

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Nguyễn Quỳnh Nga

HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP XÃ CÁC HUYỆN
NGOẠI THÀNH HÀ NỘI HIỆN NAY: THỰC TRẠNG,
VẤN ĐỀ ĐẶT RA VÀ GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI

LUẬN ÁN TIẾN SĨ CHÍNH TRỊ HỌC

Hà Nội - 2023

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Nguyễn Quỳnh Nga

HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP XÃ CÁC HUYỆN
NGOẠI THÀNH HÀ NỘI HIỆN NAY: THỰC TRẠNG,
VẤN ĐỀ ĐẶT RA VÀ GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI

Chuyên ngành: CHÍNH TRỊ HỌC

Mã số: 9310201.01

LUẬN ÁN TIẾN SĨ CHÍNH TRỊ HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

PGS.TS. Phạm Quốc Thành

Hà Nội - 2023

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi được thực hiện dưới sự hướng dẫn khoa học của PGS.TS. Phạm Quốc Thành. Các số liệu và những trích dẫn trong Luận án đảm bảo tính trung thực, chính xác, có nguồn gốc rõ ràng. Nội dung, kết quả nghiên cứu trong luận án chưa được công bố trong bất kỳ công trình nghiên cứu độc lập nào.

Tác giả luận án

Nguyễn Quỳnh Nga

LỜI CẢM ƠN

Tác giả luận án xin chân thành cảm ơn Ban Giám hiệu, các phòng thuộc Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội; các thầy, cô khoa Khoa học Chính trị đã nhiệt tình giảng dạy và tạo điều kiện thuận lợi giúp đỡ tác giả trong quá trình học tập và làm luận án. Đặc biệt, tác giả xin bày tỏ lòng biết ơn và lời cảm ơn sâu sắc tới PGS.TS. Phạm Quốc Thành - người thầy đã trực tiếp hướng dẫn, giúp đỡ tác giả trong suốt quá trình thực hiện đề tài.

Do điều kiện về năng lực bản thân còn hạn chế, luận án chắc chắn không tránh khỏi những thiếu sót. Kính mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các thầy cô giáo trong hội đồng khoa học, bạn bè và đồng nghiệp để luận án được hoàn thiện hơn.

Trân trọng cảm ơn!

Tác giả luận án

Nguyễn Quỳnh Nga

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	
LỜI CẢM ƠN	
MỤC LỤC.....	1
DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU VÀ CHỮ VIẾT TẮT	4
DANH MỤC CÁC BẢNG.....	5
DANH MỤC CÁC SƠ ĐỒ, BIỂU ĐỒ.....	6
MỞ ĐẦU.....	7
1. Lý do chọn đề tài.....	7
2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	10
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	10
4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu.....	11
5. Những đóng góp mới của luận án	12
6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án.....	13
7. Kết cấu của luận án	13
Chương 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP XÃ CÁC HUYỆN NGOẠI THÀNH HÀ NỘI.....	14
1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu	14
1.1.1. Nghiên cứu lý luận về hệ thống chính trị cấp xã	14
1.1.2. Nghiên cứu thực trạng hệ thống chính trị cấp xã.....	22
1.1.3. Nghiên cứu quan điểm và giải pháp cho hệ thống chính trị cấp xã.....	30
1.2. Kết quả tình hình nghiên cứu và những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu. .	39
1.2.1. Kết quả tình hình nghiên cứu	39
1.2.2. Những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu.....	43
Chương 2. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP XÃ.....	45
2.1. Khái niệm hệ thống chính trị cấp xã	45
2.2. Đặc điểm hệ thống chính trị cấp xã.....	46
2.3. Vai trò của hệ thống chính trị cấp xã	48
2.4. Yếu tố ảnh hưởng đến hệ thống chính trị cấp xã	50

2.4.1. Nhóm yếu tố khách quan	50
2.4.2. Nhóm yếu tố chủ quan	57
2.5. Khung phân tích hệ thống chính trị cấp xã	59
2.5.1. Cấu trúc, chức năng của hệ thống chính trị cấp xã.....	60
2.5.2. Hoạt động của hệ thống chính trị cấp xã.....	64
2.5.3. Cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách của hệ thống chính trị cấp xã.....	75
Chương 3. HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP XÃ CÁC HUYỆN NGOẠI THÀNH HÀ NỘI HIỆN NAY: THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA.....	82
3.1. Khái quát các xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội	82
3.2. Thực trạng hệ thống chính trị cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội hiện nay và nguyên nhân	89
3.2.1. Cấu trúc, chức năng của hệ thống chính trị cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội.....	89
3.2.2. Hoạt động của hệ thống chính trị cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội.....	100
3.2.3. Cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách của hệ thống chính trị cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội	132
3.2.4. Nguyên nhân những thành tựu, hạn chế của hệ thống chính trị cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội.....	135
3.3. Một số vấn đề đặt ra đối với hệ thống chính trị cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội	139
3.3.1. Cần phân định rõ, tránh chồng chéo trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ chính trị và trong việc nhận trách nhiệm về thực hiện các nhiệm vụ đó trong sự phối hợp giữa các tổ chức với nhau và giữa các cá nhân, tổ chức trong hệ thống chính trị.....	139
3.3.2. Cần nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị cấp xã phù hợp với bối cảnh tình hình mới	140
3.3.3. Cần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách tại cấp xã đáp ứng và phát huy những tiềm năng, lợi thế của địa phương... ..	142
3.3.4. Cần nâng cao năng lực hệ thống chính trị cấp xã đáp ứng yêu cầu xây dựng chính quyền đô thị trong giai đoạn 2021 - 2030.....	143

Chương 4. QUAN ĐIỂM, GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP XÃ CÁC HUYỆN NGOẠI THÀNH HÀ NỘI TRONG THỜI GIAN TỚI.....	146
4.1. Hệ thống chính trị cấp xã ở các huyện ngoại thành Hà Nội trước yêu cầu đổi mới	146
4.1.1. Sự cần thiết đổi mới hệ thống chính trị cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội.	146
4.1.2. Các yếu tố tác động đến hệ thống chính trị cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội trước yêu cầu đổi mới.....	154
4.2. Quan điểm đổi mới hệ thống chính trị cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội	160
4.2.1. Đổi mới phải ổn định, đồng bộ, bảo đảm phát triển bền vững.....	161
4.2.2. Đổi mới phải đảm bảo sự tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả của hệ thống chính trị cấp xã.....	162
4.2.3. Đổi mới hệ thống chính trị cấp xã gắn với đổi mới hệ thống chính trị của thành phố Hà Nội.....	163
4.2.4. Đổi mới hệ thống chính trị cấp xã phải phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương.....	164
4.2.5. Đổi mới phải tạo điều kiện thuận lợi phát huy năng lực đội ngũ cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã	165
4.2.6. Đổi mới phải đảm bảo phát huy quyền làm chủ và thụ hưởng của Nhân dân	166
4.3. Giải pháp đổi mới hệ thống chính trị cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội trong thời gian tới.....	168
4.3.1. Nhóm giải pháp nhận thức về tầm quan trọng và sự cần thiết phải đổi mới hệ thống chính trị cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội.....	168
4.3.2. Nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách đổi mới hệ thống chính trị cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội	172
4.3.3. Nhóm giải pháp về tổ chức thực hiện đổi mới hệ thống chính trị cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội	176
KẾT LUẬN.....	200
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN.....	204
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	205
PHỤ LỤC	

DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU VÀ CHỮ VIẾT TẮT

CB, CC	Cán bộ, công chức
CT-XH	Chính trị - xã hội
CQĐP	Chính quyền địa phương
HĐND	Hội đồng nhân dân
HTCT	Hệ thống chính trị
NXB	Nhà xuất bản
MTTQ	Mặt trận Tổ quốc
TCCSĐ	Tổ chức cơ sở Đảng
UBND	Ủy ban nhân dân

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 2.1. Số lượng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã	75
Bảng 2.2. Số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	76
Bảng 2.3. Chức vụ cán bộ, chức danh công chức cấp xã.....	77
Bảng 3.1. Dân số trung bình phân theo địa phương tại Hà Nội	83
Bảng 3.2. Định mức chi thường xuyên khác ngân sách của các xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội	98
Bảng 3.3. Sự hài lòng của người dân đối với tổ chức đảng ở xã/ phường ở Hà Nội	110
Bảng 3.4. Sự hài lòng của người dân đối với chính quyền xã/ phường ở Hà Nội ..	118
Bảng 3.5. Sự hài lòng của người dân đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã/phường ở Hà Nội	123
Bảng 3.6. Kết quả khảo sát ý kiến đánh giá của đội ngũ cán bộ, công chức, đảng viên về thực hiện nhiệm vụ của các tổ chức chính trị - xã hội.....	127
Bảng 3.7. Số lượng cán bộ, công chức người hoạt động không chuyên trách tại các xã được bố trí theo phân loại đơn vị hành chính.....	133

DANH MỤC CÁC SƠ ĐỒ, BIỂU ĐỒ

Sơ đồ 3.1. Phương án sắp xếp đơn vị hành chính các xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội	86
Sơ đồ 3.2. Kết quả sắp xếp đơn vị hành chính các xã thuộc huyện Phúc Thọ, Hà Nội.	87
Sơ đồ 3.3. Kết quả sắp xếp đơn vị hành chính các xã thuộc huyện Phú Xuyên, Hà Nội.	88
Sơ đồ 3.4. Hệ thống chính trị cấp xã ở các xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội	90
Biểu đồ 3.1. Kết quả thực hiện Đề án 21-ĐA/TU ở xã và thôn thuộc một số huyện ngoại thành Hà Nội	105

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

HTCT cấp xã (xã, phường, thị trấn) có vai trò quan trọng trong quản lý nhà nước, quản lý xã hội tại địa phương. Vai trò HTCT cấp xã được thể hiện qua việc tổ chức và vận động nhân dân thực hiện đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; xây dựng và thực hiện dân chủ hóa đời sống xã hội; thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân, cụ thể: ban hành chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hằng năm gắn với điều kiện cụ thể của địa phương, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tiếp cận được các nguồn vốn tín dụng, thí điểm và nhân rộng mô hình phát triển kinh tế có hiệu quả tại địa phương; duy trì trật tự an toàn xã hội, an ninh quốc phòng tại địa phương với nòng cốt là lực lượng công an xã và dân quân tự vệ. Với vai trò đặc biệt quan trọng như vậy, Đảng Cộng sản Việt Nam đã đưa ra nhiều chủ trương, biện pháp hướng mạnh về cấp xã, nhằm tăng cường xây dựng, đổi mới hệ thống chính trị cấp xã đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn mới là: “Xây dựng tổ chức bộ máy của HTCT tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” [98; 200].

Thời gian qua, với quyết tâm chính trị cao, tổ chức thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ chính trị, HTCT cấp xã tại Việt Nam đã đạt được những kết quả quan trọng: tổ chức bộ máy HTCT từng bước được kiện toàn, tinh gọn; HTCT hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn; đội ngũ cán bộ từng bước được nâng cao về trình độ và kỹ năng làm việc, đáp ứng yêu cầu công tác; ... Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, HTCT cấp xã còn tồn tại những hạn chế cần sớm được khắc phục như: Chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức trong HTCT còn chồng chéo; việc đổi mới HTCT còn chậm, chưa đồng bộ; việc tinh giản biên chế chưa thực sự gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ CB, CC, ... Do vậy, để bảo đảm thực hiện tốt được các vai trò trên tại địa phương thì nghiên cứu HTCT cấp xã luôn là vấn đề quan trọng nhằm chỉ rõ những tổ chức hợp thành HTCT cấp xã và mối quan hệ giữa các tổ chức đó; làm rõ thực trạng và giải pháp đổi mới HTCT cấp xã.

Thành phố Hà Nội hiện nay gồm 17 huyện: Đan Phượng, Thanh Oai, Quốc Oai, Ba Vì, Thường Tín, Sóc Sơn, Mỹ Đức, Thanh Trì, Hoài Đức, Thạch Thất, Phúc Thọ, Phú Xuyên, Chương Mỹ, Mê Linh, Ứng Hòa, Đông Anh, Gia Lâm với 21 thị trấn, 383 xã [207] (trong đó có 377 xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội, 6 xã thuộc thị xã Sơn Tây). So với các tỉnh thành khác, các xã, thị trấn thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội có những đặc điểm riêng biệt, là vùng đệm, vùng chuyển tiếp giữa đô thị và nông thôn. Trong thời gian tới, nhiều huyện sẽ trở thành quận.

Trong những năm qua, nhiều chính sách, đề án về hệ thống chính trị cấp xã ở Hà Nội được ban hành và tổ chức thực hiện như Đề án 21-ĐA/TU ngày 16/9/2019 của Ban Thường vụ Thành ủy về “Sắp xếp, bố trí kiêm nhiệm các chức danh hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội”; kế hoạch số 212/KH-UBND ngày 20/9/2019 của UBND Thành phố Hà Nội về việc “sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn Thành phố Hà Nội trong giai đoạn 2019-2021”,... nhờ đó, HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội đạt được những kết quả quan trọng: tổ chức bộ máy HTCT cấp xã từng bước được kiện toàn; chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức trong HTCT cấp xã được phân định, điều chỉnh hợp lý hơn; thực hiện tốt việc huy động mọi nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội; giữ vững ổn định chính trị, an ninh, quốc phòng, góp phần quan trọng vào sự ổn định và phát triển của địa phương nói riêng, thành phố Hà Nội và cả nước nói chung. Tuy nhiên, HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội còn tồn tại những hạn chế nhất định: tại nhiều xã, thị trấn, chức năng, nhiệm vụ của HTCT cấp xã chưa có hiệu lực, hiệu quả, vai trò của MTTQ và các tổ chức CT-XH không được phát huy đầy đủ; số lượng cán bộ cấp xã chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn đề ra; chất lượng đội ngũ CB, CC được nâng lên nhưng một bộ phận vẫn chưa đáp ứng được nhiệm vụ; tổ chức bộ máy HTCT còn chồng chéo, nhiều tầng nấc. Trong những năm tới, sự chuyển biến nhanh chóng về mọi mặt của các xã, thị trấn thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội đặt ra yêu cầu ngày càng cao về năng lực lãnh đạo của Đảng bộ cấp xã, vai trò quản lý của chính quyền cấp xã và vai trò giám sát, vận động, tổ chức người dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở cơ sở của MTTQ và các tổ chức CT-XH. Những hạn chế của HTCT cùng với chuyển biến nhanh về kinh tế -

xã hội không tạo ra sự tương thích giữa yêu cầu lãnh đạo, quản lý các lĩnh vực của đời sống xã hội với năng lực của HTCT cấp xã, nhất là tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội ở các xã, thị trấn ngoại thành ngày càng phức tạp và có xu hướng gia tăng. Đây là những thách thức không chỉ đối với đổi mới HTCT cấp xã mà còn đối với sự ổn định và phát triển bền vững của cả Thành phố Hà Nội và đất nước.

Một trong những nguyên nhân của thực trạng trên là do cơ cấu tổ chức, sử dụng, bố trí nguồn nhân lực chưa thật sự phù hợp; chất lượng đào tạo chuyên môn cho đội ngũ CB, CC chưa thực sự hiệu quả. Do vậy, việc nghiên cứu đánh giá thực trạng HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội theo khung phân tích cụ thể sẽ chỉ rõ được mức độ thực tế của HTCT cấp xã, từ đó sẽ đề xuất các giải pháp đổi mới, nhất là giải pháp nâng cao trình độ, khả năng hoàn thành nhiệm vụ, công vụ của CB, CC cấp xã ở các xã, thị trấn thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội trong thời gian tới.

Cho đến nay, các công trình nghiên cứu về HTCT rất đa dạng với nhiều cách tiếp cận khác nhau. Tuy nhiên, trong quá trình nghiên cứu về HTCT cấp xã, tác giả nhận thấy chưa có công trình nào nghiên cứu chuyên biệt về HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội. Dự kiến sau khi hoàn thành luận án, kết quả nghiên cứu được công bố sẽ là những đóng góp mới. Những kết quả nghiên cứu dự kiến như xây dựng khung phân tích HTCT cấp xã; giải pháp đổi mới HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội mang tính ứng dụng không chỉ đối với các xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội mà còn đối với các địa phương khác trong cả nước, nhất là với các địa phương có các xã là vùng ven đô thị.

HTCT nói chung, HTCT cấp xã nói riêng luôn là vấn đề cấp bách, quan trọng đòi hỏi ngày càng phải nghiên cứu chuyên sâu; đồng thời, cùng với sự đổi mới kiện toàn HTCT cả nước, của thành phố Hà Nội đã và đang đặt ra yêu cầu cấp thiết phải đổi mới HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội. Xuất phát từ những lý do trên, nghiên cứu sinh quyết định lựa chọn đề tài *Hệ thống chính trị cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội hiện nay: Thực trạng, vấn đề đặt ra và giải pháp đổi mới* làm luận án tiến sĩ chuyên ngành Chính trị học.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở làm rõ một số vấn đề lý luận về HTCT cấp xã, đánh giá thực trạng HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội, luận án đề xuất một số giải pháp đổi mới HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội trong thời gian tới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Một là, tổng quan các nghiên cứu liên quan đến luận án; phân tích kết quả tình hình nghiên cứu; chỉ ra khoảng trống và các vấn đề luận án tập trung nghiên cứu;

Hai là, làm rõ một số vấn đề lý luận về HTCT cấp xã;

Ba là, đánh giá thực trạng HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội và chỉ ra các vấn đề đặt ra;

Bốn là, làm rõ sự cần thiết đổi mới HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội, chỉ ra các yếu tố tác động đến HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội trước yêu cầu đổi mới; đưa ra quan điểm và đề xuất một số giải pháp đổi mới HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội trong thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận án nghiên cứu HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi nội dung tập trung nghiên cứu vào: (1) Cấu trúc, chức năng của HTCT cấp xã; (2) Hoạt động của HTCT cấp xã (nghiên cứu hoạt động của tổ chức Đảng, chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH, mối quan hệ giữa các tổ chức); (3) CB, CC, người hoạt động không chuyên trách của HTCT cấp xã (số lượng, cơ cấu, chất lượng CB, CC và người hoạt động không chuyên trách).

Phạm vi không gian: 377 xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội.

Phạm vi thời gian: 2008-2023. Năm 2008, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 15/2008/QH12 về việc điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Hà Nội và một số tỉnh có liên quan, theo đó, hợp nhất và chuyển toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số tại thời điểm đó của tỉnh Hà Tây; huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc; 04 xã thuộc huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình vào thành phố Hà Nội [170].

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án được thực hiện dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam; chính sách, pháp luật của Nhà nước về HTCT và HTCT cấp xã.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu liên ngành: Đây là phương pháp có giá trị thực tiễn, khoa học khi nghiên cứu về HTCT tại một số khu vực, địa bàn cụ thể. HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội hiện nay chịu các tác động đa chiều, đa lĩnh vực từ các yếu tố như vị trí địa chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, tôn giáo,... Dưới tác động mạnh mẽ của công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đặc biệt xu hướng toàn cầu hóa, giao lưu hợp tác quốc tế, phương pháp này được sử dụng góp phần đánh giá HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội toàn diện, khoa học, khách quan.

Phương pháp logic, lịch sử: Trong luận án, phương pháp logic, lịch sử được sử dụng để xuyên chuỗi, hệ thống hóa và sắp xếp một cách khoa học, logic các sự kiện lịch sử thuộc phạm vi thời gian của đề tài, qua đó lý giải được nhiều vấn đề có liên quan tới quá trình HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định; chỉ ra thành tựu, hạn chế của HTCT cấp xã; đồng thời đưa ra phân tích về các yếu tố tác động đến hệ thống chính trị cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội trước yêu cầu đổi mới.

Phương pháp phân tích, tổng hợp: Phương pháp này được vận dụng để thu thập, xử lý các tài liệu, số liệu từ các báo cáo, công trình nghiên cứu, từ đó đánh giá thực trạng HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội, thông qua đó đánh giá mức độ đáp ứng của các bộ phận trong HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội, sự phối hợp giữa các tổ chức đó, giữa HTCT cấp xã với HTCT cấp trên và với thôn.

Phương pháp quy nạp, diễn dịch: Phương pháp này được vận dụng linh hoạt trong đề tài theo hướng đưa ra những luận chứng cho nhận định đó nhằm làm sáng tỏ nhận định liên quan đến HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội.

Phương pháp cấu trúc: Phương pháp này được sử dụng để làm rõ mối quan hệ nội tại giữa các tổ chức cấu thành HTCT cấp xã, giữa HTCT cấp xã với HTCT cấp trên và với thôn.

Phương pháp hệ thống: Phương pháp này được sử dụng làm rõ việc huy động, phối hợp toàn bộ nguồn lực để phục vụ việc hoàn thành chức năng, nhiệm vụ của HTCT cấp xã trong từng giai đoạn.

Phương pháp so sánh: Phương pháp này được sử dụng nhằm so sánh HTCT giữa các xã với nhau theo tiêu chí cụ thể, giữa HTCT cấp xã các huyện ngoại thành với các quận nội thành trên địa bàn Hà Nội; từ đó đánh giá thực trạng theo từng tiêu chí để có giải pháp cụ thể, phù hợp với từng nhóm xã.

Phương pháp điều tra xã hội học gồm các bộ công cụ thu thập thông tin như phát phiếu điều tra, quan sát thực địa, nghiên cứu thực tế,... Tác giả phát phiếu điều tra tới 170 người dân, 68 CB, CC, đảng viên ở các xã thuộc huyện ngoại thành; 120 người dân và 48 CB, CC, đảng viên ở các phường thuộc quận nội thành. Phương pháp này được sử dụng để thu thập các thông tin tại địa bàn khảo sát để có dữ liệu phân tích, đánh giá thực trạng HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội và có sự so sánh giữa các xã với nhau và giữa các xã ở huyện ngoại thành với các phường thuộc quận nội thành Hà Nội.

Phương pháp chuyên gia: Phương pháp này được thực hiện thông qua việc tổ chức hội thảo; các cán bộ ở một số xã, thị trấn thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội; các chuyên gia nghiên cứu về HTCT, qua quá trình nghiên cứu, tìm hiểu và thực tiễn công tác cung cấp các luận chứng khoa học sâu sắc cho đề tài trong việc đánh giá thực trạng sát thực và đưa ra giải pháp khả thi cho đổi mới HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội.

5. Những đóng góp mới của luận án

Luận án góp phần hệ thống hóa, làm rõ hơn khái niệm, đặc điểm, vai trò của HTCT cấp xã; phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến HTCT cấp xã; xây dựng khung phân tích HTCT cấp xã;

Luận án góp phần khái quát những đặc điểm cơ bản của các xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội; trên cơ sở phân tích thực trạng HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội (2008-2023), luận án chỉ ra nguyên nhân và một số vấn đề đặt ra đối với đổi mới HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội.

Luận án góp phần làm rõ sự cần thiết phải đổi mới HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội; phân tích các yếu tố tác động đến HTCT cấp xã các huyện ngoại

thành Hà Nội trước yêu cầu đổi mới; đưa ra quan điểm và đề xuất giải pháp khoa học, có tính khả thi trong đổi mới HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội trong thời gian tới.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần làm sâu sắc thêm những vấn đề lý luận về HTCT cấp xã.

Luận án là công trình nghiên cứu khoa học, góp phần hệ thống hóa quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam, Thành ủy Hà Nội về HTCT cấp xã.

Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần cung cấp thêm những luận cứ khoa học cho Đảng, Nhà nước nhằm tiếp tục bổ sung lý luận về HTCT cấp xã.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Luận án có thể làm tài liệu tham khảo trong nghiên cứu, giảng dạy về HTCT cấp xã.

Những đề xuất của luận án có thể làm tài liệu tham khảo trong thực tiễn đổi mới HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội.

Luận án có giá trị làm tài liệu tham khảo trong tổ chức và thực hiện các nhiệm vụ của HTCT cấp xã, nhất là những xã vùng ven đô thị.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung luận án bao gồm 4 chương và 13 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP XÃ CÁC HUYỆN NGOẠI THÀNH HÀ NỘI

1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Hiện nay, có nhiều nghiên cứu của các học giả trong và ngoài nước liên quan đến HTCT, HTCT cấp xã. Tác giả khảo cứu một số công trình tiêu biểu theo hướng nghiên cứu lý luận, thực trạng và giải pháp liên quan đến HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội, cụ thể như sau:

1.1.1. Nghiên cứu lý luận về hệ thống chính trị cấp xã

Trong sách *HTCT cơ sở, đặc điểm, xu hướng và giải pháp* [27], dưới góc độ tiếp cận thể chế và tiếp cận thực tiễn, tác giả cho rằng HTCT là bộ phận của cấu trúc thượng tầng xã hội, HTCT bao gồm các tổ chức, các thiết chế hợp pháp và chúng có quan hệ về mục đích, chức năng thực hiện hoặc tham gia thực hiện quyền lực chính trị. Theo đó, HTCT là một chỉnh thể các tổ chức chính trị trong xã hội có mối quan hệ chặt chẽ với nhau như đảng chính trị, nhà nước và các tổ chức CT-XH được thừa nhận và hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của mình nhằm củng cố, duy trì chế độ đương thời phù hợp với quyền lợi của giai cấp cầm quyền. Đây là quan niệm khá toàn diện và được nhiều học giả khi nghiên cứu về HTCT viện dẫn, nhưng quan niệm này có một số hạn chế như: chưa nêu được vị trí của từng tổ chức trong HTCT, nhất là chủ thể giữ vị trí hạt nhân thực hiện chức năng lãnh đạo, chi phối toàn bộ hoạt động của hệ thống; đồng thời quan điểm này chưa nêu được cơ chế hoạt động của HTCT. Tác giả phân loại HTCT và mô hình HTCT, đưa ra đặc điểm cơ bản của HTCT Việt Nam và 07 đặc điểm của HTCT cơ sở, chỉ ra các yếu tố tác động đến hoạt động của HTCT cơ sở.

Kỷ yếu Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ về *Thực hiện dân chủ ở các Đảng bộ xã ngoại thành Hà Nội hiện nay* [168] đã làm rõ một số nhận thức chung về dân chủ; quan niệm và những biểu hiện đặc trưng của dân chủ trong Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay; tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ. Ngoài ra, các bài viết trong Kỷ yếu còn làm sáng rõ mối quan hệ giữa dân chủ trong Đảng với dân chủ

trong hoạt động của Nhà nước, các đoàn thể CT-XH và ý nghĩa của nó đối với thực hiện dân chủ trong Đảng; chỉ ra đặc điểm của các xã ngoại thành Hà Nội tác động đến quá trình phát huy dân chủ trong Đảng.

Cuốn sách *HTCT ở cơ sở nông thôn nước ta hiện nay* (kết quả nghiên cứu của đề tài *Nghiên cứu một số vấn đề nhằm củng cố và tăng cường HTCT ở cơ sở, trong sự nghiệp đổi mới và phát triển của nước ta hiện nay*) [10] tiếp cận vấn đề nghiên cứu từ phân tích lịch sử làng xã Việt Nam, sử dụng các phương pháp lịch sử, logic, phân tích, tổng hợp, tổng kết thực tiễn, điều tra xã hội học tìm hiểu những biến đổi và những nhân tố tác động tới sự biến đổi ở nông thôn nước ta, để tìm hiểu những vấn đề lý luận và thực tiễn đang đặt ra đối với HTCT cấp xã.

Bài viết “Suy nghĩ về hệ thống CT-XH ở Việt Nam hiện nay” [28] cho rằng HTCT ở xã (cơ sở ở nông thôn) bao gồm 3 bộ phận cấu thành: Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân ở xã với vai trò, chức năng riêng, có quan hệ mật thiết với nhau, tạo thành hệ thống, quản lý mọi hoạt động ở xã về các lĩnh vực đời sống. Quan điểm này chỉ rõ được tổ chức của HTCT ở xã nhưng điểm hạn chế theo quan điểm của tác giả là nhấn mạnh đến vai trò, chức năng quản lý và điều hành các lĩnh vực của đời sống xã hội trong phạm vi địa giới hành chính xã; với quan điểm này thì tác giả đang nhấn mạnh đến vai trò của chính quyền xã mà chưa bao quát được vai trò, chức năng của tổ chức đảng và tổ chức CT-XH.

Sách *Đổi mới quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và các tổ chức CT-XH trong HTCT ở Việt Nam* (kết quả nghiên cứu của đề tài KX 01 - 03 nằm trong hệ thống chương trình KX 10: “Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị nước ta trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế”) [160]. Cuốn sách đã tiếp cận vấn đề ở nhiều chiều cạnh khác nhau, dựa trên phương pháp luận chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, sử dụng phương pháp logic, lịch sử, các tác giả tập trung trình bày, phân tích những điểm trọng yếu cần nắm vững, những nguyên tắc hàng đầu và những nội dung cốt lõi của việc đổi mới quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và các tổ chức CT-XH ở nước ta hiện nay. Các tác giả đã xem xét những nhân tố lý luận và thực tiễn tác động và yêu cầu đổi mới quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và các tổ chức CT-XH.

Đề tài khoa học cấp Nhà nước *HTCT ở cơ sở phục vụ phát triển bền vững Tây Nguyên* thuộc Chương trình khoa học công nghệ trọng điểm cấp nhà nước “Khoa học và Công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nguyên” [215] đã làm rõ các yếu tố hợp thành HTCT cơ sở ở Tây Nguyên; vai trò của HTCT ở cơ sở và của từng thiết chế trong HTCT cơ sở đối với phát triển bền vững Tây Nguyên; chỉ ra các yếu tố tác động đến quá trình xây dựng, củng cố và phát triển HTCT ở cơ sở ở Tây Nguyên trong đó trọng tâm là các yếu tố thuộc về đặc điểm của Tây Nguyên, vai trò và các hình thức thực hành dân chủ của người dân trong xây dựng HTCT cơ sở ở Tây Nguyên. Trên cơ sở đó, hình thành nền tảng nhận thức lý luận cho việc tiếp tục củng cố và phát triển HTCT cơ sở phục vụ phát triển bền vững Tây Nguyên.

Bài viết “Tổ chức và hoạt động của HTCT Việt Nam và những vấn đề đặt ra” [214] đưa ra khái niệm HTCT xã hội chủ nghĩa Việt Nam và đặc điểm của HTCT Việt Nam, đó là một hệ thống tổ chức nhất nguyên chính trị, bảo đảm tính thống nhất về mục tiêu và lợi ích; tổ chức HTCT Việt Nam vừa thể hiện được tính giai cấp sâu sắc, vừa thể hiện được tính nhân dân rộng rãi; tổ chức bộ máy của HTCT Việt Nam vừa đảm bảo được tính dân chủ rộng rãi, đồng thời bảo đảm được tính nghiêm minh, tối thượng của pháp luật; tổ chức của HTCT Việt Nam vừa đảm bảo tính tập trung thống nhất trong hoạt động, đồng thời cũng phát huy được tính năng động, chủ động của các cấp từ Trung ương đến cơ sở.

Đề tài khoa học cấp Nhà nước *Nghiên cứu đề xuất giải pháp, mô hình nâng cao năng lực của HTCT cấp cơ sở ở một số địa bàn trọng yếu vùng Tây Bắc* [190] đã xây dựng khung lý thuyết lựa chọn để nghiên cứu HTCT cấp cơ sở địa bàn trọng yếu vùng Tây Bắc; đưa ra hệ tiêu chí đánh giá năng lực HTCT nói chung và năng lực của HTCT cấp cơ sở địa bàn trọng yếu Tây Bắc. Đề tài nghiên cứu, phân tích kinh nghiệm về tổ chức và hoạt động của HTCT cấp cơ sở ở một số quốc gia trên thế giới.

Bài viết “Tổ chức bộ máy HTCT - vấn đề trung tâm trong xây dựng thể chế phát triển nhanh, bền vững ở Việt Nam” [189] đã đưa ra khái niệm, cấu trúc HTCT ở Việt Nam; chỉ ra điều kiện để hoàn thiện và thực thi có hiệu quả thể chế phát triển

đó là khi có một tổ chức bộ máy HTCT tốt, hợp lý, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tác giả làm rõ việc đổi mới tổ chức bộ máy của HTCT không thể tách rời công tác cán bộ thông qua dẫn chứng tác phẩm “Làm gì” của V.I.Lênin và tác phẩm “Sửa đổi lỗi làm việc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Từ đó, tác giả làm rõ vai trò quyết định của tổ chức bộ máy HTCT trong việc xây dựng, hoàn thiện và thực thi thể chế phát triển chung của xã hội.

Luận án tiến sĩ *Vai trò của HTCT cấp cơ sở trong quá trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện nay* [197] đã làm rõ quan hệ về xây dựng HTCT cấp cơ sở và xây dựng nông thôn mới, chỉ ra vai trò chủ yếu của HTCT cấp cơ sở trong xây dựng nông thôn mới, phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến vai trò của HTCT cấp cơ sở trong xây dựng nông thôn mới; xây dựng được khung phân tích vai trò của HTCT cấp cơ sở trong xây dựng nông thôn mới.

Trong luận án tiến sĩ *Hiệu quả hoạt động của HTCT cấp xã ở tỉnh Hà Nam hiện nay* [165], dưới góc độ tiếp cận chính trị học, tác giả làm rõ khái niệm HTCT, HTCT cấp xã, hiệu quả hoạt động của HTCT cấp xã; chức năng, nhiệm vụ của HTCT cấp xã và của từng tổ chức cấu thành HTCT cấp xã; đặc điểm HTCT cấp xã; đưa ra hệ tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động của HTCT cấp xã dựa trên quan điểm toàn diện, lịch sử, cụ thể, đảm bảo tính chính xác và khách quan, bao gồm thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo cơ chế hoạt động chung, thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và ổn định chính trị tại địa phương, mức độ hài lòng của nhân dân đối với hoạt động của HTCT cấp xã.

Trong luận án tiến sĩ *Đổi mới HTCT ở Việt Nam từ năm 2011 đến nay* [144], dưới góc độ tiếp cận chính trị học, tác giả làm rõ khái niệm HTCT, đổi mới, đổi mới HTCT. Tác giả phân tích quan điểm chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quá trình phát triển nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về đổi mới HTCT. Tác giả làm rõ một số lý thuyết nghiên cứu và kinh nghiệm tham chiếu về đổi mới HTCT ở một số quốc gia trên thế giới; phân tích điều kiện mới và yêu cầu đổi mới HTCT ở Việt Nam từ năm 2011 đến nay. Luận án chỉ ra những kinh nghiệm từ quá trình đổi mới HTCT ở Việt Nam bao gồm kinh nghiệm từ những thành công bước đầu về đổi

mới HTCT từ năm 1986 đến nay và kinh nghiệm từ những hạn chế, bất cập chưa thành công trong quá trình đổi mới HTCT từ năm 1986 đến nay.

Bài viết “Nâng cao chất lượng HTCT cấp xã hiện nay” [194]. Tác giả khái quát cấu trúc HTCT Việt Nam gồm 4 cấp; chỉ rõ vai trò, vị trí đặc biệt quan trọng của HTCT cấp xã bởi “đây là cấp tiếp xúc trực tiếp với nhân dân, mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đều thông qua HTCT cơ sở để triển khai thực hiện trong đời sống xã hội”; và chỉ ra các thành tố của HTCT cấp xã gồm TCCSĐ, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức CT-XH.

Bên cạnh các học giả trong nước, nghiên cứu lý luận về HTCT cấp xã còn được các học giả ngoài nước quan tâm, có thể kể đến một số nghiên cứu tiêu biểu:

Theo Nick Swift and Guy Kervella với công trình *A complex system aims to bring French local government closer to the people* (Một hệ thống phức tạp nhằm đưa CQĐP của Pháp đến gần hơn với người dân) [228], HTCT cấp cơ sở ở Pháp gồm 3 cấp độ cơ bản: vùng, sở và xã. Căn cứ Luật phân quyền ngày 2/3/1982, tất cả các vùng, bộ phận và các xã có quy chế tự trị, có nghĩa là có sự phân cấp giữa Trung ương và chính quyền cơ sở. Đây là nơi thực hiện các quyết định hành chính ở cấp quốc gia và quyết định do CQĐP ban hành. Về mặt pháp lý, CQĐP khá độc lập vì có tên riêng, lãnh thổ, ngân sách, nhân viên, v.v. và có quyền hạn cụ thể và mức độ tự chủ nhất định đối với chính quyền trung ương. Xã có từ năm 1789, là cấp thấp nhất trong hệ thống phân cấp hành chính của Pháp. Giống như sở và khu vực, xã có một cơ quan thảo luận hoặc ra quyết định và một người điều hành do hội đồng bầu ra. HTCT cấp cơ sở tại Pháp mang tính giám sát kép từ cả hai đại diện của chính quyền trung ương và chính quyền ở cấp cao hơn. Điều này có một số điểm tương đồng với UBND cấp xã tại Việt Nam, là cơ quan vừa chịu sự giám sát của HĐND cùng cấp và chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước cấp trên nói riêng và HTCT cấp trên nói chung, nhất là cấp huyện.

Luận án tiến sĩ *Đảng nhân dân cách mạng Lào lãnh đạo HTCT trong sự nghiệp đổi mới hiện nay* [192] đã làm rõ khái niệm chính trị, đưa ra 2 quan niệm về HTCT theo hướng xem HTCT chỉ bao gồm những tổ chức CT-XH của giai cấp thống trị hoặc thực thi quyền lực của giai cấp đó và theo hướng xem HTCT là một

phạm trù không chỉ bao gồm hệ thống chuyên chính của giai cấp cầm quyền mà còn bao gồm các tổ chức của thiết chế chính trị hợp pháp khác; tác giả đưa ra những nhân tố cấu trúc của HTCT gồm Nhà nước, các tổ chức CT-XH và Đảng chính trị.

Công trình *Politics UK (5th edn)* (Chính trị Vương quốc Anh (xuất bản lần thứ 5)) [224], HTCT cấp cơ sở (CQĐP) tại Vương quốc Anh được chia ở 3 mức: mức quận, huyện và giáo xứ. Ở một số khu vực, các quận và huyện tạo thành một cơ cấu hành chính hai cấp, trong khi ở những khu vực khác, chúng được kết hợp dưới một cơ quan thống nhất. Các giáo xứ chỉ bao gồm một phần của nước Anh. Hệ thống hiện tại là kết quả của quá trình cải cách gia tăng có nguồn gốc từ đạo luật CQĐP năm 1972. Theo Luật này thì chức năng chính của chính quyền cơ sở của Vương quốc Anh được phân định cụ thể: Hội đồng thuộc cấp cơ sở có trách nhiệm về giáo dục, cứu hỏa, đường giao thông, thư viện, sở cảnh sát, giải trí và vui chơi, nghệ thuật, bảo tàng, tiêu chuẩn kinh doanh, xử lý chất thải, công ăn việc làm cho thanh niên, và các dịch vụ xã hội. Hội đồng thành phố chịu trách nhiệm về thuế và lệ phí công như môi trường, quy hoạch; thu gom chất thải, quản lý đường bộ, trừ các loại thuộc trách nhiệm của tỉnh và quốc gia; bảo tàng, giải trí, và các dịch vụ công cộng. Thị trấn và giáo xứ Hội đồng chịu trách nhiệm về các vấn đề liên quan đến điểm dừng xe buýt, vỉa hè, bãi đỗ xe, dịch vụ và công cộng,... Các tổ chức của HTCT cấp cơ sở tại Vương quốc Anh có đặc điểm: trung ương không phải là cấp trên của chính quyền cơ sở; các cấp của HTCT cấp cơ sở là độc lập, không trực thuộc nhau. Như vậy, HTCT cấp cơ sở tại Vương quốc Anh được tổ chức khác với HTCT Việt Nam, HTCT Việt Nam được tổ chức thành bốn cấp và có sự ràng buộc về nhân sự, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo hướng phân cấp, phân quyền. Trên cơ sở chủ trương, đường lối và các quyết định quản lý khác của cấp trên, HTCT cấp xã tổ chức, thực hiện phù với điều kiện thực tế tại địa phương.

Cuốn sách *Power to the people? Local governance and politics in Vietnam* (Sức mạnh của nhân dân? Chính trị và quản trị địa phương ở Việt Nam) [227] khẳng định: Ở mỗi cấp hành chính địa phương, UBND đại diện cho cơ quan hành pháp, chịu sự giám sát của các cấp ủy Đảng và quy định này giống nhau ở tất cả các địa phương. Nhận xét này của tác giả là phù hợp với pháp luật Việt Nam hiện

hành, nhưng chưa đầy đủ, vì ngoài sự giám sát của Đảng, UBND còn chịu sự giám sát của HĐND cùng cấp và sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan quản lý nhà nước cấp trên.

Luận án tiến sĩ *Đổi mới HTCT cấp cơ sở ở nông thôn Lào hiện nay* [212] đã làm rõ chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chính trị và HTCT, đưa ra khái niệm HTCT và HTCT cấp cơ sở ở nông thôn Lào; chỉ ra đặc điểm HTCT Lào và HTCT cấp cơ sở ở nông thôn Lào; chỉ rõ vị trí, vai trò của HTCT cấp cơ sở ở nông thôn Lào; từ đó đưa ra 4 vấn đề yêu cầu đổi mới HTCT cấp cơ sở ở nông thôn Lào hiện nay về đổi mới tổ chức và phương thức lãnh đạo của cơ sở đảng, về đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của bộ máy chính quyền, về đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của các tổ chức CT-XH trong HTCT cấp bản và về cán bộ và công tác cán bộ.

Bài viết “The Residents' Committee in China's Political System: Democracy, Stability, Mobilization” (Ủy ban Cư dân trong hệ thống Chính trị của Trung Quốc: Dân chủ, Ổn định, Năng động) [217]. Theo tác giả Ủy ban cư dân là cấp thấp nhất của hệ thống phân cấp hành chính ở các thành phố của Trung Quốc, nhưng nó cũng là một bộ phận quan trọng của HTCT. Dựa theo đánh giá về xây dựng cộng đồng và dân chủ cơ sở, tác giả làm rõ các ủy ban cư dân tiến hành một số cải cách dân chủ nhất định như cải tiến thủ tục bầu cử và quy trình quản lý cởi mở hơn và có sự tham gia của người dân. Đồng thời, họ cũng là những nguồn lực quan trọng cho chế độ trong việc củng cố sự hỗ trợ và kiểm soát, đặc biệt là ở những nơi quan tâm đến duy trì sự ổn định và vận động quần chúng. Bài báo chỉ ra tầm quan trọng của ủy ban cư dân trong HTCT của Trung Quốc.

Trong bài viết “Advantages of China's political system: Points for stability” (Ưu điểm của HTCT Trung Quốc: Những điểm ổn định) [230], tác giả cho rằng cần có hai điều kiện để một HTCT vận hành liên tục và hiệu quả: thứ nhất, nó phải bắt nguồn từ môi trường cụ thể mà nó hoạt động; thứ hai, nó phải có khả năng phản ứng kịp thời với những thay đổi của môi trường bên ngoài và thực hiện những cải cách cần thiết và hợp lý. Điều này đòi hỏi một chế độ phải có sự tự nhận thức đầy đủ để

có thể xác định rõ ràng hiệu quả của HTCT đến từ đâu, và sau đó chỉ ra những gì có thể thay đổi và những gì không thể thay đổi khi cải cách HTCT.

Trong cuốn sách *China's Political System* (HTCT của Trung Quốc)[220], bằng việc sử dụng phương pháp mô tả và tổng kết thực tiễn, cuốn sách đã làm rõ HTCT cốt lõi của Trung Quốc như hệ thống lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc, hệ thống ra quyết định của Đảng và chính phủ trong chính trị Trung Quốc, đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc, mối quan hệ giữa trung ương và địa phương, hệ thống đào tạo và tuyển chọn cán bộ, hệ thống kiểm tra, giám sát kỷ luật, hệ thống tự quản cấp cộng đồng, v.v. Cuốn sách này nhằm mục đích xây dựng một mô hình mới về nghiên cứu thực nghiệm và giới thiệu HTCT Trung Quốc đương đại.

Bài viết “Political parties and their impact on the political system in Iraq (Study in freedoms and rights) (Các đảng chính trị và tác động của chúng đối với hệ thống chính trị ở Iraq (Nghiên cứu về tự do và các quyền) [231]. Dưới góc độ tiếp cận chính trị học, tác giả cho rằng các đảng chính trị được coi là một trong những thể chế quan trọng nhất của bất kỳ HTCT hiện có vì chúng là nền tảng để xây dựng HTCT và đóng vai trò chính trong việc xây dựng hệ thống đó và HTCT được coi là nền tảng hay cơ sở để xây dựng các đảng phái chính trị, được coi là điều cần thiết để thực thi quyền lực.

Bài viết “Vai trò của HTCT cấp cơ sở trong xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Bolikhamxay, Lào” [187]. Dưới góc độ chính trị học, tác giả chỉ rõ vai trò của HTCT cấp cơ sở trong xây dựng nông thôn mới gồm: nắm bắt chỉ thị, nghị quyết, chính sách và pháp luật trong xây dựng nông thôn mới; lập kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới; tuyên truyền, vận động về xây dựng nông thôn mới; tổ chức thực hiện xây dựng nông thôn mới; huy động nguồn lực trong xây dựng nông thôn mới; kiểm tra, giám sát trong xây dựng nông thôn mới; đề xuất, kiến nghị lên các cơ quan và cấp có thẩm quyền.

Như vậy, qua các công trình nghiên cứu lý luận về HTCT cấp xã nêu trên, ở những góc độ và mức độ tiếp cận khác nhau, các tác giả đã đạt được một số kết quả nhất định khi đi vào nghiên cứu về khái niệm HTCT, HTCT cấp xã, HTCT cấp cơ sở; đặc điểm, cấu trúc, yếu tố tác động đến HTCT cấp xã. Tuy nhiên, do mới chỉ

dừng lại các khía cạnh cụ thể nhất định nên những nghiên cứu này vẫn chưa phản ánh được một cách hệ thống, toàn diện những vấn đề lý luận về HTCT cấp xã.

1.1.2. Nghiên cứu thực trạng hệ thống chính trị cấp xã

Trong cuốn sách *Giải pháp đổi mới hoạt động HTCT ở các tỉnh miền núi nước ta hiện nay* [186], các tác giả phân tích rõ thực trạng hoạt động của HTCT các tỉnh miền núi Việt Nam trong thời gian qua thông qua làm rõ hoạt động của từng tổ chức trong HTCT và sự phối hợp hoạt động giữa các tổ chức đó ở từng cấp ở các tỉnh miền núi, chỉ ra những thành tựu và hạn chế trong đổi mới hoạt động của HTCT các tỉnh miền núi và tổng kết bài học kinh nghiệm từ hoạt động đổi mới đó.

Kỷ yếu Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ năm 2002-2003 về *Thực hiện dân chủ ở các Đảng bộ xã ngoại thành Hà Nội hiện nay* [168] đã phân tích thực trạng dân chủ hoá quá trình ra nghị quyết và tổ chức thực hiện nghị quyết ở các đảng bộ xã ngoại thành Hà Nội hiện nay; đánh giá thực trạng phát huy dân chủ trong sinh hoạt cấp Ủy, chi bộ ở các đảng bộ xã ngoại thành Hà Nội hiện nay; thực trạng dân chủ hoá trong công tác cán bộ của các đảng bộ xã ngoại thành Hà Nội hiện nay; làm rõ thực trạng chất lượng lãnh đạo quy chế dân chủ ở cơ sở và thu hút quần chúng tham gia xây dựng đảng của các đảng bộ xã ngoại thành Hà Nội hiện nay và nguyên nhân của thực trạng đó; phân tích thực trạng việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân ở các xã ngoại thành Hà Nội và chỉ ra vấn đề đặt ra cần giải quyết.

Cuốn sách *HTCT ở cơ sở nông thôn nước ta hiện nay* (kết quả nghiên cứu của đề tài *Nghiên cứu một số vấn đề nhằm củng cố và tăng cường HTCT ở cơ sở, trong sự nghiệp đổi mới và phát triển của nước ta hiện nay*) [10] .Bằng việc sử dụng các phương pháp lịch sử, logic, phân tích, tổng hợp, tổng kết thực tiễn, điều tra xã hội học, tác giả đã phân tích thực trạng của HTCT ở cơ sở nông thôn hiện nay, từ đó chỉ ra những vấn đề đặt ra đối với tổ chức và hoạt động của HTCT ở cơ sở nông thôn bao gồm quan hệ giữa các thành viên của HTCT ở cơ sở nông thôn; vai trò, chức năng của HĐND xã; cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ của chính quyền xã; tổ chức, điều hành của UBND xã; phương thức hoạt động của các tổ chức CT-XH xã; cơ chế, chính sách và chế độ đối với cán bộ cơ sở.

Bài viết “Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với HTCT ở thành phố Hà Nội” [152] đã đánh giá thực trạng đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với HTCT Hà Nội qua hơn 20 năm đổi mới. Tác giả cho rằng những kết quả đổi mới trong phương thức lãnh đạo của Thành ủy đối với hoạt động của HTCT đã góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy vai trò quản lý và hiệu quả hoạt động của chính quyền, nâng cao chất lượng hoạt động của MTTQ và các đoàn thể. Bài viết đã đúc rút kinh nghiệm trong thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá Thủ đô những năm tiếp theo.

Đề tài khoa học cấp Nhà nước *HTCT ở cơ sở phục vụ phát triển bền vững Tây Nguyên* thuộc Chương trình khoa học công nghệ trọng điểm cấp nhà nước “Khoa học và Công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nguyên” [215] đã đánh giá tiến trình phát triển và thực trạng tổ chức, hoạt động của HTCT cơ sở ở Tây Nguyên từ năm 1986 đến nay; chỉ ra hiệu quả hoạt động và mức độ đáp ứng của HTCT cơ sở đối với nhu cầu phát triển bền vững Tây Nguyên; trên quan điểm phát triển bền vững xác định những yêu cầu hiện thực của việc tiếp tục phát triển HTCT cơ sở ở các tỉnh khu vực Tây Nguyên.

Trong bài viết “Xây dựng chính quyền cấp xã - nhìn từ góc độ chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy” [202], tác giả đánh giá những kết quả đạt được trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của HĐND cấp xã về ban hành nghị quyết, quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương, thực hiện chức năng giám sát; đưa ra một số hạn chế về nghị quyết chuyên đề, thực hiện giám sát tại kỳ họp, ban pháp chế và ban kinh tế - xã hội hoạt động kiêm nhiệm. Tác giả nêu kết quả đạt được của UBND cấp xã trong việc quản lý hành chính nhà nước trên tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội địa phương; chỉ ra những mặt hạn chế về năng lực quản lý, điều hành, thực hiện nhiệm vụ, về quy trình, thủ tục hành chính. Từ đó, tác giả chỉ ra vấn đề đặt ra về phân cấp CQĐP, về thẩm quyền trách nhiệm của UBND cấp xã với Chủ tịch UBND cấp xã, về ban hành quy chế hoạt động của HĐND cấp xã với UBND cấp xã và đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính cấp xã.

Trong bài viết “Tổ chức và hoạt động của HTCT Việt Nam và những vấn đề đặt ra” [214], tác giả chỉ ra 3 hạn chế của mô hình tổ chức bộ máy và hoạt động của

HTCT Việt Nam về cách thức tổ chức, về phát huy tiềm năng, tiềm lực của các chủ thể và về thực hiện cơ chế tổ chức thực thi quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước. Từ đó, tác giả chỉ ra 4 vấn đề đặt ra từ mô hình HTCT và đổi mới HTCT ở nước ta hiện nay, đó là vấn đề xác định rõ vị trí, vai trò và giải quyết mối quan hệ về chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm giữa các tổ chức trong HTCT; vấn đề kiện toàn mô hình tổ chức, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, quy chế hoạt động của cả HTCT nhằm bảo đảm quyền làm chủ thực sự của nhân dân; giải quyết mối quan hệ Đảng là hạt nhân lãnh đạo HTCT nhưng đồng thời là một bộ phận của hệ thống đó, Đảng lãnh đạo HTCT, là thành viên của Mặt trận nhưng lại chịu sự giám sát của Mặt trận và các đoàn thể nhân dân; vấn đề về mối quan hệ phân cấp, phân quyền và kiểm soát quyền lực của các chủ thể trong HTCT.

Đề tài khoa học cấp Nhà nước *Nghiên cứu đề xuất giải pháp, mô hình nâng cao năng lực của HTCT cấp cơ sở ở một số địa bàn trọng yếu vùng Tây Bắc* [190] đã nghiên cứu, đánh giá thực trạng năng lực của HTCT cấp cơ sở ở một số địa bàn trọng yếu vùng Tây Bắc theo các nội dung về thực trạng tổ chức và hoạt động của chính quyền cơ sở, của tổ chức đảng, của MTTQ và các tổ chức CT-XH. Trên cơ sở đó, đề tài chỉ ra những vấn đề đặt ra về năng lực của HTCT cấp cơ sở ở một số địa bàn trọng yếu vùng Tây Bắc.

Trong bài viết “Tổ chức bộ máy HTCT - vấn đề trung tâm trong xây dựng thể chế phát triển nhanh, bền vững ở Việt Nam” [189], tác giả chỉ ra những vấn đề đặt ra của tổ chức bộ máy HTCT Việt Nam hiện nay, đó là vấn đề về tổ chức bộ máy HTCT còn công kênh, nhiều tầng nấc, ngày càng phình to, thiếu ổn định, không phù hợp với các điều kiện kinh tế - xã hội; về cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ chưa được nhận thức rõ ràng, chưa được đổi mới hoàn thiện trong quá trình xây dựng, phát triển đất nước; về vấn đề kiểm soát quyền lực, giám sát liêm chính bị buông lỏng; kỷ cương, kỷ luật và việc thực thi pháp luật không nghiêm minh và về hiệu lực và hiệu quả hoạt động của HTCT hạn chế trên nhiều bình diện như chậm cụ thể hóa các đường lối, chủ trương của Đảng; năng lực, sức chiến đấu của một số cấp ủy, tổ chức Đảng còn yếu; kết quả việc triển khai, tổ chức thực hiện các quyết sách của Đảng, các quyết định, chính sách của Nhà nước

về xây dựng, phát triển đất nước chưa tương xứng với tiềm năng của đất nước, nguồn lực đã đầu tư; thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa có nơi, có lúc còn mang tính hình thức; tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức và lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa trong nội bộ của một số không ít cán bộ, đảng viên; vấn đề tham nhũng, lãng phí và diễn biến tư tưởng trong nhân dân ngày càng phức tạp. Tác giả cho rằng những vấn đề trên xuất phát từ nhận thức lý luận và thực tiễn xây dựng, vận hành HTCT ở Việt Nam hiện nay còn nhiều bất cập.

Trong luận án tiến sĩ *Vai trò của HTCT cấp cơ sở trong quá trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện nay* [197], tác giả đã nêu bối cảnh thực hiện vai trò của HTCT cấp cơ sở trong quá trình xây dựng nông thôn mới ở Hà Nội; phân tích thực trạng thực hiện vai trò của HTCT cấp cơ sở trong quá trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hà Nội về vai trò nắm bắt chỉ thị, nghị quyết, chính sách và pháp luật trong xây dựng nông thôn mới; vai trò xây dựng kế hoạch thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới; vai trò tuyên truyền, vận động tham gia xây dựng nông thôn mới; vai trò tổ chức thực hiện xây dựng nông thôn mới; vai trò huy động nguồn lực trong xây dựng nông thôn mới; vai trò kiểm tra, giám sát trong xây dựng nông thôn mới và vai trò đề xuất, kiến nghị lên các cơ quan và cấp có thẩm quyền. Từ đó, tác giả đánh giá kết quả và hạn chế trong thực hiện vai trò của HTCT cấp cơ sở trong quá trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Trong luận án tiến sĩ *Hiệu quả hoạt động của HTCT cấp xã ở tỉnh Hà Nam hiện nay* [165], tác giả chỉ ra các nhân tố tác động đến hiệu quả hoạt động của HTCT cấp xã tỉnh Hà Nam bao gồm chủ trương của Đảng về HTCT, đặc điểm tự nhiên, kinh tế, xã hội, lịch sử, văn hóa của tỉnh Hà Nam, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế; đánh giá thực trạng hiệu quả HTCT cấp xã ở tỉnh Hà Nam theo 3 tiêu chí về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, về hiệu quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, ổn định chính trị và phát huy quyền làm chủ của người dân, về mức độ hài lòng của người dân đối với hoạt động của HTCT cấp xã tỉnh Hà Nam; từ đó tác giả chỉ ra vấn đề đặt ra về mô hình, cơ chế vận hành của HTCT, về sự phối hợp và về nội dung và phương thức hoạt động của tác tổ chức cấu thành HTCT cấp xã, về đội ngũ cán bộ cấp xã tỉnh Hà Nam.

Trong luận án tiến sĩ *Đổi mới HTCT ở Việt Nam từ năm 2011 đến nay* [144], tác giả đã đánh giá thực trạng đổi mới HTCT ở Việt Nam từ năm 2011 đến nay bao gồm: Đổi mới tổ chức bộ máy của Đảng và HTCT; đổi mới chất lượng đội ngũ CB, CC; đổi mới phương thức hoạt động của HTCT; đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với HTCT. Tác giả làm rõ nguyên nhân của những thành tựu và hạn chế trong đổi mới HTCT ở Việt Nam từ 2011 đến nay và chỉ ra những vấn đề đặt ra trong đổi mới HTCT ở Việt Nam từ năm 2011 đến nay bao gồm: (1) vấn đề về nhận thức, năng lực của các chủ thể đổi mới; (2) vấn đề về nội dung đổi mới HTCT; (3) vấn đề về những điều kiện cho đổi mới HTCT.

Trong bài viết “Những vấn đề đặt ra qua việc triển khai thực hiện sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã” [141], tác giả đã chỉ ra những khó khăn, vướng mắc đặt ra khi thực hiện sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã về điều kiện tự nhiên, lãnh thổ; về những đặc thù về tôn giáo, tín ngưỡng; về những đặc thù về lịch sử, truyền thống, dân tộc, văn hóa, phong tục, tập quán và về bảo đảm quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự xã hội.

Bài viết “Quản lý nhà nước về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CB, CC cấp xã trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư ở Việt Nam” [149] đã đánh giá thực trạng quản lý nhà nước về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CB, CC cấp xã ở Việt Nam theo các nội dung: (1) cơ sở pháp lý về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CB, CC; (2) công cụ quản lý nhà nước về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CB, CC cấp xã; (3) kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CB, CC cấp xã; (4) chương trình đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CB, CC cấp xã; (5) chính sách đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CB, CC cấp xã. Trong đó, tác giả nêu bật kết quả 100% CB, CC cấp xã ở Việt Nam đã được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn đủ về công nghệ thông tin và các phần mềm trực tuyến để phục vụ thực hiện các nhiệm vụ chính trị được giao trong bối cảnh đại dịch Covid -19.

Bài viết “Nâng cao chất lượng HTCT cấp xã hiện nay” [194]. Tác giả cho rằng, trong những năm qua, HTCT cấp xã có những chuyển biến tích cực như phong cách, lề lối làm việc, phương thức lãnh đạo của đảng ủy cấp xã đối với HTCT cơ sở có bước chuyển biến tích cực; HTCT cơ sở được tinh gọn; MTTQ và

các đoàn thể nhân dân các cấp nói chung, cấp xã nói riêng có những chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, theo tác giả, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn những hạn chế nhất định như phương thức lãnh đạo của Đảng đối với HTCT còn chậm đổi mới, có mặt còn lúng túng; tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương một số nơi chưa đổi mới mạnh mẽ; chức năng, nhiệm vụ, phân cấp, phân quyền chưa thật rõ ràng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động còn hạn chế; việc đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của MTTQ và các tổ chức CT-XH có mặt chưa theo kịp yêu cầu của tình hình mới, chưa thật sâu sát các tầng lớp nhân dân và cơ sở; quyền làm chủ của nhân dân có lúc, có nơi còn bị vi phạm; vẫn còn biểu hiện dân chủ hình thức, tách rời dân chủ với kỷ cương, pháp luật.

Nghiên cứu thực trạng HTCT, HTCT cấp xã còn được nhiều học giả nước ngoài quan tâm, nghiên cứu, có thể tổng quan một số nghiên cứu tiêu biểu sau:

Trong luận án tiến sĩ *Đảng nhân dân cách mạng Lào lãnh đạo HTCT trong sự nghiệp đổi mới hiện nay* [192], tác giả đánh giá thực trạng Đảng Nhân dân Cách mạng Lào lãnh đạo HTCT theo 5 phương diện về lãnh đạo định hướng về chính trị và thể chế hóa đường lối của Đảng, về xây dựng tổ chức và công tác cán bộ, về kiểm tra sự chấp hành đường lối của Đảng, về vai trò tiên phong, gương mẫu của tổ chức đảng và đảng viên, trong lãnh đạo xây dựng và phát huy vai trò của Mặt trận các đoàn thể CT-XH và chỉ ra nguyên nhân của thực trạng đó. Tác giả rút ra một số kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào đối với HTCT, gồm bài học về giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng, tính tiên phong gương mẫu của đảng viên, về kiên trì nguyên tắc tập trung dân chủ, chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt, bài học về dựa vào dân, phát huy sức mạnh của nhân dân, bài học về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và bài học về giữ vững ổn định chính trị, kết hợp đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị.

Công trình *Grassroots Political Reform in Contemporary China* (Cải cách HTCT cơ sở ở Trung Quốc đương đại) [219] tiếp cận vấn đề cải cách chính trị theo cấp độ từ dưới lên: cấp cơ sở. Mục đích của cuốn sách là tạo ra một phân tích có hệ thống về những thay đổi trong giao tiếp chính trị và các mối quan hệ quyền lực ở cấp địa phương. Trọng tâm là cấp cơ sở vì ba lý do chính: Thứ nhất là phần lớn dân

số Trung Quốc sống trong các làng mạc và khu phố đô thị. Do đó, nhận thức và hành động chính trị của họ có tầm quan trọng thiết yếu đối với HTCT và sự ổn định của HTCT; thứ hai, mối quan hệ gần gũi về không gian ở cấp địa phương cho phép người dân tương tác thường xuyên; điều này tạo điều kiện thuận lợi cho việc quan sát các nỗ lực có sự tham gia và hợp tác của người dân; cuối cùng, sự tham gia chính trị trong một xã hội chỉ có thể được kiểm tra bằng cách phân tích hành vi của các nhóm cụ thể. Các nhóm này có thể được phân biệt theo không gian (làng, khu phố), kinh tế (doanh nghiệp) hoặc theo khía cạnh tổ chức (hiệp hội).

Công trình “Supply and Support for Grassroots Political Reform in Rural China” (Cung cấp và hỗ trợ cho cải cách chính trị cấp cơ sở ở nông thôn Trung Quốc) [224] đã chỉ ra sự khác nhau về chất lượng của cải cách chính trị cấp cơ sở ở các vùng nông thôn của Trung Quốc. Tác giả công trình cho rằng điều này phản ánh nguồn cung ứng cải cách không đồng đều và người dân ở nông thôn là những người đánh giá tốt về thể chế (chẳng hạn như sự công bằng về thủ tục) và thái độ của họ gắn liền với việc ủng hộ dân chủ.

Trong luận án tiến sĩ *Đổi mới HTCT cấp cơ sở ở nông thôn Lào hiện nay* [212], tác giả đánh giá thực trạng tổ chức và hoạt động của HTCT cấp cơ sở ở nông thôn Lào qua các nội dung về thực trạng tổ chức và hoạt động của chi ủy cơ sở ở nông thôn Lào, của chính quyền cấp cơ sở ở nông thôn Lào, của các tổ chức CT-XH cấp cơ sở ở nông thôn Lào hiện nay và về mối quan hệ giữa các tổ chức trong HTCT cấp cơ sở ở nông thôn Lào hiện nay; tác giả nêu nguyên nhân của thực trạng đó và chỉ ra các vấn đề đặt ra về mô hình tổ chức, bố trí cán bộ, về chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức, về đáp ứng yêu cầu quá trình dân chủ hóa, về phát huy mặt tích cực cũng như hạn chế mặt tiêu cực trong xã hội nông thôn Lào, về đổi mới lãnh đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, giải quyết vấn đề xã hội, về củng cố khối đại đoàn kết toàn dân và về xây dựng đội ngũ cán bộ trong sạch, vững mạnh.

Bài viết “Asymmetrical adaptations to grassroots self-government between rural and urban China” (Sự thích ứng bất đối xứng đối với chính quyền tự quản cấp cơ sở giữa nông thôn và thành thị Trung Quốc) [229] đã chỉ ra cách thức lãnh đạo và

quản lý của Đảng và Nhà nước ở Trung Quốc đối với chế độ tự quản cấp cơ sở trong xã hội đang thay đổi. Một mặt, điều này duy trì sự kiểm soát để ngăn họ trở thành trung tâm quyền lực thay thế; mặt khác tăng cường năng lực tự thân để thích ứng thay đổi trong nước, đáp ứng nhu cầu quần chúng và thúc đẩy sự tham gia chính trị của quần chúng, nâng cao tính cạnh tranh và khả năng giải quyết vấn đề nhằm khóa lấp những bất cập trong quản lý của Nhà nước thông qua cư dân. Theo tác giả, mức độ thích ứng để đạt các mục tiêu đề ra có sự khác nhau giữa nông thôn và thành thị, từ đó thấy được sự phức tạp trong quản trị nội bộ của Trung Quốc.

Bài viết “Advantages of China's political system: Points for stability” (Ưu điểm của HTCT Trung Quốc: Những điểm ổn định) [230] khẳng định Trung Quốc có một HTCT khá ổn định: “HTCT xã hội chủ nghĩa của Trung Quốc đã tự chứng minh được tính khả thi, hiệu quả và có sức sống bởi vì nó được phát triển trên nền tảng xã hội của đất nước” và “Chìa khóa để phát triển nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là mở rộng chứ không phải làm suy yếu các lợi thế và đặc điểm của HTCT”.

Công trình *The Critical Role of Local Governance in China's Political System* (Vai trò quan trọng của quản trị địa phương trong HTCT của Trung Quốc) [216] đã làm rõ vì sao CQĐP và cách thức quản trị lại chiếm vai trò quan trọng trong HTCT Trung Quốc. Tác giả tiếp cận thông qua xem xét chức năng của CQĐP là thực thi chính sách. Tác giả cho rằng trong bối cảnh phức tạp và thách thức gia tăng, CQĐP đã linh hoạt và là nơi gắn kết giữa nhà nước với nhân dân, giúp thực thi chính sách đạt hiệu quả trong thực tiễn.

Cuốn sách *The Political Economy of Vietnam's Industrial Transformation* (Nền kinh tế chính trị trong quá trình chuyển đổi công nghiệp của Việt Nam) [223] trình bày một cái nhìn tổng thể về sự thay đổi kinh tế chính trị ở Việt Nam trong một thời kỳ kinh tế và xã hội có nhiều thay đổi đáng kể. Cuốn sách kết hợp các quan điểm kinh tế chính trị khác nhau để đưa ra đánh giá tổng hợp và toàn diện về sự phát triển gần đây của Việt Nam, thảo luận các chủ đề như cải cách hành chính công, thị trường lao động và đặc khu kinh tế, quản lý môi trường và các vấn đề đương đại quan trọng khác.

Cuốn sách *The Political System of Bosnia and Herzegovina* (HTCT của Bosnia và Herzegovina) [217] cho rằng Bosnia và Herzegovina đại diện cho một HTCT phức tạp và độc đáo. Áp dụng các phương pháp luận đa ngành và liên ngành, cuốn sách đã mô tả, phân tích và đánh giá các khía cạnh khác nhau của HTCT Bosnia và Herzegovina như thể chế chính trị, xây dựng nhà nước, hệ thống luật pháp và hiến pháp sau chiến tranh, cũng như xem xét vị trí của Bosnia và Herzegovina trong cộng đồng quốc tế và mối quan hệ của họ với Liên minh châu Âu và NATO. Qua đó, cuốn sách cung cấp một cái nhìn toàn diện về sự phát triển, chính trị và chính sách của nhà nước độc đáo này.

Khi nghiên cứu thực trạng về HTCT nói chung và HTCT cấp xã nói riêng, tùy vào góc độ tiếp cận, các tác giả có thể nghiên cứu vấn đề này dưới góc độ khái quát hoặc có thể chỉ nghiên cứu tập trung vào một nội dung cụ thể có liên quan đến HTCT cấp xã. Từ đó, nhiều tác giả đã bước đầu tìm hiểu, phân tích thực trạng của vấn đề nghiên cứu và một số tác giả chỉ ra vấn đề đặt ra từ thực trạng đó.

1.1.3. Nghiên cứu quan điểm và giải pháp cho hệ thống chính trị cấp xã

Cuốn sách *HTCT cơ sở, đặc điểm, xu hướng và giải pháp* [27] đã dự báo những xu hướng phát triển của HTCT cơ sở, bao gồm: xu hướng phình to về tổ chức nhân sự; xu hướng phát triển hệ thống xuống cấp dưới cơ sở, tức là thôn, xóm; xu hướng gắn chính trị với các hoạt động kinh tế, xã hội, văn hóa; xu hướng công chức hóa và hành chính hóa; xu hướng hiện đại hóa và tri thức hóa. Theo tác giả, những bức xúc, những mâu thuẫn nội tại của HTCT cơ sở cũng như những tác động khách quan đến sự phát triển của nông thôn, làng xã làm phát sinh những xu hướng biến đổi đáng chú ý. Tác giả đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng của HTCT cơ sở về hoàn thiện thể chế, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ xã, mở rộng thành phần của HTCT cơ sở và tổ chức bộ máy.

Kỷ yếu Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ năm 2002-2003 về *Thực hiện dân chủ ở các Đảng bộ xã ngoại thành Hà Nội hiện nay* [168] đã làm rõ mục tiêu và quan điểm chỉ đạo thực hiện dân chủ trong sinh hoạt và hoạt động lãnh đạo của các đảng bộ xã ngoại thành Hà Nội hiện nay; đề xuất giải pháp phát huy dân chủ trong sinh hoạt cấp Ủy, chi bộ ở các đảng bộ xã ngoại thành Hà Nội hiện nay; giải pháp

thực hiện dân chủ hoá trong công tác cán bộ của các đảng bộ xã ngoại thành Hà Nội hiện nay; giải pháp nâng cao chất lượng lãnh đạo quy chế dân chủ ở cơ sở và thu hút quần chúng tham gia xây dựng đảng của các đảng bộ xã ngoại thành Hà Nội hiện nay và giải pháp thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt và hoạt động lãnh đạo của các đảng bộ xã ngoại thành Hà Nội hiện nay.

Cuốn sách *Đổi mới quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và các tổ chức CT-XH trong HTCT ở Việt Nam* (kết quả nghiên cứu của đề tài KX 01 - 03 nằm trong hệ thống chương trình KX 10: “Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện HTCT nước ta trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế”) [160]. đã đưa ra kiến giải nhằm đổi mới quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và các tổ chức CT-XH ở nước ta hiện nay. Các tác giả khẳng định công cuộc đổi mới đòi hỏi xác định rõ vị trí, chức năng, nhiệm vụ và phương thức vận hành của từng tổ chức trong HTCT; phải gắn liền đổi mới, chỉnh đốn Đảng, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, cải cách, hoàn thiện bộ máy nhà nước, kiện toàn, củng cố các tổ chức CT-XH; nhấn mạnh đổi mới quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và các tổ chức CT-XH phải đồng thời là sự nghiệp tự đổi mới của hệ thống trong thượng tầng kiến trúc, dưới sự lãnh đạo của Đảng, được toàn dân tham gia đóng góp.

Đề tài khoa học cấp Nhà nước *HTCT ở cơ sở phục vụ phát triển bền vững Tây Nguyên* thuộc Chương trình khoa học công nghệ trọng điểm cấp nhà nước “Khoa học và Công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nguyên” [215] đã đề xuất phương hướng và giải pháp tiếp tục phát triển HTCT cơ sở phục vụ phát triển bền vững Tây Nguyên giai đoạn 2011-2020, tầm nhìn 2030. Trên cơ sở đó, góp thêm luận cứ khoa học cho việc bổ sung, sửa đổi Hiến pháp năm 1992 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và kiến nghị những nội dung cụ thể cho việc soạn thảo các văn kiện trình Đại hội XII của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trong bài viết “Một số giải pháp nâng cao chất lượng HTCT cơ sở trên địa bàn Tây Nguyên” [11], sau khi khái quát thực trạng hoạt động HTCT cơ sở trên địa bàn Tây Nguyên, tác giả đưa ra 3 giải pháp cơ bản nâng cao chất lượng hoạt động HTCT cơ sở trên địa bàn Tây Nguyên nhằm đưa Tây Nguyên phát triển ngang tầm với vị trí, nhiệm vụ trong tình hình mới, đó là cần thường xuyên coi trọng xây dựng

HTCT cơ sở vững mạnh toàn diện, trọng tâm là tổ chức đảng; nâng cao năng lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, phát huy vai trò của MTTQ và các đoàn thể nhân dân.

Trong bài viết “Xây dựng HTCT theo quan điểm Đại hội XII của Đảng” [156], sau khi làm rõ những quan điểm cơ bản của Đại hội XII về xây dựng HTCT, xuất phát từ thực tiễn, tác giả đưa ra 3 giải pháp xây dựng HTCT theo quan điểm Đại hội XII của Đảng, đó là công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ của Đảng trong HTCT cần phải thể hiện đúng quan điểm “ý Đảng, lòng dân”; Đảng phải gắn bó mật thiết với nhân dân, phải dựa vào dân để chống quan liêu, tham nhũng một cách hiệu quả; củng cố tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của MTTQ phải bảo đảm MTTQ là một liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện, phải bảo đảm tính độc lập tương đối của MTTQ trong quan hệ với các tổ chức khác của HTCT.

Bài viết “Xây dựng chính quyền cấp xã - nhìn từ góc độ chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy” [202] đưa ra 5 hướng giải quyết đối với xây dựng CQĐP nhìn từ góc độ chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy, bao gồm thực hiện nghiêm túc chủ trương của Đảng về phân cấp giữa các cấp CQĐP; xác định và phân biệt rõ thẩm quyền, trách nhiệm của tập thể UBND cấp xã với thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp xã trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn; phân biệt tổ chức bộ máy và cơ chế hoạt động của chính quyền ở khu vực đô thị, nông thôn và hải đảo với những quy định mang tính đặc thù; khẩn trương ban hành quy chế hoạt động của HĐND cấp xã và quy chế làm việc của UBND cấp xã theo Luật tổ chức CQĐP; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính ở UBND cấp xã, trong đó tập trung rà soát nhằm bảo đảm rút ngắn quy trình xử lý, giảm số lượng và đơn giản hóa, chuẩn hóa nội dung hồ sơ thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Bài viết “Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng trong HTCT ở cơ sở” [128] cho rằng để thực hiện mục tiêu thực hành dân chủ thực sự trong nội bộ các tổ chức của HTCT ở cơ sở và trong quan hệ gắn bó với nhân dân; xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức trong HTCT, đồng thời xây dựng mối quan hệ phối hợp giữa các tổ chức dưới sự lãnh đạo của Đảng, các TCCSD cần thực hiện một số biện pháp bao gồm

bổ sung, hoàn thiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ TCCSD xã, phường, thị trấn; củng cố, kiện toàn hệ thống tổ chức đảng ở cơ sở; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cơ sở và đảng viên; đổi mới và tăng cường chỉ đạo của các cấp ủy cấp trên.

Trong bài viết “Tổ chức và hoạt động của HTCT Việt Nam và những vấn đề đặt ra” [214], tác giả đưa ra phương hướng đổi mới HTCT ở nước ta hiện nay, bao gồm nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng và hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước; tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; tăng cường dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền làm chủ thực sự của nhân dân, xây dựng MTTQ Việt Nam và các tổ chức đoàn thể CT-XH thực sự là cơ sở chính trị của Đảng và chính quyền nhân dân; đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, những biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, làm trong sạch nội bộ đảng và các cơ quan công quyền.

Đề tài khoa học cấp Nhà nước *Nghiên cứu đề xuất giải pháp, mô hình nâng cao năng lực của HTCT cấp cơ sở ở một số địa bàn trọng yếu vùng Tây Bắc* [190] đã dự báo các tình huống, sự kiện có thể xảy ra ở một số địa bàn trọng yếu vùng Tây Bắc có tác động đến HTCT cơ sở địa bàn trọng yếu vùng Tây Bắc; dự báo các tình huống, sự kiện có thể xảy ra ở trong và ngoài nước tác động đến HTCT cơ sở địa bàn trọng yếu vùng Tây Bắc; dự báo xu hướng phát triển, thay đổi của HTCT cơ sở địa bàn trọng yếu vùng Tây Bắc. Bên cạnh đó, đề tài nghiên cứu, đưa ra một số kiến nghị về chính sách như chính sách vĩ mô và liên ngành, chính sách vi mô, chính sách đào tạo và bồi dưỡng nhân lực; đề xuất các nhóm giải pháp về nhận thức; về cơ chế, chính sách; về các tổ chức thực hiện nhằm nâng cao năng lực của HTCT cấp cơ sở địa bàn trọng yếu vùng Tây Bắc.

Trong bài viết “Tổ chức bộ máy HTCT - vấn đề trung tâm trong xây dựng thể chế phát triển nhanh, bền vững ở Việt Nam” [189], tác giả đưa ra định hướng giải pháp tổ chức bộ máy HTCT đáp ứng yêu cầu của thể chế phát triển đất nước, đó là đổi mới nhận thức lý luận về chủ nghĩa xã hội và về tổ chức bộ máy HTCT trong điều kiện mới; tiếp tục nghiên cứu, làm rõ nhận thức lý luận về đảng lãnh đạo, đảng cầm quyền, về phương thức lãnh đạo, phương thức cầm quyền của Đảng trong điều kiện mới; nghiên cứu xây dựng mô hình tổng thể tổ chức bộ máy HTCT Việt

Nam đáp ứng những yêu cầu đặt ra trong thời kỳ mới; xây dựng và thực hiện chiến lược mới về công tác cán bộ.

Trong luận án tiến sĩ *Vai trò của HTCT cấp cơ sở trong quá trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện nay* [197]. Tác giả đề xuất giải pháp phát huy vai trò của HTCT cấp cơ sở trong quá trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hà Nội bao gồm đổi mới, phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của HTCT cấp trên trong xây dựng nông thôn mới; kiện toàn, đổi mới, phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện, nhất là quán triệt Nghị quyết của TCCSĐ trong xây dựng nông thôn mới; nâng cao năng lực và phát huy vai trò nòng cốt của chính quyền cấp cơ sở trong lập kế hoạch chỉ tiêu và tổ chức xây dựng nông thôn mới; nâng cao năng lực, phát huy vai trò tập hợp lực lượng, tuyên truyền và giám sát của MTTQ, tổ chức CT-XH cấp cơ sở trong xây dựng nông thôn mới; đổi mới phương thức hoạt động, mối quan hệ giữa các thành viên góp phần phát huy vai trò của HTCT cấp cơ sở trong xây dựng nông thôn mới; nâng cao năng lực, ý thức trách nhiệm và phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở trong xây dựng nông thôn mới; tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, làm tốt công tác đánh giá, thi đua, khen thưởng và kỷ luật trong xây dựng nông thôn mới và giải pháp liên quan đến cộng đồng dân cư; các tổ chức kinh tế, văn hóa, xã hội trên địa bàn xã thuộc thành phố Hà Nội.

Trong luận án tiến sĩ *Hiệu quả hoạt động của HTCT cấp xã ở tỉnh Hà Nam hiện nay* [165], tác giả đưa ra 3 phương hướng nâng cao hiệu quả HTCT cấp xã tỉnh Hà Nam, đó là đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ với sự đổi mới HTCT đất nước, phải hướng trực tiếp vào mục đích phát triển kinh tế, ổn định chính trị, nâng cao đời sống cho người dân, phải dựa vào dân, phát huy vai trò làm chủ của nhân dân. Tác giả cũng đưa ra giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của HTCT cấp xã ở tỉnh Hà Nam, đó là các giải pháp về nhận thức, về nội dung và phương thức hoạt động, sự phối hợp của các tổ chức cấu thành HTCT cấp xã và về đội ngũ CB, CC cấp xã.

Trong luận án tiến sĩ *Đổi mới HTCT ở Việt Nam từ năm 2011 đến nay* [144], tác giả đề xuất 05 phương hướng đổi mới HTCT ở Việt Nam hiện nay: (1) thực hiện đồng bộ hệ thống các giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HTCT; (2) đổi mới HTCT phải gắn liền thực hiện tốt mục tiêu giữ vững ổn định

chính trị, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới; (3) đổi mới HTCT phải phát huy sức mạnh tổng hợp của cả HTCT và sự tham gia của các tầng lớp nhân dân dưới sự lãnh đạo của đảng; (4) đổi mới HTCT là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa cơ bản lâu dài nên cần tiến hành thường xuyên, liên tục với những chương trình, kế hoạch, bước đi cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm; (5) đổi mới HTCT trên cơ sở kiên định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kế thừa kinh nghiệm đổi mới HTCT của đất nước, chú trọng tổng kết thực tiễn và học tập, vận dụng có chọn lọc kinh nghiệm của thế giới. Tác giả đề xuất 03 giải pháp chủ yếu nhằm đổi mới HTCT ở Việt Nam từ năm 2020, tầm nhìn 2030 bao gồm: Một là, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các lực lượng và nhân dân đối với nhiệm vụ đổi mới HTCT đất nước; hai là, kiện toàn bộ máy, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức, các lực lượng trong HTCT; ba là, hoàn thiện các cơ sở pháp lý, phát huy các nguồn lực nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HTCT trong hội nhập quốc tế.

Trong bài viết “Những vấn đề đặt ra qua việc triển khai thực hiện sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã” [141], tác giả đã đưa ra một số giải pháp tháo gỡ, khắc phục khó khăn trong việc thực hiện sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã bao gồm các cấp ủy đảng, chính quyền, MTTQ và các tổ chức CT-XH ở địa phương cần tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân hiểu việc sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã; rà soát sửa đổi, bổ sung và ban hành các văn bản hướng dẫn điều chỉnh về hồ sơ, giấy tờ, thủ tục hành chính, chế độ, chính sách bảo đảm thuận lợi nhất cho người dân, tổ chức sau khi sáp nhập thôn, tổ dân phố; tạo sự đồng thuận cao trong đội ngũ CB, CC khi tiến hành việc thực hiện sáp nhập, kiện toàn tổ chức bộ máy; nghiên cứu, đề xuất ban hành quy định về sử dụng chung tài sản công và trong quá trình sáp nhập cần chú ý đến những đặc thù về văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục, tập quán; trong đó cần quan tâm đến tính hài hòa giữa văn hóa truyền thống và đặc thù của mỗi vùng miền, nhất là đối với các tín ngưỡng, tôn giáo.

Trong bài viết “Quản lý nhà nước về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CB, CC cấp xã trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư ở Việt Nam” [149], tác giả

đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CB, CC cấp xã trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, bao gồm: cần xác định đúng đắn mục tiêu đào tạo, phát triển CB, CC cấp xã; cần đổi mới, cập nhật liên tục tính mới, tính thời sự, tính khoa học đối với tài liệu, giáo trình phục vụ đào tạo, phát triển đội ngũ CB, CC cấp xã; tăng kinh phí đầu tư cho công tác đào tạo, bồi dưỡng CB, CC; ấn đào tạo, phát triển với sử dụng CB, CC cấp xã, đồng thời tăng cường sự kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện của CB, CC cấp xã sau đào tạo, bồi dưỡng.

Trong bài viết “Sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với việc thực hiện quy định về chức năng, nhiệm vụ của TCCSĐ và quy chế làm việc của cấp ủy cơ sở” [154], tác giả đã đề xuất các biện pháp tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với việc thực hiện quy định chức năng, nhiệm vụ của TCCSĐ và quy chế làm việc của cấp ủy cơ sở bao gồm: Trung ương Đảng ban hành các chỉ thị, nghị quyết, chỉ đạo việc thực hiện quy định chức năng, nhiệm vụ của TCCSĐ và quy chế làm việc của cấp ủy cơ sở; hướng dẫn, hình thành quy chế mẫu cho từng loại hình TCCSĐ; cấp ủy cấp trên thường xuyên tiến hành kiểm tra việc xây dựng và tổ chức thực hiện quy định chức năng, nhiệm vụ và quy chế của cấp ủy cơ sở để làm rõ những ưu điểm và kịp thời uốn nắn việc làm chưa đúng, tùy tiện và những hành vi vi phạm quy chế, lợi dụng chức quyền, danh nghĩa tập thể để giải quyết công việc theo động cơ cá nhân, vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ; lãnh đạo cấp ủy cơ sở xác định rõ quyền và trách nhiệm của cấp ủy và bí thư cấp ủy là vấn đề trung tâm của cơ chế tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách trong quy chế làm việc; chỉ đạo việc đánh giá, khen thưởng những TCCSĐ thực hiện quy định chức năng, nhiệm vụ của TCCSĐ và quy chế làm việc của cấp ủy cơ sở, chú trọng sơ kết, tổng kết việc thực hiện từng nhiệm vụ, từng nội dung của quy chế... chủ động phối hợp giữa tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể trong việc thực hiện quy định chức năng, nhiệm vụ của TCCSĐ và quy chế làm việc của cấp ủy cơ sở.

Trong bài viết “Những tư duy và cách làm mới trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng của Đảng bộ thành phố Hà Nội để đưa Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và cuộc sống”, năm 2022 [204], tác giả đã đề xuất một số nhiệm vụ, giải pháp cho Đảng bộ thành phố Hà Nội về tiếp tục đổi mới tư duy và cách làm trong công tác

lãnh đạo, chỉ đạo, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng bao gồm: tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng; nâng cao chất lượng công tác tư tưởng, bồi dưỡng phẩm chất, đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên; xây dựng, củng cố và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy và các TCCSD; tiếp tục đổi mới, sắp xếp, hoàn thiện tổ chức bộ máy của Đảng và HTCT các cấp bảo đảm tinh gọn, đồng bộ, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng; đổi mới nội dung, phương thức; nâng cao chất lượng hoạt động công tác dân vận theo hướng sát dân, sát cơ sở; đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng.

Các học giả nước ngoài quan tâm đến nghiên cứu xu hướng, giải pháp về HTCT nói chung và HTCT cấp xã nói riêng, có thể kể đến một số nghiên cứu sau:

Trong luận án tiến sĩ *Đảng nhân dân cách mạng Lào lãnh đạo HTCT trong sự nghiệp đổi mới hiện nay* [192], tác giả đưa ra 2 phương hướng cơ bản đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với HTCT ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào gồm phương hướng đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và với Mặt trận, đoàn thể. Tác giả đưa ra những giải pháp cơ bản bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với HTCT bao gồm giải pháp đổi mới nhà nước, giải pháp phát huy vai trò của Mặt trận Nèo Lào Xạng Xạt và các tổ chức đoàn thể quần chúng, giải pháp tự đổi mới chỉnh đốn đảng và giải pháp đổi mới công tác cán bộ, phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của đảng viên.

Công trình “Understanding East Asian Political Systems: Origins, Characteristics, and Changes” (Tìm hiểu hệ thống Chính trị Đông Á: Nguồn gốc, đặc điểm và thay đổi) [225] cho rằng hầu hết các nghiên cứu về chính trị Đông Á tiếp cận dưới góc độ kinh tế chính trị hoặc văn hóa chính trị. Trên cơ sở đặc điểm, nguồn gốc, các kiểu chế độ của HTCT Đông Á, tác giả đưa ra dự báo ba triển vọng thay thế các chế độ hiện tại ở Đông Á bao gồm: Sự tiếp tục của một hệ thống đơn cực, hệ thống đơn cực nói lỏng và nền dân chủ đa nguyên.

Luận án tiến sĩ *Đổi mới HTCT cấp cơ sở ở nông thôn Lào hiện nay* [212] đưa ra 6 giải pháp đổi mới HTCT cấp cơ sở ở nông thôn Lào hiện nay về xây dựng, chỉnh đốn tổ chức đảng; về xây dựng, củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu lực của chính

quyền cấp cơ sở ở nông thôn Lào, về đổi mới các tổ chức CT-XH cấp cơ sở ở nông thôn Lào, về giải quyết mối quan hệ giữa các tổ chức trong HTCT cấp cơ sở ở nông thôn Lào, về đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ và về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo vùng nông thôn.

Trong bài viết “Size, Democracy, and the Economic Costs of Running the Political System” (Quy mô, dân chủ và chi phí kinh tế của việc vận hành HTCT) [222], với góc độ tiếp cận kinh tế học, tác giả cho rằng việc tìm kiếm quy mô tối ưu của các HTCT là một trong những công việc lâu dài nhất trong tư tưởng chính trị. Mục đích của bài viết này là đánh giá lập luận về lợi thế quy mô trong chi phí kinh tế của việc điều hành các HTCT. Nghiên cứu trường hợp Đan Mạch, tác giả kết luận rằng quy mô được đo bằng chi phí hành chính cho mỗi người dân là đáng kể và tác giả cho rằng xu hướng cải cách là đồng nhất các đơn vị, thường ở cấp địa phương.

Bài viết “Advantages of China's political system: Points for stability” (Ưu điểm của HTCT Trung Quốc: Những điểm ổn định) [230] đưa ra 03 giải pháp để phát huy ưu thế của HTCT Trung Quốc, bao gồm: Đảm bảo cung cấp các sản phẩm phúc lợi công cộng cho người dân. Để duy trì tốt hơn trật tự quốc gia, một mặt, Đảng Cộng sản Trung Quốc tăng cường đầu tư cho quốc phòng nhằm xây dựng quân đội mạnh để đối phó với các hành động khiêu khích từ bên ngoài, mặt khác, Trung Quốc tiếp tục xây dựng một đảng cầm quyền vững mạnh và nâng cao khả năng cầm quyền của Đảng sao cho đủ năng lực để giải quyết nhiệm vụ khó khăn là quản lý Trung Quốc như một cường quốc kinh tế mới nổi.

Bài viết “Vai trò của HTCT cấp cơ sở trong xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Bolikhamxay, Lào” [187]. Tác giả đã đề xuất một số giải pháp phát huy vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Bolikhamxay thời gian tới gồm đổi mới, phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của hệ thống chính trị cấp trên trong xây dựng nông thôn mới; kiện toàn, đổi mới và phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện, nhất là quán triệt nghị quyết của tổ chức cơ sở đảng trong xây dựng nông thôn mới; nâng cao năng lực và phát huy vai trò nòng cốt của chính quyền cấp cơ sở trong lập kế hoạch chỉ tiêu và tổ chức xây dựng nông thôn mới; nâng cao năng lực,

phát huy vai trò tập hợp lực lượng, tuyên truyền và giám sát của Mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội cấp cơ sở trong xây dựng nông thôn mới.

Như vậy, tùy vào góc độ tiếp cận mà các tác giả có những luận giải khác nhau khi nghiên cứu quan điểm, giải pháp về HTCT, HTCT cấp xã. Mặc dù các nghiên cứu đó chưa mang tính toàn diện, đầy đủ liên quan đến quan điểm, giải pháp về HTCT cấp xã nhưng đó là những căn cứ quan trọng để tác giả luận án tiếp tục đi sâu nghiên cứu về nội dung này.

1.2. Kết quả tình hình nghiên cứu và những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu.

1.2.1. Kết quả tình hình nghiên cứu

1.2.1.1. Thành tựu nghiên cứu đã đạt được

Qua việc khảo sát các công trình khoa học, nhận thấy HTCT nói chung và HTCT cấp xã nói riêng được nhiều học giả quan tâm nghiên cứu. Từ nhiều góc độ tiếp cận khác nhau, mỗi công trình có những kết quả quan trọng trong việc nghiên cứu, phân tích, khái quát những vấn đề lý luận cơ bản, cốt lõi của HTCT và đề xuất các giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo, vai trò; đổi mới HTCT. Tóm lược những công trình nghiên cứu trên, có thể khái quát những thành tựu đạt được sau đây:

Về nguồn tư liệu: Các nghiên cứu về HTCT, HTCT cấp xã cả trong và ngoài nước khá phong phú và đa dạng về tài liệu gồm sách, đề tài khoa học các cấp, luận án tiến sĩ, các bài báo khoa học đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành, các tạp chí điện tử. Kết quả nghiên cứu của các công trình cung cấp cho nghiên cứu sinh những tư liệu khoa học khá sâu rộng liên quan đến HTCT cấp xã để nghiên cứu sinh kế thừa, vận dụng vào luận án.

Về cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu: Các nghiên cứu về HTCT cấp xã được tiếp cận nghiên cứu dưới nhiều góc độ khác nhau như xây dựng Đảng, lịch sử, xã hội học, chính trị học, kinh tế học, góc độ chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy. Các công trình sử dụng nhiều phương pháp nghiên cứu như phương pháp lịch sử, logic, phân tích, tổng hợp, tổng kết thực tiễn, điều tra xã hội học. Sự đa dạng đó đã cung cấp cho nghiên cứu sinh tri thức khá đầy đủ về HTCT cấp xã; giúp nghiên

cứu sinh tham khảo được nhiều phương pháp tiếp cận, nghiên cứu HTCT cấp xã toàn diện, khoa học.

Về nội dung nghiên cứu

Một là, các nghiên cứu đã luận giải một số vấn đề lý luận về HTCT cấp xã.

Từ nhiều cách tiếp cận khác nhau, với những phạm vi nghiên cứu khác nhau, các nhà khoa học trong nước đã đưa ra những khái niệm về HTCT, hệ thống trị cấp xã; đưa ra đặc điểm và phân loại HTCT cấp xã; chỉ ra vị trí và phân tích vai trò của từng bộ phận và mối quan hệ của các bộ phận trong HTCT; phân tích các yếu tố tác động tới năng lực và hiệu quả hoạt động của HTCT cấp xã; xây dựng được hệ tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động của HTCT cấp xã, hệ tiêu chí đánh giá năng lực HTCT cấp xã.

Bên cạnh đó, các học giả nước ngoài đã đưa ra các mức độ trong HTCT cấp xã ở một số nước trên thế giới như Anh, Pháp; chỉ ra đặc điểm, vị trí, vai trò và yêu cầu đổi mới HTCT cấp xã như ở Lào; làm rõ cấp thấp nhất trong hệ thống phân cấp hành chính như ở Trung Quốc.

Đây là cơ sở và công cụ mang tính định hướng cơ bản cho nghiên cứu sinh khái quát, phân tích tổng hợp về HTCT cấp xã. Đây là nguồn tư liệu trực tiếp giúp cho nghiên cứu sinh những tiền đề lý luận đúng đắn trong nhận thức về HTCT cấp xã. Trên cơ sở đó giúp nghiên cứu sinh phát triển tư duy hệ thống, toàn diện và biện chứng trong nghiên cứu HTCT cấp xã.

Hai là, một số nghiên cứu đã đi sâu đánh giá thực trạng HTCT cấp xã và chỉ ra những vấn đề đặt ra

Thông qua việc sử dụng các luận cứ khoa học vào quá trình khảo sát, đánh giá thực trạng HTCT Việt Nam nói chung và năng lực và hiệu quả hoạt động của HTCT cấp xã nói riêng. Cùng với việc chỉ ra kết quả đạt được, hạn chế, các học giả đã luận giải những nguyên nhân của thực trạng đó.

Đối với các học giả trong nước, những nghiên cứu về thực trạng HTCT cấp xã trên các nội dung về đổi mới, về tổ chức, về hiệu quả hoạt động, về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, về năng lực của HTCT cấp xã ở các vùng, miền, địa phương như các tỉnh miền núi, khu vực nông thôn, ở Tây Nguyên, đã khẳng định tầm quan

trọng của HTCT cấp xã đối với mỗi địa phương. Đồng thời phức tạp bức tranh khá đa dạng thực trạng HTCT cấp xã ở mỗi vùng, miền, địa phương. Qua đó gợi mở cho nghiên cứu sinh thấy rõ sự phát triển của HTCT cấp xã là nhiệm vụ trọng tâm trong sự phát triển đất nước trong thời gian tới. Đặc biệt, những kết quả, hạn chế về HTCT cấp xã ở các địa phương, vùng miền là những tư liệu quan trọng để nghiên cứu sinh có cách tiếp cận tổng thể, toàn diện hơn về HTCT cấp xã. Đặc biệt những số liệu trong đánh giá kết quả về HTCT cấp xã ở các địa phương, vùng miền đã cung cấp cho nghiên cứu sinh những cơ sở thực tiễn để rút ra những kết luận khi thực hiện sự so sánh với kết quả HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội. Trên cơ sở đó, các tác giả đưa ra vấn đề đặt ra về cơ chế chính sách, về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, về mô hình và đổi mới HTCT, về quan hệ giữa các tổ chức trong HTCT cấp xã.

Các nghiên cứu liên quan trực tiếp đến HTCT cấp xã của các học giả nước ngoài bước đầu đã khái quát một số nội dung như thực trạng Đảng lãnh đạo HTCT ở Lào; thực trạng tổ chức và hoạt động của HTCT cấp cơ sở ở Lào; thực trạng cải cách HTCT từ cấp cơ sở ở Trung Quốc; từ đó, một số tác giả cũng nêu được nguyên nhân của thực trạng đó và chỉ ra các vấn đề đặt ra về mô hình tổ chức, bố trí cán bộ, về chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức ở Lào và một số quốc gia khác.

Đối với các công trình về thực trạng HTCT cấp xã, đây là nguồn tư liệu có giá trị thiết thực phục vụ trực tiếp cho quá trình nghiên cứu sinh thực hiện luận án.

Ba là, một số nghiên cứu đã đưa ra quan điểm, đề xuất giải pháp cho HTCT cấp xã

Một số tác giả trong nước đã đưa ra dự báo về xu hướng phát triển của HTCT cấp xã; đưa ra quan điểm nâng cao hiệu quả hoạt động của HTCT cấp xã; đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm xây dựng, đổi mới, hoàn thiện HTCT, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của HTCT nói chung và từng bộ phận cấu thành HTCT nói riêng, đáp ứng được yêu cầu cấp thiết trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận cũng như của cả HTCT một cách hiệu lực, hiệu quả.

Một số tác giả nước ngoài đưa ra dự báo về các chế độ ở khu vực Đông Á, phương hướng cơ bản đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với HTCT ở Lào; đề xuất

giải pháp đổi mới HTCT cấp cơ sở ở nông thôn Lào, giải pháp tối ưu về kinh tế cho việc vận hành HTCT.

Những nghiên cứu của các học giả trong và ngoài nước về quan điểm, giải pháp về HTCT cấp xã là cơ sở để nghiên cứu sinh tiếp thu có chọn lọc, đưa ra các giải pháp phù hợp, khả thi với thực tiễn địa bàn nghiên cứu của nghiên cứu sinh.

1.2.1.2. Khoảng trống nghiên cứu của các công trình đã công bố

Qua các công trình nghiên cứu trên, có thể thấy rằng cho đến nay (2023), mặc dù có các công trình nghiên cứu về HTCT cấp xã đã đề cập, nghiên cứu một số khía cạnh về HTCT cấp xã; có những nghiên cứu chuyên sâu về HTCT cấp xã. Tuy nhiên, các nghiên cứu về HTCT cấp xã còn những khoảng trống nhất định, chưa có nghiên cứu chuyên biệt về HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội, cụ thể:

Thứ nhất, các nghiên cứu trên đều xem xét các vấn đề lý luận về HTCT cấp xã ở những góc độ cụ thể nhất định. Do đó, vấn đề này cần được bổ sung, làm rõ để phản ánh một cách toàn diện về một số vấn đề lý luận về HTCT cấp xã ở tất cả các khía cạnh và lát cắt của nó.

Thứ hai, các nghiên cứu trên đánh giá thực trạng HTCT cấp xã dưới những góc độ nhất định. Do đó, vấn đề này cần được tiếp tục nghiên cứu, bổ sung để làm rõ những chuyển biến tích cực, những thành tựu và kết quả quan trọng đã đạt được của HTCT cấp xã, đồng thời cũng cho thấy những mặt khó khăn, phức tạp, hạn chế cần khắc phục của HTCT cấp xã. Trên cơ sở đó chỉ ra những vấn đề đặt ra đối với HTCT cấp xã. Ngoài ra, chưa có nghiên cứu nào phân tích thực trạng HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội; chưa có nghiên cứu chỉ ra những vấn đề đặt ra đối với HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội.

Thứ ba, vẫn chưa có giải pháp đặc thù, khả thi cho HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội, thủ đô của đất nước. Các dự báo, phương hướng, quan điểm, giải pháp đưa ra dưới những góc độ khác nhau còn thiên về một khía cạnh cụ thể của vấn đề nghiên cứu.

Đây là những khoảng trống, là cơ sở xây dựng hướng tiếp cận và nghiên cứu mới cho luận án.

1.2.2. Những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu

Cho đến nay, dưới góc độ chính trị học, chưa có các công trình nghiên cứu hay các luận án nghiên cứu độc lập, bàn luận trực tiếp, phân tích, tìm hiểu, làm rõ một cách có hệ thống, chuyên sâu về HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội. Trên cơ sở kế thừa những giá trị của các công trình đã công bố, khoảng trống nghiên cứu của vấn đề nghiên cứu, luận án tập trung nghiên cứu các nội dung sau:

Một là, luận án nghiên cứu khái niệm, đặc điểm, vai trò HTCT cấp xã; chỉ ra các yếu tố tác động tới HTCT cấp xã, xây dựng khung phân tích HTCT cấp xã.

Hai là, luận án khái quát các xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội; đánh giá thực trạng HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội; chỉ ra nguyên nhân và những vấn đề đặt ra của HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội.

Ba là, luận án làm rõ sự cần thiết phải đổi mới HTCT cấp xã; phân tích các yếu tố tác động đến HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội trước yêu cầu đổi mới; đưa ra quan điểm và giải pháp đổi mới HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội trong thời gian tới.

Tiểu kết chương 1

HTCT nói chung, HTCT cấp xã nói riêng là vấn đề được nhiều học giả ở trong và ngoài nước quan tâm nghiên cứu. Luận án đã tổng quan tình hình nghiên cứu theo 3 vấn đề: Nghiên cứu lý luận về HTCT cấp xã, nghiên cứu thực trạng HTCT cấp xã, nghiên cứu quan điểm và giải pháp cho HTCT cấp xã. Trên cơ sở đó, luận án khái quát tình hình nghiên cứu của các công trình đã công bố về nguồn tư liệu, về cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu và về nội dung nghiên cứu.

Về nguồn tư liệu: Các nghiên cứu về HTCT cấp xã cả trong và ngoài nước khá phong phú và đa dạng về tài liệu gồm sách, đề tài khoa học các cấp, luận án tiến sĩ, các bài báo đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành, các tạp chí điện tử.

Về cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu: Các nghiên cứu về HTCT cấp xã được tiếp cận nghiên cứu dưới nhiều góc độ khác nhau như xây dựng Đảng, lịch sử, xã hội học, chính trị học, kinh tế học, góc độ chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ

máy với việc sử dụng nhiều phương pháp nghiên cứu như phương pháp lịch sử, logic, phân tích, tổng hợp, tổng kết thực tiễn, điều tra xã hội học..

Với các cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu khác nhau, mỗi công trình đạt được những kết quả quan trọng trong nghiên cứu, phân tích, khái quát những vấn đề cơ bản, cốt lõi của HTCT cấp xã. Một số tác giả đi sâu làm rõ một số vấn đề lý luận về HTCT cấp xã; một số tác giả khác tập trung đánh giá thực trạng HTCT cấp xã ở các địa bàn nghiên cứu khác nhau; một số tác giả đề ra giải pháp đổi mới HTCT cấp xã. Các công trình khoa học của các tác giả đã góp phần hệ thống hóa một số vấn đề lý luận, thực tiễn, giải pháp cho HTCT cấp xã.

Việc tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến luận án cũng chỉ ra khoảng trống nghiên cứu của luận án. Mặc dù các tác giả có các nghiên cứu sâu về HTCT nói chung, HTCT cấp xã nói riêng nhưng chưa có công trình nghiên cứu chuyên biệt nào nghiên cứu về HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội.

Kết quả tổng quan các công trình nghiên cứu là nguồn tài liệu phong phú, hữu ích để nghiên cứu sinh tham khảo, kế thừa có chọn lọc, có phát triển sáng tạo; đồng thời cũng là cơ sở để nghiên cứu sinh xác định các vấn đề luận án tập trung nghiên cứu. Những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu bao gồm: (1) khái niệm, đặc điểm, vai trò HTCT cấp xã; chỉ ra các yếu tố tác động tới HTCT cấp xã, xây dựng khung phân tích HTCT cấp xã. (2) khái quát các xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội; đánh giá thực trạng HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội; chỉ ra những vấn đề đặt ra của HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội. (3) phân tích sự cần thiết đổi mới HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội; chỉ ra những yếu tố tác động đến HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội trước yêu cầu mới; đưa ra quan điểm và giải pháp đổi mới HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội thời gian tới.

Chương 2

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP XÃ

2.1. Khái niệm hệ thống chính trị cấp xã

Thuật ngữ HTCT được sử dụng phổ biến trong nhiều tài liệu, phương tiện truyền thông đại chúng. Mỗi góc độ tiếp cận khác nhau sẽ có những quan điểm khác nhau về HTCT.

Theo cuốn Từ điển Bách Khoa Việt Nam xuất bản năm 2007, định nghĩa: “HTCT là tổng thể những tổ chức quyền lực chính trị được xã hội thừa nhận” [213]. Tuy nhiên, định nghĩa này chưa chỉ rõ được cấu trúc, tổ chức của HTCT, mục tiêu và bản chất HTCT.

Dưới góc độ nghiên cứu nội dung và hình thức biểu hiện của các quan hệ chính trị trong xã hội, HTCT được hiểu là phương thức thể hiện và phương tiện thực hiện các quan hệ chính trị. Dưới góc độ nghiên cứu cơ cấu - chức năng của HTCT thì HTCT được quan niệm là tổng thể các tổ chức chính trị, tổ chức CT-XH trực tiếp nắm giữ hoặc tham gia thực thi quyền lực chính trị dưới sự lãnh đạo của một đảng cầm quyền hay liên minh các đảng cầm quyền [29; 148].

Dưới góc độ tiếp cận theo hình thái kinh tế - xã hội: HTCT là bộ phận của cấu trúc thượng tầng xã hội, bao gồm các tổ chức, các thiết chế hợp pháp, có quan hệ về mục đích, chức năng thực hiện hoặc tham gia thực hiện quyền lực chính trị [27; 9]. Theo đó, HTCT là một chỉnh thể các tổ chức chính trị trong xã hội có mối quan hệ chặt chẽ với nhau như đảng chính trị, nhà nước và các tổ chức CT-XH được thừa nhận và hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của mình nhằm củng cố, duy trì chế độ đương thời phù hợp với quyền lợi của giai cấp cầm quyền.

Ở Việt Nam, trước Đổi mới, vẫn sử dụng thuật ngữ hệ thống chuyên chính vô sản để chỉ hệ thống gồm Đảng, Nhà nước và các tổ chức CT-XH. Thuật ngữ “HTCT” lần đầu tiên xuất hiện trong văn bản chính thức của Đảng Cộng sản Việt Nam từ Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 Khóa VI. Đến Cương lĩnh chính trị năm 1991 và Đại hội VII, thuật ngữ HTCT được sử dụng chính thức trong Cương lĩnh và trong Văn kiện. Cương lĩnh năm 1991 chỉ rõ: “Nhà nước, MTTQ Việt Nam, các

đoàn thể nhân dân và Đảng Cộng sản Việt Nam là những bộ phận hợp thành HTCT nước Việt Nam do Đảng lãnh đạo. Tổ chức và hoạt động của HTCT ở nước ta trong giai đoạn tới là nhằm xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa” [96; 19].

HTCT ở Việt Nam hiện nay bao gồm Đảng, Nhà nước, MTTQ Việt Nam và 05 tổ chức CT-XH (Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam), và mối quan hệ giữa các tổ chức trong hệ thống [13; 169].

HTCT Việt Nam được tổ chức thành bốn cấp tương ứng với cấp hành chính: Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã. HTCT cấp xã là HTCT được tổ chức ở cấp xã (xã, phường, thị trấn) được cấu thành từ ba tổ chức là tổ chức Đảng, Nhà nước, MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH.

Khác với các cấp HTCT khác, HTCT cấp xã được tổ chức đơn giản, gọn nhẹ, số lượng CB, CC ít hơn, cụ thể: bộ máy nhà nước tổ chức ở cấp xã không có cơ quan tư pháp, cơ quan quản lý hành chính nhà nước không có cơ quan chuyên môn giúp việc như cấp huyện, cấp tỉnh mà thay vào đó là 07 chức danh công chức giúp việc, phụ trách các lĩnh vực khác nhau. MTTQ và các tổ chức CT-XH thành viên không có bộ máy, phòng ban và đơn vị trực thuộc mà thay vào đó là cán bộ phụ trách và người giúp việc là cá nhân hoạt động không chuyên trách.

Mặc dù những quan điểm về HTCT ở Việt Nam có sự khác nhau về các diễn đạt, cách tiếp cận nhưng có điểm chung là tổ chức cấu thành HTCT giống nhau, gồm Đảng, Nhà nước, MTTQ Việt Nam và tổ chức CT-XH. Trên cơ sở kế thừa các quan điểm về HTCT và đặc điểm đặc thù của cấp xã, dưới góc độ chính trị học có thể hiểu *HTCT cấp xã là một bộ phận của HTCT Việt Nam, là chính thể thống nhất gồm Đảng, CQDP, MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH cấp xã và mối quan hệ giữa chúng nhằm thực hiện thắng lợi đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.*

2.2. Đặc điểm hệ thống chính trị cấp xã

HTCT cấp xã có đầy đủ đặc điểm của HTCT Việt Nam gồm: tính nhất nguyên chính trị; tính thống nhất; gắn bó mật thiết với nhân dân, chịu sự kiểm tra,

giám sát của nhân dân; kết hợp giữa tính dân tộc và tính giai cấp của HTCT. Ngoài những đặc điểm chung, HTCT cấp xã còn có những đặc điểm riêng:

Một là, HTCT cấp xã không phải là cấp hoạch định chính sách, cấp xã là cấp tổ chức thực hiện, đưa đường lối, chính sách, pháp luật vào cuộc sống. Do vậy, tổ chức bộ máy cấp xã phải gọn nhẹ, nhạy bén; cán bộ cấp xã phải thực sự gần dân, hiểu dân, sát dân với phong cách dân vận “óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm [159; 234]”; có bản lĩnh; kết hợp nhuần nhuyễn lý luận với thực tiễn và sáng tạo phù hợp với tình hình địa phương.

Hai là, cấp xã là nơi các tổ chức trong HTCT trực tiếp triển khai quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào thực tế cuộc sống. Đồng thời là nơi đánh giá, là cơ sở để điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Cấp xã là cấp cuối cùng trong hệ thống hành chính cũng như HTCT của nước ta, là cấp gần nhất với cuộc sống của nhân dân, là nơi phát sinh những vấn đề trong đời sống của người dân, đồng thời là nơi trực tiếp thực hiện nhiệm vụ chính trị ở cơ sở.

Ba là, HTCT cấp xã là được tổ chức đơn giản nhất so với các cấp khác của HTCT. HTCT cấp xã có đầy đủ các tổ chức gồm Đảng, CQĐP, MTTQ và tổ chức CT-XH như HTCT ở các cấp khác, tuy nhiên, HTCT cấp xã có tổ chức đơn giản nhất, cụ thể: Đảng bộ cấp xã không tổ chức các ban đảng; CQĐP, ngoại trừ HĐND cấp xã thành lập hai ban theo quy định của Luật tổ chức CQĐP 2015: “HĐND xã thành lập Ban pháp chế, Ban kinh tế - xã hội” [178; 47] thì UBND cấp xã không tổ chức các cơ quan chuyên môn mà chỉ có 07 chức danh công chức giúp việc theo từng lĩnh vực; các tổ chức CT-XH không tổ chức thành bộ máy như các cấp khác mà chỉ có một cán bộ đứng đầu tổ chức CT-XH và cấp phó là người hoạt động không chuyên trách.

Bốn là, HTCT cấp xã là cấp gắn liền với cộng đồng dân cư. Cấp xã là nơi diễn ra cuộc sống của nhân dân, nơi Đảng bộ, chính quyền, MTTQ và các tổ chức CT-XH tổ chức các hoạt động và các phong trào vận động cộng đồng dân cư để nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình.

Năm là, HTCT cấp xã có số lượng nhiều nhất. Theo khoản 1 Điều 110 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013, bộ máy nhà nước gồm

bốn cấp hành chính: Nước chia thành tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; tỉnh chia thành huyện, thị xã và thành phố thuộc tỉnh; thành phố trực thuộc trung ương chia thành quận, huyện, thị xã và đơn vị hành chính tương đương; huyện chia thành xã, thị trấn; thị xã và thành phố thuộc tỉnh chia thành phường và xã; quận chia thành phường [173]. HTCT cấp xã được tổ chức ở tất cả các xã, phường, thị trấn, do đó có số lượng nhiều nhất.

2.3. Vai trò của hệ thống chính trị cấp xã

HTCT cấp xã có vai trò rất quan trọng trong tổ chức, vận động nhân dân thực hiện đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, củng cố đại đoàn kết toàn dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, huy động khả năng phát triển kinh tế - xã hội, tổ chức cuộc sống của dân cư. Suy đến cùng thì tất cả các đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước dù lớn đến đâu thì vẫn phải được thực hiện tại một địa bàn cấp xã nhất định. HTCT cấp xã là tế bào hợp thành chính thể HTCT của một quốc gia. Với vị trí đặc biệt như vậy, vai trò của HTCT cấp xã được thể hiện cụ thể qua những nội dung sau:

Thứ nhất, tổ chức thực hiện thắng lợi mọi đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở cấp xã.

HTCT cấp xã có chức năng, nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền giải thích đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến từng cộng đồng dân cư, từng hộ gia đình và công dân trên địa bàn; giúp cho mọi tổ chức và cá nhân hiểu rõ và nắm bắt kịp thời; trên cơ sở đó, vận động, tổ chức cho các tầng lớp nhân dân thực hiện. Đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có được thực hiện thành công hay không phụ thuộc rất lớn vào hoạt động của HTCT cấp xã, nhất là phẩm chất, năng lực của cán bộ, đảng viên, công chức trong HTCT cấp xã. Đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có thể được tổ chức thực hiện ngay hoặc được HTCT cấp xã cụ thể bằng những văn bản theo thẩm quyền để phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

Thứ hai, tham gia quản lý xã hội

Quản lý xã hội là sự tác động có tổ chức, có hướng đích và điều chỉnh mang tính quyền lực đối với các quá trình, quan hệ xã hội. Trong công tác quản lý xã hội

tại địa phương thì HTCT cấp xã có vai trò quan trọng được thể hiện qua việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức. Cấp xã là nơi diễn ra mọi hoạt động của người dân, trong quá trình vận hành xã hội sẽ phát sinh nhiều vấn đề cần điều chỉnh, quản lý. Điều này đòi hỏi HTCT cấp xã là cấp đầu tiên, trực tiếp giải quyết những vấn đề đó dựa trên chức năng, nhiệm vụ của mình nếu thuộc thẩm quyền hoặc thông tin, đề nghị tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý. Việc giải quyết tốt các vấn đề này sẽ góp phần củng cố niềm tin, mối quan hệ đoàn kết giữa nhân dân với tổ chức đảng và chính quyền; tạo nền tảng cho sự ổn định thúc đẩy phát triển ở cấp xã.

Thứ ba, trực tiếp tiếp nhận, phản hồi và giải quyết tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, nơi thực nghiệm đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. HTCT cấp xã là cầu nối giữa nhân dân với Đảng và Nhà nước. Đối với những nguyện vọng, yêu cầu chính đáng, hợp pháp của nhân dân nảy sinh trong cuộc sống thì được phản ánh thông qua các cán bộ, đảng viên, công chức và những hội viên của HTCT cấp xã; sau đó sẽ được thông tin, kiến nghị lên cấp trên giải quyết. Muốn vậy, cán bộ, đảng viên, hội viên của các tổ chức trong HTCT cấp xã phải là những người hiểu biết tình hình đang diễn ra tại cơ sở, nắm được nhu cầu, nguyện vọng của nhân dân, những đòi hỏi bức xúc mà cuộc sống nhân dân đặt ra. Phản hồi của nhân dân được thể hiện bằng nhiều hình thức khác nhau như góp ý, kiến nghị, đề nghị.

Thứ tư, HTCT cấp xã là nơi trực tiếp quản lý, rèn luyện và tạo nguồn CB, CC, đây là lực lượng nòng cốt quyết định chất lượng, hiệu quả hoạt động của HTCT tại cấp mình. CB, CC cấp xã hiện nay đang trong quá trình chuẩn hóa về trình độ đào tạo, tuy nhiên trên thực tế trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn chủ yếu dựa vào thói quen, kinh nghiệm. Khác với các cấp hành chính khác, cấp xã là nơi CB, CC tiếp xúc hằng ngày với người dân và giải quyết những yêu cầu của người dân, thông qua đó trau dồi kỹ năng xử lý, giải quyết các nhiệm vụ cụ thể.

Thứ năm, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức nhân dân đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn của thế lực thù địch và phản ánh, tố giác những biểu hiện suy thoái của cán bộ, đảng viên.

Với vị trí là cấp cuối cùng trong HTCT thì cấp xã chính là nơi nắm rõ nhất mọi biến động của người dân, trong đó có những hành vi, âm mưu, thủ đoạn của

những tổ chức, cá nhân hoạt động trên địa bàn. Việc ra sức xây dựng HTCT cấp xã vững mạnh, đủ sức lãnh đạo, tổ chức nhân dân làm thất bại mọi âm mưu của các thế lực thù địch, duy trì ổn định chính trị xã hội; giám sát các cán bộ, đảng viên là rất quan trọng và mang tính quyết định.

2.4. Yếu tố ảnh hưởng đến hệ thống chính trị cấp xã

Để đánh giá chính xác từng phương diện của một vấn đề phải xem xét sự vật, hiện tượng đó tồn tại trong mối liên hệ, tác động, ảnh hưởng lẫn nhau với các sự vật, hiện tượng khác; không có một sự vật, hiện tượng nào tồn tại một cách biệt lập. HTCT cấp xã cũng vậy, luôn tồn tại trong mối liên hệ với các yếu tố khác và vận động, phát triển theo hướng từ thấp lên cao, từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện. Mặc dù có rất nhiều yếu tố tác động đến HTCT cấp xã nhưng không phải yếu tố nào cũng có thể tác động tới ngưỡng mà có thể thay đổi cơ bản HTCT. Xuất phát từ lý do trên, tác giả phân tích những yếu tố cơ bản sau tác động đến HTCT cấp xã.

2.4.1. Nhóm yếu tố khách quan

Thứ nhất, vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên

Các yếu tố thuộc về tự nhiên như vị trí địa lý, tài nguyên, thiên tai luôn tác động tới khả năng hoàn thành nhiệm vụ của bất kỳ cơ quan, tổ chức nào; nếu xem xét ở cấp độ quốc gia, vùng kinh tế - xã hội sẽ dễ dàng nhận thấy sự tác động của yếu tố này đến khả năng hoàn thành chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan trong HTCT. Khi đánh giá sự tác động của vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên đến HTCT cấp xã nhận thấy sự ảnh hưởng đa chiều với mức độ khác nhau.

Một là, vị trí địa lý luôn tác động đến khả năng hoàn thành chức năng, nhiệm vụ của HTCT theo hướng tích cực nếu xã, phường, thị trấn thuộc vị trí trung tâm, thuận tiện trong việc giao lưu, liên kết với các địa phương xung quanh. So với xã thì CQĐP ở đô thị (phường, thị trấn) luôn có những ưu thế tự nhiên vì đây là địa bàn trung tâm, là nơi diễn ra các hoạt động kinh tế, xã hội chính của khu vực. Mặt khác, đối với xã cách xa trung tâm huyện lỵ, tỉnh lỵ hoặc các xã vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc lãnh đạo, quản lý và huy động các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội.

Hai là, điều kiện tự nhiên là tổng thể phức hợp của nhiều yếu tố như diện tích, địa hình, khí hậu - thiên tai, tài nguyên thiên nhiên. Thực tế đã chứng minh rằng xã có diện tích lớn, xã miền núi luôn gặp phải những khó khăn nhất định khi thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra trong nghị quyết của HĐND hoặc các nhiệm vụ thường ngày khác như quản lý cư trú, an ninh trật tự. Đối với nơi có nhiều tài nguyên thiên nhiên như khoáng sản, tài nguyên đất, tài nguyên nước sẽ là tiền đề, động lực phát triển kinh tế - xã hội; là cơ sở bảo đảm thực hiện chức năng, nhiệm vụ có hiệu lực và hiệu quả.

Thứ hai, điều kiện kinh tế, cơ sở vật chất và kỹ thuật

Kinh tế là thuật ngữ rất rộng, bao gồm tổng thể các yếu tố sản xuất, điều kiện sống, các mối quan hệ trong quá trình sản xuất và tái sản xuất xã hội. Dù là cấp cuối cùng trong hệ thống cấp hành chính nhưng HTCT cấp xã luôn tồn tại, vận động, phát triển trong mối quan hệ với các yếu tố xung quanh, trong đó có kinh tế. Kinh tế tác động đến HTCT cấp xã được xem xét dưới hai khía cạnh chính sau:

Một là, điều kiện kinh tế, mức sống của người dân: đối với những xã mà tỷ lệ hộ nghèo cao so với tỷ lệ trung bình của cả nước, thường là những xã thuộc 61 huyện nghèo thì nhu cầu trước tiên cần đáp ứng là ăn, ở, đi lại,... những nhu cầu cơ bản này triệt tiêu khả năng của người dân tại địa phương tham gia vào công việc quản lý xã hội, quản lý nhà nước; vì đó mà tính tích cực trong việc thực hiện các chính sách, pháp luật, dự án không mang lại lợi ích trực tiếp cho người dân thì dễ bị giảm sút. Thực tế chỉ ra rằng địa phương có khó khăn về kinh tế thì các nhiệm vụ chính trị ở cơ sở thường có hiệu quả thấp so với địa phương khác. Mặt khác, địa phương có điều kiện kinh tế chưa phát triển thì nguồn CB, CC và người hoạt động không chuyên trách tại chỗ sẽ có những hạn chế nhất định về năng lực, trình độ, tính chuyên nghiệp.

Hai là, tài chính và cơ sở vật chất, kỹ thuật: những bảo đảm về mặt tài chính và điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật cho hoạt động lãnh đạo, quản lý phụ thuộc một phần vào nhu cầu quản lý, nhưng chủ yếu là trình độ phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia trong từng giai đoạn. Việc đầu tư trang bị cơ sở vật chất, kỹ thuật bảo đảm cho sự vận hành của bộ máy và hoạt động CB, CC vừa là điều kiện vừa là một

trong những tiêu chí chủ yếu đánh giá hiệu quả của nền hành chính (xét về hiệu quả chi tiêu công). Mức chi tiêu cụ thể của HTCT nói chung và cho CQĐP nói riêng luôn là vấn đề khó thống nhất, dễ bị so sánh giữa các địa phương, nhưng thước đo chủ yếu vẫn là hiệu quả hoạt động, mức chi tiêu phải phù hợp với trình độ phát triển, nhu cầu quản lý. Nếu tổng thu ngân sách tại địa phương lớn thì tỷ lệ trích đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ quan trong HTCT cấp xã sẽ nhiều hơn địa phương khác; đây là tiền đề thuận lợi để nâng cao khả năng hoàn thành chức năng, nhiệm vụ các cơ quan trong HTCT cấp xã.

Thứ ba, quy mô dân số, dân trí, văn hóa, lịch sử, tập quán, truyền thống, sự tham gia và ủng hộ của người dân

Một là, quy mô dân số: sự tác động của quy mô dân số đối với HTCT cấp xã sẽ khó nhận thấy hơn so với các cấp khác, bởi lẽ dù có sự khác biệt lớn về quy mô dân số giữa xã loại I, loại II và loại III nhưng giữa các xã, phường, thị trấn trong cùng huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh không có sự khác biệt lớn. Quy mô dân số tác động đến khả năng hoàn thành chức năng, nhiệm vụ HTCT được thể hiện rõ qua việc so sánh giữa CQĐP đô thị và CQĐP nông thôn, cụ thể: tại khu vực đô thị quy mô dân số lớn, thành phần dân cư đa dạng và phức tạp hơn, người tạm trú chiếm tỷ lệ khá cao trong tổng số dân trong một phường, thị trấn dẫn tới khó khăn hơn trong công tác quản lý, nhất là quản lý về cư trú, nhân khẩu, an ninh trật tự và an toàn xã hội.

Hai là, trình độ dân trí: so với trước đổi mới, sự nghiệp giáo dục, đào tạo ở trung du, miền núi đã có những tiến bộ vượt bậc. Tuy nhiên, chừng đó chưa đủ để cải thiện cơ bản tình hình dân trí. Trong khi đó, dân trí là đảm bảo căn bản và lâu dài nhất cho xóa đói giảm nghèo và phát triển bền vững. Hạn chế đầu tiên mà tình trạng dân trí thấp gây ảnh hưởng đối với HTCT cấp xã là người dân không đủ khả năng, tri thức để nhận ra những lợi ích mà mục đích của HTCT cấp xã mang lại. Dân trí càng thấp thì con người càng bị trói buộc vào phong tục tập quán cổ truyền, vì tâm lý đề phòng, giữ an toàn, đôi khi vì thế mà trở nên khó thuyết phục. CB, CC tại những địa phương có dân trí thấp phải rèn tâm lý kiên trì, đặt mình vào vị trí của người dân để tìm ra những giải pháp quản lý đặc thù đối với từng địa phương, từng

nhóm dân tộc thiểu số; tại những xã có trình độ dân trí thấp, chủ yếu là dân tộc thiểu số nhưng CB, CC quan liêu, xa dân thì không thể hoàn thành nhiệm vụ quản lý.

Đặc điểm dân trí thấp còn thường tạo ra tâm lý ỷ lại, trông chờ, thụ động, chỉ bao giờ nhìn thấy kết quả thực sự thì người ta mới bị đánh động tư duy, ý thức. Điều này gây nên những khó khăn rất lớn đối với tác động HTCT cấp xã, nhưng cũng tạo ra áp lực để HTCT cấp xã phải lưu ý ưu tiên những kết quả hiện thực và coi đó là bước đột phá cho việc thực thi các chính sách.

Ngoài ra, dân trí thấp còn tác động trực tiếp đến việc tạo nguồn CB, CC và những người hoạt động không chuyên trách tại cấp xã. Một trong những tiêu chí phải đáp ứng đối với công chức cấp xã đã được quy định trong nghị định về tuyển dụng công chức cấp xã là am hiểu và tôn trọng phong tục, tập quán của cộng đồng dân cư trên địa bàn công tác. Việc tạo nguồn CB, CC cấp xã tại địa bàn công tác là tất yếu khách quan; trình độ dân trí của địa phương thấp thì tỷ lệ xác suất CB, CC giỏi, cấp tiến không cao.

Ba là, văn hóa, lịch sử, tập quán, truyền thống: Thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa bàn cơ sở nói chung và nhiệm vụ quản lý nhà nước nói riêng luôn mang tính kế thừa và chịu sự tác động của các yếu tố xã hội như văn hóa, lịch sử, truyền thống, tập quán, thói quen theo cả hướng tích cực và tiêu cực. Tâm lý làng xã, dòng họ trên thực tế thường có sự chi phối, ảnh hưởng nhất định đối với công tác cán bộ, thậm chí trong những trường hợp cụ thể còn triệt tiêu vai trò kiểm soát của cơ quan chức năng, hoặc cơ chế tập trung quan liêu vẫn còn để lại nhiều dấu ấn trong nếp nghĩ, phong cách, lề lối làm việc của không ít CB, CC. Vấn đề đặt ra là phải biết kế thừa, vận dụng, phát huy các yếu tố tích cực, nhất là các giá trị văn hóa, truyền thống đã được kết tinh qua nhiều thời kỳ và hạn chế những yếu tố tiêu cực làm cản trở quá trình đổi mới, nâng cao hiệu quả lãnh đạo, quản lý của HTCT cấp xã.

Bốn là, sự tham gia và ủng hộ của người dân: sự tham gia và ủng hộ của người dân đối với HTCT cấp xã không chỉ góp phần đảm bảo việc phát huy dân chủ, đảm bảo quyền của nhân dân trong hoạt động quản lý, khẳng định bản chất của Nhà nước ta là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, mà còn là nhân tố quan trọng tác động đến hiệu quả quản lý. Thực tiễn

cho thấy, sự tham gia, ủng hộ của người dân đối với cơ quan nhà nước càng lớn thì hoạt động quản lý của bộ máy nhà nước càng dễ dàng đạt được mục tiêu và chỉ khi nào người dân thực sự đóng vai trò quan trọng trong quá trình hoạt động quản lý nhà nước thì việc quản lý mới đạt hiệu quả tối ưu.

Nhân dân tham gia quản lý nhà nước là nguyên tắc hiến định được Nhà nước thừa nhận và bảo đảm thực hiện. Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND, Luật tổ chức CQĐP, Luật khiếu nại, Luật tố cáo, Luật phòng, chống tham nhũng đã quy định cụ thể các điều kiện, hình thức, phương thức để nhân dân tham gia vào hoạt động quản lý như bầu ra các đại biểu vào cơ quan đại diện, các cơ quan nhà nước phải tiếp nhận và giải quyết những đề xuất, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, khởi kiện của người dân. Nhân dân tham gia quản lý nhà nước đảm bảo tính khách quan trong công tác quản lý. Nhân dân có quyền giám sát đối với hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước; quyền khiếu nại, tố cáo, quyền tự mình tham gia vào hoạt động quản lý nhà nước. Nhân dân có thể trực tiếp tham gia hoạt động quản lý nhà nước thông qua việc trực tiếp hoặc thông qua việc thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân của mình; gián tiếp thực hiện việc quản lý nhà nước thông qua việc tham gia vào hoạt động của các tổ chức xã hội, các hoạt động tự quản ở cơ sở.

Thứ tư, sự phát triển khoa học, công nghệ và quá trình hội nhập quốc tế

Sự phát triển của khoa học, công nghệ và quá trình hội nhập quốc tế đang tạo ra những thay đổi trong tư duy và phương pháp lãnh đạo, quản lý trên quy mô toàn xã hội và HTCT cấp xã không nằm ngoài sự tác động đó. Việc áp dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ trong lãnh đạo, quản lý giúp thu hẹp khoảng cách không gian, rút ngắn thời gian, giảm chi phí thực tế và nhờ vậy trực tiếp góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động lãnh đạo, quản lý, điều hành. Quá trình hội nhập quốc tế càng được đẩy nhanh thì áp lực về quá trình hiện đại hóa nền hành chính, cũng như đòi hỏi về việc nâng cao năng lực, trình độ của đội ngũ CB, CC ngày càng gia tăng. Nhiều địa phương đã tích hợp việc sử dụng chữ ký số vào hệ thống thư điện tử, hệ thống quản lý văn bản và điều hành để trao đổi văn bản trên môi trường mạng, tiêu biểu như: Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Quảng Ninh, An Giang, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đà Nẵng, Đồng Nai, Quảng Ngãi, Nghệ An, Lâm Đồng,...[14]. Một số địa phương đã

mạnh dạn khai thác các tiện ích của mạng xã hội để áp dụng nâng cao hiệu quả chỉ đạo điều hành của cơ quan hành chính nhà nước như: mô hình chính quyền zalo tại Đồng Nai, An Giang, Đà Nẵng,... mô hình hỗ trợ doanh nghiệp qua facebook tại Quảng Ninh. Một số địa phương của Thành phố Hồ Chí Minh đã triển khai tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức qua phần mềm ứng dụng, giúp quá trình tiếp nhận và xử lý kiến nghị diễn ra nhanh chóng, thuận tiện.

Thứ năm, yếu tố chính sách, thể chế

Tổ chức đảng, tổ chức CT-XH được tổ chức và hoạt động điều lệ, luật tổ chức; không có cơ quan, tổ chức nào được tổ chức và hoạt động ngoài hoặc đứng trên pháp luật. Hệ thống thể chế là căn cứ và tiền đề pháp lý cho các hoạt động quản lý, điều hành của bộ máy nhà nước, đối với cấp xã thì hệ thống quy định pháp luật ảnh hưởng đến CQĐP theo hai nhóm chính sau:

Một là, hệ thống các quy định về tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước, chủ yếu là xác định địa vị pháp lý, chức năng, thẩm quyền, trách nhiệm của các chủ thể quản lý nhà nước. Theo Luật tổ chức CQĐP năm 2015 thì CQĐP cấp xã gồm: HĐND và UBND. Hai cơ quan này có chức năng, nhiệm vụ khác nhau. Nếu pháp luật phù hợp sẽ giúp UBND cấp xã quản lý có hiệu lực, hiệu quả tạo môi trường thân thiện, tự do nhưng không nằm ngoài sự điều chỉnh của pháp luật. Để hiểu rõ hơn về tầm quan trọng và mức độ tác động của thể chế đến năng lực HTCT cấp xã có thể xét đến hai ví dụ điển hình như sau:

(i), khi Luật tổ chức CQĐP năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2016 thì tại Điều 34 của Luật này quy định xã loại II và loại III có một Phó Chủ tịch; qua ba năm thực hiện quy định này nảy sinh bất cập rất lớn đó là xã loại II nếu chỉ có một Phó Chủ tịch sẽ dẫn tới quá tải, số lượng công vụ nhiều, dân cư quản lý lớn. Để giải quyết bất cập trên thì ngày 22/11/2019, Quốc hội khóa XIV ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ số 76/2015/QH13 và Luật tổ chức CQĐP số 77/2015/QH13, trong đó quy định UBND xã loại I, loại II có không quá hai Phó Chủ tịch. Với việc xã loại II được tăng thêm một phó chủ tịch xã thì khối lượng công vụ được giải quyết sẽ nhiều hơn, là cơ sở để tăng hiệu quả quản lý đối với các lĩnh vực đời sống, kinh tế, xã hội tại địa phương.

(ii), một trong những lực cản, giảm tính hiệu quả trong hoạt động của chính quyền cấp xã là thiếu cơ chế tự quản. Mặc dù Luật tổ chức CQĐP năm 2015 đã quy định nguyên tắc phân định thẩm quyền giữa các cấp CQĐP theo hướng đẩy mạnh phân cấp, tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cấp CQĐP trong việc quyết định các vấn đề của địa phương. Tuy nhiên, quan niệm cấp xã là cấp thấp nhất trong hệ thống cấp hành chính dẫn tới sự thụ động trong việc thực thi chính sách, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tính “tự quyết” còn mờ nhạt, chưa được thể hiện rõ trong các văn bản quy phạm pháp luật. Cần phải có quy định cụ thể hướng dẫn việc tăng thẩm quyền cho chính quyền cấp xã thay vì quy định mở như Luật tổ chức CQĐP hiện nay. Nội dung tự quản của chính quyền cấp xã cần tập trung vào các vấn đề như tăng thẩm quyền quyết định các vấn đề về kinh tế, văn hóa, xã hội của cấp xã trong văn bản quy phạm pháp luật; chủ động huy động nguồn vốn để thực hiện các công trình phúc lợi, các vấn đề mang tính chất an sinh xã hội như giữ gìn vệ sinh, phòng, chống dịch bệnh,...

Hai là, nhóm quy định về thủ tục hành chính. Nếu thủ tục hành chính phức tạp, không công khai, thời gian giải quyết lâu thì tổ chức, cá nhân mất nhiều thời gian, hiệu quả công vụ thấp. Nhận thấy rõ những hạn chế của thủ tục hành chính hiện tại, tất cả các địa phương đều đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Sử dụng dịch vụ công trực tuyến giúp giảm thời gian, chi phí đi lại cho việc gửi hồ sơ và nhận kết quả của các tổ chức, cá nhân; đặc biệt là tránh được tình trạng nhũng nhiễu, quan liêu, phiền hà từ một bộ phận cán bộ công quyền, hách dịch; tăng tính công khai, minh bạch của thủ tục hành chính; nâng cao trách nhiệm, trình độ chuyên môn và kiến thức về công nghệ thông tin của CB, CC được phân công xử lý hồ sơ thủ tục hành chính.

Có thể khẳng định: CQĐP cấp xã chỉ có thể hoạt động hiệu quả trong môi trường thể chế thuận lợi, gồm hệ thống văn bản ghi nhận các quy định được ban hành đúng thẩm quyền, kịp thời, phù hợp với yêu cầu quản lý và trình độ phát triển của các quan hệ kinh tế - xã hội. Hiệu quả hoạt động UBND cấp xã không hoàn toàn phụ thuộc vào hình thức, quy mô tổ chức mà chủ yếu và trước hết phụ thuộc vào tính hoàn thiện của chúng xét trên các phương diện sau: (1) Vị trí, chức năng

phù hợp với tính chất tổ chức bộ máy cũng như nội dung, phạm vi yêu cầu quản lý nhà nước đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn cụ thể; (2) Nhiệm vụ được xác định bảo đảm tính bao quát, toàn diện trên các lĩnh vực của đời sống xã hội và đối với tất cả các khâu của quá trình quản lý (hoạch định, tổ chức, triển khai và kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm); (3) Hệ thống các quy định đầy đủ, bao quát quy trình vận hành và sự phối hợp, kết hợp giữa CB, CC cấp xã và với cơ quan nhà nước cấp trên.

2.4.2. Nhóm yếu tố chủ quan

Nhóm yếu tố chủ quan gồm các tổ chức: Đảng bộ cấp xã, chính quyền, MTTQ, các đoàn thể; và các cá nhân: cán bộ, đảng viên, công chức, người hoạt động không chuyên trách, hội viên của các tổ chức CT-XH; sự kết hợp giữa các tổ chức trong HTCT cấp xã, giữa cấp xã đối với cấp trên và với thôn. Tổ chức và cá nhân có quan hệ biện chứng, thống nhất với nhau, các tổ chức của HTCT cấp xã là do những cá nhân tạo thành, mang nét đặc trưng của cá nhân.

Tổ chức Đảng, đảng viên: TCCSĐ là cấp tổ chức trực tiếp đưa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng vào quần chúng và tổ chức cho quần chúng thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương, chính sách ấy. TCCSĐ là cầu nối nối liền các cơ quan, tổ chức của đảng với quần chúng nhân dân, nắm bắt tâm tư nguyện vọng của quần chúng nhân dân và phản ánh tâm tư nguyện vọng đó của nhân dân nhằm giải quyết các vấn đề, mong muốn của nhân dân một cách hiệu quả nhất. TCCSĐ là nơi trực tiếp quản lý đảng viên, là nơi tu dưỡng, rèn luyện, kết nạp những quần chúng ưu tú vào hàng ngũ của Đảng và cũng là nơi khai trừ những đảng viên không còn xứng đáng với vị trí của mình ra khỏi Đảng. Các xã, phường, thị trấn thành lập Đảng bộ cấp xã, hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của Đảng bộ cấp xã. Các Đảng bộ cấp xã có các chi bộ trực thuộc là nhà trường, trạm y tế, thôn/tổ dân phố. Với vai trò lãnh đạo đó, TCCSĐ tác động trực tiếp và mạnh mẽ tới HTCT cấp xã.

Tổ chức bộ máy và hoạt động chính quyền cấp xã: Ở cấp xã, HĐND và UBND xã, thị trấn có vai trò quyết định các vấn đề của địa phương do luật định, giám sát việc tuân theo nghị quyết của Đảng, các chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương; đồng thời đại diện cho tâm tư, nguyện vọng của

nhân dân. Chính quyền cấp xã cũng tác động trực tiếp đến HTCT cấp xã thông qua các quyết định của mình. Chính quyền cấp xã là cấp cuối cùng, gần dân nhất thông qua hệ thống hành chính nhà nước bốn cấp, là nền tảng của HTCT, là cấp trực tiếp tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và kiểm nghiệm chúng trong thực tế. Như vậy, thông qua chính quyền cấp xã thì chính quyền cấp trung ương, tỉnh, huyện mới thực sự phát huy vai trò lãnh đạo, hoạt động có hiệu quả của mình.

MTTQ và các tổ chức CT-XH: MTTQ và các đoàn thể chính trị cấp xã tham gia phối hợp, tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thông qua các việc làm cụ thể, điều này góp phần vào công cuộc xây dựng chính quyền cơ sở tại địa phương, có tác động tích cực tới HTCT cấp xã, bên cạnh việc củng cố sự vững mạnh của chính quyền còn xây dựng, củng cố niềm tin của nhân dân vào Đảng, Nhà nước ta.

Đội ngũ cán bộ trong HTCT cấp xã: Đặc điểm nổi bật của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong HTCT cấp xã khi giải quyết công việc thường vận dụng kinh nghiệm nhiều hơn tư duy lý luận. Hơn nữa, họ là những người hằng ngày hoạt động trực tiếp với dân nên hiểu biết về thực tiễn, tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân ở cấp xã hơn các cấp khác, cụ thể: (1) Khả năng nắm rõ, hiểu đúng nghị quyết của các tổ chức Đảng cấp trên, từ đó truyền đạt, vận dụng những nghị quyết, chỉ thị đó vào việc lãnh đạo chính quyền cơ sở, lãnh đạo các tổ chức CT-XH và các lĩnh vực của xã, thị trấn. (2) Khả năng của các Đại biểu HĐND cấp xã trong việc thảo luận, xây dựng nghị quyết của HĐND, thực hiện chức năng giám sát và các nhiệm vụ khác của HĐND. (3) CB, CC UBND cấp xã là người hoạt động thường xuyên, thực hiện chức năng quản lý hành chính nhà nước, phục vụ nhân dân. Trình độ CB, CC được nâng lên quyết định đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật có hiệu lực và hiệu quả.

Dưới góc độ quản lý thì người dân là đối tượng quản lý của CQĐP. Do đó, trình độ, ý thức của người dân sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới HTCT. Nhân dân là người trực tiếp thực hiện nhiệm vụ của HTCT cấp xã thông qua các hoạt động chính trị,

kinh tế, văn hóa, xã hội hằng ngày của chính họ, thông qua đó, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đi vào đời sống. Trình độ, ý thức tham gia vào các hoạt động do Đảng bộ cấp xã, chính quyền cấp xã, MTTQ và các tổ chức CT-XH tổ chức, vận động thì góp phần thực hiện có hiệu lực, hiệu quả mục tiêu của HTCT. Thực tế cho thấy nhân dân tại các xã, thị trấn hầu hết là hội viên của các tổ chức CT-XH. Khi trình độ các hội viên được nâng lên thì việc thực hiện chức năng giám sát, phản biện xã hội và các nhiệm vụ khác theo điều lệ của tổ chức sẽ được thực hiện có hiệu quả hơn, góp phần vào thực hiện thắng lợi mục tiêu chung của cả HTCT cấp xã.

Ngoài các yếu tố trên thì việc kết hợp giữa các thành tố trong HTCT cấp xã, giữa cấp xã đối với cấp trên và với thôn, bản,... cũng ảnh hưởng đến khả năng hoàn thành chức năng, nhiệm vụ. Xuất phát từ đặc điểm HTCT của Việt Nam là Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Đây không chỉ là nguyên tắc hiến định mà còn được thể hiện rõ nét tại các cấp HTCT. Vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng cấp trên mà trực tiếp là tổ chức đảng cấp xã đối với CQĐP có sự ảnh hưởng nhất định thể hiện ở chỗ nếu tổ chức đảng và UBND có sự phối hợp để tập trung giải quyết nhiệm vụ chính trị ở cấp xã thì vấn đề phát sinh tại địa phương nhanh chóng được giải quyết và tính hiệu quả được bảo đảm; ngược lại nếu không có sự phối hợp, nhất là người đứng đầu không tích cực hợp tác, thậm chí là mâu thuẫn thì dẫn tới tình trạng “độc lập tác chiến”. Mặt khác, khó có thể hoàn thành nhiệm vụ chính trị cấp xã nếu không thực hiện tốt cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”.

2.5. Khung phân tích hệ thống chính trị cấp xã

Mặc dù có không ít học giả nghiên cứu về HTCT nhưng chưa có quan điểm thống nhất về khung phân tích HTCT cấp xã. Với mục tiêu đánh giá xác thực và toàn diện HTCT cấp xã thì khung phân tích HTCT cấp xã được xây dựng gồm ba nhóm chính: cấu trúc, chức năng của HTCT cấp xã, hoạt động của HTCT cấp xã, CB, CC, người hoạt động không chuyên trách của HTCT cấp xã. Khung phân tích HTCT cấp xã không phải là ý chí chủ quan của chủ thể đánh giá mà được xây dựng

trên cơ sở tiếp cận trên mức độ hoàn thành chức năng, nhiệm vụ của HTCT và của từng bộ phận cấu thành.

2.5.1. Cấu trúc, chức năng của hệ thống chính trị cấp xã

2.5.1.1. Cấu trúc của hệ thống chính trị cấp xã

Về mặt tổ chức, HTCT ở cấp xã bao gồm ba bộ phận cấu thành là Đảng, chính quyền, MTTQ và các tổ chức CT-XH bao gồm Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh và Công đoàn (được tổ chức ở một số địa phương).

Tổ chức đảng cấp xã là nền tảng của Đảng ở cấp xã. TCCSĐ ở cấp xã có vai trò hạt nhân trong lãnh đạo chính trị, lãnh đạo HTCT cấp xã, bảo đảm cho việc cụ thể hóa và thực hiện thắng lợi chủ trương, đường lối của Đảng.

Chính quyền cấp xã gồm HĐND cấp xã và UBND cấp xã, trong đó: HĐND cấp xã là cơ quan quyền lực nhà nước ở cấp xã, do Nhân dân địa phương bầu ra, đại diện cho nguyện vọng, ý chí, quyền làm chủ của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân và cơ quan Nhà nước cấp trên. UBND cấp xã do HĐND cùng cấp bầu là cơ quan chấp hành của HĐND cấp xã, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, chịu trách nhiệm trước HĐND cấp xã và cơ quan hành chính nhà nước cấp trên. Chính quyền cấp xã tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật tại cơ sở; quyết định các vấn đề của cơ sở do luật định; chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước cấp trên.

Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH cấp xã: Ủy ban MTTQ cấp xã do Đại hội đại biểu ủy ban MTTQ cùng cấp hiệp thương dân chủ cử. Đây là nơi trực tiếp tập hợp, đoàn kết, vận động nhân dân, thể hiện ý chí, nguyện vọng và bảo vệ lợi ích của nhân dân theo đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước và tổ chức thống nhất hành động giữa các thành viên trong MTTQ.

Cũng như các cấp hành chính khác, tổ chức CT-XH cấp xã gồm Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh. Các tổ chức CT-XH là lực lượng nòng cốt, đi đầu trong việc vận động nhân dân tham gia xây dựng đời sống văn hóa, bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ trật tự an toàn xã hội ở cấp xã.

Khác với các cấp HTCT khác, HTCT cấp xã được tổ chức đơn giản, gọn nhẹ, số lượng CB, CC ít hơn, cụ thể: bộ máy nhà nước tổ chức ở cấp xã không có cơ quan tư pháp, cơ quan quản lý hành chính nhà nước không có cơ quan chuyên môn giúp việc như cấp huyện, cấp tỉnh mà thay vào đó là 07 chức danh công chức giúp việc, phụ trách các lĩnh vực khác nhau. MTTQ và các tổ chức CT-XH thành viên không có bộ máy, phòng ban và đơn vị trực thuộc mà thay vào đó là cán bộ phụ trách và người giúp việc là cá nhân hoạt động không chuyên trách.

2.5.1.2. Chức năng hệ thống chính trị cấp xã

Thứ nhất, chức năng của hệ thống chính trị cấp xã

Với tư cách là một chính thể, một hệ thống thống nhất, chức năng của HTCT cấp xã gồm: Xác định các mục tiêu, nhiệm vụ và con đường phát triển địa phương theo chủ trương, đường lối của Đảng; tổ chức và vận động nhân dân hiện thực hóa nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội của địa phương; hình thành ý thức chính trị và hướng dẫn người dân địa phương tham gia các hoạt động chính trị; đảm bảo an ninh bên trong, bên ngoài và sự ổn định của chính trị địa phương; phân bổ các giá trị vật chất và tinh thần; kiểm soát việc thực hiện luật pháp và các quy tắc, ngăn chặn các hành vi phá hoại chế độ chính trị.

Các tổ chức, cơ quan trong HTCT cấp xã quan hệ, phối hợp với nhau theo chức năng của từng tổ chức, cơ quan để thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức mình và thực hiện trách nhiệm xã hội của mình đối với tổ chức khác. Tất cả mối quan hệ đó đều theo dưới lãnh đạo của Đảng, xoay quanh hạt nhân chính trị là tổ chức cơ sở đảng, cụ thể và thường xuyên là cấp ủy đảng, mà trực tiếp là thường trực cấp ủy. Chức năng của HTCT cấp xã còn được biểu hiện cụ thể qua chức năng của các bộ phận cấu thành HTCT cấp xã.

Thứ hai, chức năng của tổ chức đảng cấp xã: là hạt nhân chính trị ở cơ sở; chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đề ra và lãnh đạo thực hiện hiệu quả chủ trương, nhiệm vụ chính trị của địa phương; chủ động và phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan để xây dựng HTCT ở cơ sở vững mạnh, giàu đẹp, văn minh.

Thứ hai, chức năng của CQĐP cấp xã

CQĐP gồm HĐND và UBND. Hai cơ quan này có chức năng khác nhau; theo Hiến pháp 2013 và Luật tổ chức CQĐP 2015, HĐND cấp xã có hai chức năng gồm: (1) Quyết định các vấn đề của địa phương do luật định nhằm phát huy tiềm năng của địa phương, xây dựng và phát triển kinh tế- xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, làm tròn nghĩa vụ của địa phương đối với đất nước; (2) Giám sát đối với hoạt động của Thường trực HĐND, UBND, các ban của HĐND cấp xã; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của HĐND cấp xã; giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật ở địa phương; giám sát văn bản quy phạm pháp luật của UBND cấp xã.

Với vị trí là cơ quan quản lý hành chính nhà nước ở địa phương, UBND cấp xã thực hiện chức năng quản lý hành chính nhà nước ở địa phương. Nói cách khác, UBND cấp xã thực hiện hoạt động chấp hành - điều hành trong phạm vi địa giới hành chính xã, phường, thị trấn. Tính chấp hành của UBND cấp xã thể hiện bằng việc bảo đảm thực hiện trên thực tế nghị quyết của HĐND cùng cấp và quyết định của cơ quan nhà nước cấp trên. Tính điều hành của UBND cấp xã thể hiện qua việc tổ chức và chỉ đạo trực tiếp đối với các đối tượng quản lý thuộc thẩm quyền của mình trên các lĩnh vực của đời sống xã hội như lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội, cụ thể:

Thứ ba, MTTQ và các tổ chức CT-XH cấp xã

Tập hợp, xây dựng đại đoàn kết toàn dân tộc: Tuyên truyền, vận động Nhân dân phát huy truyền thống yêu nước, đại đoàn kết toàn dân tộc; tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước. Hợp tác, đoàn kết với các tổ chức hợp pháp của Nhân dân. Phát huy tính tích cực của cá nhân tiêu biểu ở địa phương để thực hiện chương trình phối hợp và thống nhất hành động của Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã. Kết nạp, phát triển thành viên của MTTQ Việt Nam cấp xã; (5) Thông qua các hoạt động khác liên quan đến quyền và trách nhiệm của MTTQ Việt Nam cấp xã.

Đại diện cho lợi ích của nhân dân, bảo vệ quyền lợi hợp pháp chính đáng của nhân dân: Phản ánh ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân địa phương; phối hợp với Thường trực HĐND, UBND cấp xã tổ chức thực hiện kế hoạch tiếp xúc cử

tri của đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri; tuyên truyền, vận động nhân dân địa phương thực hiện quyền làm chủ, thực hiện chính sách, pháp luật; Tiếp công dân, tham gia công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, đặc xá, cử bào chữa viên nhân dân địa phương.

Tham gia xây dựng Đảng, xây dựng và củng cố chính quyền cấp xã thông qua tham gia công tác bầu cử; tham gia xây dựng pháp luật; tham gia kỳ họp của HĐND và phiên họp của UBND cấp xã; tham gia phòng, chống tham nhũng, lãng phí; tham gia góp ý, kiến nghị với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó.

Chức năng giám sát. MTTQ cấp xã giám sát cơ quan nhà nước, tổ chức, đại biểu dân cử, CB, CC, viên chức trong việc thực hiện chính sách, pháp luật có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, quyền và trách nhiệm của MTTQ cấp xã thông qua các hình thức như nghiên cứu, xem xét văn bản của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân địa phương; tổ chức đoàn giám sát; thông qua hoạt động của Ban thanh tra nhân dân được thành lập ở cấp xã, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng và tham gia giám sát với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

Chức năng phản biện xã hội: MTTQ cấp xã thực hiện chức năng phản biện xã hội đối với dự thảo văn bản của CQĐP cấp xã có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân địa phương, quyền và trách nhiệm của MTTQ Việt Nam cấp xã. Nội dung phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam cấp xã bao gồm sự cần thiết; sự phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tính đúng đắn, khoa học, khả thi; đánh giá tác động, hiệu quả về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của dự thảo văn bản; bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, Nhân dân, tổ chức ở cấp xã thông qua các hình thức như tổ chức hội nghị phản biện xã hội; gửi dự thảo văn bản được phản biện đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để lấy ý kiến phản biện xã hội; tổ chức đối thoại trực tiếp giữa MTTQ Việt Nam cấp xã với cơ quan, tổ chức có dự thảo văn bản được phản biện xã hội.

2.5.2. Hoạt động của hệ thống chính trị cấp xã

2.5.2.1. Khung phân tích hoạt động của tổ chức đảng cấp xã

Thứ nhất, hạt nhân trong thực hiện nhiệm vụ chính trị cơ sở. Là hạt nhân trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị cơ sở tức là phát huy được vai trò lãnh đạo thông qua các hoạt động sau:

Đề ra chủ trương, nhiệm vụ chính trị của đảng bộ, chi bộ. Tùy thuộc vào điều kiện, tình hình cụ thể của từng xã, phường, thị trấn mà tổ chức đảng phải đưa ra chủ trương, mục tiêu, giải pháp tổ chức thực hiện từng nhiệm vụ chính trị trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, trọng tâm là nhiệm vụ phát triển kinh tế, khai thác tối đa lợi thế của địa phương nhằm cải thiện, nâng cao mức sống cho người dân.

Tổ chức thực hiện chủ trương đã đề ra. Tổ chức đảng cấp xã không trực tiếp tổ chức triển khai mà lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền cấp xã, tổ chức CT-XH, nhất là UBND cấp xã tổ chức triển khai. Tổ chức đảng không làm thay công việc của chính quyền, đoàn thể.

Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, rút kinh nghiệm về thực hiện nhiệm vụ chính trị cơ sở. Khi nhiệm vụ chính trị cơ sở được tổ chức triển khai trên thực tế thì tổ chức đảng phải theo dõi, kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện những hạn chế, yếu kém, vi phạm; kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý. Qua việc theo dõi, kiểm tra nếu phát hiện những nhiệm vụ chính trị chậm triển khai sẽ đôn đốc chính quyền, tổ chức CT-XH đẩy nhanh tiến độ để kịp thời hoàn thành theo đúng thời hạn đã đề ra.

Thứ hai, xây dựng đảng. Để đánh giá hoạt động xây dựng đảng phải dựa vào từng tiêu chí xây dựng đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức.

Xây dựng đảng về chính trị: kiên định nền tảng tư tưởng chính trị, xác định chủ trương, đường lối của Đảng trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại và tổ chức thực hiện thành công đường lối, chủ trương của Đảng, đồng thời không ngừng củng cố và nâng cao uy tín chính trị của Đảng. Riêng đối với cấp xã, nội dung xây dựng đảng về chính trị là sự vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương của Đảng để xác định đúng đắn nhiệm vụ chính trị và tổ chức thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị đó. Sự vận dụng này vừa trực

tiếp vừa gián tiếp; vận dụng trực tiếp đó là vận dụng chủ trương, đường lối của Đảng được ghi nhận trong các văn kiện và các văn bản khác của Đảng vào thực tiễn đời sống; vận dụng gián tiếp thông qua chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Xây dựng đảng về tư tưởng: gồm xây dựng nền tảng tư tưởng của Đảng; giáo dục nâng cao trình độ lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên; nghiên cứu, bổ sung phát triển lý luận, tổng kết thực tiễn; xây dựng sự thống nhất về tư tưởng, làm cơ sở để xây dựng khối đoàn kết, thống nhất về ý chí và hành động trong toàn Đảng; đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Riêng đối với cấp xã, nội dung xây dựng đảng về tư tưởng tập trung vào hai nội dung chính, đó là giáo dục nâng cao trình độ lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên và bản thân mỗi đảng viên tự giác đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Xây dựng đảng về đạo đức: gồm xây dựng đạo đức cách mạng, xoay quanh chuẩn mực giá trị “cần - kiệm - liêm - chính” và những nguyên tắc sống “chí công vô tư”; xây dựng đảng về đạo đức phải chú trọng sự kết hợp giữa giáo dục nhận thức với rèn luyện lập trường quan điểm, bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm cách mạng, hình thành niềm tin khoa học và thực hành đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Đối với cấp xã, xây dựng đảng về đạo đức cần được quán triệt trong toàn đảng bộ, chi bộ, nhất là những chủ chốt cấp xã; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đẩy mạnh thực hiện, triển khai sâu rộng phong trào học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Xây dựng đảng về tổ chức: đối với cấp xã thì xây dựng đảng về tổ chức được thể hiện qua công tác kiện toàn tổ chức đảng, phát triển đảng viên và sinh hoạt đảng. Việc phát triển đảng phải có kế hoạch về số lượng kết nạp mới, tiến độ thực hiện và quá trình theo dõi, giới thiệu quần chúng ưu tú. Phải thực hiện đúng quy định về sinh hoạt đảng; trên cơ sở tiêu chí đánh giá chất lượng sinh hoạt đảng của thành ủy, tỉnh ủy thì cấp ủy cấp xã phải thẩm định được những đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ trực thuộc theo các tiêu chí và từng thang điểm tương ứng như tỷ lệ đảng viên tham gia sinh hoạt chi bộ, công tác chuẩn bị nội dung sinh hoạt chi bộ, tổ chức sinh hoạt chi bộ, thực hiện nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng.

Xây dựng đảng về cán bộ: Xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; xây dựng người đứng đầu có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức trong sáng, năng lực nổi bật, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; thực hiện cơ chế tuyển chọn, giám sát, bổ nhiệm, bồi dưỡng cán bộ, kiên quyết không bổ nhiệm những cán bộ có uy tín thấp, tham vọng quyền lực; thực hiện quy trình công tác cán bộ ngày càng chặt chẽ, đồng bộ, công khai, minh bạch và dân chủ; đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ từng bước gắn với chức danh, với quy hoạch và sử dụng cán bộ, nhất là đối với đội ngũ cán bộ cấp chiến lược; việc nhận xét, đánh giá cán bộ công tâm, khách quan, trên cơ sở lấy tiêu chuẩn và tín nhiệm của quần chúng là thước đo chính; tránh mọi biểu hiện tiêu cực khi đánh giá, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ; xử lý nghiêm minh đối với cán bộ vi phạm, kể cả cán bộ đã chuyên công tác hoặc nghỉ hưu.

Thứ ba, lãnh đạo chính quyền, MTTQ và các tổ chức CT-XH: lãnh đạo xây dựng các tổ chức vững mạnh; phát huy hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền, xem xét, giải quyết những vấn đề nảy sinh ở địa phương, cơ quan, đơn vị; kết quả phối hợp công tác giữa Đảng, chính quyền và tổ chức CT-XH; phát huy sức mạnh tổng hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội.

Thứ tư, hoạt động kiểm tra, giám sát của Đảng.

Hoạt động kiểm tra của Đảng được thể hiện qua các phương diện sau: kiểm tra việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, của cấp ủy cấp trên và cấp mình, pháp luật của Nhà nước; chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, chế độ công tác, thực hiện dân chủ trong Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ; lãnh đạo chỉ đạo thực hành tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; quy hoạch, luân chuyển, đào tạo, đề bạt, bố trí sử dụng cán bộ; chỉ đạo và giải quyết khiếu nại, tố cáo của Đảng viên và nhân dân.

Hoạt động giám sát của Đảng được đánh giá qua các tiêu chí sau: giám sát chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, của cấp ủy cấp trên và cấp mình, pháp luật của Nhà nước; việc thực

hiện các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng, quy chế làm việc, chế độ công tác và việc bảo đảm quyền của đảng viên; giữ gìn đoàn kết nội bộ, quản lý đảng viên, chỉ đạo thực hiện quy định về những điều cán bộ, đảng viên không được làm và giữ mối liên hệ với cấp ủy nơi cư trú; thực hiện nhiệm vụ đảng viên.

Thứ năm, liên hệ mật thiết với nhân dân, phản ánh và giải đáp thắc mắc của người dân. Đảng liên hệ mật thiết với nhân dân có ý nghĩa quan trọng, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng “giữ chặt mối liên hệ với dân chúng và luôn luôn lắng tai nghe ý kiến của dân chúng, đó là nền tảng lực lượng của Đảng và nhờ đó mà Đảng thắng lợi” [159; 326]. Khả năng liên hệ với nhân dân của tổ chức đảng, đảng viên tại cơ sở thể hiện bằng việc đảng viên phải nắm rõ những mong muốn, nguyện vọng của nhân dân tại nơi cư trú. Trực tiếp giải đáp những thắc mắc của người dân theo đúng quy định của pháp luật hoặc thông tin đến cá nhân, tổ chức có thẩm quyền giải quyết nếu không biết hoặc không nắm rõ.

2.5.2.2. Khung phân tích hoạt động của chính quyền cấp xã

Trong HTCT cấp xã thì CQĐP là bộ phận tiếp xúc trực tiếp và nhiều nhất với người dân thông qua hoạt động quản lý, nhất là giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân. Mặc dù có vai trò chung là quản lý xã hội, quản lý nhà nước tại địa phương nhưng HĐND và UBND cấp xã có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn riêng nên cần thiết xây khung phân tích hoạt động quản lý riêng đối với từng cơ quan.

Thứ nhất, hoạt động quản lý của HĐND cấp xã

Xây dựng và ban hành nghị quyết. Theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 thì HĐND cấp xã có thẩm quyền ban hành nghị quyết để quy định những vấn đề được luật, nghị quyết của Quốc hội giao. Dự thảo nghị quyết của HĐND cấp xã do UBND cùng cấp tổ chức soạn thảo và trình HĐND. Hoạt động của HĐND cấp xã khi ban hành nghị quyết được thể hiện qua việc thẩm tra, xem xét, thông qua dự thảo nghị quyết. Mặc dù pháp luật quy định dự thảo nghị quyết được thông qua khi có quá nửa tổng số đại biểu HĐND biểu quyết tán thành nhưng để nghị quyết có chất lượng thì phải bảo đảm tính khả thi, phù hợp, mục tiêu, phương án thực hiện cụ thể, rõ ràng. Nghị quyết được ban hành phải xây dựng trên

cơ sở thực tiễn địa phương, kết quả thực hiện nghị quyết trước đó (nếu có), nguồn lực thực hiện, mục đích nghị quyết.

Thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Tại kỳ họp cuối năm HĐND cấp xã phải thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm trước khi trình UBND cấp huyện phê duyệt. Bằng việc xem xét, thảo luận từng nội dung như mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu cho năm tới, kế hoạch chỉ tiêu kinh tế xã hội sẽ định hướng cho hoạt động quản lý, phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn cấp xã.

Giám sát và thi hành kết quả giám sát. Giám sát là chức năng rất quan trọng của HĐND; đối tượng giám sát gồm việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật ở địa phương, thực hiện nghị quyết của HĐND cấp xã; giám sát hoạt động của Thường trực HĐND, các ban của HĐND, UBND cùng cấp; giám sát văn bản quy phạm pháp luật của UBND cùng cấp. Hoạt động giám sát của HĐND được thể hiện cụ thể bằng việc tổ chức các hoạt động giám sát đúng pháp luật, không hình thức; xây dựng chương trình giám sát đủ nội dung, đúng thời gian; chất vấn tại kỳ họp phải tập trung vào những vấn đề hạn chế, tiêu cực tại địa phương; phát hiện kịp thời các văn bản của UBND có dấu hiệu trái hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND cấp xã.

Thứ hai, quản lý của UBND cấp xã

Xây dựng, trình HĐND cấp xã quyết định nội dung theo thẩm quyền. Mặc dù HĐND có thẩm quyền ban hành nghị quyết nhưng HĐND không tự mình xây dựng dự thảo mà chỉ thẩm tra, xem xét, thông qua; nhiệm vụ xây dựng dự thảo nghị quyết thuộc về UBND. Nghị quyết bảo đảm tính khoa học hay không phụ thuộc rất lớn vào chất lượng dự thảo nghị quyết. Xây dựng dự thảo nghị quyết thể hiện qua mục tiêu, giải pháp cụ thể, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; không đưa lợi ích của cá nhân, tổ chức khi xây dựng nghị quyết.

Quản lý các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Với vị trí là cơ quan chấp hành của HĐND, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương thì UBND là cơ quan quản lý các lĩnh vực trong phạm vi địa giới hành chính theo quy định. Hoạt động quản lý của UBND cấp xã được đánh giá qua tiêu chí chủ yếu sau:

(i) Cung cấp dịch vụ công: với mục tiêu xây dựng nhà nước kiến tạo thì UBND cấp xã có nhiệm vụ cung cấp những dịch vụ hành chính công cho người dân. Mức độ hài lòng của người dân về việc cung cấp dịch vụ công của người dân là một trong những thước đo đánh giá sự phù hợp của thủ tục và khả năng của UBND cấp xã. Với việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 sẽ giúp giảm bớt thời gian, công sức của người dân và thuận tiện cho quản lý.

(ii) Phòng, chống phát sinh những tiêu cực: với phạm vi quản lý là địa giới hành chính cấp xã nhưng đối tượng quản lý của UBND cấp xã rất đa dạng và phức tạp nên hiệu lực, hiệu quả quản lý không chỉ được thể hiện bằng kết quả giải quyết vụ việc phát sinh, mức độ hài lòng của người dân mà quan trọng hơn là công tác phòng, chống phát sinh những tiêu cực như tệ nạn xã hội, vi phạm trong xây dựng, quản lý và sử dụng đất. Tiêu cực có phát sinh hay không phụ thuộc vào nhiều yếu tố khách quan, chủ quan khác nhau nhưng một trong số đó là khả năng phòng, chống của UBND cấp xã. Công tác phòng, chống phát sinh những tiêu cực phụ thuộc rất lớn vào mức độ nhận thức của người dân, nếu công tác tuyên truyền có hiệu quả thì người dân sẽ biết được hành vi nào là vi phạm pháp luật, mức xử phạt đối với từng hành vi vi phạm phổ biến thì sẽ hạn chế tối đa khả năng phát sinh những tiêu cực.

(iii) Giải quyết những hạn chế, yếu kém: thực tế đã chứng minh dù UBND cấp xã chú trọng công tác phòng ngừa phát sinh những tiêu cực tới đâu thì vẫn tồn tại những hạn chế, yếu kém, vi phạm. Khi xuất hiện những vi phạm, mâu thuẫn, bức xúc trong nhân dân thì UBND phải kịp thời nắm bắt thông tin vụ việc, kịp thời xử lý, giải quyết đúng pháp luật, thấu đáo. Nếu tại địa phương luôn tồn tại những hành vi vi phạm kéo dài hoặc có xu hướng gia tăng như xây dựng trái phép, không phép, lấn, chiếm đất công, vứt rác không đúng nơi quy định gây ô nhiễm nặng, kéo dài,... thì hoạt động quản lý của UBND cấp xã đó yếu.

(iv) Ban hành quyết định quản lý: quyết định quản lý của UBND cấp xã gồm quyết định quy phạm và quyết định cá biệt. Đây là những quyết định được áp dụng một lần cho một đối tượng cụ thể. Khi thực hiện công vụ trên địa bàn cấp xã phát sinh nhiều vụ việc thực tế như vi phạm quy định về trật tự xây dựng, quản lý nhà nước về đất đai, vi phạm pháp luật về hôn nhân và gia đình, ... thì Chủ tịch UBND

cấp xã có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính theo quy định. Hoạt động xây dựng, ban hành quyết định quản lý của UBND cấp xã và cá nhân CB, CC có thẩm quyền thể hiện qua việc quyết định được ban hành đúng pháp luật, đúng thẩm quyền, nhanh chóng, kịp thời điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh, nhất là các hành vi vi phạm pháp luật.

2.5.2.3. Khung phân tích hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã

Thứ nhất, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Với đặc thù của cấp xã thì MTTQ chỉ có một cán bộ phụ trách nên công tác xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân không thể hiện rõ nét qua việc xây dựng, đề xuất các chính sách, pháp luật liên quan đến việc tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc mà được thể hiện qua một số hoạt động như: tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật tại địa phương; ý kiến, mức độ am hiểu và phương án đối thoại, hòa giải các tranh chấp xảy ra trên địa bàn; xây dựng cộng đồng tự quản tại địa bàn khu dân cư; thực hiện chương trình, phong trào, cuộc vận động góp phần chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; tổ chức hoặc phối hợp với cơ quan nhà nước tổ chức các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước của địa phương.

Thứ hai, tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện quy chế làm chủ. Hoạt động của MTTQ Việt Nam trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện quyền làm chủ, thực hiện chính sách, pháp luật được thể hiện cụ thể qua hiệu quả tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phối hợp với chính quyền cấp xã tổ chức vận động nhân dân thực hiện dân chủ ở cơ sở, hương ước, quy ước ở khu dân cư; chỉ đạo hoạt động của ban thanh tra nhân dân được thành lập ở cấp xã và ban giám sát đầu tư của cộng đồng.

Thứ ba, tham gia xây dựng chính quyền thông qua hoạt động tham gia công tác bầu cử và tham dự các kỳ họp của HĐND, phiên họp UBND và đề xuất, kiến nghị những vấn đề cần thiết tại địa phương.

Thứ tư, giám sát và phản biện xã hội: phản biện về sự cần thiết; sự phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tính đúng đắn, khoa học, khả thi; đánh giá tác động, hiệu quả về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc

phòng, an ninh, đối ngoại của dự thảo văn bản; bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, nhân dân, tổ chức của văn bản do HĐND và UBND cấp xã ban hành.

2.5.2.4. Khung phân tích hoạt động các tổ chức chính trị - xã hội

Thứ nhất, tập hợp các hội viên thực hiện nhiệm vụ chính trị cơ sở. Trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị cơ sở thì mỗi tổ chức HTCT cấp xã đều có chức năng, nhiệm vụ riêng và phối hợp với các tổ chức khác trong quá trình thực hiện nhằm đạt được mục tiêu với chi phí ít nhất. Nhiệm vụ chính trị cơ sở rất đa dạng nhưng tập hợp hội viên thực hiện nhiệm vụ chính trị cơ sở được thể hiện rõ nét qua nhiệm vụ phát triển kinh tế, nâng cao mức sống của hội viên. Các tổ chức thành viên của MTTQ tổ chức hoặc phối hợp với cơ quan nhà nước tổ chức các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước liên quan đến quyền và trách nhiệm của tổ chức mình; tập hợp, động viên hội viên, đoàn viên và nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động do MTTQ Việt Nam phát động.

Thứ hai, hỗ trợ, hướng dẫn phát triển kinh tế - xã hội cho hội viên. Phương án hỗ trợ, phát triển kinh tế - xã hội cho hội viên của các tổ chức CT-XH trên thực tế đa dạng, nhưng tựu chung lại hoạt động hỗ trợ, hướng dẫn phát triển kinh tế cho hội viên thông qua một số hoạt động chủ yếu như sau:

Hỗ trợ để hội viên tiếp cận được nguồn vốn vay ưu đãi để phát triển kinh tế. Đây là phương án khá phổ biến mà tổ chức CT-XH sử dụng để hội viên tiếp cận được nguồn vốn từ ngân hàng chính sách với lãi suất ưu đãi. Bên cạnh hội viên có điều kiện kinh tế khó khăn thì tại nhiều địa phương, tổ chức CT-XH còn cung cấp thông tin tới các hội viên khác để tiếp cận được nguồn vốn vay.

Phổ biến phương án, mô hình sản xuất, kinh doanh điển hình tiên tiến. Ngoài việc hỗ trợ hội viên tiếp cận được nguồn vốn thì tổ chức CT-XH còn tìm hiểu, lựa chọn để phổ biến phương án, mô hình sản xuất, kinh doanh có hiệu quả từ các địa phương khác cho các hội viên. Để đánh giá được tổ chức CT-XH hoạt động có hiệu quả thì một trong những tiêu chí không thể thiếu là tạo lập, lựa chọn, nhân rộng phương án phát triển kinh tế phù hợp với điều kiện của địa phương nhằm nâng cao thu nhập cho hội viên.

Mở các lớp tập huấn để hướng dẫn phương án sản xuất, kinh doanh. Đây là hoạt động được triển khai rộng khắp trên cả nước. Hoạt động của tổ chức CT-XH trong việc hỗ trợ, hướng dẫn phát triển kinh tế - xã hội cho hội viên cần được xem xét, đánh giá theo tổng thể các hoạt động và những chuyển biến tích cực trên thực tế thay vì đánh giá theo từng tiêu chí riêng lẻ, tách rời.

Thứ ba, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đây không chỉ là nhiệm vụ của tổ chức CT-XH mà là nhiệm vụ chung của HTCT cấp xã và của mỗi cá nhân. Bằng khả năng tuyên truyền, vận động, thuyết phục hội viên, người dân tham gia phòng, chống vi phạm pháp luật, nhất là những hành vi nguy hiểm cho xã hội như báo tin, khiếu nại, tố cáo, tố giác,... đã góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

2.5.2.5. Khung phân tích hoạt động phối hợp của hệ thống chính trị cấp xã

Không thể đánh giá HTCT cấp xã một cách toàn diện nếu chỉ xem xét các tổ chức này một cách độc lập. Do vậy, cần thiết phải đánh giá hoạt động phối hợp giữa các tổ chức trong HTCT cấp xã; giữa HTCT cấp xã với HTCT cấp trên và với thôn, bản, ấp, buôn, làng, sóc, ... (sau đây gọi chung là thôn), cụ thể:

Thứ nhất, phối hợp giữa các tổ chức trong HTCT cấp xã: Mỗi tổ chức cấu thành HTCT cấp xã có vị trí, vai trò, chức năng riêng và quan hệ mật thiết với nhau tạo thành HTCT thống nhất, gồm:

Sự phối hợp giữa tổ chức với HĐND và UBND cấp xã gồm: Định hướng tư tưởng, chỉ đạo, hướng dẫn trong Đảng bộ, trong Nhân dân về các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch của chính quyền cấp trên và UBND cấp xã về phát triển kinh tế - xã hội; đề xuất các chủ trương, giải pháp trong quá trình triển khai thực hiện các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trên các lĩnh vực cụ thể như phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội, quốc phòng - an ninh.

Sự phối hợp giữa tổ chức Đảng đối với MTTQ và các tổ chức CT-XH cấp xã gồm: phối hợp trong công tác giám sát, nhất là các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng và các dự án phát triển kinh tế xã hội tại địa phương; phòng chống tham nhũng, lãng phí; tham gia hoạt động chất vấn; giải quyết vấn đề bức xúc tại địa phương.

Sự phối hợp giữa HĐND và UBND cấp xã với MTTQ và các tổ chức CT-XH cấp xã gồm: tập hợp, xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân; tuyên truyền,

vận động nhân dân; xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật (nghị quyết và quyết định quy phạm); thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND; hoạt động giám sát và phản biện xã hội; trả lời phản ánh, kiến nghị, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nhân dân; tham gia các kỳ họp của HĐND, phiên họp của UBND và trao đổi thông tin về công vụ, nhiệm vụ có liên quan; điều kiện đảm bảo hoạt động của MTTQ và các tổ chức CT-XH.

Thứ hai, sự phối hợp giữa HTCT cấp xã với HTCT cấp trên và với thôn gồm:

Triển khai thực hiện nội dung lãnh đạo, chỉ đạo của các cơ quan, tổ chức thuộc HTCT cấp trên theo hướng bám sát với định hướng, quyết định của cấp trên nhưng áp dụng linh hoạt cho phù hợp với đặc điểm từng địa phương. Việc phối hợp tập trung vào thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ, cấp ủy cấp trên; nghị quyết của HĐND và quyết định, chỉ thị, kế hoạch của UBND, Chủ tịch UBND cấp trên.

Phối hợp xử lý vi phạm tại địa phương và các vấn đề phát sinh khác khi thuộc thẩm quyền của cả hai cấp. Thực tế nhiều vụ việc phát sinh tại địa bàn cấp xã nhưng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp tỉnh hoặc thuộc thẩm quyền giải quyết của cả cấp xã, cấp huyện như xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực, nhất là lĩnh vực xây dựng, đất đai, giao thông. Từ đó đặt ra yêu cầu nắm rõ quy định về thẩm quyền và phối hợp giữa các cơ quan, cá nhân có thẩm quyền để tránh chồng chéo, buông lỏng hoặc bỏ lọt các hành vi vi phạm tại địa bàn xã, phường, thị trấn.

HTCT cấp xã phối hợp với thôn thông qua đầu mối ở thôn trong triển khai, tổ chức các hoạt động, huy động nguồn lực của cộng đồng dân cư đảm bảo thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ, không lấn quyền làm thay công việc của nhau.

2.5.2.6. Khung phân tích hoạt động hệ thống chính trị cấp xã với tư cách là hệ thống thống nhất

Khung phân tích hoạt động HTCT cấp xã với tư cách là hệ thống thống nhất được thể hiện qua bốn nhóm sau:

Thứ nhất, năng lực tự lãnh đạo (lãnh đạo HTCT với các bộ phận cấu thành của nó: Tổ chức đảng, chính quyền, MTTQ, các đoàn thể chính trị, các tổ chức chính trị

xã hội). Năng lực tự lãnh đạo của HTCT cấp xã được thể qua hai khía cạnh chính là nhân sự và chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức.

Lãnh đạo về nhân sự: CB, CC, người hoạt động không chuyên trách cũng như đảng viên, hội viên là nhân tố quyết định sự thành bại của cả HTCT cấp xã. Về phương diện này, năng lực tự lãnh đạo của HTCT được thể hiện qua công tác tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng CB, CC. Bên cạnh đó là việc phát hiện, xử lý kỷ luật cán bộ, đảng viên, công chức theo đúng tính chất và mức độ vi phạm của hành vi.

Lãnh đạo về thực hiện chức năng, nhiệm vụ: tiêu chí này được đánh giá trên bình diện chung của hệ thống; bảo đảm các tổ chức trong HTCT cấp xã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình; không lấn sân, không can thiệp vào công việc của tổ chức khác.

Thứ hai, lãnh đạo các tổ chức khác, hộ gia đình, cá nhân ở cấp xã. Để làm tròn nghĩa vụ của cấp xã với cấp huyện, cấp tỉnh và cả nước thì HTCT cấp xã bằng vai trò của mình phải triển khai nhiệm vụ chính trị tại địa phương với mục tiêu trọng tâm là phát triển kinh tế bền vững. Lãnh đạo cơ sở của HTCT cấp xã được thể hiện bằng việc tác động tới hai nhóm đối tượng chính là các tổ chức khác và hộ gia đình, cá nhân tại địa phương. Ngoài các tổ chức trong HTCT cấp xã thì tại địa phương còn nhiều tổ chức khác như tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức văn hóa,... Để đánh giá toàn diện sự lãnh đạo của HTCT cần xem xét khả năng lãnh đạo đối với các tổ chức này.

Thứ ba, thực hiện quy chế dân chủ tại địa phương

Với phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng” thì HTCT cấp xã phải bảo đảm dân chủ thực sự tại địa phương. Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở của HTCT cấp xã được thể hiện qua những phương diện như: Phải công khai để nhân dân biết kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán, quyết toán ngân sách hằng năm của cấp xã; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết và phương án điều chỉnh, quy hoạch khu dân cư trên địa bàn cấp xã. Bảo đảm nhân dân tham gia bàn và được quyết định trực tiếp vấn đề liên quan đến chủ trương và mức do nhân dân đóng góp toàn bộ hoặc một phần kinh phí xây dựng các công trình phúc

lợi, cơ sở hạ tầng trong phạm vi cấp xã. Bảo đảm điều kiện để nhân dân bàn, biểu quyết hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trưởng thôn; bầu, bãi nhiệm thành viên ban thanh tra nhân dân, ban giám sát đầu tư của cộng đồng. Bảo đảm điều kiện cho nhân dân tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cấp xã; phương án phát triển ngành nghề của cấp xã; đề án định canh, định cư,...

Thứ tư, xây dựng, duy trì trật tự xã hội ổn định.

Hoạt động sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh của người dân diễn ra bình thường khi có môi trường chính trị, xã hội, tự nhiên ổn định. HTCT cấp xã có vai trò quan trọng trong việc xây dựng, gìn giữ môi trường ổn định, nhất là chính quyền cấp xã. Với vai trò quản lý hành chính đối với các lĩnh vực thì UBND cấp xã sẽ tuyên truyền những quy định mà pháp luật cấm, đồng thời tiếp nhận, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan, cá nhân có thẩm quyền xử lý những hành vi vi phạm pháp luật trên địa bàn cấp xã nhằm giữ vững trật tự an toàn xã hội. Bên cạnh việc tạo môi trường ổn định thì nâng cao mức sống của nhân dân là nhiệm vụ chính trị trọng tâm. Khả năng tạo điều kiện, góp phần trực tiếp nâng cao mức sống nhân dân của HTCT cấp xã thể hiện bằng nhiều hoạt động khác nhau như định hướng phát triển ngành, nghề tại địa phương bằng cách hỗ trợ, liên kết thị trường; thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo bền vững và chính sách tín dụng để hỗ trợ nguồn vốn cho người dân.

2.5.3. Cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách của hệ thống chính trị cấp xã

2.5.3.1. Số lượng, cơ cấu CB, CC và người hoạt động không chuyên trách

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về CB, CC cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, số lượng CB, CC cấp xã và số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được bố trí theo Quyết định phân loại đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn đã được quy định cụ thể trong Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính (Phụ lục 4).

**Bảng 2.1. Số lượng cán bộ, công chức
và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã**

	Loại 1	Loại 2	Loại 3
CB, CC	=< 23	=< 21	=< 19
Người hoạt động không chuyên trách	=< 14	=< 12	=< 10

Nguồn: Chính phủ, 2019 [23]

Bảng trên cho thấy số lượng CB, CC cấp xã được bố trí: đơn vị hành chính loại 1 tối đa 23 người; loại 2 tối đa 21 người; loại 3 tối đa 19 người. Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được bố trí theo Quyết định phân loại đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn: Loại 1 tối đa 14 người; loại 2 tối đa 12 người; loại 3 tối đa 10 người. Đối với các xã, thị trấn bố trí Trưởng Công an xã là công an chính quy thì số lượng CB, CC quy định như bảng 2.1 giảm 01 người.

Ngoài ra, số lượng CB, CC cấp xã quy định ở bảng 2.1 bao gồm cả CB, CC được luân chuyển, điều động, biệt phái về cấp xã. Riêng trường hợp luân chuyển về đảm nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch UBND cấp xã thì căn cứ theo Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về số lượng Phó Chủ tịch UBND và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên UBND; căn cứ theo Nghị định số 69/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định số lượng Phó Chủ tịch UBND và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên UBND; căn cứ theo Luật Tổ chức CQĐP năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức CQĐP năm 2019, số lượng Phó Chủ tịch UBND cấp xã được quy định cụ thể (Xem bảng 2.2).

Bảng 2.2. Số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

	Loại I	Loại II	Loại III
Xã	=< 02	=< 02	01
Phường, thị trấn	=< 02	=< 02	01

Nguồn: Chính phủ, 2020 [21]

Xã loại I có không quá 02 Phó Chủ tịch UBND; xã loại II được có tối đa 02 Phó Chủ tịch UBND, xã loại III có 01 Phó Chủ tịch UBND. Phường, thị trấn loại I, II có không quá 02 Phó Chủ tịch UBND; phường, thị trấn loại III có 01 Phó Chủ tịch UBND.

Nghị định số 92/2009/NĐ-CP của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với CB, CC ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đã quy định rõ chức vụ cán bộ, chức danh công chức cấp xã (Xem bảng 2.3). Chức danh cụ thể người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn do HĐND cấp tỉnh quy định nhưng được hiểu là cấp phó các ban đảng, phó các đoàn thể, ...

Bảng 2.3. Chức vụ cán bộ, chức danh công chức cấp xã

STT	Chức vụ cán bộ cấp xã	Chức danh công chức cấp xã
1	Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy	Trưởng Công an
2	Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND	Chỉ huy trưởng Quân sự
3	Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND	Văn phòng - thống kê
4	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam	Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (phường, thị trấn) hoặc địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (xã)
5	Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	Tài chính - kế toán
6	Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	Tư pháp - hộ tịch
7	Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam	Văn hóa - xã hội
8	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam	

Nguồn: Chính phủ, 2009 [18]

Bộ máy nhà nước tổ chức ở cấp xã có 07 chức danh công chức giúp việc, phụ trách các lĩnh vực khác nhau. Mỗi chức danh công chức cấp xã được bố trí từ 01 người trở lên, UBND cấp tỉnh quy định việc bố trí tăng thêm người ở một số chức danh công chức cấp xã phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của từng xã, phường, thị trấn (trừ chức danh Trưởng Công an xã và Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự

cấp xã) nhưng không vượt quá tổng số CB, CC cấp xã quy định tại bảng 2.1. Những chức danh công chức cấp xã có từ 02 người đảm nhiệm, khi tuyển dụng, ghi hồ sơ lý lịch và sổ bảo hiểm xã hội phải thống nhất theo đúng tên gọi của chức danh công chức cấp xã.

UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định bố trí số lượng CB, CC cấp xã bằng hoặc thấp hơn quy định trên, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và đúng với chức danh. Căn cứ quyết định của UBND cấp tỉnh về việc giao số lượng CB, CC cấp xã, Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định tuyển dụng, phân công, điều động, luân chuyển và bố trí người đảm nhiệm các chức danh công chức cấp xã phù hợp với chuyên ngành đào tạo và đáp ứng các yêu cầu của vị trí chức danh công chức.

2.5.3.2. Chất lượng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách

Chất lượng nguồn nhân lực luôn là yếu tố quyết định đến chất lượng HTCT cấp xã. Muốn quản lý hiệu quả, chuyên nghiệp chỉ có thể xây dựng và phát triển trên cơ sở nguồn nhân lực tương ứng mang tính chuyên nghiệp. Nguồn nhân lực của UBND cấp xã bao gồm cán bộ thông qua bầu cử, công chức thông qua tuyển dụng theo chỉ tiêu biên chế và những người hoạt động không chuyên trách theo chế độ hợp đồng. Nghị định số 34/2019/NĐ-CP quy định số lượng CB, CC cấp xã loại I tối đa 23 người, loại II tối đa 21 người, loại III tối đa 19 người. Mặc dù số lượng không quá lớn nhưng phẩm chất, năng lực của đội ngũ CB, CC là yếu tố quyết định đến năng lực của toàn bộ HTCT cấp xã. Nếu phẩm chất đạo đức công vụ tốt, không quan liêu, sách nhiễu, hách dịch, ... và năng lực đạt chuẩn theo quy định sẽ là tiền đề quan trọng, bảo đảm sự thành công, hiệu quả giải quyết công vụ. Phẩm chất, năng lực của CB, CC cấp xã ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng hoàn thành nhiệm vụ của cả HTCT, chủ yếu và trước hết dựa trên các tiêu chí sau:

Thứ nhất, tôn trọng, lắng nghe, gần gũi, đảm bảo và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; tuyên truyền, vận động nhân dân sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật; nghiêm cấm trục lợi khi thực hiện nhiệm vụ; kịp thời báo cáo với lãnh đạo và cấp có thẩm quyền về những vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; khi mắc khuyết điểm phải dũng cảm nhận khuyết điểm và nghiêm túc sửa chữa.

Thứ hai, có sự phân biệt rõ về yêu cầu đối từng nhóm đối tượng công chức phù hợp với yêu cầu và nội dung quản lý.

Đối với công chức Văn phòng - thống kê, Tài chính - kế toán, Tư pháp - hộ tịch, Văn hóa - xã hội, Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (xã) phải nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có năng lực, trình độ phù hợp với vị trí việc làm; có đủ sức khỏe để công tác; có khả năng tổ chức vận động nhân dân chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; hiếu và tôn trọng phong tục, tập quán của địa phương.

Đối với công chức Trưởng Công an và Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã thì ngoài những tiêu chuẩn trên thì cần phải có khả năng phối hợp với các lực lượng khác trên địa bàn xây dựng nền quốc phòng toàn dân; thực hiện giữ gìn an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, thực hiện phòng thủ dân sự, bảo vệ Đảng, chính quyền, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhà nước, của nhân dân.

Thứ ba, trình độ, năng lực chuyên môn của đội ngũ CB, CC. Trình độ, năng lực chuyên môn của từng loại đối tượng phụ thuộc trước hết vào chất lượng và chuyên môn đào tạo. Do vậy, theo quy định chung, việc tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng phải căn cứ vào tiêu chuẩn chức danh và vị trí việc làm là giải pháp quan trọng hàng đầu không thể thay thế. Chuyên môn đào tạo được xem là tiêu chuẩn chính chứ không phải yêu cầu về bằng cấp cao.

Công chức cấp xã phải có đủ các tiêu chuẩn: đủ 18 tuổi trở lên; tốt nghiệp trung học phổ thông; về trình độ chuyên môn nghiệp vụ tốt nghiệp đại học trở lên của ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã; UBND cấp tỉnh quy định cụ thể tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ từ trung cấp trở lên đối với công chức làm việc tại các xã: miền núi, vùng cao, biên giới, hải đảo, xã đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; được cấp chứng chỉ sử dụng công nghệ thông tin theo chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản quy định tại Thông tư của Bộ Thông tin và Truyền thông số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014.

Thứ tư, nắm vững kỹ năng giải quyết công việc. Kỹ năng, nghiệp vụ hành chính gắn với chuyên môn đào tạo và kinh nghiệm làm việc. Xuất phát từ tính đặc thù của hoạt động quản lý hành chính nhà nước, các kỹ năng cần thiết trong hoạt động công vụ được cụ thể hóa thành quy trình, quy phạm đòi hỏi phải được thực hiện một cách thống nhất. Ngoài việc tinh thông nghiệp vụ, nắm vững trình tự, thủ tục giải quyết công việc, tính chuyên nghiệp của công chức còn thể hiện thông qua nhiều khía cạnh khác, kể cả sử dụng các công cụ hỗ trợ (như ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin,...) cũng như khả năng thích nghi, giao tiếp, hợp tác thông qua phối hợp nhóm hoặc tham gia hòa giải, giải quyết mâu thuẫn phát sinh giữa hộ gia đình, cá nhân với nhau tại địa phương.

Tiểu kết chương 2

HTCT cấp xã là một bộ phận của HTCT Việt Nam, gồm Đảng, CQĐP, MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH cấp xã và mối quan hệ giữa chúng nhằm thực hiện thắng lợi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.

Bên cạnh những đặc điểm chung của HTCT Việt Nam, HTCT cấp xã có những đặc điểm riêng biệt: HTCT cấp xã không phải là cấp hoạch định chính sách, cấp xã là cấp tổ chức thực hiện, đưa đường lối, chính sách, pháp luật vào cuộc sống. Cấp xã là nơi các tổ chức trong HTCT trực tiếp triển khai đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào thực tế cuộc sống; đồng thời là nơi đánh giá, là cơ sở để điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. HTCT cấp xã là được tổ chức đơn giản nhất so với các cấp khác của HTCT. HTCT cấp xã là cấp gắn liền với cộng đồng dân cư. HTCT cấp xã có số lượng nhiều nhất.

Ngoài ra, HTCT cấp xã có vai trò rất quan trọng trong việc tổ chức và vận động nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tăng cường đại đoàn kết toàn dân, phát huy quyền làm chủ của dân, huy động mọi khả năng phát triển kinh tế - xã hội, tổ chức cuộc sống của cộng đồng dân cư.

Để phân tích một số vấn đề lý luận về HTCT cấp xã, bên cạnh việc làm rõ khái niệm, đặc điểm, vai trò của HTCT cấp xã, chương 2 luận án đã chỉ ra các yếu tố tác động tới HTCT cấp xã bao gồm hai nhóm yếu tố là nhóm yếu tố khách quan và nhóm yếu tố chủ quan; xây dựng phân tích HTCT cấp xã theo ba nội dung: (1) nghiên cứu cấu trúc, chức năng của HTCT cấp xã; (2) nghiên cứu hoạt động của HTCT cấp xã bao gồm hoạt động của tổ chức đảng cấp xã, hoạt động của chính quyền cấp xã, hoạt động của MTTQ Việt Nam cấp xã, hoạt động các tổ chức CT-XH thành viên, hoạt động phối hợp của HTCT cấp xã, hoạt động của HTCT cấp xã với tư cách là hệ thống thống nhất và (3) nghiên cứu CB, CC, người hoạt động không chuyên trách của HTCT cấp xã về số lượng, cơ cấu, chất lượng.

Những nội dung được phân tích, luận giải ở chương 2 sẽ là cơ sở, khung phân tích để luận án đánh giá thực trạng HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội giai đoạn từ năm 2008 đến nay ở chương 3.

Chương 3

HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP XÃ CÁC HUYỆN NGOẠI THÀNH HÀ NỘI HIỆN NAY: THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.1. Khái quát các xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội

Về địa lý: Các xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội là vùng chuyển tiếp giữa đô thị và nông thôn, với vị trí đặc biệt như vậy, việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của HTCT chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi yếu tố vị trí địa lý. Với vị trí là vùng đệm, vùng chuyển tiếp, ven đô thì các lĩnh vực của đời sống xã hội mang đặc trưng riêng (xem Phụ lục 1), cụ thể:

Hà Nội nằm ở vị trí trung tâm của đồng bằng sông Hồng, có vị trí địa lý - chính trị quan trọng, tiếp giáp với 08 tỉnh: Thái Nguyên, Bắc Giang, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Hoà Bình, Hưng Yên và Hà Nam; là đầu não chính trị - hành chính Quốc gia, trung tâm lớn về văn hóa, khoa học, giáo dục, kinh tế và giao dịch quốc tế; là đầu mối giao thương bằng đường bộ, đường sắt, đường hàng không và đường sông tỏa đi các vùng khác trong cả nước và đi quốc tế. Hà Nội có tổng diện tích đất tự nhiên 3.358,6 km², trong đó diện tích tự nhiên khu vực ngoại thành là 3.051.22 km² (xem Phụ lục 2), là nơi kết nối trực tiếp với các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ, trung tâm thành phố và các huyện, thị lân cận với các địa hình khác nhau. Với vị trí như vậy, đây là nơi có những thuận lợi riêng như: Giao thông phát triển, đảm nhiệm vai trò cầu nối với các địa phương khác; việc thông tin, liên lạc nhanh chóng, kịp thời khi thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình.

Về dân cư - văn hoá - xã hội: Sự phân bố dân cư ở các huyện ngoại thành Hà Nội không đồng đều, khu vực đồng bằng đông dân cư hơn như ở Đông Anh, Gia Lâm; trong khi ở các huyện ở địa hình cao hơn như Ứng Hoà, Thạch Thất ít dân cư hơn. Theo kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, Hà Nội có 8.053.663 người, trong đó khu vực nông thôn là 4.091.353 người [200]. Đến hết năm 2021, dân số trung bình phân theo địa phương tại Hà Nội có chiều hướng tăng, khu vực nông thôn cao hơn khu vực thành thị (Xem bảng 3.1).

Bảng 3.1. Dân số trung bình phân theo địa phương tại Hà Nội*Đơn vị: Nghìn người*

	2008	2021
Hà Nội	6381,8	8.330,8
Thành thị	2596,2	4095,3
Nông thôn	3785,6	4235,5

Nguồn: Tổng cục thống kê 2008, 2021 [198-199]

Dân cư tại các xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội mang đặc trưng riêng đó là sự đa dạng hóa về thành phần. Số dân bản địa chủ yếu là nông dân với ngành nghề chính là nông nghiệp và buôn bán nhỏ; dân cư tạm trú chủ yếu là công nhân, sinh viên. Dân cư bản địa có xu hướng di chuyển vào nội thành để thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh. Ngoài ra, với sự phát triển của kinh tế xã hội, ngày càng tập trung nhiều các khu công nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh mà kéo theo đó là một lượng lớn người tới sinh sống và làm việc. Theo đó, ảnh hưởng trực tiếp tới việc quản lý dân số của CQĐP. Với thành phần dân cư đa dạng nhất là số lượng người tạm trú ngày càng tăng dẫn tới khó khăn trong công tác quản lý đăng ký tạm trú và quản lý an ninh, trật tự tại địa phương.

Lối sống của dân cư tại các xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội có sự pha trộn giữa lối sống nông thôn và đô thị. Cư dân bản địa có lối sống văn hóa làng xã, tuy nhiên bản sắc trong lối sống nông thôn ngày càng mai một. Nhóm dân cư mới (người tạm trú) lại có những nhu cầu, thói quen, nhịp sống và làm việc khản trương của lối sống đô thị. Lối sống của dân cư ảnh hưởng tới việc thực hiện nhiệm vụ của HTCT cấp xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội: Văn hoá công cộng, vấn đề an ninh, trật tự được cải thiện; các hoạt động với người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn được triển khai kịp thời.

Bên cạnh đó, các xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội hiện nay xảy ra tình trạng thiếu nguồn nhân lực lao động nông thôn. Phần lớn người trong độ tuổi lao động tại các huyện ngoại thành đang làm việc tại các quận nội thành; tình trạng này chủ yếu xuất phát từ trình độ đào tạo, nhu cầu việc làm và thu nhập của các ngành nghề giữa khu vực nội thành và ngoại thành.

Về kinh tế: Đặc điểm nổi bật so với các xã, thị trấn trong cả nước là chức năng sản xuất nông nghiệp và sự đa dạng các ngành nghề kinh tế của các xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội. Nông nghiệp theo hướng hàng hóa ngày càng phát triển, cư dân sản xuất chủ yếu là hoa màu để phục vụ cho nhu cầu của người dân trong nội thành. Tính đến hết năm 2021, hiện trạng sử dụng đất sản xuất nông nghiệp của Hà Nội là 154,3 nghìn ha [198-199]. Khi kinh tế phát triển nhanh chóng bảo đảm tăng thu và tăng các nguồn thu ngân sách. Nguồn thu ngân sách tăng sẽ bảo đảm cho việc trang bị mới cơ sở vật chất và các khoản hỗ trợ khác trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của HTCT cấp xã. Bên cạnh việc thuận lợi là có thêm các nguồn thu cho ngân sách thì đặc điểm này ảnh hưởng tới HTCT cấp xã là đòi hỏi chính quyền cơ sở phải quản lý tốt về môi trường, an ninh, trật tự và các hoạt động tiêu cực khác như sản xuất hàng giả, hàng kém chất lượng.

Phát triển nông nghiệp tại các xã như thế nào không chỉ là bài toán kinh tế nông nghiệp, mà còn là bài toán quản lý Nhà nước mà trực tiếp là CQDP các xã. Bài toán quản lý là phải làm sao để chính người dân ở các xã muốn và tiếp tục canh tác trên đất của mình, có thu nhập ổn định; sản phẩm nông nghiệp phải bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, thân thiện với môi trường, đáp ứng những nhu cầu đa dạng và ngày càng cao về chất lượng của người dân, đặc biệt người dân trong nội thành. Trong việc xây dựng Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của HĐND phải đặt ra mục tiêu về phát triển kinh tế, tận dụng được yếu tố thuận lợi, nhất là thị trường. Bên cạnh việc định hướng phát triển thông qua thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thì chính quyền cấp xã còn phải hạn chế các tiêu cực trong sản xuất kinh doanh như an toàn vệ sinh thực phẩm, hàng giả, ô nhiễm môi trường. Để giải quyết hài hòa, tránh xung đột các lợi ích trong phát triển kinh tế của người dân không chỉ là thách thức với riêng HTCT cấp xã thuộc các huyện ngoại thành mà là cả HTCT của Thành phố Hà Nội.

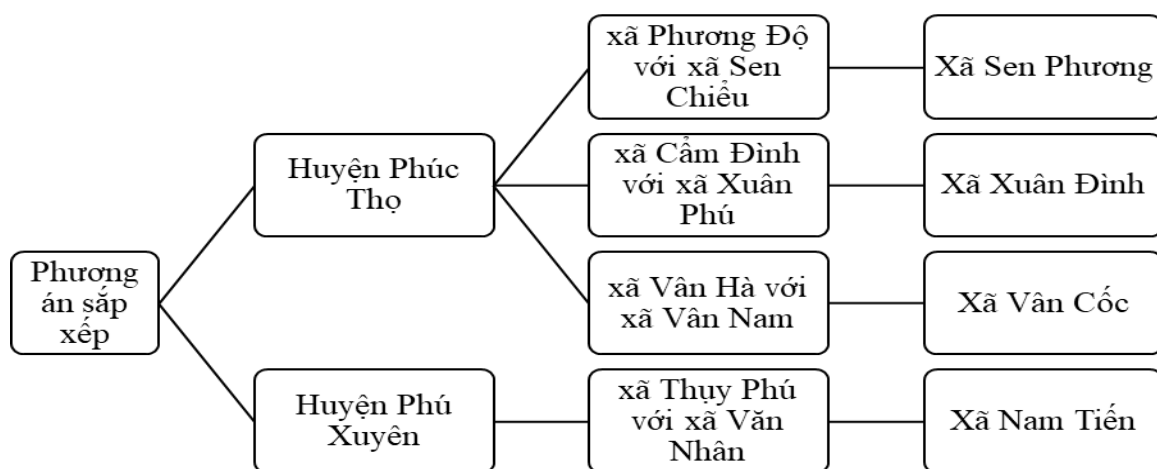
Về số lượng các xã: Căn cứ theo Nghị quyết số 15/2008/QH12 ngày 01/8/2008 của Quốc hội về việc điều chỉnh địa giới hành chính Thành phố Hà Nội và một số tỉnh liên quan, một số huyện sáp nhập vào Hà Nội; Nghị quyết số 895/NQ-UBTVQH14 ngày 11/02/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc

sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hà Nội, tính đến nay, Thành phố Hà Nội gồm 17 huyện bao gồm các huyện Đông Anh, Sóc Sơn, Gia Lâm, Thanh Trì, Ba Vì, Chương Mỹ, Đan Phượng, Hoài Đức, Mỹ Đức, Phú Xuyên, Phúc Thọ, Quốc Oai, Thạch Thất, Thanh Oai, Thường Tín, Ứng Hòa, Mê Linh. Mặc dù các huyện đều có huyện lỵ là thị trấn, đây là trung tâm hành chính và cũng là nơi có dân số, kinh tế - xã hội phát triển nhất, nhưng với diện tích và vị trí khác nhau nên số lượng xã có sự chênh lệch khá lớn. Hai huyện Ba Vì và Chương Mỹ có số lượng xã lớn nhất là 30 xã, gấp đôi hai huyện Đan Phượng và Thanh Trì có số lượng xã thấp nhất là 15 xã (xem Phụ lục 3). Trên thực tế, nếu có những giải pháp khả thi, sát với thực tiễn sẽ giúp HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội có những thay đổi căn bản nhằm thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

Về sắp xếp đơn vị hành chính các xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, UBND Thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch 212/KH-UBND về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Mục đích sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã nhằm tổ chức hợp lý các đơn vị hành chính, đúng với tinh thần các Nghị quyết của Bộ Chính trị, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và của Chính phủ; phù hợp với thực tiễn, khả năng quản lý của chính quyền cơ sở.

Thành phố Hà Nội thực hiện sắp xếp đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã, trong đó có 04 xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội không đủ 50% cả hai tiêu chí về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính. Cụ thể các xã không đủ tiêu chí theo quy định phải sắp xếp: các xã Cẩm Đình, Phương Độ, Vân Hà thuộc huyện Phúc Thọ; xã Thụy Phú thuộc huyện Phú Xuyên. Các xã liên quan sẽ sáp nhập với các xã không đủ tiêu chí theo quy định bao gồm các xã Sen Chiểu, Xuân Phú, Vân Nam thuộc huyện Phúc Thọ; xã Văn Nhân thuộc huyện Phú Xuyên.

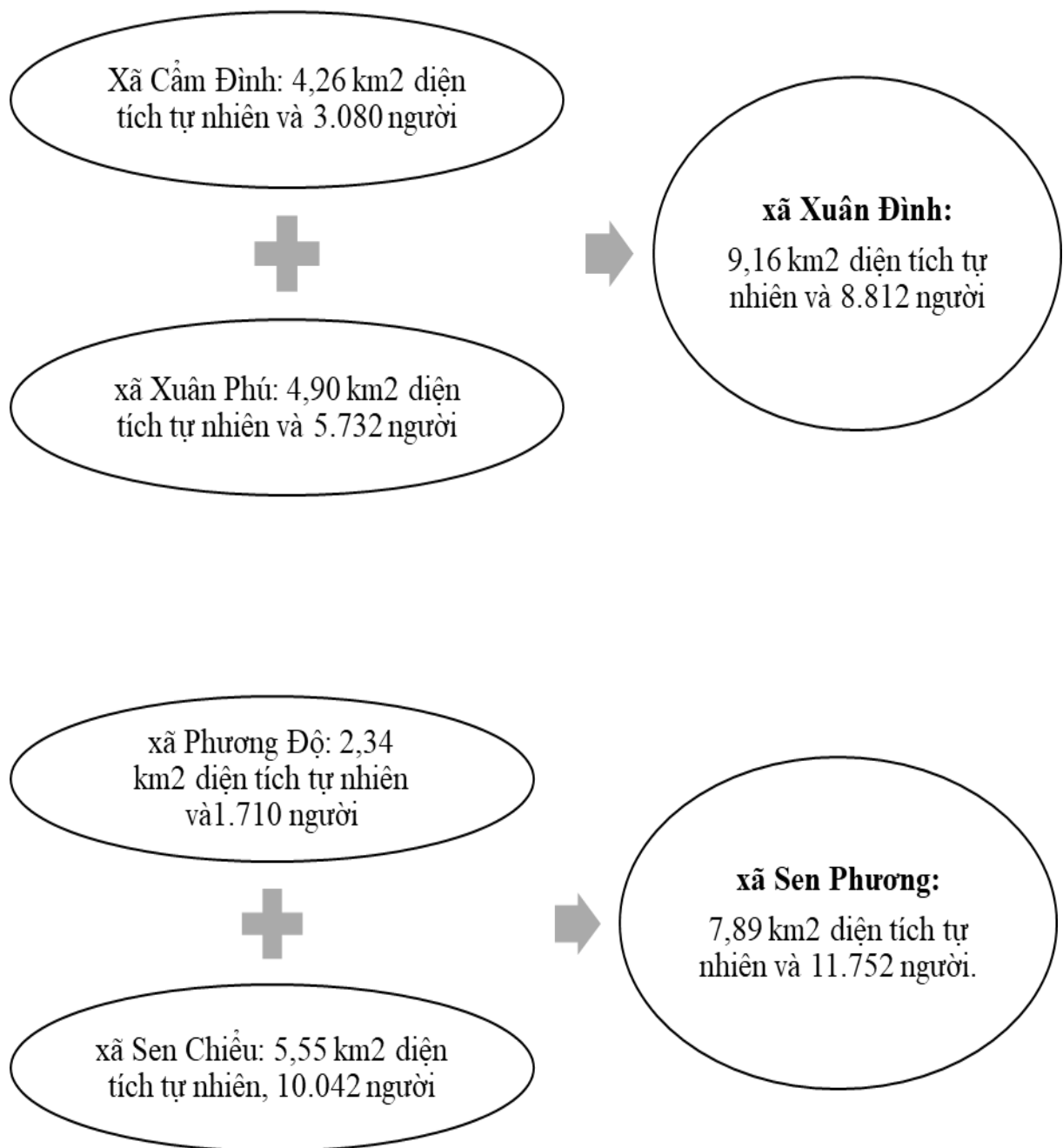


Sơ đồ 3.1. Phương án sắp xếp đơn vị hành chính các xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội

Căn cứ theo Nghị quyết số 895/NQ-UBTVQH14 ngày 11/02/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hà Nội, đến năm 2023, việc sắp xếp các đơn vị hành chính các xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội cụ thể như sau:

(1) Ở huyện Phúc Thọ

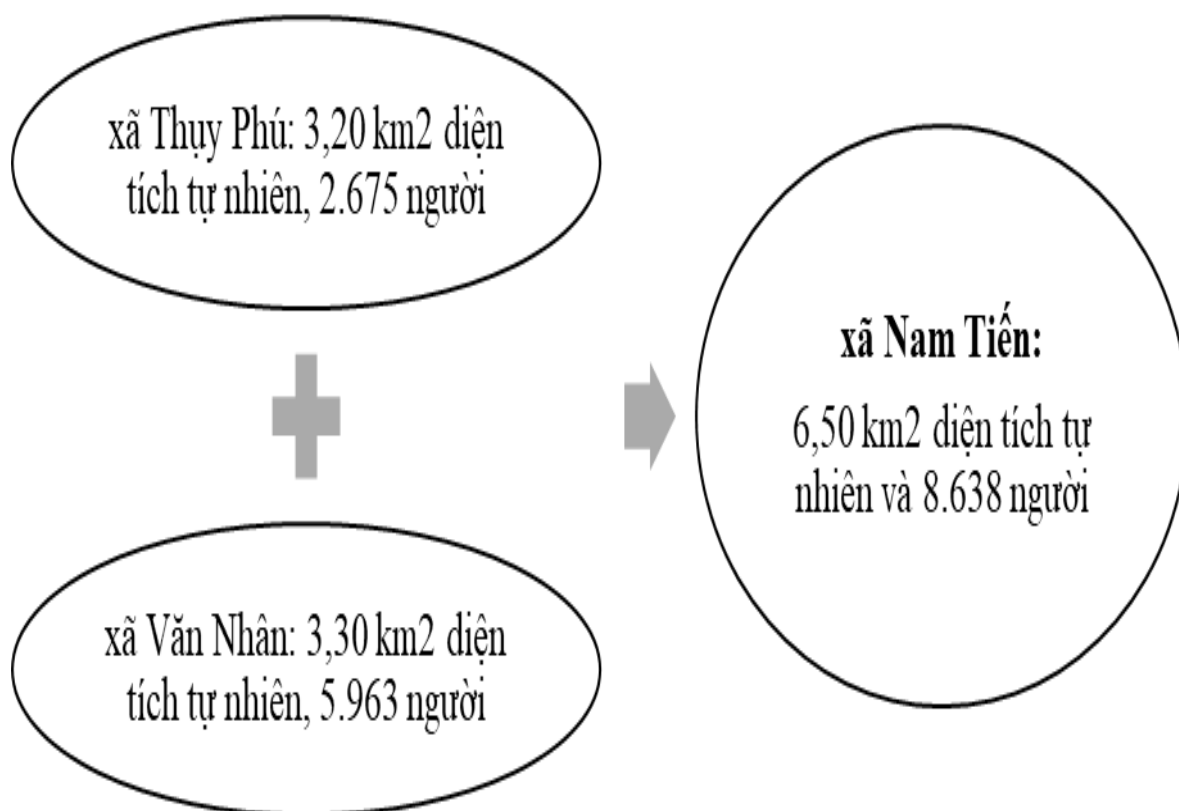
Căn cứ theo tờ trình của UBND huyện Phúc Thọ, huyện đề xuất sáp nhập xã Phương Độ với xã Sen Chiểu thành xã Sen Phương; sáp nhập xã Cẩm Đình với xã Xuân Phú thành xã Xuân Đình; sáp nhập xã Vân Hà với xã Vân Nam thành xã Vân Cốc, HĐND huyện Phúc Thọ khóa XIX tổ chức kỳ họp thứ 12 (kỳ họp bất thường) (tháng 10/2019) nhằm xem xét thông qua đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện; qua tổng hợp ý kiến cử tri, có 99,8% cử tri xã Phương Độ, 82,1% cử tri xã Sen Chiểu, 96,3% cử tri xã Cẩm Đình, 99,8% cử tri xã Xuân Phú, 98,9% cử tri xã Vân Hà, 99% cử tri xã Vân Nam đồng ý với phương án sáp nhập trên; tại kỳ họp, 100% đại biểu HĐND huyện đã biểu quyết thông qua Nghị quyết về đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Phúc Thọ. Các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Phúc Thọ được sắp xếp như sau:



Sơ đồ 3.2. Kết quả sắp xếp đơn vị hành chính các xã thuộc huyện Phúc Thọ, Hà Nội

Xã Vân Hà (huyện Phúc Thọ) đề nghị chưa tiến hành việc sắp xếp đơn vị hành chính xã trong giai đoạn 2019-2021. Sau khi sắp xếp, huyện Phúc Thọ có 21 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 20 xã và 01 thị trấn.

(2) Ở huyện Phú Xuyên



Sơ đồ 3.3. Kết quả sắp xếp đơn vị hành chính các xã thuộc huyện Phú Xuyên, Hà Nội

Sau khi sắp xếp, huyện Phú Xuyên có 27 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 25 xã và 02 thị trấn. Tính đến nay, các huyện ngoại thành Hà Nội Hà Nội có 03 đơn vị hành chính cấp xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội mới hình thành sau sắp xếp.

Về phân loại đơn vị hành chính xã

Trong giai đoạn 2008-2023, UBND thành phố Hà Nội ban hành các Quyết định về việc phân loại lại đơn vị hành chính tại một số xã trên địa bàn các huyện ngoại thành Hà Nội. Ngày 31/05/2016, UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 2749/QĐ-UBND về việc phân loại, điều chỉnh phân loại đơn vị hành chính, xã, phường, thị trấn thuộc thành phố Hà Nội. Theo đó có 65 đơn vị hành chính xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội được phân loại, điều chỉnh (Xem Phụ lục 5).

Bên cạnh đó, UBND Thành phố Hà Nội còn ban hành một số Quyết định phân loại đơn vị hành chính một số xã như: Quyết định số 2597/QĐ-UBND, UBND thành phố cho phép phân loại lại đơn vị hành chính đối với xã Tứ Hiệp (huyện Thanh Trì) từ đơn vị hành chính xã loại II lên đơn vị hành chính xã loại I. Tại Quyết định số 2598/QĐ-UBND, UBND thành phố cho phép phân loại lại đơn vị hành chính đối với xã Song Phượng (huyện Đan Phượng) từ đơn vị hành chính xã loại III lên đơn vị hành chính xã loại II. Tại Quyết định số 2599/QĐ-UBND, UBND thành phố cho phép phân loại lại đơn vị hành chính đối với xã Phú Đông (huyện Ba Vì), từ đơn vị hành chính xã loại III lên đơn vị hành chính xã loại II.

Phân loại đơn vị hành chính có ý nghĩa rất quan trọng trong quản lý, nhằm mục đích để bảo đảm sự ổn định của đơn vị hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính nhà nước ở địa phương. Đồng thời, kết quả phân loại được sử dụng làm căn cứ để hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng tổ chức bộ máy của HĐND, UBND, là cơ sở để xây dựng chế độ, chính sách đối với CB, CC phù hợp với từng loại đơn vị hành chính.

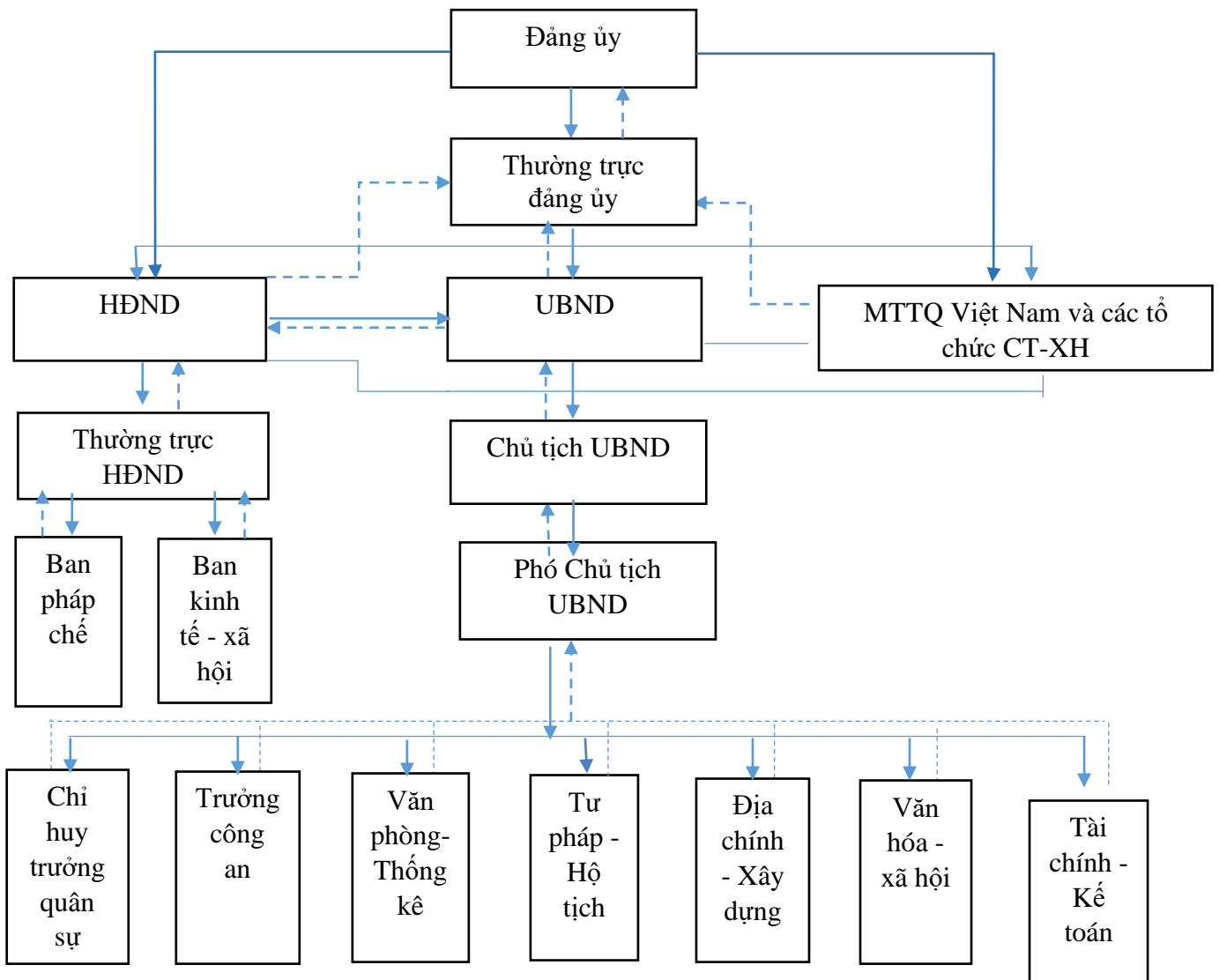
3.2. Thực trạng hệ thống chính trị cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội hiện nay và nguyên nhân

3.2.1. Cấu trúc, chức năng của hệ thống chính trị cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội

3.2.1.1. Cấu trúc của hệ thống chính trị cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội




Về mặt tổ chức, HTCT ở cấp xã ở các xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội bao gồm tổ chức Đảng, chính quyền, MTTQ và các tổ chức CT-XH bao gồm Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu Chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Công đoàn.

HTCT cấp xã ở các xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội hiện nay được tổ chức theo sơ đồ sau:



Sơ đồ 3.4. Hệ thống chính trị cấp xã ở các xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội

Chú thích:

-  Chỉ đạo, lãnh đạo của Đảng; chỉ đạo, điều hành, giám sát của CQĐP
-  Phối hợp
-  Báo cáo, phản ánh

Trong đó: Đảng ủy là cơ quan lãnh đạo ở xã do Đại hội đại biểu đảng bộ xã bầu ra; Đảng ủy xã gồm Bí thư, Phó Bí thư và Ủy viên Ban chấp hành.

HĐND xã do nhân dân bầu ra với nhiệm kỳ mỗi khóa là 05 năm. HĐND gồm Thường trực HĐND, Ban pháp chế, Ban kinh tế - xã hội và đại biểu HĐND.

UBND xã là cơ quan quản lý hành chính nhà nước, quản lý mọi lĩnh vực của đời sống xã hội trong phạm vi địa giới hành chính. UBND gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND và các công chức giúp việc.

MTTQ xã do Đại hội Đại biểu MTTQ Việt Nam xã hiệp thương dân chủ cử. Đứng đầu MTTQ xã là Chủ tịch Ủy ban MTTQ xã. Đứng đầu tổ chức CT-XH xã là cán bộ phụ trách gồm: Chủ tịch Hội liên hiệp Phụ nữ, Chủ tịch Hội Nông dân, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh và Bí thư Đoàn Thanh niên.

Như vậy, trong sự thống nhất của HTCT cấp xã ở các xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội, Đảng là hạt nhân, giữ vai trò lãnh đạo của hệ thống; chính quyền giữ vai trò quản lý, điều hành; MTTQ và các tổ chức CT-XH đảm bảo phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

3.2.1.2. Chức năng của hệ thống chính trị cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội Thứ nhất, chức năng của hệ thống chính trị cấp xã

Giai đoạn 2008-2023, HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội đã đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ và con đường phát triển địa phương theo chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước, Thành ủy Hà Nội như tại huyện Thường Tín nhiều chính sách, đề án về hệ thống chính trị các xã được ban hành và tổ chức thực hiện, đạt được kết quả tích cực như Chương trình số 03-CTr/HU ngày 20/11/2015 về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình số 07-CTr/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên; năng lực quản lý điều hành của bộ máy chính quyền; chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội các cấp huyện Thường Tín giai đoạn 2015 - 2020; Đề án số 02-ĐA/HU ngày 04/4/2017 của Ban Thường vụ Huyện ủy về một số giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội giai đoạn 2017 - 2020 và những năm tiếp theo,... Bên cạnh đó, HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội tích cực tổ chức và vận động nhân dân hiện thực hóa nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chương trình, kế hoạch

phát triển kinh tế- xã hội của địa phương; hướng dẫn người dân địa phương tham gia các hoạt động chính trị; đảm bảo ổn định của chính trị địa phương; kiểm soát việc thực hiện luật pháp và các quy tắc, ngăn chặn các hành vi phá hoại, đảm bảo phát triển bền vững địa phương.

Các tổ chức cấu thành HTCT cấp xã quan hệ, phối hợp với nhau theo chức năng của từng tổ chức để thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ; đồng thời thực hiện trách nhiệm xã hội đối với tổ chức khác. Chức năng của HTCT cấp xã còn được biểu hiện cụ thể qua chức năng của các bộ phận cấu thành HTCT cấp xã.

Thứ hai, chức năng của tổ chức đảng cấp xã

Lãnh đạo HTCT cấp xã

Lãnh đạo chính quyền cấp xã: Tổ chức đảng cấp xã lãnh đạo tốt việc nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND và đại biểu HĐND; củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy UBND vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả. Không xảy ra tình trạng tham nhũng, quan liêu, sách nhiễu nhân dân.

Lãnh đạo MTTQ và các tổ chức CT-XH cấp xã: Lãnh đạo MTTQ và các tổ chức CT-XH cấp xã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo điều lệ của tổ chức, phát huy được vai trò của các tổ chức trong vận động quần chúng nhân dân tham gia thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Lãnh đạo thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, thực hiện tốt phương châm: “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; giám sát mọi hoạt động ở xã theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; mở rộng dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương; lãnh đạo Nhân dân tham gia tích cực vào việc xây dựng đảng bộ trong sạch, vững mạnh, gắn bó với Nhân dân.

Lãnh đạo mọi mặt đời sống xã hội ở cấp xã

(1) Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội

Tổ chức đảng ở các xã lãnh đạo hoàn thành các chỉ tiêu về phát triển kinh tế-xã hội; thực hiện có kết quả mục tiêu giảm nghèo bền vững thông qua lãnh đạo triển khai hàng loạt chương trình hỗ trợ các hộ nghèo ở các xã ngoại thành Hà Nội có thể tự ổn định cuộc sống của gia đình. Đáng chú ý, ngoài thu nhập, các hộ nghèo còn

được quan tâm cả về đời sống, văn hóa, giáo dục, y tế... để từ đó thoát nghèo bền vững. Năm 2018, tỷ lệ hộ nghèo ở các xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội chỉ còn 1,16%, năm 2019, tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn dưới 1% (nếu trừ hộ nghèo thuộc đối tượng chính sách bảo trợ xã hội thì còn dưới 0,3%); và từ năm 2020 đến nay (nếu trừ hộ nghèo thuộc đối tượng chính sách bảo trợ xã hội), các xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội không còn hộ nghèo [157].

Đối với giáo dục, tính đến năm 2023, 100% các xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội hiện đều đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và hoàn thành công tác xóa mù chữ. Cùng với giáo dục các cấp, tỷ lệ lao động qua đào tạo và tỷ lệ lao động nông thôn có việc làm sau đào tạo nghề liên tục tăng qua các năm [151].

Đối với y tế, trong 15 năm mở rộng địa giới hành chính Thủ đô Hà Nội theo Nghị quyết số 15 của Quốc hội khóa XII, thành phố đã đặc biệt quan tâm đến hệ thống y tế cơ sở các huyện ngoại thành. Tổng kinh phí đầu tư cho các trạm y tế xã, các bệnh viện huyện lên tới 2.135 tỷ đồng,...[196]; tổ chức đảng các xã lãnh đạo thực hiện tốt chương trình y tế cộng đồng, truyền thông dân số, đạt hoặc vượt các chỉ tiêu về kế hoạch hoá gia đình.

Tổ chức đảng các xã lãnh đạo gắn kết tăng trưởng kinh tế với văn hóa, đảm bảo tiên bộ, công bằng xã hội, xây dựng gia đình văn hoá, giữ gìn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa dân tộc, truyền thống văn hóa làng, xã tốt đẹp, ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, các tập quán lạc hậu,... Đời sống văn hóa tinh thần của người dân từng bước được nâng cao, hệ thống thông tin, các khu vui chơi, giải trí, nơi sinh hoạt văn hóa ngày càng hoàn thiện, hiện đại, phục vụ tốt đời sống tinh thần của đại bộ phận người dân. Đời sống văn hóa tinh thần của người dân ở các xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội về cơ bản đã phản ánh kịp thời những thay đổi về đời sống vật chất của nhân dân địa phương. Các lĩnh vực văn hóa đã bước đầu gắn với công nghiệp sản xuất, tạo nền tảng cho sự hình thành và phát triển của ngành công nghiệp văn hóa ở Thủ đô, nâng cao khả năng cạnh tranh, góp phần đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Lãnh đạo thực hiện tốt việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; phát triển nông nghiệp bền vững,

gắn sản xuất với chế biến nông sản hàng hoá; quản lý và sử dụng đất đai, vốn và các nguồn lực để phát triển kinh tế có hiệu quả, bền vững; đẩy mạnh việc áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ, nhất là công nghệ sinh học vào sản xuất, tạo ra nhiều sản phẩm với năng suất cao, tăng giá trị thu nhập trên một đơn vị diện tích gieo trồng, bảo đảm khả năng tiêu thụ sản phẩm, nâng cao thu nhập.

Đối với xây dựng nông thôn mới, tính đến năm 2023, 100% số xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Các xã thuộc Đan Phượng được xem là điểm sáng lớn nhất của Hà Nội trong thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới. Đây cũng là địa phương đầu tiên của Hà Nội được Thủ tướng Chính phủ công nhận về đích huyện nông thôn mới. Hiện nay, Hà Nội đã chỉ đạo tập trung nâng cao tiêu chí, phân đầu xây dựng các xã tiến lên nông thôn mới kiểu mẫu.

Khởi dậy và phát huy được nhiều nguồn lực đầu tư cho sự phát triển của cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội; đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng, khuyến khích phát triển kinh tế hộ và các hình thức kinh tế hợp tác, liên doanh, liên kết, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, sức khoẻ của nhân dân tại địa phương.

(2) Lãnh đạo thu, chi ngân sách

Cấp ủy Đảng nhận thức và quán triệt sâu sắc vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước đối với sự phát triển của địa phương. Tập trung triển khai đồng bộ, quyết liệt các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý thu, chi ngân sách nhà nước, nhất là các biện pháp chống thất thu, quyết tâm hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ thu, chi ngân sách hằng năm trên địa bàn các xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội. Đảng lãnh đạo CQĐP cấp xã thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, quản lý chặt chẽ các khoản thu ngân sách xã được hưởng theo quy định của pháp luật, lãnh đạo CQĐP (trực tiếp là công chức Tài chính - Kế hoạch) chi theo đúng quy định.

(3) Lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ an ninh, quốc phòng.

Tổ chức đảng các xã lãnh đạo tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và vận động nhân dân thực hiện đúng, chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Lãnh đạo tốt việc giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, ít “điểm nóng”, ít khiếu kiện tập thể, vượt cấp, khiếu kiện kéo dài, lợi dụng dân chủ để làm mất ổn định chính trị ở nông thôn, những hành động gây rối, vi phạm pháp luật; giải quyết tốt những mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ nhân dân, xây dựng khối đoàn kết toàn dân.

Hoàn thành tổ chức các chỉ tiêu tuyến quân, làm tốt chính sách hậu phương quân đội và các nhiệm vụ quân sự địa phương, xây dựng thế trận an ninh nhân dân trên địa bàn các xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội.

Đảng lãnh đạo công tác xây dựng đảng ở các xã

Đảng bộ các xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội lãnh đạo tốt công tác xây dựng đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức, cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng; công tác dân vận.

Các cấp ủy đảng có nhiều đổi mới trong quán triệt, triển khai, học tập Nghị quyết của Trung ương, Thành ủy Hà Nội, Huyện ủy, Đảng bộ xã. Việc xây dựng Nghị quyết của cấp ủy cấp mình bám sát chủ trương của Đảng trên tinh thần đổi mới, sáng tạo, tăng cường tính chiến đấu của Đảng phù hợp với đặc điểm tình hình các xã. Ngoài ra, các đợt sinh hoạt chính trị, nghiên cứu, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với triển khai, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ... được triển khai hiệu quả, sâu rộng. Lãnh đạo tốt cán bộ, đảng viên chống các quan điểm sai trái, các tư tưởng cơ hội, bè phái, gia trưởng, dòng họ. Công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương góp phần thúc đẩy kinh tế, văn hóa, xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng tại các xã.

Những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội, chất lượng TCCSĐ, đội ngũ đảng viên ở các xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội tiếp tục được quan tâm, củng cố, kiện toàn. Nhiều TCCSĐ giữ vững và phát huy được vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở, lãnh đạo cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, thực hiện hiệu quả nhiệm

vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; tạo điều kiện để nhân dân phát triển kinh tế.

Các chi bộ trực thuộc đảng ủy các xã ngoại thành Hà Nội đã thực hiện hiệu quả việc lắng nghe, tiếp thu ý kiến, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và giải quyết những vấn đề quần chúng đặt ra hằng ngày, báo cáo kịp thời lên cấp trên.

Đề ra, lãnh đạo thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chính trị; chủ động phối hợp với các tổ chức có liên quan nhằm xây dựng HTCT cấp xã vững mạnh

Tổ chức đảng ở xã đã đoàn kết và lãnh đạo toàn diện các tổ chức CT-XH; giáo dục, tổ chức, động viên quần chúng thực hiện có hiệu quả Cương lĩnh, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; tập hợp mọi lực lượng ở xã thành một khối thống nhất ý chí và hành động, tạo sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị ở cơ sở.

Thứ ba, chức năng của CQĐP cấp xã

HĐND cấp xã

HĐND các xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội đã quyết định nhiều vấn đề quan trọng có tác động mạnh mẽ đến sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, phát huy tiềm năng của địa phương, xây dựng và phát triển kinh tế- xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, làm tròn nghĩa vụ của địa phương đối với thành phố Hà Nội và đất nước.

HĐND đã chú ý hơn trong việc thực hiện chức năng giám sát: trước đây việc giám sát của HĐND, Thường trực HĐND chủ yếu căn cứ vào báo cáo của đối tượng giám sát. Hiện nay hình thức, biện pháp giám sát được triển khai phù hợp với thực tiễn; kết hợp giữa nghe, xem xét báo cáo, chất vấn và trả lời chất vấn nhiều đại biểu nắm rõ được tình hình thực hiện tại thôn và tiếp thu ý kiến của cử tri nên mang tính khách quan hơn. HĐND tổ chức giám sát chuyên đề trên các lĩnh vực phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, công tác giáo dục, vệ sinh môi trường, các khoản thu tại cơ sở và các trường học, công tác thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

HĐND đã phát huy tốt hoạt động giám sát của đại biểu thông qua việc tiếp dân, nhờ đó giải quyết khiếu nại, tố cáo của cá nhân, tổ chức trên địa bàn địa

phương, bảo đảm thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, hạn chế những biểu hiện tiêu cực trong bộ máy chính quyền cấp xã, góp phần ổn định chính trị, xã hội.

UBND cấp xã

Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội địa phương: Qua khảo sát kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của một số xã tại các huyện ngoại thành Hà Nội cho thấy việc xây dựng, ban hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội định kỳ năm bảo đảm tính khoa học, cụ thể kế hoạch gồm hai phần lớn: (1) Đánh giá tình hình kinh tế - xã hội của năm liền trước gồm có các nội dung như dịch vụ, công nghiệp, nông nghiệp; công tác quản lý đất đai, bảo vệ môi trường; đầu tư phát triển, xây dựng cơ bản; tài chính, ngân sách; giáo dục và đào tạo; y tế, dân số; chính sách xã hội, an ninh quốc phòng,... đồng thời chỉ ra hạn chế và nguyên nhân của hạn chế. (2) Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, gồm các chỉ tiêu chủ yếu cần đạt được trong năm như về kinh tế, về xã hội, môi trường; một số xã xây dựng chương trình trọng điểm cần thực hiện trong năm như chương trình ứng dụng khoa học công nghệ và phát triển sản phẩm nông nghiệp hữu cơ. Bên cạnh đó, các kế hoạch được khảo sát đều chỉ rõ nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu được thực hiện để hiện thực hóa các chỉ tiêu đã đề ra.

Bên cạnh đó, có thể thấy kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội địa phương do UBND các xã huyện ngoại thành Hà Nội được xây dựng dựa theo tình hình thực tiễn; kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của năm liền trước; nghị quyết của Đảng ủy xã và Nghị quyết của HĐND cùng cấp. Thông qua đó cho thấy kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương được xây dựng có căn cứ khoa học và thực tiễn, thể hiện tính thống nhất và nguyên tắc Đảng lãnh đạo chính quyền, UBND cấp xã là cơ quan chấp hành của HĐND cùng cấp.

Bảo đảm thu và chi ngân sách đúng theo quy định. Ngoài các khoản thu theo quy định, UBND cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội không tổ chức thu thêm bất kỳ khoản thu nào khác. Thực hiện chi đúng mức các khoản chi theo quy định gồm chi đầu tư phát triển, các khoản chi thường xuyên, chi tiền lương, chi về hoạt động, văn phòng. Định mức chi thường xuyên khác ngân sách các xã ngoại thành Hà Nội

được tính giảm dần theo 07 bậc dân số theo đúng quy định Nghị quyết 13/2016/NQ-HĐND ngày 05/12/2016 của HĐND Thành phố Hà Nội.

Bảng 3.2. Định mức chi thường xuyên khác ngân sách của các xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội

STT	Quy mô dân số	Mức chi thường xuyên khác
1	Từ 5.000 người dân trở xuống	200.000 đồng/người dân
2	Từ người dân thứ 5.001 đến 10.000	160.000 đồng/người dân
3	Từ người dân thứ 10.001 đến 15.000	120.000 đồng/người dân
4	Từ người dân thứ 15.001 đến 20.000	60.000 đồng/người dân
5	Từ người dân thứ 20.001 đến 25.000	50.000 đồng/người dân
6	Từ người dân thứ 25.001 đến 30.000	40.000 đồng/người dân
7	Từ người dân thứ 30.001 trở lên	20.000 đồng/dân

Nguồn: HĐND Thành phố Hà Nội, 2016 [146]

Xây dựng, trình HĐND cùng cấp: Qua khảo sát cho thấy định kỳ trước mỗi kỳ họp của Hội đồng thì Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND các xã đã chỉ đạo các công chức xây dựng dự thảo nghị quyết phát triển kinh tế xã hội và các nghị quyết khác để trình HĐND thảo luận, thông qua tại kỳ họp; xây dựng và trình HĐND cùng cấp thông qua một số biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác trên địa bàn. Nội dung này chủ yếu được lực lượng Công an xã phụ trách, bảo đảm tính thực tiễn cao. Đồng thời, xây dựng và trình HĐND quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và các chủ trương đầu tư chương trình, dự án của xã trong phạm vi thẩm quyền của HĐND. Có thể thấy, các nghị quyết và quyết định quản lý khác được HĐND các xã huyện ngoại thành Hà Nội ban hành trong phạm vi thẩm quyền đều do UBND cùng cấp xây dựng và trình theo quy định.

Thứ tư, MTTQ và các tổ chức CT-XH cấp xã

Tập hợp xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH thành viên phối hợp với chính quyền tổ chức các cuộc đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với nhân dân. Nhiều cán bộ MTTQ xã và thành viên các ban công tác Mặt trận thôn nắm chắc tình hình từng khu dân cư

để tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nhiều địa phương đã vận động nhân dân ủng hộ tiền và hiện vật phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19.

Đại diện cho lợi ích của nhân dân, bảo vệ quyền lợi hợp pháp chính đáng của nhân dân thông qua việc: Phản ánh ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân địa phương; phối hợp với Thường trực HĐND, UBND cấp xã tổ chức thực hiện kế hoạch tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri; tuyên truyền, vận động Nhân dân địa phương thực hiện quyền làm chủ, thực hiện chính sách, pháp luật; tiếp công dân, tham gia công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, đặc xá, cử bào chữa viên nhân dân địa phương.

Tham gia xây dựng Đảng, xây dựng và củng cố chính quyền cấp xã thông qua tham gia công tác bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 -2026; tham gia xây dựng pháp luật; tham gia kỳ họp của HĐND và phiên họp của UBND cấp xã; tham gia phòng, chống tham nhũng, lãng phí; tham gia góp ý, kiến nghị với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó.

Chức năng giám sát

MTTQ cấp xã thực hiện tốt chức năng giám sát với UBND cùng cấp. Hằng năm, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã chủ trì thành lập Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng cho từng chương trình, dự án. 100% xã bảo đảm thành phần của Ban giám sát đầu tư cộng đồng theo đúng quy định, trong đó, số lượng thành viên ít nhất là 05 người, trong đó gồm đại diện Ủy ban MTTQ cấp xã, Thanh tra nhân dân và đại diện người dân trên địa bàn. Lập kế hoạch giám sát đầu tư của cộng đồng đối với các chương trình, dự án trên địa bàn.

Tại một số xã, Ủy ban MTTQ đã yêu cầu Ban giám sát đầu tư cộng đồng báo cáo kết quả giám sát đầu tư của cộng đồng đột xuất để bảo đảm hoạt động đầu tư đúng quy định. Sau khi nhận được báo cáo của Ban giám sát đầu tư cộng đồng, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã định kỳ hằng năm tổng hợp kết quả giám sát đầu tư của

cộng đồng trên địa bàn xã gửi HĐND, UBND cấp xã, Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện, cấp tỉnh theo đúng quy định. Ngoài chức năng giám sát về đầu tư xây dựng cơ bản, MTTQ cấp xã thực hiện tốt chức năng giám sát tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội bao gồm: Thu chi ngân sách, thực hiện phòng, chống tệ nạn xã hội, giáo dục, an toàn thực phẩm,...

3.2.2. Hoạt động của hệ thống chính trị cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội

3.2.2.1. Hoạt động của tổ chức đảng cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội

Thứ nhất, hạt nhân trong thực hiện nhiệm vụ chính trị cơ sở. Là hạt nhân trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị cơ sở tức là phát huy được vai trò lãnh đạo thông qua các hoạt động sau:

Đề ra và lãnh đạo thực hiện hiệu quả chủ trương, nhiệm vụ chính trị của địa phương. Hằng năm, Đảng bộ các xã đều xây dựng và thông qua Nghị quyết, trong đó nêu rõ nhiệm vụ chính trị của địa phương, nhiều nhiệm vụ chính trị được định lượng như chỉ tiêu phát triển các hoạt động kinh tế tại địa phương; bên cạnh đó, các chi bộ đều xây dựng đề ra nhiệm vụ chính trị trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Thông qua việc xác định và đề ra nhiệm vụ chính trị, tổ chức đảng cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội đã lãnh đạo, chỉ đạo HĐND, UBND, lãnh đạo các thôn thực hiện thắng lợi các mục tiêu đó.

Lãnh đạo thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh theo nghị quyết đại hội đảng bộ xã và Nghị quyết, quyết định của cơ quan nhà nước cấp trên. Thực tế cho thấy tất cả các Nghị quyết của Thành ủy, Huyện ủy và các văn bản của CQĐP cấp trên đều được Đảng bộ, chi bộ tại các xã triển khai nghiêm túc trên thực tế.

Chủ động và phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan để xây dựng HTCT cấp xã vững mạnh. Đảng ủy xã và các chi ủy luôn bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng ở cơ sở.

Thứ hai, công tác xây dựng đảng

Xây dựng tổ chức Đảng cấp xã về chính trị

Đa số đảng viên không ngừng bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, kiên định với nền tảng tư tưởng của Đảng. Theo báo cáo về đánh giá, xếp loại hàng năm của các

chi bộ thì đảng viên tại các xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội không có hành vi xa rời, xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (Phụ lục 7).

Cấp ủy cấp xã lãnh đạo thực hiện thắng lợi đường lối, nhiệm vụ chính trị: với đặc điểm là cấp gần dân nhất nên cấp ủy cấp xã chủ yếu lãnh đạo chi bộ các thôn, các trường tiểu học cơ sở, trường trung học cơ sở và chính quyền thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh trật tự an toàn xã hội. Căn cứ báo cáo tổng kết hàng năm của các đảng bộ, chi bộ các xã cho thấy hầu hết hoàn thành các chỉ tiêu đã đặt ra.

Việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện chỉ thị, nghị quyết, kết luận của cấp ủy cấp trên thành chương trình, kế hoạch hành động ở một số cấp ủy cấp xã đôi khi chưa kịp thời; còn lúng túng, bị động, có biểu hiện trông chờ, ỷ lại vào cấp ủy cấp trên. Việc xây dựng và ban hành nghị quyết của một số cấp ủy cấp xã còn chung chung, chưa bám sát tình hình thực tiễn của địa phương, thiếu sự đột phá, chưa phát huy được tiềm năng, thế mạnh của địa phương. Công tác tự phê bình, phê bình và chất vấn trong các kỳ họp của Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã còn chưa triệt để.

Xây dựng tổ chức Đảng cấp xã về tư tưởng

Giáo dục nâng cao trình độ lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên: bên cạnh các lớp đào tạo, bồi dưỡng tập trung do trường chính trị hoặc trung tâm chính trị tổ chức thi định kỳ thì đảng ủy cấp xã đều quán triệt triển khai thông tin đến bí thư chi bộ và yêu cầu bí thư chi bộ triển khai đến các đảng viên trong chi bộ mình. Đảng ủy cấp xã tổ chức nghiêm túc, chặt chẽ việc quán triệt học tập nghị quyết của đảng bộ thành phố và đảng bộ huyện. 100% đảng viên mới kết nạp hoàn thành chương trình học tập, bồi dưỡng cho đảng viên mới. Trình độ lý luận chính trị của cán bộ cấp ủy cấp xã đáp ứng được yêu cầu về nhiệm vụ. Một số nghị quyết, chuyên đề được triển khai sâu rộng, các đảng viên tham gia đầy đủ thông qua việc học tập, nộp báo cáo thu hoạch tìm hiểu nghị quyết, chuyên đề mới cho cấp ủy như: Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII, Chuyên đề về đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2018, 08 chương trình công tác toàn khóa của Thành ủy Hà Nội.

Việc học tập nghị quyết được diễn ra với hình thức mới, gắn việc quán triệt, học tập với thảo luận nội dung. Hơn 90% cán bộ tham gia học tập và đa số cán bộ, đảng viên đều hài lòng với cách truyền đạt thông tin đến với người dân [10]; đáp ứng nhu cầu định hướng tư tưởng cho cán bộ, đảng viên về thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định tại địa phương; góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất về tư tưởng và hành động trong đảng để xây dựng HTCT cấp xã vững mạnh.

Đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng: các Đảng ủy cấp xã đã triển khai học tập, thực hiện, đánh giá nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Đa số đảng viên trong đảng ủy cấp xã, chi bộ thôn tích cực đấu tranh với những hành vi sai trái, bước đầu thực hiện tốt công tác tự phê bình và phê bình.

Một số Đảng ủy cấp xã còn chưa chú trọng đến công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, vẫn mang nặng tính hình thức, chưa nắm bắt diễn biến tư tưởng của đảng viên kịp thời; dẫn tới sự suy thoái về tư tưởng và hành vi tiêu cực của một bộ phận cán bộ, đảng viên; mặc dù những hành vi tiêu cực, suy thoái khó đánh giá và không được nêu trong các báo cáo, kiểm điểm nhưng trên thực tế có hiện tượng cán bộ chủ chốt cấp xã có điều kiện kinh tế, mức sống cao hơn hẳn so với người dân xung quanh mặc dù không có nguồn thu khác ngoài lương, phụ cấp. Việc phát huy vai trò các phương tiện tuyên truyền giáo dục chính trị, tư tưởng đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên cấp xã còn chưa hiệu quả, có lúc chưa thường xuyên liên tục ở một số cấp ủy cấp xã như xã Nghiêm Xuyên, xã Vạn Điểm, xã Thống Nhất, xã Văn Phú, xã Thư Phú (huyện Thường Tín).

Triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống ở một số cấp ủy cấp xã còn chưa quyết liệt, dẫn tới những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của bộ phận cán bộ, đảng viên. Chưa có những giải pháp hữu hiệu, thiết thực và phù hợp với tình hình địa phương để ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống.

Xây dựng tổ chức Đảng cấp xã về tổ chức

Đến hết năm 2020, tất cả đảng ủy các xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội đã chỉ đạo các chi bộ tổ chức thành công đại hội.

Thực hiện tốt công tác phát triển đảng: công tác phát triển đảng là một trong những nhiệm vụ được các chi bộ hết sức quan tâm, qua theo dõi những quần chúng ưu tú thì chi bộ, các đoàn thể giới thiệu tham gia học lớp bồi dưỡng nhận thức về đảng. Theo báo cáo hàng năm của các đảng ủy thì đa số chi bộ hoàn thành nhiệm vụ kết nạp đảng viên đề ra.

Sinh hoạt đảng được thực hiện nghiêm túc: Ban Thường vụ các xã họp thường kỳ mỗi tuần một lần vào chiều thứ 6 hàng tuần; trường hợp cần thiết có thể họp đột xuất, cuối tháng họp đánh giá các nhiệm vụ mà nghị quyết của Đảng ủy đề ra và các nhiệm vụ cấp trên chỉ đạo, đồng thời dự kiến các nhiệm vụ cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo trong tháng tới để dự thảo nghị quyết chuẩn bị trình họp Ban chấp hành xem xét quyết định. Hội nghị Ban chấp hành Đảng bộ họp thường kỳ từ ngày 27 đến ngày 30 hàng tháng. Ban chấp hành Đảng bộ thảo luận dân chủ, thẳng thắn và đưa ra kết luận rõ ràng. Đảng ủy họp giao ban với bí thư chi bộ vào ngày 28 hàng tháng. Các chi bộ họp vào ngày mùng 3 hàng tháng để đánh giá kết quả của tháng trước và đưa ra nhiệm vụ cho tháng.

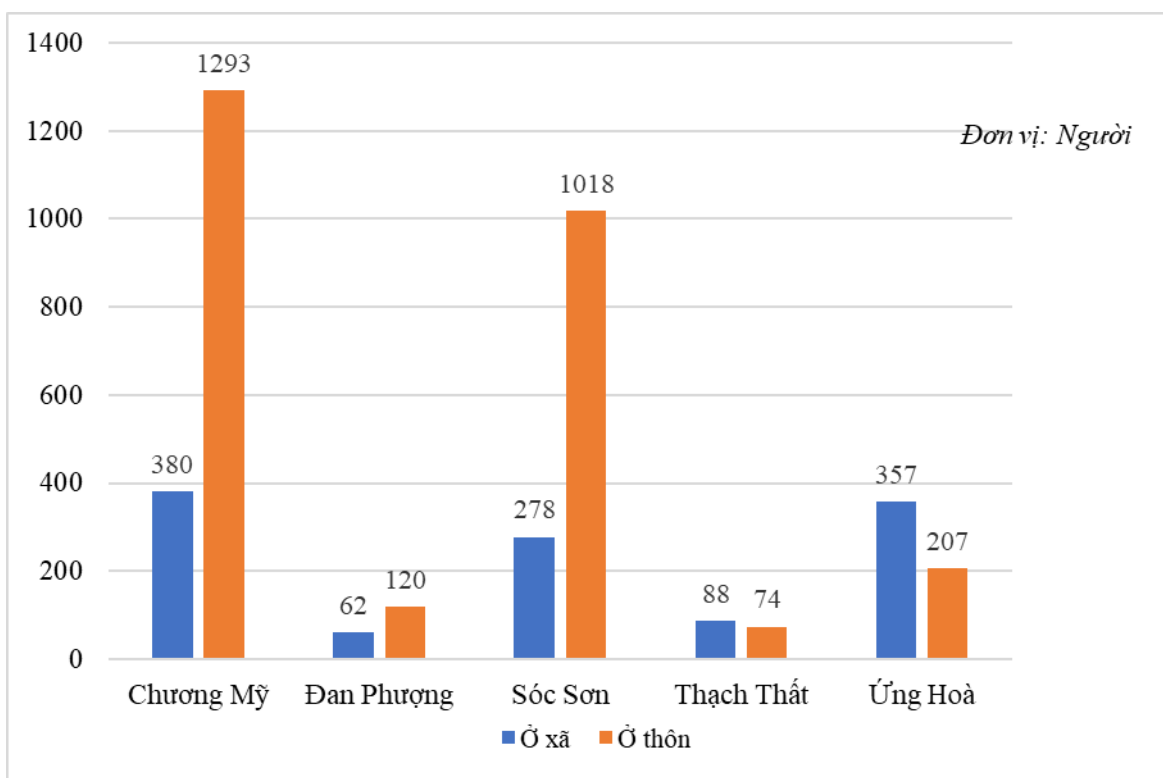
Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ cấp xã, coi trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ: Đảng ủy cấp xã đã thực hiện nghiêm túc việc rà soát, bổ sung các quy định về đánh giá cán bộ quản lý, quy định rõ trách nhiệm của tập thể và cá nhân người đứng đầu cấp ủy. Hàng năm thực hiện tốt việc rà soát, bổ sung quy hoạch dự nguồn theo hướng dẫn của Huyện ủy, đảm bảo số lượng, chất lượng, hệ số, tỷ lệ; các ban chi ủy đều được bồi dưỡng kỹ năng công tác nhất là đội ngũ bí thư chi bộ. Giai đoạn 2005 - 2010, được sự quan tâm của lãnh đạo Huyện ủy, Đảng ủy cấp xã đã cử các đồng chí trong dự nguồn quy hoạch đi đào tạo về chuyên môn và trung cấp lý luận chính trị để đáp ứng tiêu chuẩn cấp ủy viên và yêu cầu quy hoạch cán bộ cho những năm tiếp theo. Tính đến năm 2023, trình độ chuyên môn và chính trị của cán bộ cấp ủy cấp xã về cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, chủ yếu các cán bộ có trình độ đại học và trình độ sơ cấp lý luận chính trị. Thông qua đổi mới công tác cán bộ, Đảng

ủy cấp xã lựa chọn những người có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, năng động, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm giữ các vị trí lãnh đạo ở cấp xã, đặc biệt là người đứng đầu.

Tuy nhiên, xây dựng Đảng cấp xã về tổ chức ở các huyện ngoại thành Hà Nội còn một số hạn chế:

Kiện toàn tổ chức bộ máy của Đảng và HTCT cấp xã chưa hiệu quả. Cơ chế kiểm soát quyền lực hiệu quả chưa cao, việc công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình có mặt còn hạn chế, vẫn còn tình trạng lạm quyền, vi phạm kỷ luật, kỷ cương tại cấp xã. KIỆN TOÀN TỔ CHỨC BỘ MÁY GẮN VỚI TINH GIẢN BIÊN CHẾ, CƠ CẤU LẠI ĐỘI NGŨ CB, CC, VIÊN CHỨC ĐẠT KẾT QUẢ CHƯA CAO.

Thực hiện Đề án số 21 - ĐA/HU ngày ngày 16/9/2019 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội và Dự thảo Đề án của Huyện ủy về “Sắp xếp, bố trí kiêm nhiệm các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn Thành phố Hà Nội” còn chưa đạt kết quả như mong muốn. Cấp ủy cấp xã vẫn còn hiện tượng một người đảm nhiệm nhiều hơn một chức danh (08 người 10 chức danh như ở xã Văn Phú, xã Nhị Khê, xã Khánh Hà, xã Hà Hồi (huyện Thường Tín) [125; 114; 107; 103]; việc bố trí cán bộ chuyên trách đảm nhiệm chức danh Văn phòng Đảng ủy xã theo Kết luận số 176 - Trường ban pháp chế HĐND xã khóa XXI, nhiệm kỳ 2016 - 2021/TW ngày 13/4/2005 của Ban Bí thư đến nay vẫn chưa được thực hiện, ảnh hưởng đến công tác xây dựng Đảng như ở xã Văn Bình (huyện Thường Tín) [123]. Số cán bộ hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố theo quy định là 03 người nhưng trên thực tế vẫn còn một số thôn do đặc thù chưa thực hiện được (02 người đảm nhiệm 03 chức danh như ở xã Tự Nhiên, xã Thư Phú, xã Khánh Hà (huyện Thường Tín) [118; 121; 107]; một số cán bộ kiêm nhiệm nhiều chức danh, năng lực còn hạn chế, chế độ kiêm nhiệm thấp đặc biệt các chức danh kiêm nhiệm các Ban xây dựng Đảng lại không có nên ít nhiều cũng ảnh hưởng sự nhiệt tình với công việc của cán bộ kiêm nhiệm. Đề án số 21-ĐA/TU tại 22 xã, 49 thôn chưa thực hiện xong tại các huyện Gia Lâm, Sóc Sơn, Mê Linh, Phú Xuyên, Thanh Oai, Thanh Trì.



Biểu đồ 3.1. Kết quả thực hiện Đề án 21-ĐA/TU

ở xã và thôn thuộc một số huyện ngoại thành Hà Nội

Sắp xếp cán bộ nữ cơ cấu vào Ban Chấp hành đảng bộ cấp xã còn chưa quan tâm đúng mức. Căn cứ theo Quyết định số 2351/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2020, phân đầu đạt tỷ lệ nữ tham gia các cấp ủy Đảng nhiệm kỳ 2016 - 2020 từ 25% trở lên. Thực tế, số lượng cán bộ nữ tỉ lệ rất thấp (Xem Phụ lục 8).

Đánh giá, xếp loại đảng viên có lúc có nơi còn hình thức: Việc đánh giá chất lượng tổ chức đảng cấp xã và đảng viên một số xã còn chạy theo thành tích; công tác kết nạp đảng hiện nay rất khó khăn về nguồn, kết nạp đảng viên chưa được quan tâm đúng mức, một số chi bộ vẫn chưa thực sự quan tâm, chưa làm tốt công tác vận động, giúp đỡ, rèn luyện quần chúng; còn chạy theo số lượng, chưa chú trọng chất lượng, dẫn tới đảng viên xin nghỉ sinh hoạt và xin ra khỏi đảng có xu hướng tăng.

Sinh hoạt đảng tại một số chi bộ mang tính hình thức, không thường xuyên: qua xem xét sổ sinh hoạt đảng của một số chi bộ cho thấy vẫn còn tình trạng một số

tháng chi bộ không sinh hoạt; một số đảng viên không tham gia sinh hoạt đảng nhưng chỉ xin phép bí thư chi bộ qua điện thoại.

Xây dựng tổ chức Đảng cấp xã về đạo đức

Tăng cường rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân: Đảng ủy cấp xã ở các xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội kiên quyết thực hiện các biện pháp chống chủ nghĩa cá nhân; phát huy vai trò gương mẫu trong rèn luyện phẩm chất đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư của cán bộ, đảng viên nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp xã. Việc đánh giá chất lượng TCCSD và đảng viên hàng năm đã đi vào nề nếp.

Đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí: trong những năm qua, Đảng ủy cấp xã tiến hành đồng bộ nhiều biện pháp đấu tranh phòng, chống tham nhũng như tuyên truyền pháp luật về phòng chống tham nhũng, trong đó tập trung vào tuyên truyền các quy định chế tài áp dụng đối với hành vi tham nhũng, lãng phí; hướng dẫn cung cấp thông tin về hành vi tham nhũng, lãng phí thông qua khiếu nại, tố cáo, hòm thư tố giác; kiểm tra, giám sát chặt chẽ các dự án đầu tư triển khai trên địa bàn; thực hiện nghiêm việc kê khai tài sản của đảng viên qua đó góp phần nâng cao niềm tin của nhân dân với đảng, chính quyền không ngừng được củng cố.

Đẩy mạnh thực hiện, triển khai sâu rộng phong trào học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh: theo sự chỉ đạo của Thành ủy, huyện ủy thì đảng bộ các xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội thông tin, yêu cầu đảng viên tham gia học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo chủ đề từng năm. Thông qua phong trào nhiều đảng viên có sự chuyển biến tích cực trong lối sống, tác phong làm việc, được thể hiện rõ nhất bằng việc nhiều đảng viên tích cực lao động, sản xuất, kinh doanh và đi đầu trong các phong trào được triển khai tại địa phương.

Tuy nhiên, trên thực tế, một bộ phận cán bộ đảng viên có biểu hiện suy thoái về đạo đức lối sống, nói không đi đôi với làm. Việc tự giác của cán bộ, đảng viên

trong thực hiện chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh còn thiếu chủ động, chưa có nhiều gương tiêu biểu; một số đảng viên nhận thức kém, chưa thể hiện được vai trò tiên phong, gương mẫu, chưa chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và địa phương; còn có đảng viên vi phạm các quy định của Đảng, vi phạm pháp luật như ở xã Tiên Phong (huyện Thường Tín) [117]. Thực hiện Quy định 76/QĐ-TW của Bộ Chính trị Trung ương Khóa 8, đảng viên đang công tác về sinh hoạt tại nơi cư trú còn thụ động, mang tính hình thức, chưa có những đóng góp thiết thực cho địa phương.

Một số cấp ủy cấp xã còn chưa thực sự gần dân, hiểu dân; việc nắm bắt những tâm tư, nguyện vọng, lắng nghe những bức xúc, kiến nghị chính đáng; giải quyết khiếu nại, tố cáo nhiều lúc chưa kịp thời, gây bức xúc trong dư luận, giảm lòng tin của nhân dân. Quy chế công tác dân vận của HTCT cấp xã chưa được thực hiện trọn vẹn, còn gặp khó khăn trong việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở, tổ chức các buổi đối thoại trực tiếp với dân chưa nhiều.

Hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí chưa cao: Đảng ủy cấp xã còn xảy ra tình trạng “tư duy nhiệm kỳ”, xây dựng các “lợi ích nhóm”. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí chưa diễn ra quyết liệt; chỉ dừng ở mức tuyên truyền là chủ yếu. Điều này thể hiện rõ qua các báo cáo là cán bộ, đảng viên, công chức không ai vi phạm pháp luật về phòng chống tham nhũng nhưng tính xác thực, độ tin cậy của báo cáo thì còn cần được kiểm nghiệm trên thực tiễn.

Xây dựng tổ chức đảng cấp xã về cán bộ

Công tác cán bộ ở cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội được triển khai tương đối đồng bộ, từng bước được đổi mới; bước đầu phát huy vai trò của người đứng đầu, thực hiện tốt hơn nguyên tắc tập trung dân chủ trong công tác cán bộ; tích cực rèn luyện đội ngũ cán bộ nâng cao năng lực, phẩm chất. Quy trình đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, luân chuyển, thực hiện chính sách

cán bộ được đổi mới và thực hiện tương đối đồng bộ, khách quan, có nhiều chuyển biến tích cực. Đảng ủy các xã ở các huyện ngoại thành Hà Nội đã làm rõ và kết luận nhiều hơn các trường hợp vi phạm và có hình thức xử lý nghiêm minh theo đúng quy định. Nhìn chung, đội ngũ cán bộ giữ được vai trò gương mẫu, tận tâm với công việc, tích cực rèn luyện nâng cao phẩm chất, trình độ về mọi mặt, chủ động trong thực hiện đường lối đổi mới dưới sự chỉ đạo của đảng ủy cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội.

Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một số cán bộ, đảng viên; chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ có nơi có lúc chưa cao; phương pháp, quy trình đánh giá, bổ nhiệm, miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ đôi lúc chưa quyết liệt; đôi khi chưa kiên quyết, thay thế kịp thời những cán bộ lãnh đạo yếu kém; công tác bảo vệ chính trị nội bộ đôi lúc còn lúng túng; chưa giải quyết triệt để mối quan hệ về trách nhiệm giữa cá nhân và tập thể, nhất là với người đứng đầu.

Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng

Đảng ủy cấp xã xác định rõ vai trò là hạt nhân lãnh đạo đối với HTCT cấp xã. Căn cứ theo chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Thành ủy, Huyện Ủy, Ban Chấp hành Đảng ủy cấp xã ra nghị quyết thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo năm phù với hợp tình hình thực tiễn và điều kiện của từng xã. Khác với tổ chức đảng cấp trên, đổi mới phương thức tuyên truyền, thuyết phục, vận động được thể hiện rõ bằng việc giảm tuyên truyền, vận động tại các cuộc họp, nói suông mà thay vào đó là sự chủ động, gương mẫu thực hiện của từng đảng viên với phương châm “người thật, việc thật”, nhất là những đảng viên tích cực phát triển kinh tế, vươn lên làm giàu.

Ngoài việc đổi mới phương thức tuyên truyền, vận động, thuyết phục người dân thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội thì phương thức kiểm tra, giám sát của đảng bộ cấp xã có nhiều chuyển biến; từ chỗ trước đây công tác kiểm tra, giám sát chủ yếu bằng báo

cáo thì nay kết hợp giữa báo cáo với ý kiến phản hồi của người dân và việc kiểm tra, giám sát trực tiếp của đảng viên.

Tuy nhiên, phương thức lãnh đạo của Đảng chậm đổi mới: một số cấp ủy chưa nhận thức được tầm quan trọng của đổi mới phương thức lãnh đạo; chậm đổi mới tư duy trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Mặc dù có sự đổi mới nhưng phương thức lãnh đạo của đảng vẫn mang đậm dấu ấn của phương thức cũ với những biểu hiện phổ biến như kiểm tra, giám sát thông qua báo cáo, nghe báo cáo, tính gương mẫu của đảng viên hầu như không có nhiều sự thay đổi.

Thứ ba, lãnh đạo chính quyền, MTTQ và các tổ chức CT-XH: lãnh đạo xây dựng các tổ chức vững mạnh; phát huy hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền, xem xét, giải quyết những vấn đề nảy sinh ở địa phương, cơ quan, đơn vị; lãnh đạo hiệu quả phối hợp công tác giữa tổ chức Đảng, chính quyền và tổ chức CT-XH; phát huy sức mạnh tổng hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; cải thiện chất lượng giám sát, phản biện xã hội.

Thứ tư, hoạt động kiểm tra, giám sát của tổ chức Đảng cấp xã

Các xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội thực hiện tốt kiểm tra việc chấp hành chủ trương, nghị quyết của Đảng, của cấp ủy cấp trên và cấp mình; thực hiện tốt dân chủ trong Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ; lãnh đạo chỉ đạo thực hành tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác; chỉ đạo và giải quyết khiếu nại, tố cáo của Đảng viên và nhân dân; thực hiện đúng quy định việc quy hoạch, luân chuyển, đào tạo, đề bạt, bố trí sử dụng cán bộ.

Tổ chức Đảng cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội thực hiện tốt việc giám sát chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, của cấp ủy cấp trên và cấp mình; chính sách, pháp luật của Nhà nước; chỉ đạo thực hiện tốt quy định về những điều cán bộ, đảng viên không được làm và giữ mối liên hệ với cấp ủy nơi cư trú; thực hiện nhiệm vụ đảng viên.

Thứ năm, tổ chức Đảng cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội giữ mối liên hệ mật thiết với Nhân dân; nắm rõ những mong muốn, nguyện vọng của nhân dân tại

nơi cư trú. Trực tiếp giải đáp những thắc mắc của người dân theo đúng quy định của pháp luật; thông tin đến cá nhân, tổ chức có thẩm quyền giải quyết nếu không biết hoặc không nắm rõ.

Bảng 3.3. Sự hài lòng của người dân đối với tổ chức đảng ở xã/ phường ở Hà Nội

TT	Các công việc thực hiện	Mức độ (/5)	
		Huyện ngoại thành	Quận nội thành
1	Chủ trương của Đảng bộ xã/phường phù hợp với địa phương	4.02	3.87
2	Công tác phổ biến nghị quyết của Đảng bộ xã tới người dân	3.68	4.12
3	Năng lực, phẩm chất đội ngũ đảng viên	3.2	3.56
4	Đảng viên lắng nghe và giải quyết những bức xúc của dân	2.92	2.68
5	Đảng viên sâu sát với đời sống nhân dân	2.95	2.88
6	Đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực của các Đảng viên	3.21	3.04
7	Công tác phát triển đảng viên	3.56	3.78
8	Chi bộ, đảng viên tiếp thu ý kiến góp ý phê bình của nhân dân	3.44	3.12
9	Sự đoàn kết giữa Bí thư cấp ủy với chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND	3.62	3.23
10	Tổ chức đảng thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, rút kinh nghiệm về thực hiện nhiệm vụ chính trị	3.1	2.98
Trung bình		3.37	3.33

Nguồn: Kết quả khảo sát của luận án, 2020 (Phụ lục 13)

Qua bảng số liệu có thể thấy, người dân ở các xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội hài lòng đối với tổ chức đảng ở xã/phường hơn người dân ở các

phường thuộc các quận nội thành Hà Nội ở các nội dung: Chủ trương của Đảng bộ xã phù hợp với địa phương (cũng là mức độ hài lòng cao nhất của người dân thuộc các xã ngoại thành Hà Nội); Đảng viên lắng nghe và giải quyết những bức xúc của dân; Đảng viên sâu sát với đời sống nhân dân; Đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực của các Đảng viên; Chi bộ, đảng viên tiếp thu ý kiến góp ý phê bình của nhân dân; Sự đoàn kết giữa Bí thư cấp ủy với chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND và tổ chức đảng thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, rút kinh nghiệm về thực hiện nhiệm vụ chính trị. Nhìn chung, qua điểm số trung bình của khảo sát, người dân ở các xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội hài lòng cao nhất với chủ trương của Đảng bộ xã/phường phù hợp với địa phương, được 4.02/5, người dân cơ bản hài lòng; trong khi đó, mức độ hài lòng thấp nhất do Đảng viên lắng nghe và giải quyết những bức xúc của dân, được 2.92/5. Điểm số trung bình người dân đánh giá hài lòng ở mức bình thường, trong đó người dân ở xã ngoại thành đánh giá trung bình 3.37 điểm, cao hơn điểm đánh giá trung bình của người dân ở các quận nội thành (3.33 điểm).

3.2.2.2. Hoạt động của chính quyền cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội

Thứ nhất, hoạt động của HĐND cấp xã

Nghị quyết được ban hành bảo đảm khoa học, sát thực tiễn: Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội của hầu hết HĐND các xã được ban hành có căn cứ khoa học như: căn cứ vào tình hình thực hiện địa phương, kết quả thực hiện nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội năm liền trước và các quyết định của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên. Mục tiêu về phát triển kinh tế - xã hội hàng năm quy định tại các nghị quyết phần lớn mang tính định lượng, khả thi, cụ thể và chi tiết.

Trên thực tế, chất lượng nghị quyết chưa cao, mang tính hình thức, chưa kịp thời: qua xem xét, đánh giá, đối chiếu giữa nghị quyết các năm cho thấy chất lượng nghị quyết của HĐND cấp xã chưa cao với những biểu hiện như một số mục tiêu chưa cụ thể, chưa rõ ràng, nội dung các nghị quyết của từng xã hoặc giữa các xã nhiều điểm tương đồng, chưa có sự khác biệt, chỉ thay đổi các chỉ số về mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội mặc dù điều kiện kinh tế - xã hội giữa các xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội có sự khác nhau.

HĐND một số xã chưa kịp thời ban hành các nghị quyết chuyên đề để giải quyết các vấn đề bức xúc mà địa phương đang gặp phải như công tác vệ sinh môi trường, giải phóng mặt bằng, an ninh trật tự.

Chất lượng kỳ họp được nâng lên: Đa số các xã đều tuân thủ quy định về tổ chức kỳ họp, số lượng kỳ họp thường lệ, triệu tập kỳ họp; bầu các chức danh của HĐND, UBND nhiệm kỳ 2021-2026. Nội dung, chương trình kỳ họp được chuẩn bị kỹ lưỡng, kỳ họp được thông báo sớm cho các ngành, đoàn thể, cử tri biết và tham gia đóng góp ý kiến. Thường trực HĐND chủ động phối hợp với UBND, Ủy ban MTTQ thống nhất nội dung, chương trình và xây dựng kế hoạch chi tiết, xác định rõ mục đích, yêu cầu, biện pháp tiến hành, thời gian hoàn thành các báo cáo, dự thảo nghị quyết. Tại kỳ họp, các vấn đề được thảo luận được cụ thể hơn trước, tập trung vào những vấn đề cấp bách, bức xúc mà địa phương đang gặp phải như ô nhiễm, thu hồi đất, trật tự xây dựng, một số tệ nạn xã hội.

Tuy nhiên, hiệu quả kỳ họp chưa cao, có nơi mang tính hình thức. Công tác tổ chức kỳ họp ở HĐND một số xã chưa được quan tâm đúng mức. Thời gian chuẩn bị cho kỳ họp HĐND cấp xã, việc gửi tài liệu, báo cáo tại kỳ họp cho các đại biểu HĐND còn chậm, không đảm bảo thời gian để đại biểu nghiên cứu. Chương trình kỳ họp chưa thực sự khoa học với biểu hiện như thời gian trình bày báo cáo dài, chưa trọng tâm, thời gian thảo luận ít, chưa sâu; thảo luận chưa bảo đảm chất lượng, một số vấn đề đặt ra chưa được trả lời một cách thấu đáo. Có những đại biểu không phát biểu, không tham gia chất vấn hoặc ý kiến chất vấn chưa trọng tâm, cụ thể.

Thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội: Tại kỳ họp cuối năm sau khi nghe báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội các đại biểu tiến hành xem xét, thảo luận từng nội dung như mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu cho năm tới, kế hoạch chỉ tiêu kinh tế xã hội sẽ định hướng cho hoạt động quản lý, phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn cấp xã. 100% HĐND các xã ngoại thành Hà Nội thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm. Nghị quyết phát triển kinh tế xã hội hằng năm của HĐND các xã đều có căn cứ khoa học, căn cứ vào tình hình thực hiện địa phương, kết quả thực hiện nghị quyết về phát

triển kinh tế - xã hội năm liền trước và các quyết định của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên. Phần lớn các mục tiêu về phát triển kinh tế - xã hội mang tính định lượng.

Thực hiện có hiệu quả vai trò đại diện: cách thức tiếp xúc, lấy ý kiến cử tri được đa dạng hơn trước. Các buổi tiếp xúc cử tri được tổ chức tại hội trường của các thôn trước mỗi kỳ họp; ngoài hình thức lấy ý kiến cử tri tại các buổi họp thôn thì ý kiến cử tri còn được tập hợp từ phản ánh hằng ngày của người dân. Thường trực HĐND phối hợp với UBND cấp xã thực hiện công tác tiếp dân định kỳ vào chiều thứ 2 hàng tuần. Nhiều ý kiến của cử tri về các vấn đề như giải phóng mặt bằng cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ, đề nghị tu sửa các tuyến đường nội thôn, liên thôn, vệ sinh môi trường được tổng hợp đưa vào chương trình và thảo luận tại kỳ họp; quyết nghị được giao cho UBND thực hiện và giám sát việc tổ chức thực hiện nhằm giải quyết dứt điểm trong thực tiễn.

Bên cạnh đó, hoạt động tiếp xúc cử tri ở một số xã còn mang tính hình thức: nhiều đại biểu HĐND cấp xã chưa chủ động trong việc tiếp xúc để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cử tri; tổ chức tiếp xúc cử tri, số lượng cử tri tham gia buổi tiếp xúc còn chưa đảm bảo theo yêu cầu. Thành phần tham gia buổi tiếp xúc cử tri hầu hết là các đại cử tri gồm Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND, các Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn đại diện cho cử tri toàn xã. Trên thực tế, họ là những người chỉ đạo tổ chức thực hiện nghị quyết HĐND các cấp chứ không trực tiếp thực hiện. Nhiều ý kiến cử tri không được tổng hợp để thảo luận, trao đổi; nhiều đại biểu giải đáp được những thắc của người dân. Mặt khác, tại cuộc tiếp xúc cử tri nhiều đại biểu định hướng chủ đề trao đổi với cử tri dẫn tới phạm vi trao đổi, thảo luận, lấy ý kiến bị giới hạn.

Chất lượng, hiệu quả hoạt động đại biểu HĐND cấp xã chưa cao: hoạt động bầu cử đại biểu HĐND chưa thực hiện nghiêm túc ở một số xã, vi phạm nguyên tắc bầu cử với hành vi rất phổ biến là một người bầu cho nhiều người. Cử tri khi bỏ phiếu theo cảm tính, biết ai thì bầu cho người đó.

Nhận thức về trách nhiệm, nhiệm vụ của một số đại biểu HĐND xã chưa cao; trình độ chuyên môn đại biểu HĐND cấp xã còn hạn chế, nhiều đại biểu có trình độ trung học cơ sở, trung học phổ thông (Phụ lục 9). Kỹ năng tiếp công dân, thảo luận, thăm

tra, giám sát của nhiều đại biểu còn hạn chế dẫn tới tình trạng không giải đáp được những vướng mắc của cử tri, trong nhiệm kỳ ít tham gia chất vấn.

Hiệu quả giám sát vẫn chưa cao: Hình thức giám sát của hầu hết HĐND cấp xã thông qua việc nghe, báo cáo của đối tượng giám sát, chưa nhìn nhận, đánh giá thực tế những chuyển biến đời sống nhân dân địa phương theo từng năm. Mặc dù HĐND cấp xã đều xây dựng kế hoạch giám sát hàng năm nhưng nội dung trong kế hoạch giám sát chưa trọng tâm, chưa cụ thể nhất là các lĩnh vực như thu, chi ngân sách địa phương; kết quả triển khai, thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính; công tác tiếp dân giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân; năng lực, trình độ giám sát còn hạn chế. Chưa có sự phối kết hợp chặt chẽ giữa giám sát của HĐND với kiểm tra của Đảng, giám sát của các tổ chức CT-XH.

Khảo sát mức độ đồng ý của CB, CC, đảng viên liên quan đến công việc của HĐND xã/phường, điểm trung bình ở xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội là 3.57, gần tương đương với điểm trung bình ở phường thuộc các quận nội thành Hà Nội là 3.61 (Phụ lục 14). Trong đó, đội ngũ CB, CC, đảng viên hoàn toàn đồng ý với việc HĐND cấp xã họp định kỳ theo quy định và cơ bản chưa đồng ý với việc thảo luận và quyết định hiệu quả các biện pháp giữ gìn vệ sinh, môi trường.

Thứ hai, quản lý của UBND cấp xã

Xây dựng, trình HĐND cấp xã quyết định nội dung theo thẩm quyền: UBND các xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội xây dựng dự thảo Nghị quyết. Các dự thảo Nghị quyết ngày càng được nâng cao chất lượng, đảm bảo tính khoa học, phù hợp với thực tiễn địa phương.

Phiên họp UBND được tổ chức đúng quy định và chú trọng giải quyết vấn đề cụ thể: phiên họp của UBND cấp xã được tổ chức vào sáng thứ 2 hoặc chiều thứ 6 hằng tuần với đầy đủ phần tham dự theo quy định gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, công chức xã, đại diện Ban Thường vụ Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ, trưởng thôn; một số phiên họp mời thêm đại diện tổ chức CT-XH. Nội dung phiên họp gồm báo cáo, đánh giá công tác quản lý và triển khai nhiệm vụ quản lý trên các

lĩnh vực theo tuần, tháng hoặc theo sự kiện; nhiệm vụ được cụ thể hóa và giao cho từng CB, CC phụ trách. Bên cạnh đó, hiệu quả phiên họp của UBND cấp xã chưa cao: nội dung phiên họp của UBND cấp xã chủ yếu giải quyết các vấn đề sự vụ, báo cáo kết quả một số lĩnh vực theo tuần, tháng trước và triển khai kế hoạch tuần, tháng tiếp theo. Những vấn đề mang tính thời sự như quyết định về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, biện pháp thực hiện nghị quyết của HĐND cấp xã.

Quản lý các lĩnh vực kinh tế - xã hội

(i). Cung cấp dịch vụ công: UBND cấp xã cung cấp những dịch vụ hành chính công cho người dân. Người dân cơ bản hài lòng về việc cung cấp dịch vụ công nói chung và thủ tục hành chính nói riêng, qua đó thể hiện việc nâng cao sự phù hợp của thủ tục và khả năng của UBND cấp xã (Phụ lục 13).

Thủ tục hành chính được đơn giản hóa: thủ tục hành chính và cải cách thủ tục hành chính không phải do UBND cấp xã đặt ra mà do cơ quan nhà nước cấp trên có thẩm quyền ban hành. Cải cách thủ tục hành chính tại UBND cấp xã trong giai đoạn vừa qua triển khai theo hướng rà soát, đánh giá để đề xuất loại bỏ những thủ tục thiếu hợp lý, không khoa học. Hình thức rà soát, lấy ý kiến phản hồi về thủ tục hành chính được UBND các xã được thực hiện đa dạng, kết hợp giữa việc rà soát trực tiếp thông qua người phụ trách, thực tiễn thực hiện và ý kiến góp ý, phản ánh của người dân. Qua Báo cáo công tác tư pháp - hộ tịch của các xã giai đoạn 2008-2023 đã phát hiện nhiều vấn đề chưa hợp lý, bất cập của thủ tục hành chính.

Toàn bộ UBND cấp xã đã tổ chức bộ phận một cửa thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính; 100% thủ tục hành chính công khai về số lượng, thành phần hồ sơ, trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện. Đến năm 2020, UBND cấp xã đã áp dụng thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trong giải quyết các thủ tục hành chính giúp giảm thời gian, giúp người dân chủ động trong việc thực hiện thủ tục và thuận tiện trong tiếp nhận, giải quyết yêu cầu cho người dân. Thực hiện đúng quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo ISO 9001: 2008

và giải quyết các thủ tục hành chính theo cơ chế “Một cửa, một cửa liên thông” đối với các tổ chức, cá nhân theo đúng quy định.

Thủ tục hành chính chưa tối ưu, thực hiện theo thói quen: thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND hoặc tiếp nhận tại xã tuy đã được cắt giảm, đơn giản hóa nhưng vẫn còn rườm rà, chưa tối ưu; các lĩnh vực công việc được thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông còn ít. Việc giải quyết công việc còn chịu ảnh hưởng bởi mối quan hệ làng xóm, quen biết dẫn tới nhiều thủ tục hành chính không tuân thủ đúng hồ sơ, trình tự, thủ tục như một số trường hợp chỉ cần nhờ người quen mà không cần đến trụ sở UBND xã.

(ii) Phòng, chống phát sinh những tiêu cực: Việc giải quyết vấn đề nổi cộm, bức xúc trong nhân dân ở một số xã còn chậm, thiếu kiên quyết. Điển hình như ở xã Dũng Tiến (huyện Thường Tín): vệ sinh môi trường trong khu dân cư một số điểm còn ô nhiễm, nước thải chưa được khắc phục triệt để; bãi rác tập trung gần khu dân cư dẫn đến ô nhiễm về không khí, nguồn nước; tình hình vi phạm lấn chiếm đất còn xảy ra, chưa xử lý dứt điểm [101]. Xã Liên Phương (huyện Thường Tín): thông tin chỉ đạo, tổ chức thực hiện gieo trồng vụ mùa chưa kịp thời; vận động, thuyết phục trong công tác giải phóng mặt bằng đường cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ giai đoạn 2 chưa hiệu quả, di chuyển cầu rác còn chậm; tình hình trộm cắp tài sản còn xảy ra trên địa bàn, tệ nạn xã hội chưa ngăn chặn kịp thời, công tác tuyên truyền phòng cháy, chữa cháy trong nhân dân còn hạn chế [109]. Xã Thắng Lợi (huyện Thường Tín): quản lý nhà nước về đất đai, trật tự an toàn xã hội còn hạn chế dẫn tới nhiều vi phạm pháp luật về đất đai như lấn, chiếm, sử dụng đất không đúng mục đích; vi phạm trật tự xây dựng như xây dựng không có giấy phép xây dựng, xây dựng sai giấy phép xây dựng; công tác khám tuyển quân còn thanh niên trốn khám sức khỏe. [119]

(iii) Giải quyết những hạn chế, yếu kém

Vẫn còn tình trạng gây khó khăn cho người dân: dù thái độ phục vụ nhân dân của CB, CC cấp xã được cải thiện rõ rệt nhưng còn nhiều biểu hiện tiêu cực, gây

khó khăn, hách dịch, không tận tâm nhất là các công chức thường xuyên tiếp xúc với người dân như Tư pháp - Hộ tịch, Địa chính - Xây dựng - Nông nghiệp, Trưởng công an xã.

Bên cạnh thái độ phục vụ người dân thì kỹ năng giải quyết vụ việc cụ thể của CB, CC còn những yếu kém, nhất là những những tranh chấp phát sinh trên địa bàn. Nhiều công chức chưa có kỹ năng giải thích pháp luật theo hướng đơn giản cho người dân hiểu; thiếu kỹ năng hòa giải trong các vụ tranh chấp, nhất là tranh chấp đất đai dẫn tới tình trạng mâu thuẫn, tranh chấp kéo dài.

(iv) Ban hành quyết định quản lý

Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng phân công công vụ chưa rõ ràng, kỹ năng giải quyết công vụ hạn chế. Việc chưa phân biệt rõ việc nào Chủ tịch UBND cấp xã quyết định, việc nào tập thể UBND cấp xã quyết định nên gây nhiều cản trở khi thực hiện và khi xảy ra sai phạm thì khó xác định lỗi thuộc về ai. Một số UBND cấp xã chưa hoàn thành đúng chức trách, nhiệm vụ của mình, đẩy việc xuống cho thôn, trong khi thôn không phải tổ chức hành chính cấp dưới của cấp xã mà chỉ đơn thuần là các tổ chức cộng đồng dân cư, làm trưởng thôn làm thay các công việc vốn là nhiệm vụ của UBND cấp xã như thu thuế, tuyên truyền phổ biến pháp luật,... Từ đó dẫn tới hiệu quả công việc thấp, việc nắm bắt, phản ánh tình hình tư tưởng của nhân dân ở một số đơn vị chưa thực sự sâu sát, chưa kịp thời.

Khảo sát ý kiến đánh giá của CB, CC, đảng viên về thực hiện công việc của UBND, điểm trung bình ở xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội là 3.45, gần tương đương với điểm trung bình ở phường thuộc các quận nội thành Hà Nội là 3.52 (Phụ lục 14). Trong đó, đội ngũ CB, CC, đảng viên đánh giá tốt việc xây dựng, trình HĐND cấp xã quyết định nội dung theo thẩm quyền và chưa đánh giá cao việc tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật.

Bên cạnh báo cáo về thực hiện chức năng, nhiệm vụ của CQĐP cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội, để đánh khách quan cần xem xét đến sự hài lòng của người dân thông qua kết quả khảo sát dưới đây:

Bảng 3.4. Sự hài lòng của người dân đối với chính quyền xã/ phường ở Hà Nội

TT	Các công việc thực hiện	Mức độ (/5)	
		Huyện ngoại thành	Quận nội thành
1	Đường hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã/phường	3.88	3.72
2	Việc thực hiện thu, chi ngân sách ở địa phương	4.23	4.08
3	Xây dựng và quản lý các công trình công cộng, đường giao thông, trụ sở, trường học, trạm y tế, công trình điện...	4.08	3.25
4	Việc thực hiện các chương trình, đề án ứng dụng tiến bộ khoa học vào sản xuất	3.78	3.92
5	Việc phát triển giáo dục ở địa phương (Mở trường mầm non, nhà trẻ, mẫu giáo)	4.44	4.26
6	Công tác thực hiện các chương trình y tế cơ sở và dân số, kế hoạch hoá gia đình	3.25	3.41
7	Tuyên truyền, thực hiện công tác quân sự, tuyển quân, xây dựng, lực lượng dân quân tự vệ	3.65	3.18
8	Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho nhân dân	2.77	3.01
9	Giải quyết các vi phạm pháp luật và tranh chấp nhỏ	3.02	3.24
10	Tổ chức tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân	3.16	3.38
Trung bình		3.6	3.5

Nguồn: Kết quả khảo sát của luận án, 2020 (Phụ lục 13)

Thông qua kết quả khảo sát có thể thấy sự hài lòng của người dân đối với HĐND và Ủy ban nhân dân các xã ngoại thành Hà Nội (3.6) cao hơn so với chính quyền các phường nội thành (3.5), dao động ở mức bình thường đến cơ bản hài lòng. Trong đó, người dân cơ bản hài lòng với việc phát triển giáo dục ở địa

phương (Mở trường mầm non, nhà trẻ, mẫu giáo) và cơ bản chưa hài lòng với công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho nhân dân.

3.2.2.3. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội

Thứ nhất, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. MTTQ cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội tổ chức thực hiện tốt chính sách, pháp luật tại địa phương; xây dựng cộng đồng tự quản tại địa bàn khu dân cư; tích cực thực hiện chương trình, phong trào, cuộc vận động góp phần chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; tổ chức, phối hợp với cơ quan nhà nước tổ chức các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước của địa phương.

Thứ hai, truyền truyền, vận động nhân dân thực hiện quy chế làm chủ.

Phối hợp trong tổ chức và thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động: MTTQ Việt Nam cấp xã thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động nhân dân địa phương chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. MTTQ cấp xã đã phối hợp tốt với các ngành, đoàn thể thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và đẩy mạnh các hoạt động xã hội, đền ơn đáp nghĩa, ngày vì người nghèo. Các tổ chức CT-XH quan tâm phối hợp giúp đỡ đoàn viên, hội viên vay vốn phát triển kinh tế, giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững.

Cách thức hoạt động của MTTQ và các tổ chức CT-XH: còn thụ động chưa có sự đổi mới, chưa thực sự đi vào chiều; đôi lúc còn hạn chế, hình thức, tình trạng hành chính hóa khá phổ biến.

Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở: sau hơn 16 năm thực hiện Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về “Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn” nhận thức của CB, CC và nhân dân các xã ngoại thành về thực hiện dân chủ được nâng lên; công tác quản lý điều hành và hoạt động của chính quyền có nhiều đổi mới; quyền làm chủ của nhân dân được phát huy theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát,

dân thụ hưởng”. Các xã công khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết; chủ trương, đối tượng, mức thu các loại phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính khác do chính quyền cấp xã trực tiếp thu,...qua hệ thống truyền thanh của xã, niêm yết công khai tại trụ sở HĐND, UBND và công khai thông qua trường thôn để thông báo đến nhân dân.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở và việc thực hiện dân chủ ở cơ quan hành chính chưa thường xuyên, liên tục dẫn tới việc lúc đầu triển khai có hiệu quả nhưng về sau thì buông lỏng.

Thứ ba, tham gia xây dựng chính quyền.

Hoạt động giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng chính quyền

Ủy ban MTTQ Việt Nam các xã đã phối hợp với các tổ chức CT-XH tiếp tục triển khai Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị *ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội*, Quyết định số 218-QĐ/TW 12/12/2013 của Bộ Chính trị *ban hành quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền* qua các hình thức khác nhau như: tham gia tổ chức đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền ở địa phương với nhân dân; tham gia ý kiến với chính quyền tại các cuộc họp thường kỳ; qua việc tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri, tiếp công dân. MTTQ và các đoàn thể đã thường xuyên nắm bắt tình hình nhân dân, tổng hợp những ý kiến, kiến nghị của đoàn viên, hội viên và nhân dân để kịp thời đề xuất với cấp ủy đảng, chính quyền có biện pháp giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, hạn chế trong thực hiện các chủ trương, chính sách của các cấp ủy đảng, chính quyền. Phối hợp, tổ chức lấy ý kiến nhân dân về Đề án sắp xếp, sáp nhập thôn, xóm bảo đảm công khai, minh bạch, dân chủ và đúng quy định.

Tham gia cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026

Tham gia thành lập các tổ chức phụ trách bầu cử: Ủy ban MTTQ cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội tham gia với Thường trực HĐND, UBND cùng cấp để

thành lập Ban bầu cử và Tổ bầu cử theo quy định của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND.

Tổ chức các hội nghị hiệp thương: Ủy ban MTTQ cấp xã chủ động triệu tập và chủ trì thực hiện các bước hiệp thương lựa chọn, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND theo đúng quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn về bầu cử có liên quan. Đặc biệt quan tâm công tác chỉ đạo, hướng dẫn Ban công tác Mặt trận thực hiện đúng quy trình giới thiệu người ở thôn, xóm ứng cử đại biểu HĐND cấp xã.

Tổ chức hội nghị cử tri: Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã chủ trì phối hợp với UBND cùng cấp tổ chức hội nghị cử tri ở thôn để lấy ý kiến nhận xét đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND cư trú thường xuyên tại địa phương; phối hợp với các tổ chức CT-XH vận động cử tri đến dự họp bảo đảm số lượng, tỷ lệ cử tri đến dự họp theo quy định nhằm phát huy hiệu quả quyền làm chủ của nhân dân.

Tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri để vận động bầu cử: Ban Thường trực Ủy ban MTTQ cấp xã phối hợp với UBND cấp xã tại đơn vị bầu cử tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri để người ứng cử đại biểu HĐND cấp mình gặp gỡ, tiếp xúc với cử tri, thực hiện quyền vận động bầu cử.

Công tác tuyên truyền: Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã phối hợp với các tổ chức thành viên, UBND, HĐND cùng cấp trong công tác tuyên truyền để ngày bầu cử thật sự là ngày hội của toàn dân; làm cho mọi cử tri hiểu rõ vai trò, vị trí của Quốc hội, HĐND; tiêu chuẩn của đại biểu Quốc hội, tiêu chuẩn của đại biểu HĐND; tự mình bỏ phiếu để lựa chọn người xứng đáng bầu vào Quốc hội, HĐND; nắm chặt tình hình diễn biến tư tưởng trong đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân để kịp thời phản ánh với cấp ủy Đảng, chính quyền. Đồng thời làm tốt công tác tuyên truyền, giải thích, đặt biệt là đề phòng không để xảy ra tình huống xấu. Thường xuyên làm tốt công tác vận động các chức sắc tôn giáo, người tiêu biểu thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung Mặt trận tham gia công tác bầu cử.

Tham dự các kỳ họp của HĐND, phiên họp UBND và đề xuất, kiến nghị những vấn đề cần thiết tại địa phương. Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã

tham dự các kỳ họp HĐND; được mời tham dự các phiên họp UBND cùng cấp khi bàn các vấn đề có liên quan đến quyền và trách nhiệm của MTTQ Việt Nam.

Định kỳ mỗi tháng đảng ủy cấp xã họp giao ban với MTTQ và các tổ chức CT-XH cấp xã một buổi. Hoặc Ban Thường vụ, đoàn thể, thường trực MTTQ hoặc Ban Chấp hành đoàn thể MTTQ họp triển khai nhiệm vụ có sự tham dự của Bí thư hoặc Phó Bí thư đảng ủy. Từ đó hoạt động của MTTQ và các tổ chức CT-XH luôn bám sát vào các nhiệm vụ trọng tâm của cấp xã và của cấp trên chỉ đạo để thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền vận động nhân dân và thành viên của mình.

Phối hợp tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND huyện và xã đảm bảo dân chủ, công khai, đúng pháp luật. Trong các kỳ bầu cử HĐND, MTTQ cấp xã thực hiện tốt vai trò hiệp thương, giới thiệu đại biểu có đủ điều kiện, tiêu chuẩn vào bộ máy của chính quyền; tổ chức lấy tín nhiệm đối với các chức danh chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND cấp xã nhằm góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội.

Sự phối hợp giữa MTTQ và các tổ chức CT-XH với tổ chức đảng, chính quyền cấp xã còn thiếu chặt chẽ, chưa thường xuyên; vẫn còn một số nội dung chính quyền ít quan tâm phối hợp thực hiện; nhiều nội dung chính quyền cấp xã phó thác cho MTTQ cấp xã.

Thứ tư, vai trò giám sát, phản biện xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đoàn viên, hội viên được phát huy và duy trì thường xuyên

Kế hoạch, nội dung giám sát được MTTQ Việt Nam cấp xã và Ban Thanh tra nhân dân phối hợp với các ban HĐND thực hiện theo đúng quy định, tập trung giám sát công tác xây dựng cơ sở hạ tầng và các dự án đầu tư trên địa bàn, thực hiện quy chế dân chủ về kết quả vận động ủng hộ các quỹ của nhân dân, thực hiện chế độ chính sách với người có công, quy định tuyển sinh và các khoản thu theo năm học, vệ sinh an toàn thực phẩm và giám sát cán bộ, đảng viên cấp xã về thực hiện Bộ quy tắc ứng xử Thành phố năm 2018.

Hiệu quả giám sát và phản biện xã hội: hoạt động giám sát và phản biện xã hội chưa được diễn ra thường xuyên, liên tục. MTTQ đôi khi chưa nhận thức đầy đủ về hoạt động giám sát và phản biện xã hội, hoạt động giám sát, phản biện xã hội

hiều khi chỉ gói gọn trong hoạt động của MTTQ, chưa phát huy được sức mạnh tổng hợp của các tổ chức thành viên tham gia, còn né tránh, ngại va chạm.

Kết quả khảo sát đánh giá sự hài lòng đối với Ủy ban MTTQ

Việc khảo sát ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân trên địa bàn đối với Ủy ban MTTQ cấp xã và Ban công tác mặt trận thôn, xóm có vai trò rất quan trọng. Kết quả khảo sát không phải thước đo “cứng” để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ nhưng phần nào đó thể hiện ý kiến khách quan của người dân đối với việc thực hiện chức, năng nhiệm vụ của MTTQ.

Bảng 3.5. Sự hài lòng của người dân đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã/phường ở Hà Nội

TT	Các công việc thực hiện	Mức độ (/5)	
		Huyện ngoại thành	Quận nội thành
1	Tập hợp, đoàn kết nhân dân	2.56	2.43
2	Đấu tranh chống chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc	2.98	2.69
3	Phát động được các phong trào sản xuất, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới	3.64	3.42
4	Vận động nhân dân đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau	3.53	3.16
5	Tập hợp ý kiến nguyện vọng của dân để phản ánh, kiến nghị với Đảng và chính quyền	2.97	2.68
6	Vận động nhân dân thực hiện pháp luật	3.04	3.12
7	Giám sát thực hiện các chính sách xã hội	2.98	2.76
Trung bình		3.1	2.9

Nguồn: Kết quả khảo sát của luận án, 2020 (Phụ lục 13)

Kết quả khảo sát cho thấy mức độ hài lòng của người dân đối với Mặt trận ở các xã ngoại thành (3.1 điểm) cao hơn so với các phường nội thành (2.9 điểm) và đều ở mức trung bình. Đồng thời phần nào cho thấy vai trò của Mặt trận ở các xã, phường còn khá mờ nhạt so với Đảng và chính quyền cấp xã.

3.2.2.4. Hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội

Thứ nhất, tập hợp các hội viên thực hiện nhiệm vụ chính trị cơ sở. Các tổ chức CT-XH đảm bảo các đoạn đường tự quản. Tập trung đảm bảo trật tự hành lang giao thông huyện lộ, đường liên xã, đường liên thôn, ngõ xóm; đảm bảo vệ sinh môi trường các khu vực công cộng; xử lý các trường hợp vi phạm hành lang giao thông, vi phạm trật tự xây dựng; xóa biển quảng cáo, rao vặt trái phép,...

Các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành được đều được phân công hướng dẫn, phụ trách các thôn. Ban Công tác Mặt trận triển khai thực hiện một số hoạt động nổi bật như xây dựng các mô hình điểm ở khu dân cư: khu dân cư đảm bảo trật tự an toàn giao thông xã Dũng Tiến (huyện Thường Tín) [101], khu dân cư đoàn kết xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc xã Thống Nhất (huyện Thường Tín) [120],... và đẩy mạnh công tác xây dựng Gia đình văn hóa, Khu dân cư văn hóa, vận động nhân dân tham gia bầu cử HĐND, bầu trưởng thôn, tổng vệ sinh môi trường sáng thứ bảy hàng tuần.

Thứ hai, hỗ trợ, hướng dẫn phát triển kinh tế - xã hội cho hội viên. Phương án hỗ trợ, phát triển kinh tế - xã hội cho hội viên của các tổ chức CT-XH trên thực tế rất đa dạng, nhưng tựu chung lại hoạt động hỗ trợ, hướng dẫn phát triển kinh tế cho hội viên gồm những hoạt động chủ yếu như sau:

Hỗ trợ để hội viên tiếp cận được nguồn vốn vay ưu đãi để phát triển kinh tế. Đây là phương án khá phổ biến mà tổ chức CT-XH sử dụng để hội viên tiếp cận được nguồn vốn từ ngân hàng chính sách với lãi suất ưu đãi. Bên cạnh hội viên có điều kiện kinh tế khó khăn thì tại nhiều địa phương, tổ chức CT-XH còn cung cấp thông tin tới các hội viên khác để tiếp cận được nguồn vốn vay. Theo báo cáo của Ban Hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế (Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố Hà Nội), các cấp Hội tăng cường phối hợp với các ngân hàng, tổ chức tài chính vi mô, chương trình, dự án tín chấp giúp cho hội viên, phụ nữ vay vốn phát triển kinh tế. Đến cuối nhiệm kỳ 2016 - 2021, tổng dư nợ các nguồn vốn do tổ chức Hội quản lý đạt 6.985 tỷ 359 triệu đồng cho 162.404 lượt hộ phụ nữ vay (tăng 4.048 tỷ 340 triệu đồng, tương đương 138 % so với đầu nhiệm kỳ). Duy trì mô hình tiết kiệm tại chi hội với

số tiền 361 tỷ 685 triệu đồng với 780.330 hội viên tham gia; đáp ứng nhu cầu nguồn vốn tại chỗ cho 55.168 lượt hội viên vay [137].

Phổ biến phương án, mô hình sản xuất, kinh doanh điển hình tiên tiến. Ngoài việc hỗ trợ hội viên tiếp cận được nguồn vốn thì tổ chức CT-XH còn tìm hiểu, lựa chọn để phổ biến phương án, mô hình sản xuất, kinh doanh có hiệu quả từ các địa phương khác cho các hội viên. Tính đến ngày 20/8/2022, các cấp Hội Phụ nữ Thành phố Hà Nội đã hỗ trợ thành lập 18 hợp tác xã, 26 tổ hợp tác, 74 tổ liên kết do phụ nữ tham gia quản lý, điều hành [188]. Nhiều mô hình đã khẳng định hiệu quả rõ nét, mở rộng sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, kết nối tiêu thụ hiệu quả như Hợp tác xã nông sản Phú Xuân Hương (huyện Quốc Oai), Hợp tác xã giun quế (huyện Sóc Sơn), Hợp tác xã rau hữu cơ Nam Phương Tiến (huyện Chương Mỹ), Hợp tác xã thủ công mỹ nghệ Phước Uyên, Giấy da Hằng Nguyễn (huyện Phú Xuyên), Tổ hợp tác sản xuất và tiêu thụ rau Vãn Đức (huyện Gia Lâm), Tổ hợp tác gà đồi Tiến Xuân (huyện Thạch Thất), Tổ hợp tác chăn nuôi bò sữa Yên Bài (Ba Vì).

Mở các lớp tập huấn hướng dẫn phương án sản xuất, kinh doanh. Đây là hoạt động được triển khai rộng khắp trên cả nước nhưng thường không có hiệu quả, qua đó phản ánh hoạt động của các tổ chức CT-XH còn yếu kém, tổ chức mang tính chất hình thức, đủ chỉ tiêu. Hoạt động của tổ chức CT-XH trong việc hỗ trợ, hướng dẫn phát triển kinh tế - xã hội cho hội viên cần được xem xét, đánh giá theo tổng thể các hoạt động và những chuyển biến tích cực trên thực tế thay vì đánh giá theo từng tiêu chí riêng lẻ, tách rời. Năm 2022 đã có 799 phụ nữ được các cấp Hội hỗ trợ khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp, gần 20.000 lượt phụ nữ kinh doanh được nâng cao năng lực. Mục tiêu của năm 2023 là sẽ hỗ trợ 300 phụ nữ khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp; Hỗ trợ thành lập 3 Hợp tác xã do phụ nữ tham gia quản lý điều hành [150].

Thứ ba, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Bằng khả năng tuyên truyền, vận động, thuyết phục hội viên, người dân tham gia phòng, chống vi phạm pháp luật, nhất là những hành vi nguy hiểm cho xã hội như báo tin, khiếu nại, tố cáo, tố giác... đã góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Hội nông dân cấp xã: Thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “người nông dân Hà Nội thanh lịch, văn minh” và phong trào “Phong trào thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”. Luôn quan tâm phát triển phong trào sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau xóa đói giảm nghèo, vươn lên làm giàu chính đáng.

Một số dự án hỗ trợ hội viên chưa có hiệu quả, chưa có nhiều mô hình phát triển kinh tế đạt hiệu quả cao; chưa thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo theo tháng, quý, năm; việc xây dựng quỹ hội và thu nộp hội phí ở một số xã còn chậm.

Đoàn Thanh niên cấp xã: Phong trào “Xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ tổ quốc”, “Đồng hành cùng thanh niên lập thân, lập nghiệp” đã thu hút đông đảo đoàn viên, thanh niên tham gia. Đẩy mạnh “phong trào hành động cách mạng”, “đồng hành cùng thanh niên lập thân, lập nghiệp”, “thanh niên tình nguyện”... Tổ chức nhiều hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao, sinh hoạt hè, tết trung thu cho thiếu niên nhi đồng.

Nội dung sinh hoạt đoàn, phương thức vận động thanh niên chưa phong phú; số lượng đoàn viên ở một số xã không tham gia sinh hoạt đoàn khá cao. Số lượng cán bộ trẻ đã qua đào tạo hoạt động trong các ban phong trào còn ít, chưa đáp ứng yêu cầu của công tác đoàn trong tình hình mới.

Hội Phụ nữ cấp xã: Với phong trào “Phụ nữ Thủ đô tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” và 3 nhiệm vụ trọng tâm của hội được thực hiện có hiệu quả. Hội phụ nữ ở các xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội tổ chức thực hiện tốt 3 chương trình công tác và phong trào thi đua “Phụ nữ thủ đô tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình văn minh hạnh phúc”, làm tốt công tác giúp đỡ phụ nữ phát triển kinh tế, nhân đạo từ thiện và các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao ở địa phương.

Nhiều hội viên chưa tích cực tham gia các phong trào của Hội; số lượng cán bộ nữ trong các cấp ủy, tổ chức còn thấp dẫn tới nhiều chương trình hoạt động của Hội đạt kết quả thấp như Chương trình vận động phụ nữ nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ; chương trình chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ và trẻ em.

Hội Cựu chiến binh cấp xã: Hoạt động của hội với phong trào thi đua “Cựu Chiến binh gương mẫu”, 100% chi hội hoàn tổ chức nhiệm vụ [10]. Đa số hội viên đều có ý thức giữ gìn và phát huy phẩm chất bộ đội cụ Hồ, gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương. Hội chú trọng đến công tác tuyên truyền nhưng hiệu quả mang lại chưa cao; số lượng, chất lượng cán bộ chuyên trách của Hội còn thấp.

Bảng 3.6. Kết quả khảo sát ý kiến đánh giá của đội ngũ cán bộ, công chức, đảng viên về thực hiện nhiệm vụ của các tổ chức chính trị - xã hội

TT	Tổ chức	Mức độ (/5)	
		Huyện ngoại thành	Quận nội thành
1	Hội Nông dân	3.48	3.26
2	Hội Phụ nữ	3.66	3.45
3	Hội Cựu Chiến binh	3.67	3.31
4	Đoàn Thanh niên	4.02	3.63

Nguồn: Kết quả khảo sát của luận án, 2020 (Phụ lục 14)

Kết quả khảo sát cho thấy, đội ngũ CB, CC, đảng viên đều đánh giá từ mức bình thường đến khá tốt việc thực hiện nhiệm vụ của các tổ chức CT- XH, trong đó, mức đánh giá ở các xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội cao hơn so với khu vực nội thành và đánh giá cao nhất đối với Đoàn Thanh niên và thấp nhất đối với Hội Nông dân.

3.2.2.5. Hoạt động phối hợp của hệ thống chính trị cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội

Thứ nhất, phối hợp giữa các tổ chức trong HTCT cấp xã: Mỗi tổ chức cấu thành HTCT cấp xã có vị trí, chức năng, nhiệm vụ riêng và quan hệ mật thiết với nhau tạo thành HTCT thống nhất.

Phối hợp giữa tổ chức Đảng với HĐND và UBND cấp xã: tổ chức đảng thực hiện tốt việc định hướng, phối hợp với HĐND, Thường trực và các Ban của HĐND cụ thể hóa các nhiệm vụ chính trị vào trong nghị quyết của Hội đồng; định hướng tư tưởng, chỉ đạo, hướng dẫn trong Đảng bộ, trong Nhân dân về các chương trình, đề

án, dự án, kế hoạch của chính quyền cấp trên và UBND cấp xã về phát triển kinh tế - xã hội; đề xuất các chủ trương, giải pháp trong quá trình triển khai thực hiện các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trên các lĩnh vực cụ thể.

Quan hệ giữa tổ chức đảng với chính quyền cấp xã: tổ chức đảng với HĐND, UBND cấp xã duy trì thường xuyên sinh hoạt đảng ủy, hội ý thường trực đảng ủy cho ý kiến về những vấn đề do chính quyền cấp xã đề xuất, qua đó tăng cường sự phối hợp trong điều hành, triển khai nhiệm vụ chính trị ở cấp xã. Tổ chức đảng và chính quyền cấp xã thực hiện tốt quy định làm việc. Trong quá trình thực hiện, giữa tổ chức đảng và chính quyền cấp xã đều có sự thống nhất, đồng thuận trong việc xây dựng HTCT của xã nên đã đạt được các nhiệm vụ Đảng bộ xã đề ra như xây dựng nông thôn mới, các công trình phúc lợi, trường học, điện đường trường trạm, đường giao thông nông thôn, giao thông nội đồng được xây dựng mới...

Tổ chức đảng cấp xã lãnh đạo toàn diện là điều kiện đảm bảo cho HĐND, UBND có hiệu lực, hiệu quả nhưng không làm thay HĐND, UBND cấp xã mà thực hiện phân công, phối hợp, kiểm soát theo nguyên tắc tập trung dân chủ.

Sự phối hợp giữa tổ chức đảng với chính quyền cấp xã diễn ra chưa thường xuyên, tập trung vào một số thời điểm cụ thể như Đại hội đảng bộ, thực hiện chương trình, kế hoạch dự án do cấp trên ban hành xuống. Tình trạng Bí thư đảng ủy các xã lấn sân, làm thay hoặc can thiệp quá sâu vào công việc của Chủ tịch UBND xảy ra khá phổ biến. Bên cạnh đó, một số đảng ủy xã coi trọng lãnh đạo UBND xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện nghị quyết của đảng ủy cấp xã và cấp ủy cấp trên trong khi xem nhẹ việc chỉ đạo HĐND cấp xã thể chế hóa các nghị quyết cấp trên thành nghị quyết của HĐND xã để thực hiện.

Phối hợp giữa tổ chức Đảng với MTTQ và các tổ chức CT-XH cấp xã

Căn cứ quy định phân công công tác của từng đồng chí trong Ban thường vụ, Ban chấp hành Đảng bộ phụ trách các ngành, các lĩnh vực để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ. Vì vậy trong việc thực hiện nhiệm vụ có sự phối hợp nhịp nhàng trên cơ sở nguyên tắc Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ, thông qua MTTQ và các tổ chức CT-XH vận động đoàn viên, hội viên tổ chức thực hiện. Trong thực hiện nhiệm vụ luôn có sự hỗ trợ, để thúc đẩy nhau hoàn thành

nhiệm vụ, tiêu biểu như công tác phối hợp hòa giải, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tạo điều kiện cho MTTQ và các tổ chức CT-XH tham gia giám sát, phản biện xã hội, đóng góp ý kiến xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh.

Quan hệ giữa tổ chức đảng đối với MTTQ và các tổ chức CT-XH cấp xã: đôi khi, MTTQ và các tổ chức CT- XH cấp xã khi có vấn đề gì liên quan đến lĩnh vực mình phụ trách mới xin ý kiến cấp ủy để giải quyết và khi đó, cấp ủy sẽ chỉ đạo tổ chức có liên quan để giải quyết công việc đó. Điều đó dẫn tới sự phối hợp giữa đảng ủy cấp xã với MTTQ và các tổ chức CT-XH cấp xã không được đồng bộ, thống nhất và bản thân cấp ủy sẽ lúng túng khi sự việc cần giải quyết khẩn cấp.

Phối hợp giữa HĐND và UBND cấp xã với MTTQ và các tổ chức CT-XH cấp xã diễn ra các hoạt động như tập hợp, xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân; xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật (nghị quyết và quyết định quy phạm); thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND; hoạt động giám sát và phản biện xã hội; trả lời phản ánh, kiến nghị, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nhân dân; tham gia các kỳ họp của HĐND, phiên họp của UBND và trao đổi thông tin về công vụ, nhiệm vụ có liên quan; điều kiện đảm bảo hoạt động của MTTQ và các tổ chức CT-XH. Một số địa phương, UBND đã chủ trì, phối hợp với Ủy ban MTTQ, các tổ chức thành viên của MTTQ cùng cấp xây dựng và triển khai chương trình tuyên truyền chính sách, pháp luật như chương trình tuyên truyền, vận động chấp hành pháp luật và trách nhiệm của công dân, cơ sở sản xuất, kinh doanh trong việc đảm bảo an toàn thực phẩm. Vận động, hướng dẫn hợp tác xã, các doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp, chế biến thực phẩm đăng ký, cam kết sản xuất thực phẩm an toàn trên địa bàn.

Hàng năm, MTTQ cấp xã xây dựng chương trình phối hợp với chính quyền cấp xã về việc xây dựng chương trình phối hợp năm công tác; kế hoạch liên tịch giữa MTTQ với HĐND và UBND cấp xã về việc tổ chức tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp HĐND, tổ chức Hội nghị đại biểu nhân dân ở khu dân cư và ở xã; Hội nghị đại Đoàn kết toàn dân tộc. UBND cấp xã thường xuyên phối hợp với MTTQ trong việc chăm lo lợi ích chính đáng của nhân dân, trong việc vận động nhân dân đẩy mạnh phong trào hành động thực hiện thắng lợi các chương trình kinh tế - xã

hội. Ngoài ra, MTTQ và các tổ chức CT-XH cấp xã tổ chức hai hội nghị giám sát và phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền. Đặc biệt tổ chức hội nghị lắng nghe ý kiến của nhân dân phục vụ hội nghị đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với MTTQ và nhân dân trên địa bàn cấp xã.

Sự phối hợp giữa MTTQ và các tổ chức CT-XH với chính quyền trong việc giải quyết các công việc có liên quan đôi khi chưa nhịp nhàng, đồng bộ, thiếu sự hợp tác như ở xã Liên Phương, xã Tiền Phong (huyện Thường Tín) [109; 117].

Quan hệ giữa HTCT cấp xã với quần chúng nhân dân cấp xã: công tác phối hợp hoạt động giữa tổ chức Đảng, chính quyền với MTTQ và các tổ chức CT-CH cấp xã thời gian qua đã tạo thành một khối thống nhất hành động, tích cực tuyên truyền, vận động có hiệu quả đến đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, góp phần vào việc thực hiện thắng lợi các nghị quyết của Đảng ủy, của HĐND, các kế hoạch của UBND về phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng thành công xã nông thôn mới, xã đạt chuẩn văn hoá nông thôn mới.

Ở một số xã, chính quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền, chưa sâu sát hoạt động thường ngày của người dân dẫn tới hành vi vi phạm người dân chưa được phát hiện và xử lý kịp thời hoặc xử lý chậm chạp, chưa dứt điểm như tranh chấp đất đai, sử dụng đất nông nghiệp không đúng mục đích, các điểm ô nhiễm môi trường, các tệ nạn xã hội.

Thứ hai, phối hợp giữa HTCT cấp xã với HTCT cấp trên và với thôn

HTCT cấp trên lãnh đạo HTCT cấp xã: Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội xây dựng chương trình hành động, từ đó Huyện ủy có chương trình kế hoạch thực hiện nghị quyết, kiểm tra, đôn đốc các xã trong huyện. Nội dung được HTCT cấp trên chỉ đạo sâu sát gồm: chú trọng công tác cán bộ ở cấp xã, đảm bảo cả về số lượng và chất lượng; ban hành các chính sách đảm bảo đúng với Hiến pháp và pháp luật hiện hành; tổ chức giao ban định kỳ tại cấp xã để nắm tình hình; tăng cường làm việc trực tiếp với cấp xã, tập trung công tác giải phóng mặt bằng, tiến độ thực hiện các dự án như cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ qua địa bàn Thường Tín. Một số cán bộ cấp huyện dự sinh hoạt chi bộ một số thôn, xóm thuộc tổ chức đảng cấp xã; qua những buổi làm việc đó, đã kịp thời chỉ ra những thiếu sót, giải quyết những

vướng mắc, có giải pháp thích hợp phát triển kinh tế, giữ vững ổn định CT - XH tại địa phương. Định kỳ hằng quý, 6 tháng và cuối năm hoặc đột xuất, cấp ủy cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội báo cáo, xin ý kiến Huyện ủy về công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

HTCT cấp xã triển khai thực hiện sự lãnh đạo của HTCT cấp trên: đối với mỗi nghị quyết cấp trên giao, các tổ chức trong HTCT cấp xã đều thảo luận đề thống nhất phương thức thực hiện sao cho hiệu quả nhất; tích cực đôn đốc, vận động thôn, xóm thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kế hoạch đề ra. Các tổ chức trong HTCT cấp xã cũng thường xuyên họp giao ban, báo cáo theo định kỳ tháng, quý và theo năm đối với huyện ủy.

Lãnh đạo cấp trên chưa thường xuyên xuống cấp xã để trực tiếp nắm bắt tình hình tại các địa phương. Sự chỉ đạo bằng giấy tờ, văn bản còn nhiều. HTCT cấp xã tổ chức thực hiện các đường lối, chính sách của cấp trên còn đầy việc xuống thôn, xóm; chưa làm đúng chức trách, nhiệm vụ được giao, còn ỷ lại vào cấp trên.

Phối hợp xử lý vi phạm tại địa phương và các vấn đề phát sinh khác khi thuộc thẩm quyền của cả hai cấp. Thực tế nhiều vụ việc phát sinh tại địa bàn các xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội nhưng thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện, Thành phố Hà Nội hoặc thuộc thẩm quyền giải quyết của cả cấp xã, cấp huyện như xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực, nhất là lĩnh vực xây dựng, đất đai. Từ đó đặt ra yêu cầu nắm rõ quy định về thẩm quyền và phối hợp giữa các cơ quan, cá nhân có thẩm quyền để tránh chồng chéo, buông lỏng hoặc bỏ lọt các hành vi vi phạm tại địa bàn xã.

HTCT cấp xã phối hợp với thôn thông qua chi bộ, trưởng thôn, công an viên và trưởng ban công tác mặt trận. Trong đó, Đảng ủy đề ra chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. 100% Đảng bộ đều cử đảng viên phụ trách các chi bộ nhằm bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, liên tục. Trưởng thôn sau khi tiếp nhận quyết định quản lý, chỉ đạo của UBND, Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND và Trưởng Công an xã thì tự mình trực tiếp thực hiện và chỉ đạo tổ trưởng tổ dân cư phổ biến các thông tin đó tới hộ gia đình, cá nhân; bảo đảm 100% hộ gia đình, cá

nhân trong thôn, xóm nắm rõ thông tin để thực hiện. Đồng thời, định kỳ trường thôn, công an viên báo cáo công tác tại cuộc họp hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, hình thức báo cáo đa dạng, linh hoạt như văn bản, lời nói hoặc qua các kênh thông tin như zalo, tin nhắn, ...).

3.2.2.6. Hoạt động của hệ thống chính trị cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội hiện nay với tư cách là hệ thống thống nhất

Thứ nhất, lãnh đạo về nhân sự. Đảng ủy các xã thực hiện công tác tổ chức, cán bộ theo phân cấp, bảo đảm đúng nguyên tắc, quy trình, thủ tục quy định. Tích cực tạo nguồn cán bộ tại chỗ và chuẩn hóa về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị đối với CB, CC; giới thiệu người đủ tiêu chuẩn, có uy tín để bầu giữ chức vụ chủ chốt các tổ chức trong HTCT cấp xã như bầu Bí thư Đảng ủy, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND và cán bộ đứng đầu tổ chức CT-XH nhiệm kỳ 2021 - 2026; tham gia ý kiến lựa chọn, giới thiệu cán bộ vào các cơ quan lãnh đạo ở cấp trên khi được yêu cầu.

Thứ hai, lãnh đạo xây dựng HTCT cấp xã. Cấp ủy cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội thường xuyên nghiên cứu, vận dụng sáng tạo phương thức lãnh đạo của Đảng, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng ở cấp xã. Lãnh đạo, phát huy vai trò của chính quyền cùng cấp theo hướng dân chủ, chuyên nghiệp, công khai, minh bạch, hoạt động hiệu lực, hiệu quả tuân theo Hiến pháp, pháp luật. Lãnh đạo MTTQ và các tổ chức CT-XH vững mạnh, nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội; gắn bó chặt chẽ với nhân dân; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của hội viên, nhân dân. Phát huy vai trò của nhân dân trong xây dựng Đảng, chính quyền, trong thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Xây dựng và thực hiện hiệu quả mô hình tự quản ở dân cư.

3.2.3. Cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách của hệ thống chính trị cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội

3.2.3.1. Số lượng, cơ cấu cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách của HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội

Ngoài việc sáp nhập địa giới hành chính, các đơn vị cũng tiến hành bố trí, sắp xếp đội ngũ CB, CC, người hoạt động không chuyên trách cấp xã bảo đảm đúng cơ cấu, số lượng.

Hiện nay, nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động của đội ngũ người hoạt động không chuyên trách, đồng thời với việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã; sáp nhập thôn, tổ dân phố và đại hội chi bộ thôn, tổ dân phố, Thành ủy Hà Nội đã ban hành Đề án số 21-ĐA/TU ngày 16-9-2019 về “Sắp xếp, bố trí kiêm nhiệm các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội” và quyết liệt chỉ đạo thực hiện.

Bảng 3.7. Số lượng cán bộ, công chức người hoạt động không chuyên trách tại các xã được bố trí theo phân loại đơn vị hành chính

STT	Loại đơn vị hành chính	Số lượng CB, CC tối đa	Số lượng người hoạt động không chuyên trách tối đa
1	Xã loại 1	22 người, trong đó: cán bộ =< 11 người, công chức =< 11 người	14 người
2	Xã loại 2	20 người, trong đó: cán bộ =< 11 người, công chức =< 09 người	12 người
3	Xã loại 3	18 người, trong đó: cán bộ =< 10 người, công chức =< 08 người	10 người

Nguồn: Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội, 2019 [9]

Các xã bảo đảm về cơ cấu công chức theo Quyết định số 19/2020/QĐ-UBND, cụ thể: mỗi xã bố trí 01 công chức Chỉ huy trưởng Quân sự; bố trí 01 công chức Tài chính - Kế toán; bố trí 02 công chức Văn phòng - Thống kê; bố trí 02 công chức Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (trong đó: 01 công chức đảm nhận các nhiệm vụ về lĩnh vực địa chính, 01 công chức đảm nhận các nhiệm vụ về lĩnh vực nông nghiệp - xây dựng - môi trường); xã loại 1, loại 2 bố trí 02 công chức Văn hóa - Xã hội (trong đó: 01 công chức đảm nhận các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực Văn hóa thông tin, 01 công chức đảm nhận các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực Lao động - Thương binh và xã hội), xã loại 3 bố trí 01 công chức Văn hóa Xã hội. Xã loại 1 bố trí 02 công chức Tư pháp - Hộ tịch, xã loại 2, loại 3 bố trí 01 công chức Tư pháp - Hộ tịch.

Người hoạt động không chuyên trách ở xã gồm 10 chức danh, cụ thể: Văn phòng Đảng ủy cấp xã; Phụ trách công tác truyền thanh cấp xã; Phó Chỉ huy trưởng Quân sự; Phó Chủ tịch MTTQ; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ; Phó Chủ tịch Hội Nông dân; Phó Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; Chủ tịch Hội người cao tuổi; Chủ tịch Hội chữ thập đỏ.

Đối với các chức danh không chuyên trách không tiếp tục được bố trí (bao gồm các chức danh: trưởng ban tổ chức đảng ủy, trưởng ban tuyên giáo đảng ủy, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, quản lý nhà văn hóa, nhân viên đài truyền thanh...), thành phố Hà Nội thực hiện chi hỗ trợ một tháng phụ cấp (hoặc mức bồi dưỡng) cho mỗi năm công tác theo chức danh hiện giữ. Phương án bố trí kiêm nhiệm các chức danh không chuyên trách mềm dẻo để các địa phương tự lựa chọn, áp dụng linh hoạt nhưng vẫn bảo đảm tất cả các chức danh đều được bố trí theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Người hoạt động không chuyên trách nghỉ công tác, không tiếp tục bố trí được các xã tổ chức gặp mặt, tôn vinh ở xã và thôn.

3.2.3.2. Chất lượng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách của hệ thống chính trị cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội

Chất lượng đội ngũ CB, CC và người hoạt động không chuyên trách được nâng lên rõ rệt: chất lượng CB, CC của UBND cấp xã là một trong những kết quả dễ nhận thấy nhất. Năm 2008 nhiều CB, CC UBND có trình độ trung học phổ thông, đến năm 2020 các chức danh này đã được chuẩn hóa theo quy định (Phụ lục 10). Chất lượng CB, CC không chỉ thể hiện qua văn bằng, chứng chỉ mà được thể hiện bằng hiệu quả thực hiện công vụ. Nhiệm vụ của CB, CC và người hoạt động không chuyên trách được xây dựng, phân công và thực hiện theo hướng “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ hiệu quả”.

Công tác quy hoạch cán bộ chủ chốt của UBND cấp xã bảo đảm tính kế thừa, kế cận với độ tuổi chủ yếu từ 36 - 55 tuổi (Phụ lục 10).

Đạo đức công vụ được nâng lên: dấu hiệu thay đổi lớn nhất khi giải quyết công vụ của CB, CC cấp xã là thái độ tôn trọng, tận tụy phục vụ, liên hệ chặt chẽ, lắng nghe ý kiến và chịu sự giám sát của nhân dân. Bên cạnh việc thực hiện quy tắc ứng xử, quy chế văn hóa công sở, lễ lối, tác phong làm việc mang tính chất bắt buộc

phải thực hiện thì bản thân CB, CC có sự thay đổi lớn, nhất là cán bộ tiếp dân, phụ trách bộ phận một cửa, công chức tư pháp - hộ tịch. Thông qua báo cáo đánh giá, xếp loại cán bộ công chức và ý kiến phản hồi của người dân trên địa bàn các xã cho thấy sự thay đổi qua từng năm; trước đây khi thực hiện thủ tục hành chính hoặc các công việc khác nhiều CB, CC cấp xã có biểu hiện hách dịch, gây khó khăn, những nhiều cho người dân, hiện nay những biểu hiện đó được thay thế bởi tinh thần giải quyết công việc mang tính phục vụ, cung cấp dịch vụ công.

3.2.4. Nguyên nhân những thành tựu, hạn chế của hệ thống chính trị cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội

3.2.4.1. Nguyên nhân của những thành tựu đạt được

Giai đoạn 2008 -2023, HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội đã đạt được nhiều thành tựu, có thể khái quát những kết quả chính như sau: cấu trúc, chức năng của HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội được phát huy hiệu quả; hoạt động của HTCT cấp xã từng bước được nâng cao; bộ máy chính quyền địa phương được tinh gọn; đội ngũ CB, CC được nâng cao về chất lượng; quyền làm chủ của nhân dân được chú trọng và ngày càng phát huy hiệu quả. Trong đó, thành công nổi bật là việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tại Hà Nội cơ bản khắc phục tình trạng một xã không đạt 50% cả 2 tiêu chí về quy mô dân số và diện tích; qua đó, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả bộ máy chính quyền địa phương. Cùng với đó, việc sắp xếp còn tạo thuận lợi trong huy động các nguồn lực, thu gọn đầu mối, giảm chi ngân sách phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Kết quả khảo sát cho thấy, người dân ở các xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội (trung bình 3.37 điểm) hài lòng đối với tổ chức đảng ở xã/phường hơn người dân ở các phường thuộc các quận nội thành Hà Nội (3.33 điểm); sự hài lòng của người dân đối với HĐND và UBND các xã ngoại thành Hà Nội (3.6) cao hơn so với chính quyền các phường nội thành (3.5), dao động ở mức bình thường đến cơ bản hài lòng; mức độ hài lòng của người dân đối với MTTQ ở các xã ngoại thành (3.1 điểm) cao hơn một chút so với các phường nội thành (2.9 điểm) và đều ở mức trung bình (Phụ lục 13); mức đánh giá chất lượng đội ngũ CB, CC ở các xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội cao hơn so với khu vực nội thành (Phụ lục 14).

Thành tựu hệ thống chính trị cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội đạt được xuất phát từ những nguyên nhân cơ bản sau:

Một là, sự phù hợp của đường lối, thể chế: sự phù hợp của đường lối, pháp luật về tổ chức và quy chế tổ chức, hoạt động của các tổ chức CT-XH là cơ sở bảo đảm cho việc xây dựng HTCT cấp xã. Luật tổ chức CQĐP năm 2015 ra đời là cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của HĐND và UBND cấp xã; chính quyền cấp xã được tổ chức và hoạt động phù hợp với điều kiện đặc thù của nông thôn và đô thị, tránh đồng nhất về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn như Luật tổ chức HĐND và UBND năm 2003. Sự phù hợp của pháp luật về tổ chức và hoạt động của CQĐP còn thể hiện ở chỗ các quy định được sửa đổi, bổ sung cho sát với thực tiễn, một trong số đó là quy định về tăng số lượng phó chủ tịch UBND cấp xã loại 2 từ ngày 01/7/2020.

Hai là, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, công tác đổi mới HTCT cấp xã được chú trọng. Cấp ủy thường xuyên kiểm tra, giám sát, giải quyết kịp thời những vướng mắc trong hoạt động của chính quyền, MTTQ và các tổ chức CT-XH cấp xã; tập trung xây dựng, đổi mới phương thức hoạt động đáp ứng nhu cầu thực tế của địa phương. Để công tác xây dựng HTCT có hiệu quả thì Đảng ủy vừa phải tự chính đôn, đổi mới vừa kiểm tra, giám sát đối với chính quyền, tổ chức CT-XH nhằm bảo đảm việc đổi mới HTCT được thực hiện hiện thường xuyên, liên tục.

Ba là, sự phát triển của kinh tế - xã hội: kinh tế phát triển sẽ có nguồn tài chính để trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ quan trong HTCT cấp xã, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức đảng cấp xã, MTTQ và đặc biệt là hoạt động của chính quyền cấp xã. Mặt khác, sự phát triển kinh tế - xã hội đặt ra yêu cầu, đòi hỏi về quản lý; với những điều kiện đặc thù của cấp xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội thì đòi hỏi HTCT, nhất là UBND cấp xã phải nắm bắt cơ hội, khai thác những tiềm năng để phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao mức sống của người dân. Cùng với sự phát triển sẽ phát sinh nhiều mặt trái của nền kinh tế thị trường, từ đó đòi hỏi phải có HTCT với đội ngũ CB, CC có đủ phẩm chất, năng lực xử lý và khắc phục những mặt trái đó.

Bốn là, HĐND, UBND các cấp và cơ quan chuyên trách luôn xác định xây dựng HTCT cấp xã tinh gọn, hiệu quả đáp ứng nhu cầu thời đại là nhiệm vụ trọng

tâm, xuyên suốt; UBND cấp xã thường xuyên chỉ đạo các bộ phận, đoàn thể triển khai, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, phương án xây dựng HTCT cấp xã. Duy trì thường xuyên công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Các kết luận, quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện nghiêm túc, góp phần hạn chế những khiếu kiện kéo dài, khiếu kiện tập thể.

Năm là, chất lượng đội ngũ CB, CC ngày được nâng lên. CB, CC cấp xã được đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị. Ngoài việc tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng thì CB, CC tự trang bị thêm các tri thức và kỹ năng giải quyết công, tinh thần phục vụ các dịch vụ công được nâng lên. Mặt khác, bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại CB, CC được hoàn thiện hơn; phản ánh của người dân về lối sống, tinh thần phục vụ của CB, CC cấp xã đã góp phần nâng cao chất lượng CB, CC.

Sáu là, công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về xây dựng HTCT được triển khai rộng khắp trên địa bàn cấp xã. Qua tuyên truyền, nhận thức của CB, CC, nhân dân có những chuyển biến sâu sắc, góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi CB, CC, nhân dân trong xây dựng HTCT.

3.2.4.2. Nguyên nhân của những hạn chế

Giai đoạn 2008 -2023, HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội còn một số tồn tại cần khắc phục như: chức năng của hệ thống chính trị ở một số xã đôi lúc chưa được phát huy đầy đủ; tổ chức và hoạt động của các tổ chức cấu thành HTCT cấp xã một số nơi hoạt động chưa hiệu quả; kiện toàn tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ CB, CC đạt kết quả chưa cao; số lượng, chất lượng của CB, CC, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã một số nơi chưa đồng đều, chưa phù hợp.

Việc thực hiện một số chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Thành ủy còn gặp những khó khăn nhất định như việc thực hiện Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12-3-2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021 gặp không ít khó khăn khi nhiều cán bộ, công chức, người lao động thuộc diện dôi dư phải bố trí việc làm và giải quyết các chế độ, chính sách sau khi sắp xếp; CB, CC quá tải do kiêm nhiệm, khối lượng công việc của CB, CC tăng lên nhiều; thực hiện

Đề án số 21 - ĐA/HU ngày ngày 16/9/2019 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội về sắp xếp, bố trí kiêm nhiệm các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn Thành phố Hà Nội còn chưa đạt kết quả như mong muốn. Cấp ủy cấp xã vẫn còn hiện tượng một người đảm nhiệm nhiều hơn một chức danh.

Hạn chế của hệ thống chính trị cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội xuất phát từ các nguyên nhân cơ bản sau:

Một là, một số quy định chưa phù hợp dẫn tới việc tổ chức và hoạt động của các tổ chức cấu thành HTCT cấp xã hoạt động chưa hiệu quả. Ví dụ: Theo quy định tại Điều 33, Điều 61 và Điều 68 Luật tổ chức CQĐP năm 2015 thì HĐND cấp xã có thẩm quyền ban hành nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình được quy định trong các luật chuyên ngành. Đây là quy định khó thực hiện với cấp xã vì với năng lực của đại biểu HĐND và vị trí là cấp thấp nhất trong hệ thống cấp hành chính thì việc quy định một quy phạm “tùy nghi” như vậy thì rất ít nơi có thể áp dụng được quy định này. Mặc dù từ ngày 01/7/2020 thì xã loại II có thể bố trí thêm 01 Phó Chủ tịch xã nhưng từ ngày 01/01/2016 đến hết ngày 30/6/2020 thì chỉ có 01 Phó Chủ tịch xã dẫn tới quá tải trong thực hiện nhiệm vụ, bởi lẽ các xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội có đặc điểm là dân cư đông, kinh tế phát triển nhanh chóng và cùng với đó là nhiều tệ nạn, tiêu cực phát sinh.

Hai là, cơ chế Đảng lãnh đạo, HĐND ban hành nghị quyết giám sát, UBND phối hợp cùng MTTQ thực hiện chưa thật sự hiệu quả. Dù là cấp xã, với HTCT được tổ chức đơn giản nhất nhưng cơ chế phối hợp giữa Đảng bộ cấp xã và HĐND còn nhiều bất cập, chức năng, nhiệm vụ quy định khá rõ ràng nhưng khi thực hiện thì CB, CC đôi khi chưa rạch ròi.

Ba là, số lượng nhân lực giữa các xã ngoại thành Hà Nội chưa đồng đều, chưa phù hợp; nhiều CB, CC chưa quyết tâm, tích cực tham gia xây dựng HTCT cấp xã. Đây là tâm lý chung của nhiều CB, CC dẫn tới tình trạng “an phận”, không tích cực trong việc giải quyết dứt điểm những hạn chế, yếu kém tồn tại trên địa bàn xã và coi đó là trách nhiệm chung, trách nhiệm của người dân.

Bốn là, chất lượng của CB, CC cấp xã một số nơi chưa đồng đều. Mặc dù CB, CC cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội về cơ bản đã đạt chuẩn trình độ đào tạo nhưng kỹ năng giải quyết các vụ việc thực tế chưa cao, giải quyết công vụ chủ yếu theo thói quen. Mặt khác, thái độ phục vụ của đội ngũ CB, CC cấp xã chưa thực sự tốt với những biểu hiện thường gặp như hách dịch, quan liêu, kém nhiệt tình, kênh kiêu, hay bắt bẻ, gây khó khăn cho người dân khi sử dụng các dịch vụ công hoặc các công việc khác tại cấp xã.

Năm là, cơ sở vật chất và kinh phí cho hoạt động của các tổ chức trong HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội còn thấp. Cơ sở vật chất và kinh phí hoạt động chủ yếu dựa vào ngân sách nhà nước. Cơ sở vật chất, trang thiết bị chưa đáp ứng yêu cầu công việc. Trong khi chủ trương xây dựng chính phủ điện tử đang được triển khai mạnh mẽ thì hệ thống trang thiết bị cho các hoạt động của HTCT cấp xã dần được thay thế nhưng vẫn còn sử dụng các phương thức thủ công, gây mất thời gian cho người cung cấp và sử dụng dịch vụ.

3.3. Một số vấn đề đặt ra đối với hệ thống chính trị cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội

3.3.1. Cần phân định rõ, tránh chồng chéo trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ chính trị và trong việc nhận trách nhiệm về thực hiện các nhiệm vụ đó trong sự phối hợp giữa các tổ chức với nhau và giữa các cá nhân, tổ chức trong hệ thống chính trị

Một số cấp ủy cấp xã chưa xây dựng được quy chế rõ ràng, tình trạng Đảng lấn sân chính quyền hay ngược lại còn phổ biến, nhưng khi lãnh đạo, quản lý thiếu hiệu quả thì không ai nhận trách nhiệm.

Mặc dù sự phối hợp giữa các tổ chức trong HTCT cấp xã về nội dung đã được phân định rõ ràng bằng văn bản nhưng sự phối hợp trên thực tế về các lĩnh vực giáo dục, môi trường, đất đai,.. chưa cụ thể. Điều này dẫn đến tình trạng ỷ lại lẫn nhau, sợ trách nhiệm, dẫn tới thiếu tính sáng tạo trong xử lý công việc.

Phối hợp giữa các tổ chức trong HTCT cấp xã chỉ tập trung vào một số thời điểm nhất định như đại hội đảng, bầu cử, thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án do cấp trên ban hành. Tình trạng nhiều dự án giai đoạn đầu được triển khai nhanh

chóng, nhưng đến giai đoạn sau thì chậm hoặc ngưng trệ vì nhiều lí do về vốn, kiến nghị của người dân,... điều này phản ánh sự phối hợp thiếu chặt chẽ giữa các tổ chức.

Xác định và phân biệt rõ thẩm quyền, trách nhiệm của cá nhân, tổ chức trong HTCT cấp xã. Cụ thể, trong chính quyền, phân biệt rõ thẩm quyền của chủ tịch UBND cấp xã với tập thể UBND cấp xã trong thực thi nhiệm vụ, quyền hạn. Chính quyền cấp xã giải quyết các công việc theo đúng các nhiệm vụ đã được pháp luật quy định. Những công việc nào chính quyền cấp xã quyết định được thì thực hiện và chịu trách nhiệm với công việc mình làm; không chuyển việc thuộc trách nhiệm của UBND cấp xã xuống cho thôn thực hiện. Xác định rõ nhiệm vụ của trưởng thôn theo hướng chỉ tổ chức thực hiện và quản lý các vấn đề mang tính tự quản của nhân dân ở thôn.

3.3.2. Cần nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị cấp xã phù hợp với bối cảnh tình hình mới

Cần nâng cao hiệu quả nhiệm vụ quản lý ngày càng phức tạp phù hợp với yêu cầu tinh giản biên chế. Tính chất quản lý trong tình hình mới tại nhiều địa phương phức tạp hơn, nhất là tại các xã ngoại thành Hà Nội. Đối tượng, địa bàn và hoạt động quản lý tại các ngoại thành Hà Nội có nhiều thay đổi, nhiều vấn đề mới phát sinh như điểm nóng về đất đai, nhất là tình trạng “sốt giá đất”; mức độ ô nhiễm môi trường ngày càng tăng; an ninh trật tự an toàn xã hội có nhiều chuyển biến phức tạp,... Từ đó, nhiệm vụ lãnh đạo, quản lý của Đảng, chính quyền cũng ngày càng phức tạp. Mặc dù vậy, nhà nước nói chung và cấp xã nói riêng phải thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả chính sách tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ CB, CC nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ CB, CC, tiết kiệm, giảm chi thường xuyên, góp phần tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và làm tiền đề để triển khai cải cách chính sách tiền lương. Bên cạnh việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế, Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hà Nội đã ban hành Đề án số 21-ĐA/TU ngày 16/9/2019 về “Sắp xếp, bố trí kiêm nhiệm các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội”. Trong những năm qua việc thực hiện Đề án đã đạt được những kết quả tích cực. Tổng số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố

trước khi thực hiện Đề án số 21-ĐA/TU, các nghị quyết của HĐND Thành phố là 32.933 người, đến nay còn 18.350 người, giảm 14.583 người (tương đương 44,2%) so với trước khi thực hiện [2]. Do vậy, mâu thuẫn giữa nhiệm vụ quản lý ngày càng phức tạp với yêu cầu tinh giản biên chế đội ngũ CB, CC cấp xã là vấn đề cần được giải quyết nhằm bảo đảm dung hòa được mục tiêu của vấn đề này.

Bên cạnh đó, cần nâng cao năng lực quản lý điều hành của chính quyền cấp xã đáp ứng yêu cầu tình hình mới. Tình hình mới đang đặt ra những đòi hỏi cấp thiết đối với HTCT cấp xã. Điều này thể hiện khá rõ nét khi Luật tổ chức CQĐP năm 2015 có hiệu lực từ ngày 01/01/2016. Với sự khác nhau về chức năng, nhiệm vụ của chính quyền cấp xã đô thị và nông thôn nhưng bộ máy, nhân sự hầu như không có thay đổi. Điều này dẫn tới tình trạng Luật được ban hành với mục tiêu tạo ra sự chuyển biến lớn về tổ chức và hoạt động nhưng thực tế khi triển khai thì cách vận hành, hành vi quản lý cụ thể của CB, CC theo lối làm việc cũ, thực hiện công vụ theo thói quen. Đối tượng quản lý của chính quyền cấp xã là những hoạt động thường ngày của người dân có sự thay đổi nhanh chóng, nhưng cách thức quản lý chưa thay đổi tương xứng dẫn tới tình trạng quản lý không còn phù hợp, năng lực quản lý không theo kịp được những thay đổi nhanh chóng của đối tượng quản lý dẫn tới nhiều phát sinh trên địa bàn.

Ngoài ra, cần có cơ chế cụ thể trong việc thực hiện tự quản của chính quyền cấp xã. Một trong những lực cản, giảm tính hiệu quả trong hoạt động của chính quyền cấp xã là thiếu cơ chế tự quản. Mặc dù Luật tổ chức CQĐP năm 2015 đã quy định nguyên tắc phân định thẩm quyền giữa các cấp CQĐP theo hướng đẩy mạnh phân cấp, tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cấp CQĐP trong việc quyết định các vấn đề của địa phương. Tuy nhiên, quan niệm cấp xã là cấp thấp nhất trong hệ thống cấp hành chính dẫn tới sự thụ động trong việc thực thi chính sách, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tính “tự quyết” còn mờ nhạt, chưa được thể hiện rõ trong các văn bản quy phạm pháp luật. Cần phải có quy định cụ thể hướng dẫn việc tăng thẩm quyền cho chính quyền cấp xã thay vì quy định mở như Luật tổ chức CQĐP hiện nay.

Nội dung tự quản của chính quyền cấp xã cần tập trung vào các vấn đề như tăng thẩm quyền quyết định các vấn đề về kinh tế, văn hóa, xã hội của cấp xã trong văn bản quy phạm pháp luật; chủ động huy động nguồn vốn để thực hiện các công trình phúc lợi, các vấn đề mang tính chất an sinh xã hội như giữ gìn vệ sinh, phòng chống dịch bệnh,...

3.3.3. Cần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách tại cấp xã đáp ứng và phát huy những tiềm năng, lợi thế của địa phương

Vấn đề dễ nhận thấy là trình độ của CB, CC được nâng lên nhưng thực tế hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng CB, CC chưa tương xứng với chương trình và nguồn lực bỏ ra, dẫn đến hiện tượng khi tham mưu cấp trên hoặc lãnh đạo chưa phù hợp, gây bức xúc cho nhân dân; bên cạnh đó, thái độ phục vụ nhân dân được nâng lên nhưng thực tế còn nhiều dấu hiệu gây khó dễ, hạch sách, thiếu tính phục vụ đối với người dân, nhất là công chức phụ trách bộ phận một cửa. Điều dễ nhận thấy nhất là hành vi từ chối tiếp nhận yêu cầu, hồ sơ của người dân khi thực hiện các thủ tục hành chính mà không có sự giải thích, không cung cấp căn cứ pháp lý cho những phát ngôn của mình, thiếu nhiệt tình khi hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Một số CB, CC chưa gương mẫu trong công tác; có những biểu hiện tiêu cực như quan liêu, lãng phí; nói nhiều làm ít, làm việc chưa có kế hoạch cụ thể đối với các tình huống phát sinh, dẫn tới thụ động trong công việc.

Bộ Nội vụ ban hành Thông tư 13/2019/TT-BNV hướng dẫn một số quy định về CB, CC cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Theo đó, mỗi chức danh công chức cấp xã được bố trí từ một người trở lên. Nhưng để phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của từng xã thì UBND thành phố Hà Nội có thể bố trí tăng thêm người ở một số chức danh công chức xã (không áp dụng với chức danh Trưởng Công an và Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự xã). Quy định này thuận lợi cho việc tăng số lượng CB, CC và người hoạt động không chuyên trách giúp giảm tải công việc cho các cán bộ khác, nhưng vấn đề đặt ra là đối với xã loại II, việc bố trí chức danh này phải đáp ứng yêu cầu về số lượng CB, CC cấp xã

là 21 người. Quy định tăng số lượng công chức phụ trách nhằm giảm tải công vụ cho một số công chức nhưng bị giới hạn về số lượng dẫn tới tình trạng “quy định tăng nhưng thực tế không tăng”.

3.3.4. Cần nâng cao năng lực hệ thống chính trị cấp xã đáp ứng yêu cầu xây dựng chính quyền đô thị trong giai đoạn 2021 - 2030

Cần phát huy quyền làm chủ của nhân dân tương xứng trong điều kiện xây dựng chính quyền đô thị. Hiện nay, một bộ phận người dân ở các xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội chưa nắm bắt đầy đủ thông tin về các vấn đề quan trọng trong xã hội, ví dụ như thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Đa số quyết định quản lý của UBND chưa công khai, dẫn tới tình trạng người dân bị động trong việc thực hiện; điều này thể hiện bằng một số hành vi tiêu cực như đối tượng hưởng các chính sách hỗ trợ. Quy định chỉ giải quyết đơn tố cáo có đầy đủ thông tin người tố cáo dù phù hợp với quy định của pháp luật nhưng làm tăng tâm lý ngại, sợ tố cáo của người dân; bởi lẽ tố cáo hành vi vi phạm hay biểu hiện suy thoái của cán bộ, đảng viên, công chức chứa đựng những rủi ro nhất định. Hiện tượng cửa quyền, hách dịch của một bộ phận CB, CC vẫn diễn ra, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân dẫn đến nhiều người dân khiếu nại, tố cáo về các vấn đề đang bức xúc tại địa phương, đặc biệt trong lĩnh vực giải phóng mặt bằng, ô nhiễm môi trường.

Chương trình số 04-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Thành phố Hà Nội về đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, mục tiêu trong giai đoạn 2021 – 2030, huyện Thanh Trì, Hoài Đức, Đan Phượng, Đông Anh, Gia Lâm, Thường Tín, ... sẽ trở thành quận. Đồng thời Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại Thành phố Hà Nội sẽ không còn tổ chức HĐND tại các phường; nếu thí điểm thành công thì CQĐP ở các phường là UBND phường với các nhiệm vụ, quyền hạn như sau: thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị dự toán ngân sách trực thuộc UBND quận, thị xã theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án đầu tư công sử dụng vốn ngân sách nhà nước với UBND quận; tham gia ý kiến về chủ trương đầu tư dự án thuộc thẩm

quyền quyết định của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền mà Luật Đầu tư công quy định phải có sự tham gia ý kiến của HĐND cấp xã; tổ chức thực hiện chương trình, dự án đầu tư công theo phân cấp quản lý; đề xuất, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác trên địa bàn theo phân cấp quản lý,... Với nhiệm vụ và quyền hạn trên đòi hỏi chất lượng đối với đội ngũ CB, CC UBND ngày càng cao. Do đó, HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội cần xây dựng phương án, quy hoạch nhân sự cho nhiệm kỳ tới, nhất là vị trí Chủ tịch và Phó Chủ tịch UBND.

Tiểu kết chương 3

Chương 3 luận án đã khái quát các xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội với những đặc điểm riêng biệt: *Về địa lý*, đây là vùng chuyển tiếp giữa đô thị và nông thôn, giao thông phát triển, đảm nhiệm vai trò cầu nối với các địa phương khác; việc thông tin, liên lạc nhanh chóng, kịp thời khi thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ. *Về dân cư – văn hóa – xã hội*: Sự phân bố dân cư ở các huyện ngoại thành Hà Nội không đồng đều, có sự đa dạng hóa về thành phần, lối sống có sự pha trộn giữa nông thôn và thành thị. *Về kinh tế*, đặc điểm nổi bật so với các xã, thị trấn trong cả nước là chức năng sản xuất nông nghiệp và sự đa dạng các ngành nghề kinh tế của các xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội. Nông nghiệp theo hướng hàng hóa ngày càng phát triển, cư dân sản xuất chủ yếu là hoa màu để phục vụ cho nhu cầu của người dân trong nội thành. *Về số lượng các xã*: Thành phố Hà Nội gồm 17 huyện với 383 xã, số lượng xã có sự chênh lệch khá lớn, hai huyện Ba Vì và Chương Mỹ có số lượng xã lớn nhất là 30 xã, gấp đôi hai huyện Đan Phượng và Thanh Trì có số lượng xã thấp nhất là 15 xã. *Về sắp xếp đơn vị hành chính*: Hà Nội thực hiện sắp xếp 04 xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội. Kết quả: tại huyện Phú Xuyên, sáp nhập xã Thụy Phú với xã Văn Nhân thành xã Nam Tiến; tại huyện Phúc Thọ, sáp nhập xã Phương Độ với xã Sen Chiểu thành xã Sen Phương; sáp nhập xã Cẩm Đình với xã Xuân Phú thành xã Xuân Đình. Xã Vân Hà (huyện Phúc Thọ) đề nghị chưa tiến hành việc sắp

xếp đơn vị hành chính xã trong giai đoạn 2019-2021. Về phân loại đơn vị hành chính xã: có 65 đơn vị hành chính xã được phân loại, điều chỉnh. Phân loại đơn vị hành chính có ý nghĩa rất quan trọng trong quản lý, nhằm mục đích bảo đảm sự ổn định của đơn vị hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính nhà nước ở địa phương.

Luận án đã đánh giá thực trạng HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội. Về mặt tổ chức, HTCT ở cấp xã ở các xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội bao gồm Đảng, chính quyền, MTTQ và các tổ chức CT-XH. HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng như cấu trúc, chức năng của HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội được phát huy hiệu quả; hoạt động của HTCT cấp xã từng bước được nâng cao; bộ máy chính quyền địa phương được tinh gọn; đội ngũ CB, CC được nâng cao về chất lượng; quyền làm chủ của nhân dân được chú trọng và ngày càng phát huy hiệu quả,... Tuy nhiên, HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội vẫn còn tồn tại một số hạn chế như: chức năng của hệ thống chính trị ở một số xã đôi lúc chưa được phát huy đầy đủ; tổ chức và hoạt động của các tổ chức cấu thành HTCT cấp xã một số nơi hoạt động chưa hiệu quả; kiện toàn tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ CB, CC, viên chức đạt kết quả chưa cao; số lượng, chất lượng của CB, CC cấp xã một số nơi chưa đồng đều, chưa phù hợp,... Những thành tựu, hạn chế trên xuất phát từ cả nguyên nhân chủ quan và khách quan.

Luận án đã chỉ ra những vấn đề đặt ra đối với HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội về phân định rõ, tránh chồng chéo trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ chính trị và trong việc nhận trách nhiệm về thực hiện các nhiệm vụ đó trong sự phối hợp giữa các tổ chức với nhau và giữa các cá nhân, tổ chức trong hệ thống chính trị; cần nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị cấp xã phù hợp với bối cảnh tình hình mới; cần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách tại cấp xã đáp ứng và phát huy những tiềm năng, lợi thế của địa phương; cần nâng cao năng lực hệ thống chính trị cấp xã đáp ứng yêu cầu xây dựng chính quyền đô thị trong giai đoạn 2021 – 2030.

Chương 4

QUAN ĐIỂM, GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP XÃ CÁC HUYỆN NGOẠI THÀNH HÀ NỘI TRONG THỜI GIAN TỚI

4.1. Hệ thống chính trị cấp xã ở các huyện ngoại thành Hà Nội trước yêu cầu đổi mới

4.1.1. Sự cần thiết đổi mới hệ thống chính trị cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội

Đổi mới là thuật ngữ được sử dụng trong nhiều Văn kiện, Nghị quyết, chính sách của Đảng và Nhà nước; là thuật ngữ đã được nhiều nhà khoa học bàn luận, quan tâm nghiên cứu. Đổi mới là quá trình làm cho thay đổi tốt hơn, tiến bộ hơn. Ở Việt Nam, từ Đại hội VI năm 1986 đến nay, đổi mới nói chung, đổi mới HTCT nói riêng là một trong những vấn đề cốt lõi, cấp bách. Đảng đã có sự phát triển nhận thức rõ nét về vấn đề đổi mới cũng như đổi mới HTCT. Đổi mới phải thay đổi về chất trong tư duy, nhận thức, hoạt động của Đảng, Nhà nước, MTTQ, các tổ chức chính trị xã hội, Nhân dân. Đổi mới phải được tiến hành đồng bộ, toàn diện, có bước đi, hình thức, cách làm phù hợp, có tính kế thừa, có sáng tạo. Đổi mới phải phù hợp với điều kiện lịch sử, phù hợp với bối cảnh chung của đất nước. Đổi mới phải kiên định với đường lối phát triển đất nước. Đổi mới phải dựa vào dân, vì lợi ích nhân dân, đảm bảo và phát huy quyền làm chủ của nhân dân,...

Đổi mới HTCT cấp xã là quá trình thực hiện đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm theo những nguyên tắc nhất định nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của từng thành tố trong HTCT cấp xã cũng như sự phối hợp giữa các thành tố đó trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện đổi mới HTCT cấp xã nhằm đảm bảo và phát huy quyền lực chính trị của Nhân dân, từng bước ổn định đời sống CT-XH địa phương, góp phần vào đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới đất nước.

Bối cảnh tình hình mới, thực tiễn HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội đang đặt ra nhu cầu cấp thiết phải đổi mới HTCT cấp xã.

Thứ nhất, đổi mới HTCT nói chung, HTCT cấp xã nói riêng là quá trình liên tục. Vì vậy, đổi mới HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội là việc tất yếu,

phù hợp với lý luận về đổi mới. Đồng thời, về mặt lý luận, phù hợp với đường lối đổi mới của Đảng, chính sách của Nhà nước về việc đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả, hoạt động của HTCT các cấp ở nước ta.

Đổi mới HTCT nói chung, HTCT cấp xã nói riêng được Đảng và Nhà nước rất quan tâm. Đường lối đổi mới đã thực hiện được hơn 35 năm, hầu hết các mục tiêu ban đầu của đường lối đổi mới đề ra (1986) đã thực hiện đạt và vượt; đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử, nước ta chưa bao giờ có cơ đồ, vị thế, tiềm lực, uy tín như ngày nay; thế giới và đất nước đang bước vào cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, với rất nhiều thời cơ và thách thức,...

Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 34-NQ/TW ngày 22-7-1986 “về kiện toàn tổ chức, nâng cao hiệu lực của bộ máy, đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ kinh tế - xã hội”. Bộ Chính trị chỉ đạo tập trung kiện toàn về bộ máy của Đảng, của Hội đồng Bộ trưởng, các bộ, chính quyền các cấp, các đoàn thể; tinh giản biên chế, cải thiện chế độ làm việc. Các nhiệm kỳ từ khóa VII đến khóa XII, các văn kiện Đại hội Đảng và nhiều nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị đã chỉ đạo đổi mới HTCT. Nhiệm kỳ Đại hội XII, việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy được đặc biệt chú trọng và chỉ đạo thực hiện quyết liệt. Đại hội XII đề ra các nhiệm vụ: “Tiếp tục đổi mới bộ máy của Đảng và HTCT theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành. Đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy phải gắn với hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, nâng cao chất lượng đội ngũ CB, CC” [97; 203]; ”Nghiên cứu thực hiện thí điểm hợp nhất một số cơ quan đảng và nhà nước tương đồng về chức năng, nhiệm vụ” [97; 203]; “Tinh giản tổ chức, bộ máy gắn với tiếp tục phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, phương thức hoạt động của các tổ chức; thực hiện kiêm nhiệm một số chức danh và tinh giản biên chế trong toàn HTCT” [97; 204]; “Điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ HĐND, UBND các cấp phù hợp với tình hình thực tiễn và yêu cầu, nhiệm vụ mới” [97; 204].

Đến Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định: “xây dựng Đảng và HTCT trong sạch, vững mạnh toàn diện” [98; 111]. Đại hội nhấn mạnh thực hiện toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, trong đó có đổi mới HTCT. Tất cả mọi vấn đề, từ tổ chức bộ máy, các mối quan hệ, các cơ chế, đến

các nguyên tắc vận hành... luôn được nhìn nhận, tiếp cận một cách toàn diện, đồng bộ. Đại hội XIII cũng đã xác định rõ trọng tâm của đổi mới HTCT: “xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân do Đảng lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới HTCT” [98; 174].

Theo đó, đổi mới HTCT cấp xã ở các huyện ngoại thành Hà Nội là phù hợp với đường lối đổi mới của Đảng, chính sách của Nhà nước. Đổi mới HTCT cấp xã hiện nay cần tiến hành đồng thời hai nội dung chính: đổi mới tổ chức, phương thức hoạt động của từng tổ chức cấu thành HTCT cấp xã và đổi mới mối quan hệ giữa các tổ chức đó.

Bên cạnh đó, cần bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Thực tiễn địa phương một số xã ngoại thành Hà Nội đã chỉ ra rằng, việc thực hành dân chủ một số nơi còn mang tính hình thức, huy động nhân dân tham gia các dự án xây dựng nông thôn mới, xây dựng cơ sở hạ tầng, ... chưa bám sát nhu cầu và lợi ích chính đáng của nhân dân; kiến nghị của nhân dân chưa được giải đáp thỏa đáng dẫn tới gây ra bức xúc trong dư luận; thực tế quyền làm chủ của nhân dân có khoảng cách khá xa so với mục tiêu cần đạt được. Do đó, thực tiễn đặt ra yêu cầu tiếp tục tăng cường và phát huy quyền làm chủ của nhân dân ở cấp xã thông qua việc đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của HTCT cấp xã.

Thứ hai, trước yêu cầu đổi mới thể hiện trong chủ trương của Thủ đô Hà Nội.

Thời gian qua, Thành phố Hà Nội luôn tích cực trong đổi mới HTCT, được thể hiện qua nhiều chủ trương, chính sách và việc tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách đó. Nhờ vậy, đổi mới HTCT ở Hà Nội đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Năm 2020, Đại hội đại biểu lần thứ XVII Đảng bộ Thành phố Hà Nội diễn ra với chủ đề: “Gương mẫu xây dựng Đảng bộ và HTCT trong sạch, vững mạnh; khơi dậy ý chí, phát huy truyền thống ngàn năm văn hiến, anh hùng, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo và hội nhập quốc tế; xây dựng Thủ đô ngày càng giàu đẹp, văn minh, hiện đại” [191]. Đại hội rút ra bài học: “coi trọng đổi mới tư duy, phương thức lãnh đạo của các cấp ủy, vừa toàn diện, vừa có trọng tâm,

trọng điểm, lựa chọn trúng và đúng những vấn đề quan trọng của thành phố” [191]. Đại hội đề ra nhiệm vụ, giải pháp trong giai đoạn 2020-2025:

“Nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp gắn với thực hiện thí điểm quản lý theo mô hình chính quyền đô thị.

Đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao hiệu quả hoạt động của MTTQ và tổ chức CT-XH các cấp, hoạt động của các hội quần chúng thành phố, phát huy quyền làm chủ của nhân dân Thủ đô” [191].

Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân Thủ đô tiếp tục phát huy sự đoàn kết, thống nhất của Đảng bộ, vượt qua khó khăn, thách thức, nêu cao tinh thần chủ động, đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, chung sức, đồng lòng, quyết tâm phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội lần thứ XVII của Đảng bộ thành phố, xây dựng Thủ đô ngày càng giàu đẹp, văn minh, hiện đại, góp phần xứng đáng cùng cả nước thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng [191].

Chương trình số 01-CTr/TU ngày 17-3-2021 của Thành ủy khóa XVII về Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng bộ và HTCT thành phố trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025. Chương trình số 01-CTr/TU, Thành ủy Hà Nội xác định mục tiêu quan trọng hàng đầu là xây dựng các cấp ủy và TCCSĐ thực sự trong sạch, vững mạnh, gương mẫu về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức.

Ngày 05/5/2022, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 15-NQ/TW “về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” xác định một trong các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu: “Quyết liệt, kiên trì thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và HTCT. Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ; xây dựng HTCT tinh gọn, liên thông, hiệu lực, hiệu quả, gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong thực thi nhiệm vụ; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, đi đôi với chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực, giám sát việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng và cơ chế, chính sách, quy định pháp luật của Nhà nước, nhất là ở cấp cơ sở; thực hiện nghiêm quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng

phí; nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cấp uỷ, chính quyền các cấp, cá thể hoá trách nhiệm cá nhân...” [12].

Những nhiệm vụ trên gắn chặt với đổi mới HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội. Cụ thể:

Đổi mới HTCT cấp xã phải thực sự hoạt động thông suốt, phát huy vai trò lãnh đạo của đảng; quản lý, điều hành của chính quyền; giám sát, phản biện xã hội của MTTQ và các tổ chức CT-XH cấp xã. Từng tổ chức thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ của mình; không bao biện, làm thay công việc của tổ chức khác.

Đổi mới từng tổ chức trong HTCT cấp xã phải thật sự trong sạch, đủ khả năng giải quyết kịp thời, linh hoạt, có hiệu quả những vấn đề thực tiễn phát sinh từ cơ sở.

Đổi mới thực hiện tuyển dụng, bố trí, sử dụng, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ sao cho đảm bảo số lượng và chất lượng về bản lĩnh chính trị, trình độ, năng lực, phẩm chất, khả năng ứng phó nhanh nhạy với các tình huống trong thực tiễn cơ sở đặt ra.

Giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - quân sự địa phương. Xây dựng các huyện ngoại thành Hà Nội thành khu vực phòng thủ vững mạnh về quốc phòng - an ninh.

Thứ ba, xuất phát từ thực tiễn xây dựng, tổ chức hoạt động HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội có nhiều thành tựu, nhưng vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế cần phải khắc phục, cần phải tiếp tục đổi mới. Đổi mới HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội không phải là yêu cầu chủ quan từ phía chủ thể thực hiện mà đây là đòi hỏi xuất phát từ thực tiễn quản lý của địa phương.

Nhìn chung, trình độ phát triển kinh tế - xã hội, thu nhập, mức sống và cơ cấu thành phần kinh tế tại các xã ngoại thành Hà Nội cao hơn so so với đa số khu vực nông thôn khác trong cả nước. Chủ trương gắn tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái. Mục tiêu là tăng trưởng và ổn định kinh tế nhưng không phải là hạn chế các hoạt động kinh tế, mà là một quá trình vận động tiến lên, vừa phát triển, vừa điều chỉnh giữa

các thành phần, các ngành nghề phát huy lợi thế tại địa phương. Mặc dù xác định rõ chủ trương, mục tiêu phát triển kinh tế nhưng với vị trí là các xã ngoại thành Hà Nội thì kinh tế ngày càng chuyển biến nhanh chóng về tốc độ tăng trưởng, thành phần kinh tế, kinh tế cá thể tăng nhanh về số lượng và quy mô. Bên cạnh nhiều hộ gia đình, cá nhân đăng ký kinh doanh thì không ít cơ sở kinh doanh không đăng ký dẫn tới khó quản lý về thuế, hoạt động sản xuất kinh doanh và chất lượng hàng hóa dịch vụ. Kinh tế phát triển nhanh chóng, xuất hiện nhiều tiêu cực đòi hỏi phải có HTCT đủ năng lực lãnh đạo, quản lý trong tình mới.

Đối với các xã huyện ngoại thành Hà Nội cũng có khả năng xuất hiện nguy cơ gia tăng tham nhũng liên quan đến đất đai hoặc thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, đầu tư công tại địa phương. Tham nhũng làm giảm hiệu lực, hiệu quả quản lý của CQĐP cấp xã, gây bức xúc dư luận, làm giảm sút niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, đối với cán bộ, đảng viên, gây ra những nguy cơ tiềm ẩn, xung đột, làm mất ổn định. *Ba là*, lực lượng sản xuất, chính sách không theo kịp những thay đổi mạnh mẽ và nhanh chóng của hội nhập, công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Khác với các địa phương khác trong cả nước, các xã ngoại thành Hà Nội có vị trí đặc biệt quan trọng với những yếu tố đặc thù như nhiều huyện chuẩn bị trở thành quận trong thời gian tới; nhiều dấu hiệu “giao thoa” của khu vực nông thôn và đô thị; kinh tế xã hội phát triển nhanh chóng, ... thực trạng khách quan của quá trình hội nhập, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đòi hỏi lực lượng lao động và HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội phải thay đổi, thích ứng với tình hình mới. Tuy nhiên, có thể thấy lực lượng sản xuất và một số quyết định, chính sách quản lý không theo kịp được những thay đổi, đòi hỏi khách quan ngày càng cao của tình hình mới.

Bên cạnh đó, thời gian gần đây, một số huyện ngoại thành Hà Nội xảy ra điểm nóng về đất đai, được biểu hiện chủ yếu như sau: *Một là*, tổ chức, hộ gia đình lấn đất, chiếm đất. *Hai là*, sử dụng đất sai mục đích; tình trạng chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp thành đất ở xảy ra rất phổ biến, mặc dù theo quy định phải được sự đồng ý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. *Ba là*, chuyển nhượng quyền sử dụng đất khi chưa/không đủ điều kiện, không đăng ký đất đai theo quy định. *Bốn*

là, “sốt đất” dẫn đến nhiều hệ lụy như chi phí thuê mặt bằng, lừa đảo tăng cao, tăng nợ xấu, hình thành bong bóng bất động sản, đất không được sử dụng hiệu quả. Năm là, phân lô, bán nền trái với với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và pháp luật đất đai. Những điểm nóng về đất đai xảy ra hầu hết tại các huyện ngoại thành Hà Nội, gây khó khăn cho việc quản lý nhà nước về đất đai tại địa phương.

Thứ tư, xuất phát từ yêu cầu đòi hỏi của sự nghiệp đổi mới đất nước và của thủ đô Hà Nội trong tình hình mới

Quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế đã và đang đặt ra cho Việt Nam những yêu cầu rất cao. Để hoàn thành những nhiệm vụ đó, đòi hỏi phải huy động sức mạnh toàn dân tộc, tranh thủ sự hỗ trợ bên ngoài, đảm bảo độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ. Đi cùng với sự phát triển đó, HTCT nói chung và HTCT cấp xã nói riêng không ngừng được đổi mới toàn diện, đảm bảo quyền lực thuộc về nhân dân. Đại hội XIII nhấn mạnh: “Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Đảng” [98; 199].

Sự nghiệp đổi mới xuất hiện nhiều thách thức đặt ra đối với HTCT các cấp, trong đó có cấp xã: (1) Phát triển kinh tế phải giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội và bảo vệ môi trường. Như đã phân tích ở trên, kinh tế các xã ngoại thành Hà Nội phát triển nhanh chóng, hoạt động sản xuất kinh doanh rất đa dạng và không tồn tại không ít những hành vi vi phạm pháp luật như nhiều hộ gia đình, cá nhân không đăng ký kinh doanh, sản xuất hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng. Phát triển kinh tế làm nảy sinh nhu cầu về lao động, dẫn tới nhiều cá nhân tới sinh sống tại địa phương nhưng và một phần trong số đó không đăng ký cư trú, tiềm ẩn nguy cơ phá vỡ trật tự an toàn xã hội. Bên cạnh đó, nhiều cơ sở sản xuất kinh doanh chưa bảo đảm yêu cầu về chất thải vẫn hoạt động dẫn tới ô nhiễm môi trường. (2) HTCT phải thích ứng với các biến đổi khách quan như dịch bệnh. Đây là một thách thức mới không chỉ với riêng HTCT các xã ngoại thành Hà Nội nhưng có tác động trực tiếp tới chức năng, nhiệm vụ của hệ thống. Từ đầu năm 2020 đến nay dịch bệnh Covid-19 đã xảy ra trong cả nước, bên cạnh những ưu điểm của hoạt động lãnh đạo, quản lý trong việc phòng, chống dịch bệnh Covid-19 thì xuất hiện một số những hạn chế, yếu kém của HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội. Hạn chế, yếu

kém xuất phát từ nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan khác nhau nhưng một trong số đó là khả năng thích ứng và đưa ra những biện pháp phòng, chống dịch bệnh chưa cao, nhất là giai đoạn đầu khi dịch bệnh xuất hiện. Do đó, HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội phải kế thừa, đúc rút được những kinh nghiệm và luôn sẵn sàng thích ứng với những biến đổi, sự kiện bất khả kháng mới.

Hội nhập kinh tế quốc tế và công nghiệp hóa, hiện đại hóa đã tạo ra nhiều cơ hội, thuận lợi và điều kiện phát triển như tạo tiền đề phát triển lực lượng sản xuất và tăng năng suất lao động xã hội, thúc đẩy sự tăng trưởng và phát triển kinh tế, giải quyết việc làm, tăng thu nhập và nâng cao đời sống nhân dân. Bên cạnh những cơ hội, mặt tích cực thì hội nhập, công nghiệp hóa, hiện đại hóa tạo ra không ít nguy cơ, thách thức cho HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội, cụ thể: *Một là*, nguy cơ phai nhạt lý tưởng, đánh mất bản sắc văn hóa, xói mòn những giá trị truyền thống của dân tộc. Nguy cơ này được biểu hiện như giảm sút vai trò lãnh đạo của Đảng và hiệu lực quản lý của Nhà nước, sự gia tăng của tình trạng vi phạm quyền làm chủ của nhân dân; gia tăng sự suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức và lối sống, sự băng hoại các giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc. Một bộ phận cán bộ, đảng viên cấp xã giảm sút niềm tin, phai nhạt lý tưởng cách mạng, sống thực dụng. *Hai là*, nguy cơ suy thoái về đạo đức lối sống, tham ô, tham nhũng, lãng phí. Thực tế cho thấy, một bộ phận không nhỏ cán bộ từ phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí, làm việc hời hợt, ngại khó, ngại khổ, dẫn đến suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, có biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”.

Sự phát triển bền vững của HTCT cấp xã là nhân tố có ý nghĩa quyết định đến việc đảm bảo sự phát triển kinh tế - xã hội, hoàn thiện HTCT, góp phần hoàn thiện sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh hội nhập quốc tế. Đảng ta khẳng định những thành tựu đạt được đều bắt nguồn từ sự nỗ lực phấn đấu của nhân dân ở cấp xã mà tổ chức đảng là hạt nhân lãnh đạo. HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội là một bộ phận trong HTCT đó. Thực tế trên đặt ra yêu cầu cấp thiết phải đổi mới HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội.

4.1.2. Các yếu tố tác động đến hệ thống chính trị cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội trước yêu cầu đổi mới

Bất kỳ sự vật, hiện tượng nào cũng luôn luôn vận động và phát triển và tồn tại trong mối quan hệ với các sự vật, hiện tượng khác. Xuất phát từ quy luật vận động và phát triển thì chính bản thân các yếu tố tác động đến HTCT cấp xã cũng có sự biến đổi. Phân tích các yếu tố tác động đến đổi mới HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội là vấn đề cần thiết trong lãnh đạo, quản lý; là một trong những căn cứ và dữ liệu đầu vào để ban hành chủ trương, chính sách, pháp luật hoặc quyết định quản lý cá biệt nhằm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan trong HTCT cấp xã. So với trình độ dân trí, điều kiện kinh tế, hội nhập, năng lực CB, CC thì các yếu tố về điều kiện tự nhiên ít có sự biến đổi hơn.

Thứ nhất, kinh tế tăng trưởng ổn định, đầu tư cơ sở hạ tầng được bảo đảm

Theo Ngân hàng Thế giới (WB), Báo cáo Triển vọng Kinh tế Thế giới (World Economic Outlook) công bố trong tháng 10/2020 và nhận định của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) thì giai đoạn 2020 - 2021 Việt Nam tiếp tục tập trung thực hiện hiệu quả “mục tiêu kép” vừa phòng chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe nhân dân vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn; thúc đẩy mạnh mẽ cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tính tự chủ và sức cạnh tranh. Mặc dù về tổng thể, Việt Nam sẽ tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức trong thời gian tới nhưng kinh tế vẫn duy trì được sự ổn định. Dự báo sau khi các nền kinh tế lớn trên thế giới kiểm soát được dịch bệnh thì nền kinh tế Việt Nam trở lại quỹ đạo tăng trưởng ổn định và có sự biến động theo tình hình kinh tế khu vực và thế giới.

Kinh tế tăng trưởng ổn định giúp tăng thu nhập và mức sống của người dân. Đây là cơ sở bảo đảm thực hiện mọi nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Kinh tế tăng trưởng ổn định không chỉ bảo đảm các nhu cầu của người dân mà còn giúp các dự án đầu tư, nâng cấp, thay thế tài sản công phục vụ nhiệm vụ, công vụ của CB, CC nói chung và CB, CC cấp xã nói riêng. Dự đoán được tốc độ tăng trưởng sẽ giúp loại trừ được những “sự kiện bất khả kháng” trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ

của HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội. Không thể đưa ra mục tiêu quản lý quá cao nếu kinh tế không phát triển và nguồn tài chính công không bảo đảm.

Thứ hai, trình độ dân trí được nâng lên

Trình độ dân trí và khả năng hoàn thành chức năng, nhiệm vụ HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội luôn có sự tác động qua lại với các mức độ khác nhau. Với những mục tiêu về giáo dục và đào tạo mang tính phân cấp như xóa mù chữ, hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở và tiến tới hoàn thành phổ cập giáo dục trung học phổ thông tại một số tỉnh thành thì dân trí Việt Nam ngày càng được nâng cao. Dân trí được nâng cao là kết quả nỗ lực của toàn dân, ngành giáo dục. Mặc dù xu hướng luôn thay đổi tích cực nhưng so với các yếu tố khác thì trình độ dân trí ít có sự biến động hơn cả.

Dân trí được đánh giá bởi nhiều tiêu chí khác nhau mà trong đó trình độ học vấn là một trong những tiêu chí đầu tiên và quan trọng nhất. Theo báo cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tất cả các địa phương đều bảo đảm trẻ trong độ tuổi được đến trường; Thành phố Hà Nội là địa phương dẫn đầu cả nước về việc hoàn thành phổ cập giáo dục trung học phổ thông. Học vấn càng cao thì sẽ càng có hiệu quả hơn trong tăng trưởng kinh tế - xã hội nói chung và tạo điều kiện thuận lợi cho việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị tại cơ sở, được thể hiện rõ qua những phương diện sau: tạo ra một lực lượng lao động có năng suất hơn với sự gia tăng kỹ năng và tri thức; xây dựng một đội ngũ lãnh đạo chất lượng cao; người dân chủ động trong việc tiếp cận, thực hiện các chính sách, pháp luật; ý thức pháp luật ngày càng được nâng lên.

Thứ ba, yếu tố văn hóa, dòng họ, thiết chế xã hội truyền thống, dân chủ hóa đời sống xã hội. Thực tế đã chứng minh yếu tố dòng họ tại các làng, xã ảnh hưởng rất lớn đến công tác nhân sự, quản lý tại địa phương. Điều này thể hiện rõ nét qua công tác bầu cử đại biểu HĐND, bầu cử các chức danh, vị trí khác trong bộ máy HTCT cấp xã và các vị trí trong thôn, xóm. Yếu tố dòng họ trong nhiều trường hợp không bảo đảm tính khách quan, không bảo đảm lựa chọn được những cá nhân có năng lực và phẩm chất tốt nhất vào những vị trí do dân trực tiếp bầu. Bên cạnh yếu tố dòng họ, thiết chế xã hội truyền thống có ảnh hưởng đến hoạt động, thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Thiết chế xã hội truyền thống được hiểu là một

hệ thống các chuẩn mực, các quy tắc xử sự được hình thành, phát triển và biến đổi qua nhiều đời nhằm điều chỉnh hành vi của con người trong xã hội. Khi kinh tế - xã hội các huyện ngoại thành Hà Nội phát triển nhanh chóng thiết chế xã hội truyền thống có nhiều biểu hiện phai nhạt so với trước đây, nhất là khi pháp luật cũng như các quy phạm xã hội khác trở thành quy tắc xử sự chủ yếu điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong đời sống xã hội. Tuy nhiên, không vì vậy mà phủ nhận vai trò cũng như những tác động tiêu cực của thiết chế xã hội truyền thống khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ của HTCT cấp xã. Xuất phát từ vai trò và thực trạng thiết chế xã hội truyền thống đòi hỏi HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội phải gìn giữ những quy tắc truyền thống tốt đẹp, tạo sự đồng thuận khi thực hiện nhiệm vụ chính trị xã hội cơ sở; đồng thời phải loại bỏ dần những quy tắc không còn phù hợp.

Dân chủ hóa đời sống xã hội đã và đang là đòi hỏi tất yếu khách quan trong hoạt động của HTCT cũng như mọi tầng lớp nhân dân. Tuy nhiên, dân chủ hóa đời sống xã hội tại các xã ngoại thành Hà Nội chịu sự tác động bởi nhiều yếu tố khác nhau, trong đó có dòng họ và thiết chế xã hội truyền thống. Thực tế trong tổ chức và hoạt động của các tổ chức trong HTCT các xã ngoại thành cũng như hoạt động của chi bộ cơ sở và các thôn cho thấy dân chủ bị chi phối bởi yếu tố dòng họ làm phát sinh hạn chế, nhất là trong công tác nhân sự.

Thứ tư, sự ủng hộ của người dân biến đổi phức tạp, phụ thuộc vào chính sách và đội ngũ CB, CC

Thực tế đã chứng minh chính sách chỉ thực hiện có hiệu quả cao nhất khi có sự ủng hộ của người dân. Xét ở tầm vĩ mô thì sự ủng hộ của người dân được thể hiện qua dư luận xã hội mà trực tiếp là đối tượng chịu sự tác động của chính sách hay sự điều chỉnh của pháp luật. So với các yếu tố khác, sự ủng hộ của người dân biến đổi phức tạp hơn cả. Trong khoảng một thời gian thì sự ủng hộ của người dân đối với chủ trương, chính sách, pháp luật biến đổi theo nhiều chiều hướng khác nhau; sự biến đổi này phụ thuộc vào từng chính sách, từng quy định cụ thể, cá biệt tại một số địa phương còn phụ thuộc vào CB, CC tổ chức thực hiện.

Sự biến đổi theo nhiều chiều hướng khác nhau đòi hỏi cần đưa ra chính sách, pháp luật khoa học. Tính khoa học được đánh giá bằng nhiều tiêu chí như hợp hiến,

hợp pháp; phù hợp với nhu cầu của đối tượng tác động; khai thác tối đa tiềm năng của đối tượng, địa bàn quản lý; nguồn lực tổ chức thực hiện phù hợp. Không phải nhiệm vụ chính trị cơ sở nào khi ban hành và tổ chức thực hiện cũng thỏa mãn các tiêu chí trên; do vậy cần xây dựng, hoạch định nhiều phương án để lựa chọn phương án tối ưu.

Dự báo được sự ủng hộ của người dân trước khi ban hành, tổ chức thực hiện là cơ sở để lường trước được những khó khăn, thuận lợi khi tổ chức thực hiện. Không phải chính sách, pháp luật nào khi ban hành cũng nhận được ủng hộ của người dân; cá biệt có những chính sách, pháp luật không nhận được sự ủng hộ của người dân không phải do bản thân chính sách, pháp luật có vấn đề mà xuất phát từ việc người dân chưa hiểu hoặc hiểu chưa đúng. Mặt khác, tâm lý “mới là bị phản đối” hình thành trong một bộ phận người dân cũng gây khó khăn trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện tại cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội.

Thứ năm, hệ thống chính sách, pháp luật ngày càng hoàn thiện

Bên cạnh những hạn chế như hệ thống pháp luật chưa đồng bộ, thống nhất, nhiều quy định chồng chéo, mâu thuẫn; công tác tổ chức thi hành pháp luật vẫn là khâu yếu, chưa kịp thời đáp ứng yêu cầu của công cuộc xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền, chế tài pháp lý chưa thực sự nghiêm khắc nhưng xu hướng chính trong hoạt động lập pháp, lập quy là công tác xây dựng và hoàn thiện trên các lĩnh vực cơ bản được thể chế hóa kịp thời, đầy đủ, đúng đắn đường lối, chủ trương của Đảng, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của đất nước. Tại cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội, không phải chính sách, pháp luật nào cũng được áp dụng phổ biến nên việc dự báo sự biến đổi tập trung vào một số lĩnh vực như cư trú, xây dựng, đất đai, môi trường và xây dựng nông thôn mới, chính sách xóa đói giảm nghèo, giáo dục.

So với trước đây thì chính sách, pháp luật không chỉ ở trung ương mà tại địa phương cũng ngày càng hoàn thiện giúp cho việc lãnh đạo, quản lý ở cấp xã thuận lợi hơn. Tính hoàn thiện được thể hiện trong nhiều văn bản quy phạm pháp luật, ví dụ:

Luật Cư trú năm 2020 được Quốc hội thông qua ngày 13/11/2020 có nhiều điểm mới, trong đó quy định sổ hộ khẩu chỉ được sử dụng đến hết năm 2022; từ

năm 2023 trở đi sẽ không quản lý cư trú bằng sổ hộ khẩu [185]. Khi bỏ sổ hộ khẩu sẽ giúp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về dân cư và giảm thiểu chi phí cho các cơ quan hành chính nhà nước trong việc khai thác dữ liệu về dân cư, giảm nguồn lực, chi phí để thực hiện nhập các trường thông tin trùng lặp về công dân; giảm chi phí để lưu trữ khối lượng hồ sơ, giấy tờ tại cơ quan hành chính nhà nước; giúp tăng cường công khai, minh bạch tất cả các thủ tục hành chính, đẩy mạnh giải quyết thủ tục hành chính công qua mạng; giúp việc kết nối, chia sẻ thông tin về dân cư giữa các ngành, các lĩnh vực của đời sống xã hội được thuận lợi, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. Giúp công dân được giảm thủ tục hành chính liên quan đến đăng ký cư trú, hộ khẩu; công dân không cần mang theo các loại giấy tờ có chứa thông tin cá nhân đã thể hiện trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cũng như không phải sao y chứng thực các loại giấy tờ này khi thực hiện thủ tục hành chính hoặc tham gia giao dịch dân sự mà chỉ cần mang theo thẻ Căn cước công dân hoặc cung cấp mã số định danh cá nhân cho cơ quan chức năng để thực hiện; giảm chi phí khi thực hiện thủ tục hành chính liên quan; tra cứu được thông tin về đăng ký cư trú của bản thân và cấp giấy tờ xác nhận về cư trú theo yêu cầu chính đáng của mình.

Pháp luật về đất đai, do thực tế chuyển nhượng quyền sử dụng đất trước ngày 01/7/2014 mà các bên không có hợp đồng được công chứng hoặc chứng thực rất phổ biến dẫn tới nhiều tranh chấp kéo dài; để hạn chế tranh chấp kéo dài, công nhận giao dịch và quyền sử dụng đất trong trường hợp trên thì pháp luật quy định việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất trước ngày 01/7/2014 mà không có hợp đồng theo quy định thì giao dịch này vẫn hợp pháp nếu hợp đồng có đầy đủ chữ ký của các bên. Việc công nhận những giao dịch bằng giấy viết tay hoặc đánh máy không được công chứng hoặc chứng thực đã giúp việc quản lý nhà nước về đất đai tại cấp xã hiệu quả hơn, giảm số lượng tranh chấp đất đai.

Thứ sáu, năng lực CB, CC, người hoạt động không chuyên trách ngày càng được nâng cao

Theo chủ trương chung số lượng biên chế công chức ngày càng thắt chặt, mỗi năm giảm 10% tổng số biên chế, điều này đặt ra đòi hỏi nguồn nhân lực phải có

trình độ, năng lực, chuyên môn cao hơn để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; mặc dù việc giảm số lượng biên chế trong thời gian tới không ảnh hưởng trực tiếp đến số lượng CB, CC cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội nhưng đây là xu hướng tất yếu khách quan. Bên cạnh chuẩn hóa đội ngũ CB, CC thì Đảng và Nhà nước đã xây dựng và ban hành nhiều chủ trương, chính sách, văn bản pháp luật về công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ CB, CC, đặc biệt là công tác đánh giá năng lực đội ngũ CB, CC. Sự nỗ lực, cố gắng của các cơ quan quản lý, cơ quan sử dụng công chức và bản thân mỗi CB, CC cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội đã đạt được nhiều kết quả trong việc nâng cao năng lực, trình độ; hầu hết CB, CC cấp xã đạt và vượt chuẩn trình độ.

Bên cạnh thực hiện nghiêm túc các quy định về tuyển dụng công chức thì các quy định về đào tạo, bồi dưỡng và nhận xét, đánh giá CB, CC đã thúc đẩy việc nâng cao năng lực CB, CC cấp xã, cụ thể:

Quy định về đào tạo, bồi dưỡng CB, CC: Mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng CB, CC nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ trong hoạt động công vụ của CB, CC, góp phần xây dựng đội ngũ CB, CC chuyên nghiệp, có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị và năng lực, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân, sự nghiệp phát triển của địa phương, hoàn thành nghĩa vụ với đất nước. Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo CB, CC, viên chức quy định rõ hai mảng chính gồm:

Về đào tạo: quy định chặt chẽ đối tượng, điều kiện đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học, sau đại học; đền bù chi phí đào tạo nếu tự ý xin thôi việc.

Về bồi dưỡng: quy định rõ về các hình thức bồi dưỡng, nội dung, chương trình, tài liệu, chứng chỉ bồi dưỡng CB, CC như: bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức; bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý; bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành bắt buộc hàng năm (thực hiện tối thiểu 01 tuần/01 năm; một tuần tính bằng 05 ngày học, một ngày học 08 tiết).

Bên cạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng thì để bảo đảm trình độ, năng lực cán bộ công chức cấp xã được nâng lên theo từng năm không thể thiếu khâu nhận xét,

đánh giá. Luật CB, CC 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2019, Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại CB, CC, viên chức đã coi kết quả đánh giá năng lực làm một nội dung quan trọng trong việc đánh giá chung. Các quy định về đánh giá công chức và năng lực công chức là cơ sở để thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nhà nước đánh giá công chức phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm, bố trí, sắp xếp vị trí việc làm phù hợp với trình độ, năng lực của từng CB, CC. Thông qua việc đánh giá năng lực công chức xác định được thực trạng năng lực chuyên môn của công chức để kịp thời xây dựng kế hoạch đào tạo nhằm bổ sung kiến thức, kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ cho các công chức chưa đáp ứng được các yêu cầu của vị trí việc làm; các quy định về đánh giá năng lực cũng góp phần từng bước đổi mới cơ bản phương thức quản lý nguồn nhân lực theo năng lực dựa trên vị trí việc làm nhằm đảm bảo bố trí đúng người, đúng việc; nâng cao hiệu suất làm việc; nâng cao tính khoa học, công bằng, minh bạch cho các hoạt động quản lý nguồn nhân lực.

Thời gian tới với việc thực hiện chặt chẽ, đồng bộ các quy định về tuyển dụng, sử dụng; đào tạo, bồi dưỡng; nhận xét, đánh giá và sự nỗ lực, cố gắng của CB, CC cấp xã sẽ giúp trình độ, năng lực của đội ngũ CB, CC được nâng lên. Năng lực được nâng lên không chỉ đáp ứng về mặt văn bằng, chứng chỉ mà còn đáp ứng yêu cầu của thực tiễn quản lý, nhất là trong việc giải quyết những “chuyện thường ngày” của hộ gia đình, cá nhân tại địa phương như mâu thuẫn, tranh chấp đất đai; quản lý an ninh, trật tự; ô nhiễm môi trường. So với các yếu tố khác thì năng lực CB, CC cấp xã biến đổi theo xu hướng “tinh tiến thuận”.

4.2. Quan điểm đổi mới hệ thống chính trị cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội

Đổi mới HTCT dựa trên những quan điểm chỉ đạo trong các văn kiện của Đảng, đặc biệt Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX ngày 18/3/2002 về “Đổi mới và nâng cao chất lượng HTCT ở cơ sở xã, phường, thị trấn” và Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 về Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của HTCT, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”. Trên cơ sở đó, căn cứ vào tình hình thực tiễn, Đảng bộ Thành phố Hà Nội

tiến hành đại hội lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 xác định chủ đề: “Gương mẫu xây dựng Đảng bộ và HTCT trong sạch, vững mạnh; khơi dậy ý chí, phát huy truyền thống ngàn năm văn hiến, anh hùng, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo và hội nhập quốc tế; xây dựng Thủ đô ngày càng giàu đẹp, văn minh, hiện đại” [191]. Quan điểm đổi mới HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội được thể hiện như sau:

4.2.1. Đổi mới phải ổn định, đồng bộ, bảo đảm phát triển bền vững

Đổi mới HTCT cấp xã không đơn thuần là sự sắp xếp lại, thêm bớt cơ học mà là việc tái cấu trúc hệ thống quyền lực đảm bảo tính tổng thể đồng bộ, liên thông, phát triển bền vững. Đây là quan điểm bao trùm và xuyên suốt quá trình đổi mới HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội.

Việc đổi mới được thực hiện bằng phương thức lãnh đạo đúng đắn, khoa học của tổ chức Đảng cấp xã. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng không có nghĩa là Đảng làm thay công việc của tổ chức khác trong HTCT cấp xã mà là điều kiện để các tổ chức này thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ với phương thức làm việc thích hợp để phát huy nội lực của các tổ chức tham gia vào các quá trình chính trị, kinh tế, xã hội, bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân.

Trên cơ sở bảo đảm và tăng cường sự lãnh đạo của tổ chức Đảng cấp xã, vai trò của các tổ chức khác trong HTCT cấp xã được nâng cao, tác động hiệu quả đối với sự đổi mới của tổ chức đảng cấp xã bởi sự lớn mạnh của các tổ chức này sẽ tạo điều kiện cho các thành viên của tổ chức tham gia tích cực, hiệu quả vào đổi mới tổ chức Đảng cấp xã, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và chính sự trưởng thành của các tổ chức đặt ra đòi hỏi ngày càng cao đối với tổ chức Đảng cấp xã.

Đổi mới tổ chức Đảng, chính quyền cấp xã ít nhiều ảnh hưởng đến đổi mới tổ chức, nội dung, phương thức hoạt động của MTTQ và các tổ chức CT-XH cấp xã. Ngoài ra, đổi mới HTCT cấp xã đồng bộ còn liên quan đến hoàn thiện hệ thống pháp luật, chức năng, nhiệm vụ, nâng cao chất lượng đội ngũ CB, CC,

Đổi mới HTCT cấp xã có thể thử nghiệm, đột phá nhưng không bao giờ được quên tính hệ thống, đồng bộ, kế thừa và phải đảm bảo mục tiêu tối thượng là ổn định và phát triển bền vững (xét trong dài hạn). Nhờ sự tác động qua lại của các

tổ chức trong HTCT cấp xã, đổi mới phương thức lãnh đạo của tổ chức Đảng cấp xã đối với chính quyền góp phần phát huy sức mạnh của cả HTCT cấp xã, nhờ vậy, những quan điểm, chủ trương của tổ chức đảng cấp xã vì sự phát triển ổn định của địa phương sẽ được thực hiện bằng cả HTCT cấp xã với hiệu quả cao. Điều đó cũng có nghĩa là, đổi mới phương thức lãnh đạo của tổ chức đảng phải đồng bộ với đổi mới hoạt động của CQĐP, MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội cấp xã, nhằm tạo ra sức mạnh tổng hợp của HTCT, qua đó nâng cao vai trò và hiệu quả lãnh đạo đối với địa phương.

Lựa chọn những vấn đề trọng điểm, không tiến hành nóng vội, phải kiên trì, thận trọng từng bước phù hợp với tình hình và sự nhận thức của nhân dân địa phương từ cải cách thể chế đến xây dựng hoàn thiện cơ chế; từ đổi mới toàn diện tổ chức bộ máy đến nâng cao phẩm chất, trình độ đội ngũ CB, CC; từ phát huy vai trò lãnh đạo của đảng đến nâng cao năng lực tổ chức, quản lý của chính quyền và phát huy vai trò của MTTQ và các tổ chức CT-XH.

4.2.2. Đổi mới phải đảm bảo sự tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả của hệ thống chính trị cấp xã

Đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của HTCT cấp xã tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng cấp xã; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của CQĐP và chất lượng hoạt động của MTTQ, các tổ chức CT-XH cấp xã. Tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ CB, CC, viên chức; giảm chi thường xuyên, góp phần cải cách chính sách tiền lương.

Giai đoạn 2020-2025: (1) Sắp xếp, kiện toàn các tổ chức của HTCT cấp xã và các đầu mối bên trong của các tổ chức đó theo hướng giảm đầu mối, giảm tối đa cấp trung gian, giảm cấp phó gắn với và nâng cao chất lượng đội ngũ CB, CC, viên chức. Kiên quyết giảm và không thành lập mới các tổ chức trung gian; các tổ chức hoạt động không hiệu quả sẽ giải thể hoặc sắp xếp lại. Việc sắp xếp lại không được tăng thêm đầu mối và biên chế. (2) Cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện một số quy định liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của HTCT cấp xã để kịp thời khắc phục tình trạng trùng lắp, chồng

chéo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý. (3) Tiếp tục triển khai thực hiện một số mô hình mới về tổ chức bộ máy và kiêm nhiệm chức danh để tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HTCT cấp xã. Quy định và quản lý chặt chẽ biên chế trên cơ sở phân loại tổ chức, tiêu chuẩn chức danh CB, CC, viên chức và xác định vị trí việc làm khoa học, sát thực tế. Quy định số lượng biên chế tối thiểu được thành lập tổ chức, số lượng lãnh đạo cấp phó tối đa của một tổ chức phù hợp với đặc điểm của từng địa phương trong HTCT cấp xã. (4) Tiếp tục sắp xếp thu gọn hợp lý các đơn vị hành chính cấp xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội chưa đạt 50% tiêu chuẩn theo quy định về quy mô dân số, diện tích tự nhiên và giảm số lượng thôn, tổ dân phố; (5) Năm 2025 giảm tối thiểu 10% biên chế so với năm 2020.

Giai đoạn 2025-2030: (1) Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng tổ chức, khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức trong HTCT cấp xã để một tổ chức, một người có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức, một người chủ trì và chịu trách nhiệm chính. (2) Tiếp tục cụ thể hoá, thể chế hoá chủ trương, nghị quyết của Đảng về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy bằng các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. (3) Tiếp tục cải cách hành chính mạnh mẽ, ứng dụng khoa học - công nghệ; tổng kết, đánh giá để có giải pháp sử dụng hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin, góp phần tinh giản biên chế, tinh gọn bộ máy. Đầu tư thỏa đáng các nguồn lực cho công tác nghiên cứu khoa học về tổ chức bộ máy, công tác cán bộ của HTCT cấp xã. (4) Cơ bản hoàn thành việc sắp xếp thu gọn các đơn vị hành chính cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội theo tiêu chuẩn quy định.

4.2.3. Đổi mới hệ thống chính trị cấp xã gắn với đổi mới hệ thống chính trị của thành phố Hà Nội

HTCT cấp xã được tổ chức tại cấp hành chính cuối cùng trong hệ thống bốn cấp hành chính của Việt Nam. Toàn bộ tổ chức và hoạt động của HTCT cấp xã trong giai đoạn mới là nhằm xây dựng, hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân; thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ của HTCT cũng như chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức cấu thành HTCT. Đòi

mới không phải “đập đi, xây lại” và đổi mới HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội không tách rời đổi mới HTCT của Thành phố. Đây không chỉ là quan điểm đổi mới mà còn là nguyên tắc mang tính chỉ đạo, định hướng, chi phối quá trình đổi mới HTCT cấp xã. HTCT cũng như hệ thống cấp hành chính luôn có thứ bậc; phân công, phân cấp theo quy định nhưng không đồng nghĩa “xé rào”, “vượt rào”. Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XVII (nhiệm kỳ 2020-2025) Đảng bộ Thành phố Hà Nội đã ban hành các định hướng lớn và nhiệm vụ trọng tâm, trong đó nêu rõ: Tiếp tục tạo chuyển biến mạnh mẽ về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng HTCT thực sự trong sạch, vững mạnh, tiêu biểu, bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Thí điểm tổ chức thành công mô hình chính quyền đô thị, củng cố chính quyền nông thôn...” [95]. Mục tiêu đến năm 2025, xây dựng Đảng bộ thành phố có năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu cao và HTCT trong sạch, vững mạnh, tiêu biểu; phát triển nhanh và bền vững Thủ đô theo hướng đô thị xanh, thành phố thông minh, hiện đại, có sức cạnh tranh cao trong nước và khu vực; cơ bản hoàn thành mục tiêu công nghiệp hóa, GRDP/người đạt 8.300-8.500 USD. Theo đó, việc đổi mới HTCT cấp xã được thực hiện theo chủ trương chung, có xét đến đặc điểm đặc thù của cấp xã và của từng địa phương.

4.2.4. Đổi mới hệ thống chính trị cấp xã phải phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương

Xây dựng HTCT cấp xã là vấn đề phức tạp và nhạy cảm. Mặc dù đã sáp nhập vào thủ đô Hà Nội gần 15 năm, nhưng hiện nay, cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội vẫn còn mang đậm tính dòng họ, tồn tại một số phong tục, tập quán lạc hậu. Chính những yếu tố này đang trở thành những vật cản làm hạn chế sự phát triển của các lực lượng tiến bộ bao gồm đảng viên, trí thức, thanh niên. Vì vậy, cần đặc biệt chú ý đến đặc điểm này và điều kiện lịch sử của cấp xã khi đổi mới HTCT. Đổi mới HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội phải kiên trì tổ chức, vận động, thuyết phục toàn thể nhân dân địa phương bằng hành động nêu gương, làm mẫu, tổng kết những tấm gương điển hình mà chứng minh cho dân hiểu, dân tin và làm theo. Cán bộ, đảng viên phải là những người đi đầu, gương mẫu để tập hợp nhân dân.

Mọi chủ trương, đường lối, chính sách và các quyết định quản lý suy cho cùng đều hướng đến mục tiêu phát triển toàn diện các lĩnh vực của đời sống xã hội, và ngược lại, chiến lược phát triển các lĩnh vực đó đều chịu ảnh hưởng của HTCT. Do đó, thực hiện song song việc đổi mới HTCT cấp xã với thực hiện tốt chiến lược phát triển các lĩnh vực đời sống xã hội.

HTCT được đánh giá hoạt động hiệu quả khi mà đời sống của nhân dân được cải thiện về mọi mặt; và chỉ khi nào nhân dân nhận thấy vai trò cùng những lợi ích mà HTCT mang lại thì khi đó họ mới chủ động tham gia vào quá trình xây dựng HTCT cấp xã.

Trên cơ sở đó, thực chất của việc đổi mới HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội là vận động nhân dân thực hiện tốt các chiến lược, kế hoạch phát triển các lĩnh vực trong đời sống đảm bảo phù hợp với điều kiện của địa phương. Tính đến hết năm 2020, hầu hết các xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội đạt chuẩn nông thôn mới. Để làm được điều đó, tổ chức đảng, chính quyền, MTTQ và các tổ chức CT-XH cấp xã cần lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào phát triển sản xuất; thực hiện có hiệu quả chính sách xóa đói, giảm nghèo bền vững; tạo bước đột phá về chất lượng nguồn nhân lực. Mang lại lợi ích chính đáng cho nhân dân địa phương là nền tảng, là tiêu chí đánh giá kết quả xây dựng HTCT.

4.2.5. Đổi mới phải tạo điều kiện thuận lợi phát huy năng lực đội ngũ cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã

CB, CC cấp xã là người giữ vai trò quyết định trong việc hiện thực hoá chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước vào thực tiễn đời sống; là cầu nối quan trọng nhất giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân, lắng nghe, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân để kịp thời giải quyết trong phạm vi thẩm quyền hoặc báo cáo, phản ánh cho cấp trên nhằm xây dựng và ban hành các chủ trương, chính sách sao cho phù hợp và thúc đẩy phong trào cách mạng của quần chúng ở cơ sở. Do vậy, đổi mới HTCT cấp xã phải khai thác, phát huy năng lực của CB, CC, người hoạt động không chuyên trách trong HTCT cấp xã, cụ thể:

Thứ nhất, tin tưởng, trọng dụng cán bộ trẻ. Chú trọng phát hiện, giới thiệu tham gia cấp ủy những nhân tố mới có đức, có tài, có uy tín, có triển vọng thông qua hoạt động thực tiễn, nhất là cán bộ trẻ. Chỉ khi tin tưởng, trọng dụng cán bộ trẻ mới tránh được tình trạng bỏ sót người có đức, có tài trong quá trình chuẩn bị nhân sự cho đại hội nói riêng và công tác cán bộ nói chung. Tránh chủ quan, dân chủ hình thức kiểu “dòng họ, thôn, làng”. Bên cạnh độ tuổi thì công tác cán bộ cần phải chú trọng các khía cạnh khác như “*trẻ hóa tư duy*”, “*trẻ hóa phương pháp quản lý, phương pháp làm việc*” của các ứng viên nhân sự chủ chốt trong HTCT cấp xã.

Thứ hai, tạo chuyển biến sâu sắc trong công tác đào tạo, bồi dưỡng CB, CC và cơ cấu lại đội ngũ CB, CC theo hướng nâng cao chất lượng, đảm bảo sự đồng bộ theo hướng kế thừa và phát triển.

Thứ ba, tạo dựng phong trào thi đua xây dựng môi trường làm việc tốt để phát huy tốt nhất khả năng cống hiến của CB, CC và người hoạt động không chuyên trách. Bên cạnh chế độ đãi ngộ để khai thác, phát huy năng lực cần phải xây dựng môi trường làm việc lành mạnh, xử lý nghiêm người có hành vi ích kỷ, hẹp hòi khi không được giới thiệu, bổ nhiệm hoặc vì lý do cá nhân, dòng họ.

4.2.6. *Đổi mới phải đảm bảo phát huy quyền làm chủ và thụ hưởng của Nhân dân*

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII khẳng định “phải luôn quán triệt sâu sắc, thực hiện nghiêm túc quan điểm “dân là gốc”; nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân; lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu, củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa”.

Trên cơ sở đó, để phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong xây dựng HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội, đòi hỏi tổ chức đảng, chính quyền, MTTQ và các tổ chức CT-XH cấp xã phải hiểu dân, từ đó có các phương pháp phù hợp vận động nhân dân chấp hành tốt chủ trương, đường lối của đảng; chính sách, pháp luật của nhà nước và các nhiệm vụ chính trị tại địa phương, đem lại sự phát triển bền vững cho cấp xã, góp phần vào sự phát triển chung của đất nước.

Để xây dựng HTCT cấp xã thật sự của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, đòi hỏi phải có sự đổi mới căn bản trong cách thức bầu cử lựa chọn người lãnh đạo trong HTCT; tạo điều kiện để nhân dân kiểm tra, giám sát hoạt động của các cá nhân, tổ chức trong HTCT cấp xã. Tiếp tục thực hiện chủ trương người đứng đầu không phải là người địa phương, chủ trương này không chỉ là khắc phục hiện tượng bè phái, tình trạng khép kín trong công tác cán bộ, hạn chế tiêu cực, tham nhũng sinh ra. Thực tế cho thấy người đứng đầu được bổ nhiệm không phải là người địa phương thường có tâm lý nhanh chóng “khẳng định mình” với chính quyền, người dân tại địa phương, từ đó tạo điều kiện cho người dân thực hiện tốt hơn quyền làm chủ của mình thông qua các hình thức như góp ý, kiến nghị, yêu cầu, kiểm tra, giám sát hoạt động quản lý của HĐND, ủy ban nhân dân cấp xã và đội ngũ CB, CC.

Đổi mới HTCT cấp xã phải bảo đảm “dân thụ hưởng”. Đây là quan điểm mới được đề cập trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Quan điểm dân thụ hưởng thể hiện sự quan tâm thiết thực đến đời sống của người dân, nghĩa là người dân có quyền được thụ hưởng những thành quả của sự phát triển. Đồng thời, khi người dân được thụ hưởng, được thỏa mãn các lợi ích chính đáng, sẽ tạo thành động lực mạnh mẽ thúc đẩy mọi người hăng hái cống hiến, đóng góp nhiều hơn vào sự phát triển của xã hội. Mối quan hệ biện chứng giữa thụ hưởng và cống hiến nếu được thực hiện được đúng sẽ tạo ra một xung lực mới trong quá trình phát triển đất nước. Từ đó, hoàn thiện và hiện thực hóa thêm một bước tư tưởng phát huy quyền làm chủ của nhân dân, vì cuộc sống ấm no, hạnh phúc của nhân dân. Khi nói dân thụ hưởng nghĩa là đang nhấn mạnh việc thực hiện hóa nội dung “có đóng góp sẽ có hưởng”. Đồng thời, nhấn mạnh đến sự bao trùm, đến đa số nhân dân, mọi giai cấp, mọi tầng lớp đều có cơ hội bình đẳng về mặt thụ hưởng thành quả của sự phát triển; chứ không chỉ là một số nhóm xã hội hay những tầng lớp có ưu thế hơn. Hơn thế, khi nói dân thụ hưởng không phải chỉ đơn thuần là Đảng muốn hướng đến ý nghĩa sâu xa, bao quát, mà đó chính là việc thỏa mãn các lợi ích chính đáng, đa dạng trong xã hội của người dân, để biến lợi ích trở thành động lực cho sự phát triển.

4.3. Giải pháp đổi mới hệ thống chính trị cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội trong thời gian tới

4.3.1. Nhóm giải pháp nhận thức về tầm quan trọng và sự cần thiết phải đổi mới hệ thống chính trị cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội

Nhận thức về tầm quan trọng và sự cần thiết phải đổi mới HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội là một vấn đề rất quan trọng. Chỉ khi HTCT cấp xã và toàn xã hội hiểu rõ sự cần thiết phải đổi mới HTCT cấp xã; hiểu được chủ trương, quan điểm của Đảng về đổi mới HTCT cấp xã; nắm bắt được thực trạng HTCT cấp xã; thì khi đó, đổi mới HTCT cấp xã đạt hiệu quả tích cực.

4.3.1.1. Nâng cao nhận thức về đặc điểm các huyện ngoại thành Hà Nội và thực trạng hệ thống chính trị cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội

Các xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội là vùng chuyển tiếp giữa đô thị và nông thôn, với vị trí đặc biệt như vậy việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của HTCT có những thuận lợi riêng từ yếu tố vị trí địa lý như giao thông phát triển, đảm nhiệm vai trò cầu nối với các địa phương khác; việc thông tin, liên lạc nhanh chóng, kịp thời khi thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan. Tuy nhiên, với sự phát triển của kinh tế xã hội, ngày càng tập trung nhiều các khu công nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh mà kéo theo đó là một lượng lớn người tới sinh sống và làm việc tại các huyện ngoại thành Hà Nội. Với thành phần dân cư đa dạng nhất là số lượng người tạm trú ngày càng tăng dẫn tới khó khăn trong công tác quản lý đăng ký tạm trú và quản lý an ninh, trật tự tại địa phương. Về phương diện kinh tế, bài toán quản lý là phải làm sao để chính người dân ở các xã muốn và tiếp tục canh tác trên đất của mình, có thu nhập ổn định; sản phẩm nông nghiệp phải bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, thân thiện với môi trường, đáp ứng những nhu cầu đa dạng và ngày càng cao về chất lượng của người dân, đặc biệt người dân trong nội thành.

Hiện nay, cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội còn tồn tại việc giải quyết các vụ khiếu kiện. Các vụ khiếu kiện đất đai cần có biện pháp giải quyết kịp thời và phù hợp, xử lý nhanh, hiệu quả để không trở thành các điểm nóng chính trị. Bên cạnh việc định hướng phát triển thông qua thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thì chính quyền cấp xã còn phải hạn chế các tiêu cực trong sản xuất kinh doanh

như an toàn vệ sinh thực phẩm, hàng giả, ô nhiễm môi trường. Để giải quyết hài hòa, tránh xung đột các lợi ích trong phát triển kinh tế của người dân không chỉ là thách thức với riêng HTCT cấp xã thuộc các huyện ngoại thành mà là cả HTCT của Thành phố Hà Nội.

Thời gian qua, HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội đã đạt được nhiều thành tựu trong đổi mới HTCT, phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của CQĐP; vận động, tập hợp xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân của MTTQ, xây dựng đội ngũ cán bộ công chức phát triển cả về số lượng và chất lượng,... Tuy nhiên, thực tiễn HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội còn tồn tại những bất cập về cơ chế, chính sách, tổ chức bộ máy; cách thức tổ chức thực hiện chức năng nhiệm vụ của các thành tố trong HTCT cấp xã; chất lượng đội ngũ CB, CC,... Có thể nhận thấy, sự phát triển của cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội chưa tương xứng với tiềm năng địa phương. Cấp ủy đảng, chính quyền, MTTQ và các tổ chức CT-XH cần nhận thức đầy đủ về vị trí và tiềm năng phát triển của cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội; đánh giá, nhìn nhận khách quan thực trạng HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội để có các chủ trương, chính sách phù hợp đổi mới HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội gắn với đặc điểm tình hình địa phương, phát huy tiềm năng địa phương, phát huy vai trò của các tổ chức trong HTCT, năng lực của đội ngũ CB, CC, đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân.

4.3.1.2. Tạo sự đồng thuận, thống nhất trong nhận thức về vai trò của hệ thống chính trị cấp xã và đổi mới hệ thống chính trị cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội là vấn đề thường xuyên, bức thiết.

Nâng cao nhận thức về đổi mới các thành tố trong HTCT và sự kết hợp của các thành tố trong HTCT, cần tạo sự chuyển biến trong nhận thức, nhất trí trong hành động, quyết tâm thực hiện đồng bộ, mạnh mẽ trong toàn HTCT về đổi mới tổ chức đảng, chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH và sự phối hợp giữa các tổ chức này. Cần nhận thức đổi mới tổ chức đảng phải đảm bảo thật sự trong sạch, vững mạnh về tư tưởng, chính trị, tổ chức, đạo đức, gắn bó mật thiết với nhân dân; đổi mới HĐND cấp xã đảm bảo phát huy vai trò là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân; đổi

mới UBND cấp xã đảm bảo thực hiện tốt vai trò là cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương; đổi mới MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội đảm bảo phát huy vai trò nòng cốt trong tập hợp, vận động nhân dân, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội, tăng cường giám sát và phản biện xã hội. Đồng thời, thống nhất nhận thức đổi mới sự phối hợp giữa các thành tố trong HTCT cấp xã. Từng thành tố hoạt động tốt, nhưng không phối hợp tốt với nhau sẽ là lực cản cho sự phát triển của hệ thống đó. Do đó, đổi mới HTCT phải xét trong mối quan hệ đa chiều, đảm bảo phát huy chức năng, nhiệm vụ của các thành tố khi phối hợp với nhau đạt hiệu quả cao nhất, tránh chòng chẹo về chức năng, nhiệm vụ, tạo ra sức mạnh cho cả HTCT trong hoạt động thực tiễn.

Nâng cao nhận thức về đổi mới tổ chức bộ máy trong HTCT, cần làm tốt công tác tư tưởng, công khai, minh bạch, quyết liệt trong tổ chức thực hiện. Trong thực tiễn triển khai đổi mới HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội sẽ gặp phải những khó khăn, trở ngại, đặc biệt ở các đơn vị bị giải thể hoặc các cán bộ dôi dư ở các cơ quan, đơn vị sáp nhập. Việc sắp xếp lại các tổ chức đảng theo hướng giảm đầu mối, một số hợp nhất với cơ quan nhà nước sẽ giảm bớt một số cơ quan, đơn vị, tinh giảm biên chế, theo đó yêu cầu với đội ngũ cán bộ cũng cao hơn. Do đó, để đạt được hiệu quả trong đổi mới tổ chức bộ máy trong HTCT, về mặt nhận thức, cấp ủy cấp xã, các chi ủy viên cần có tư duy khách quan, bản lĩnh, công tâm, mạnh dạn vì sự phát triển chung của các huyện ngoại thành Hà Nội.

Nâng cao nhận thức về đổi mới công tác cán bộ trong HTCT: Mỗi cán bộ cần tích cực, chủ động tìm hiểu, nghiên cứu, tham gia các buổi hội thảo, tọa đàm về đổi mới HTCT; lắng nghe, tiếp thu ý kiến các cơ quan, nhà khoa học, nhà quản lý, cán bộ, nhân dân,... để có cái nhìn khách quan hơn về đổi mới HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội, nhận thức được vai trò, sự cấp thiết của việc đổi mới và coi đây là việc làm thường xuyên, liên tục. Bình tĩnh, xem xét thấu đáo, chủ động, quyết đoán trong đề ra các chủ trương, chính sách liên quan đổi mới HTCT cấp xã.

Nâng cao nhận thức cho nhân dân tại địa phương, cần hướng đến khuyến khích tinh thần tự giác, trách nhiệm, tích cực đóng góp ý kiến, phát huy vai trò của

mình trong đổi mới HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội. Để hiện thực hóa điều đó, để nhân dân nhận thức được đổi mới HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội là vấn đề thường xuyên, bức thiết, các cấp ủy đảng, CQĐP cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội cần thường xuyên tổ chức đối thoại, tôn trọng, lắng nghe tâm tư nguyện vọng của nhân dân; có các cơ chế, biện pháp cụ thể để nhân dân bày tỏ chính kiến, nguyện vọng của mình thông qua MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội, đóng góp trực tiếp vào quá trình đổi mới HTCT cấp xã.

4.3.1.3. Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy vai trò của các phương tiện truyền thông đại chúng trong nâng cao nhận thức về đổi mới hệ thống chính trị cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội

Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền, phát huy vai trò của các phương tiện truyền thông đại chúng là hết sức cần thiết để triển khai đổi mới hiệu quả HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội. Trong thời gian tới, hoạt động tuyên truyền vận động thực hiện đổi mới HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội phải bám sát sự lãnh đạo của Đảng, của Thành ủy Hà Nội. Các cơ quan, phương tiện truyền thông đại chúng tại địa phương như Đài Phát thanh các huyện, Đài truyền thanh các xã,... phải luôn tích cực nâng cao chất lượng các chương trình phát thanh địa phương, bám sát các nhiệm vụ chính trị trọng tâm của xã, huyện; tích cực truyền tải các thông tin, chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước, các Chỉ thị, Nghị quyết của TW, Thành phố, Huyện tới cán bộ, đảng viên và nhân dân trong huyện. Đài Phát thanh xã cần tăng cường phối hợp chặt chẽ với Đài Truyền thanh huyện; Đài Truyền thanh huyện cần tăng cường cộng tác tích cực với Đài Phát thanh - Truyền hình Hà Nội; là đội ngũ cộng tác viên thường xuyên của Công Thông tin điện tử huyện để qua đó, tuyên truyền dưới dạng thời sự tổng hợp, tin bài, chuyên đề về xây dựng đảng, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật,... cho cộng đồng người dân địa phương. Trong thời gian tới, Đài Truyền thanh địa phương thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội sẽ tiếp tục tập trung vào nâng cao chất lượng tin, bài, phản ánh phong phú các nhiệm vụ chính trị của huyện và xã; bảo đảm hoạt động luôn đạt hiệu quả, là phương tiện tuyên truyền hữu hiệu của địa phương, là tiếng nói của Đảng bộ, chính quyền và diễn đàn của nhân dân trong xã, huyện, là cầu nối giữa

Đảng, Nhà nước và nhân dân góp phần tích cực trong sự nghiệp xây dựng cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội ngày càng giàu đẹp, văn minh.

Ngoài thông qua phương tiện truyền thanh tại địa phương, trong thời gian tới, nên tổ chức các cuộc thi sáng tác ở cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội về chủ đề đổi mới HTCT; kết hợp với đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên,... lồng ghép với các đợt sinh hoạt chính trị, các cuộc họp chi bộ, các tài liệu sinh hoạt chi bộ, các buổi sinh hoạt cộng đồng, các lớp bồi dưỡng, tập huấn,...

Ngoài ra, hoạt động của cấp ủy, tính gương mẫu, tiên phong của người đảng viên ở cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội có sức lan tỏa, sức ảnh hưởng mạnh mẽ đối với người dân. Mỗi cán bộ, đảng viên là những người tiếp xúc trực tiếp với nhân dân, vừa là người tổ chức, triển khai việc đổi mới HTCT; đồng thời họ cũng là người hướng dẫn nhân dân, giải thích cho người dân hiểu để tham gia đóng góp cho đổi mới HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội hiệu quả hơn.

Các cơ quan, phương tiện truyền thông cần tuyên truyền về những thành tựu, hạn chế, vấn đề đặt ra đối với HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội; sự cần thiết phải đổi mới HTCT cấp xã; cách thức, biện pháp, lộ trình thực hiện, những vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện đổi mới HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội. Đồng thời, cần kịp thời biểu dương các tổ chức, cá nhân trong HTCT gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ; tuyên truyền các cách làm hay, hiệu quả trong đổi mới HTCT; thẳng thắn trong phê bình, nhắc nhở các tổ chức, cá nhân chưa hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tích cực đấu tranh, phản bác các thông tin sai, xuyên tạc sự thật; chủ động trong việc tuyên truyền các vấn đề quan trọng, phức tạp liên quan đến đổi mới HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội, từ đó đề xuất tham mưu định hướng dư luận xã hội một cách hiệu quả.

4.3.2. Nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách đổi mới hệ thống chính trị cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội

4.3.2.1. Xây dựng cơ chế, chính sách thực hiện đổi mới hệ thống chính trị cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội

Về nguyên tắc, HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội phải là một bộ phận cấu thành của HTCT Việt Nam thống nhất, mang những đặc tính chung của

HTCT Việt Nam, đồng thời phải có những đặc điểm đặc thù trên cả phương diện tổ chức và cơ chế hoạt động. Tính đặc thù xuất phát từ đặc điểm khu vực ngoại thành Thủ đô Hà Nội, là khu vực nông thôn nhưng mang nhiều đặc điểm của khu vực đô thị như tập trung dân cư sinh sống có mật độ cao và chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực kinh tế phi nông nghiệp; tính đặc thù đó dẫn tới nhu cầu xây dựng cơ chế, chính sách thực hiện đổi mới HTCT.

Thứ nhất, nghiên cứu thay đổi cơ chế vận hành của HTCT cấp xã, lấy đỉnh của cấu trúc quyền lực chính trị là nhân dân. Thực hiện nhất quán sự ủy quyền của nhân dân và xây dựng cơ chế ủy quyền của nhân dân cho các thiết chế quyền lực trong HTCT. Dựa vào nhân dân để đổi mới HTCT. Thực hành dân chủ rộng rãi thông qua thực hiện dân chủ trực tiếp một cách thực chất. Nâng cao năng lực của dân chủ đại diện. Xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực một cách đồng bộ và hiệu quả, không để cho bộ phận, thiết chế nắm quyền lực nào nằm ngoài sự kiểm soát của nhân dân.

Thứ hai, tôn trọng bảo lưu ý kiến xuất phát từ hạnh phúc của nhân dân và sự phát triển thịnh vượng của đất nước. Xây dựng cơ chế đối thoại và thực hiện đối thoại công khai.

Thứ ba, tăng tính tự quản của CQĐP thông qua việc tăng thẩm quyền quyết định các vấn đề về kinh tế, văn hóa, xã hội của cấp xã trong văn bản quy phạm pháp luật; đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tự quản cộng đồng dân cư; bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, có tư duy đột phá.

4.3.2.2. Kiến nghị với cấp trên để có cơ chế, chính sách đổi mới toàn diện, đồng bộ, tổng thể hệ thống chính trị Việt Nam, trong đó Hà Nội làm thí điểm

Về nguyên tắc, HTCT phải theo quy định “cứng” thống nhất trong cả nước nhưng cần xem xét tính đặc thù riêng của cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội để xây dựng phương án xây dựng HTCT cấp xã tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Thứ nhất, tích hợp chức năng, nhiệm vụ chính trị chung của Ủy ban MTTQ xã và các tổ chức chính trị xã hội thành viên. Còn chức năng hoạt động mang tính xã hội, xã hội - nghề nghiệp được tổ chức theo cơ chế tự nguyện, tự chủ hoàn toàn theo luật và theo điều lệ của từng tổ chức. Ủy ban MTTQ xã và các tổ chức CT-XH

thành viên cần phân định rõ hai chức năng: (1) Chức năng chính trị chung của các tổ chức này tham gia nhiệm vụ giám sát và phản biện xã hội, tuyên truyền thực hiện đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Để thực hiện chức năng này cần phân định rõ bằng văn bản giữa các tổ chức trong HTCT cấp xã với nhau. (2) Chức năng, nhiệm vụ hoạt động xã hội, xã hội - nghề nghiệp riêng của từng tổ chức vì lợi ích của các thành viên phải theo cơ chế tự nguyện, tự chủ, tự quản.

Thứ hai, thực hiện kiêm nhiệm, nghiên cứu nhất thể hóa một số chức danh lãnh đạo của tổ chức Đảng, chính quyền, Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo của cấp ủy đảng và quản lý của cơ quan nhà nước. Nhất thể hóa chức danh Bí thư và Chủ tịch UBND hoặc chức danh Bí thư và Chủ tịch HĐND (nếu vẫn tổ chức HĐND).

Thứ ba, nhân dân trực tiếp đánh giá cán bộ chủ chốt cấp xã giữa nhiệm kỳ. Về nguyên tắc, nhân dân là chủ thể tối cao của quyền lực nhà nước nhưng nhân dân không tự mình quản lý nhà nước, quản lý xã hội mà thay vào đó Nhân dân thực hiện quyền làm chủ trực tiếp, dân chủ đại diện. Tuy nhiên, cơ chế làm chủ của nhân dân hiện nay chưa thực sự có hiệu quả, còn mờ nhạt; đồng thời cán bộ nhiều địa phương chưa thật sự là “công bộc” của nhân dân. Pháp luật CB, CC quy định tiêu chí đánh giá CB, CC gồm những tiêu chí định khung sau: Tiêu chí về chính trị tư tưởng, tiêu chí về ý thức tổ chức kỷ luật, tiêu chí về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Đánh giá, xếp loại do bản thân CB, CC và cơ quan, đơn vị thực hiện. Tuy nhiên, việc đánh giá này mang tính chủ quan và chưa bao quát, chưa đầy đủ, nhiều tiêu chí không mang tính định lượng. Do đó, cần thiết xây dựng và thí điểm việc nhân dân trực tiếp đánh giá cán bộ chủ chốt cấp xã giữa nhiệm kỳ. Đồng thời, xây dựng và thí điểm cơ chế để cán bộ cấp xã “vận động hành lang” nhằm tạo được sự ủng hộ của đông đảo của tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

4.3.2.3. Xem xét tính hiệu quả của Hội đồng nhân dân cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội

Cần nghiên cứu nghiêm túc, đánh giá khách mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, hoạt động, tính hiệu quả của HĐND cấp xã nói chung và cấp xã các

huyện ngoại thành Hà Nội nói riêng để có những chính sách phù hợp để phát huy vai trò hoặc tinh gọn bộ máy để thực sự hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Thực tế HĐND cấp xã hiệu quả chưa cao. Năng lực đại biểu HĐND chưa cao; hoạt động giám sát của Thường trực, các ban, đại biểu HĐND xã còn ở mức độ mới tiếp cận; hoạt động chủ yếu bằng hình thức kỳ họp nên đại biểu chỉ có tính đại diện, thiếu tính chuyên nghiệp; hoạt động mang tính hình thức, không thực quyền. Kỳ họp của HĐND tại nhiều xã giống kỳ họp mở rộng của đội ngũ CB, CC xã và thiếu đi vai trò của đại biểu. Do đó, về logic nếu cơ quan, tổ chức hay bộ phận nào của bộ máy nếu thấy không cần thiết mà việc tinh giản hay cắt bỏ đi không ảnh hưởng đến hoạt động và chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy thì mạnh dạn tinh giản hay cắt bỏ.

4.3.2.4. Bố trí chức danh trưởng thôn, bí thư chi bộ thôn và trưởng ban mặt trận thôn một cách khoa học để nâng cao hiệu quả hoạt động.

Trước thực tế trên địa bàn cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội có nhiều tổ chức chi bộ không đồng bộ với mô hình các tổ chức chính trị khác ở thôn, dẫn đến mối quan hệ giữa các Bí thư chi bộ và Trưởng thôn, trưởng Ban công tác mặt trận và trưởng các chi hội, chi đoàn thiếu thống nhất; vai trò lãnh đạo của các chi bộ đối với trưởng thôn còn kém hiệu quả. Ở một số xã, trưởng thôn chưa phải là đảng viên, từ đó dẫn đến việc nắm bắt tình hình thực tế còn hạn chế, việc định hướng về tư tưởng, triển khai thực hiện các nhiệm vụ ở thôn không cao...

Khi Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng Ban Công tác Mặt trận là 3 người khác nhau, thậm chí có nơi Trưởng thôn còn chưa phải đảng viên, công tác phối hợp giữa cấp ủy với Trưởng thôn và Trưởng Ban Công tác Mặt trận có thời điểm chưa thống nhất cao. Vai trò của lãnh đạo của chi bộ thiếu hiệu quả. Việc duy trì nề nếp sinh hoạt giao ban giữa Bí thư chi bộ với Trưởng thôn chưa thường xuyên; nghị quyết của chi bộ chưa giao thực sự đầy đủ trách nhiệm để Trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận tổ chức thực hiện. Chỉ đạo của chi bộ và Trưởng thôn nhiều khi không thống nhất từ đó dẫn đến việc kiểm tra, giám sát thực hiện nghị quyết của chi bộ, của cấp ủy cấp trên và thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước còn gặp không ít khó khăn.

Bên cạnh đó, một số xã tiến hành nhất thể hóa chức danh bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn đã góp phần tinh gọn cơ cấu bộ máy tạo sự thống nhất, đồng thuận từ việc ban hành chủ trương cho đến tổ chức thực hiện. Hiệu quả của việc kiêm nhiệm đồng thời hai chức danh giúp cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện công việc ở cơ sở bảo đảm trực tiếp và toàn diện, giảm thời gian hội họp. Việc triển khai các nội dung công việc được thuận lợi và nhanh hơn, những vấn đề “nóng” được đưa ra bàn bạc ngay trong cấp ủy, chi bộ từ đó đưa ra hướng giải quyết, xử lý kịp thời, tạo được sự đồng thuận của nhân dân. Đây cũng là điều kiện để những người kiêm nhiệm nêu cao trách nhiệm, phát huy tối đa năng lực, nâng cao hiệu quả hoạt động trong công việc. Tuy nhiên, việc nhất thể hóa 2 chức danh này hiện còn nhiều khó khăn, vướng mắc, nhất là về nhân sự như nhiệm kỳ bầu trưởng thôn và bầu bí thư chi bộ chưa thống nhất; năng lực và uy tín của một số bí thư chi bộ còn hạn chế, chưa thật sự nổi bật nên khi đưa ra trước dân để bầu trưởng thôn không nhận được tín nhiệm cao; việc tạo nguồn, phát triển đảng viên ở một số chi bộ còn gặp khó khăn. Tìm người vừa am hiểu công tác đảng, vừa uy tín trong dân, đủ sức đảm đương 2 chức danh cùng lúc là không dễ,... Do đó, nên bố trí chức danh trưởng thôn, bí thư chi bộ thôn và trưởng ban mặt trận thôn một cách khoa học theo hướng tăng quyền lợi nhưng đồng thời phải gắn quyền lợi với trách nhiệm để HTCT hoạt động hiệu quả.

4.3.3. Nhóm giải pháp về tổ chức thực hiện đổi mới hệ thống chính trị cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội

4.3.3.1. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức Đảng

Thứ nhất, đổi mới xây dựng tổ chức Đảng cấp xã về chính trị

Triển khai thực hiện văn bản của cấp ủy cấp trên, xây dựng và ban hành nghị quyết: cần xác định chính xác nhiệm vụ chính trị, thể chế hóa văn bản của cấp ủy cấp trên một cách linh hoạt, có sự đột phá, phù hợp với chủ trương, đường lối của cấp ủy cấp xã, phát huy tiềm năng tình hình địa phương và đáp ứng nhu cầu, lợi ích chính đáng của nhân dân.

Trước khi ban hành nghị quyết, cấp ủy cần làm tốt khâu chuẩn bị nội dung của dự thảo nghị quyết, đảm bảo phù hợp chủ trương, đường lối của cấp ủy cấp

trên; nắm chắc tình hình thực tế tại địa phương; xác định rõ nhiệm vụ trọng yếu cần lãnh đạo cũng như các hạn chế cần giải quyết. Trong quá trình xây dựng nội dung dự thảo nghị quyết, cấp ủy cần tiến hành tổ chức lấy ý kiến tham gia của đảng viên, chi bộ và nhân dân để đảm bảo dự thảo nghị quyết khách quan, sát với thực tiễn. Nội dung nghị quyết cần cụ thể, ngắn gọn, rõ ràng, dễ xây dựng chương trình thực hiện; bám sát nhiệm vụ của địa phương để đề ra phương hướng, biện pháp thực hiện phù hợp.

Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện nghị quyết: tính hiệu quả của việc ban hành một nghị quyết được kiểm chứng trong thực tiễn. Sau khi ban hành nghị quyết thì Đảng ủy xã, mà trực tiếp nhất là Ban thường vụ đảng ủy giao cho các chi bộ, CQĐP trực tiếp triển khai nội dung nghị quyết, trong đó xác định trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị và cá nhân người đứng đầu. Công tác kiểm tra được triển khai đồng thời với việc tổ chức thực hiện từ khâu quán triệt, phổ biến, tuyên truyền nghị quyết đến việc xây dựng chương trình hành động, kế hoạch, đề án, nhất là kiểm tra ngay trong khi thực hiện.

Giáo dục lý luận, nâng cao bản lĩnh chính trị cho toàn đảng ủy cấp xã: cần đảm bảo sự thống nhất cao trong đảng, sự đồng thuận trong xã hội với các chủ trương, đường lối của đảng. Cấp ủy đảng cấp xã cần quán triệt, thực hiện đúng quan điểm phát triển kinh tế - xã hội là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt; tích cực lãnh đạo, nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị cho toàn đảng ủy cấp xã, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp xã.

Thứ hai, đổi mới xây dựng tổ chức Đảng cấp xã về tư tưởng

Tiếp tục quán triệt sâu rộng việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ tư khóa XII về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn đảng; ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyên hóa” trong nội bộ”.

Bí thư cấp ủy hàng năm phải lập kế hoạch chỉ đạo về công tác tư tưởng, nêu rõ mục đích, yêu cầu, nội dung thực hiện và tổ chức, cá nhân có trách nhiệm triển khai thực hiện cùng với đó là chế độ, thời hạn báo cáo tổ chức thực hiện trong chi bộ.

Cải tiến, nâng cao chất lượng, hiệu quả của các loại hình tuyên truyền, chú trọng công tác tuyên truyền miệng. Tuyên truyền, động viên những nhân tố mới, điển hình tiên tiến, tấm gương người tốt việc tốt. Thời kỳ cách mạng 4.0 đang diễn ra, cần phát huy vai trò của các phương tiện truyền thông trong công tác tuyên truyền giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân cấp xã. Bên cạnh đó, tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu lý luận, đội ngũ báo cáo viên, đội ngũ làm công tác tuyên giáo nhằm củng cố vững chắc tư tưởng cho các thành viên tổ chức đảng và nhân dân cấp xã đáp ứng yêu cầu thời đại mới.

Thứ ba, đổi mới xây dựng tổ chức Đảng cấp xã về tổ chức

Kiện toàn tổ chức bộ máy của Đảng và HTCT cấp xã: thực hiện phân cấp xã, thôn; Đảng ủy, chi bộ, cấp trên, cấp dưới gắn quyền hạn với trách nhiệm, đồng thời xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực chặt chẽ bằng các quy định của Đảng, pháp luật của nhà nước, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ và công khai. Để tạo đồng thuận và thực hiện tốt việc sắp xếp, bố trí kiêm nhiệm các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã: Đối với những người nghỉ công tác, cần có lộ trình, chế độ, chính sách và thời gian phù hợp; đối với cán bộ không chuyên trách ở thôn, xem xét bố trí 03 người đảm nhiệm 03 chức danh (Bí thư chi bộ, trưởng thôn, trưởng Ban công tác mặt trận) để đảm bảo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ tại cơ sở.

Kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức đảng và chất lượng đảng viên cấp xã: chú trọng nâng cao chất lượng của các chi bộ, đảng bộ; xây dựng TCCSD trong sạch, vững mạnh, thực hiện tốt công tác phát triển đảng viên; đánh giá chất lượng tổ chức đảng và đảng viên khách quan, không chạy theo thành tích; phấn đấu hàng năm có 90% chi bộ đạt hoàn thành nhiệm vụ và trên 90% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ.

Nâng cao hiệu quả công tác phát triển đảng: hàng năm thì Đảng bộ, chi bộ phải đề ra mục tiêu phát triển đảng; bản thân mỗi đảng viên thường xuyên theo dõi, giúp đỡ những quần chúng ưu tú. Bên cạnh việc chấp hành nghiêm các quy định về kết nạp đảng viên theo Điều lệ Đảng và quy định của Ban Tổ chức Trung ương thì mỗi cấp ủy đảng cấp xã cần xây dựng các văn bản quy định cụ thể về công tác phát

phát triển đảng viên, ưu tiên kết nạp những quần chúng ưu tú tích cực phát triển sản xuất kinh doanh, làm giàu chính đáng, hỗ trợ, giúp các hộ gia đình, cá nhân cùng phát triển kinh tế, nâng cao mức thu nhập cho người dân.

Xử lý nghiêm chi bộ đảng, đảng viên không sinh hoạt đảng: việc kiểm tra, xử lý việc chấp hành quy định sinh hoạt đảng có hiệu quả hay không phụ thuộc rất lớn vào ý thức của mỗi đảng viên, chi ủy, bí thư chi bộ và đảng viên được đảng ủy cấp xã phân công theo dõi, sinh hoạt cùng với chi bộ. Nếu phát hiện chi bộ đảng, đảng viên vi phạm về sinh hoạt đảng thì tùy vào tính chất, mức độ vi phạm sẽ áp dụng một trong các hình thức xử lý theo quy định tại Hướng dẫn 09-HD/UBKTTW của Ủy ban Kiểm tra Trung ương ngày 06/6/2013 thực hiện một số điều của Quy định số 181-QĐ/TW ngày 30/3/2013 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm.

Thứ tư, đổi mới xây dựng tổ chức Đảng cấp xã về đạo đức

Tăng cường rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân: Thực hiện tốt Chỉ thị số 03-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tiếp tục học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh”, Kế hoạch về tổ chức quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và học tập Chuyên đề toàn khóa “Những nội dung cơ bản của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” tới tất cả cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tăng cường quan hệ mật thiết giữa Đảng ở cấp xã với nhân dân: Để thực sự gần dân, hiểu dân, trong bối cảnh hiện nay, Đảng ủy cấp xã cần tận dụng sự phát triển của khoa học công nghệ, xây dựng kênh thông tin tiếp thu ý kiến của nhân dân; có thể xây dựng dưới các hình thức phiếu thăm dò. Điều này vừa giúp nhanh chóng tiếp thu ý kiến của nhân dân, vừa nhận được sự ủng hộ của nhân dân.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong tình hình mới. Bên cạnh việc tuyên truyền, giáo dục về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cho cán bộ, đảng viên, quần chúng thì phải tăng cường phương pháp nêu gương cán bộ, đảng viên chủ chốt cấp xã; lồng ghép có hiệu quả việc học tập và làm theo đạo đức Hồ Chí

Minh với các phong trào thi đua và các cuộc vận động khác trong của HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội.

Xây dựng và thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử của CB, CC cấp xã. Để bảo đảm việc phục vụ nhân dân, nâng cao uy tín của Đảng, Nhà nước thì CB, CC cấp xã phải thực hiện theo các quy tắc ứng xử như: Giao tiếp với người dân niềm nở, tận tình, không sách nhiễu, không gây căng thẳng, bức xúc, giải quyết công việc của người dân đúng quy định. Gương mẫu chấp hành và vận động gia đình, người thân, nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước; không bao che các hành vi vi phạm pháp luật của người khác,...

Thứ năm, đổi mới xây dựng tổ chức đảng cấp xã về cán bộ

Tiếp tục đổi mới, triển khai đồng bộ các khâu trong công tác cán bộ từ việc đánh giá, qui hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đến luân chuyển, bố trí, sử dụng, chính sách cán bộ đều phải làm chặt chẽ, theo đúng qui trình; trước khi bổ nhiệm, đề bạt phải tiến hành lấy tín nhiệm của quần chúng trong cơ quan, đơn vị, kiên quyết không bổ nhiệm những cán bộ có uy tín thấp. Xem trọng cơ chế, chính sách phát hiện, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, trọng dụng nhân tài và đãi ngộ xứng đáng người có đức, có tài, dù người đó là đảng viên hay người ngoài Đảng.

Khắc phục những khuyết điểm trong từng khâu của công tác cán bộ từ xác định tiêu chuẩn cán bộ; đánh giá cán bộ; quy hoạch cán bộ; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; sử dụng, luân chuyển cán bộ; quản lý cán bộ và thực hiện chính sách đối với cán bộ.

Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, trước hết là cán bộ lãnh đạo và quản lý ở các cấp, vững vàng về chính trị, gương mẫu về đạo đức, trong sạch về lối sống, có trí tuệ, kiến thức, năng lực hoạt động thực tiễn, gắn bó với nhân dân, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung, có uy tín cao, thực sự tiên phong, gương mẫu, là hạt nhân đoàn kết. Làm tốt công tác quy hoạch, tạo nguồn cán bộ, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số, đội ngũ chuyên gia đầu ngành trong các lĩnh vực, bảo đảm tính liên tục, kế thừa và phát triển. Thực hiện luân chuyển cán bộ lãnh đạo và quản lý theo quy hoạch ở các cấp, các ngành.

Đánh giá cán bộ lãnh đạo phải công tâm, khách quan. Thực hiện nghiêm quy chế thôi chức, miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý. Xử lý nghiêm minh những trường hợp chạy chức, chạy quyền, chạy chỗ, chạy bằng cấp. Thực hiện tốt các cơ chế tuyển chọn, quản lý, giám sát cán bộ, có cơ chế kiên quyết thay thế cán bộ lãnh đạo kém phẩm chất, năng lực, thiếu ý thức trách nhiệm, tha hoá về đạo đức, lối sống, không hoàn thành nhiệm vụ. Trong công tác bảo vệ chính trị nội bộ, chú ý lịch sử chính trị, đồng thời hết sức coi trọng vấn đề chính trị hiện nay.

Thứ sáu, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng ở cấp xã

Để làm đúng và thực hiện tốt vai trò hạt nhân chính trị thì tổ chức đảng cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội phải đổi mới phương thức lãnh đạo toàn diện các mặt công tác ở cơ sở và được thể hiện qua một số giải pháp trọng tâm như sau:

Quy trình ban hành các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của cấp xã phải khoa học, sát thực tiễn, nội dung ngắn gọn, dễ hiểu, nhấn mạnh những vấn đề trọng tâm, trọng điểm, các giải pháp được đưa ra rõ ràng, cụ thể và đảm bảo tính thực chất; cần thiết ban hành theo quy trình rút gọn nếu cần thiết; không ban hành quá nhiều các nghị quyết để dẫn đến chồng chéo và khó triển khai.

Cần thiết bố trí Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND cấp xã không phải người địa phương để khắc phục một số hạn chế trong công tác cán bộ như không bị ràng buộc, không bị chi phối, không bị áp lực bởi các mối quan hệ thân tộc; giải quyết công việc bảo đảm tính dân chủ, khách quan và công bằng; quá trình điều hành, xử lý công việc tránh được tình trạng quan liêu, cảm tình, nể nang, né tránh; giải quyết công việc nhanh hơn, đặc biệt là trong giải quyết các vụ, việc tồn đọng, kéo dài.

Bên cạnh việc xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra giám sát hàng năm thì chủ động kiểm tra, giám sát các vụ việc có dấu hiệu vi phạm; kết hợp kiểm tra, giám sát của đảng với công tác giám sát của HĐND và MTTQ cùng cấp.

Cá nhân đảng viên phải nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu trong hoạt động thường ngày và các phong trào tại địa phương, vững vàng về chính trị, có đạo đức trong sáng, có lối sống lành mạnh, gắn bó với nhân dân, đặc biệt là nhân dân nơi cư trú, thật sự tiêu biểu cho lực lượng tiến bộ nhất ở cơ sở, phấn đấu trở thành người lao động giỏi, người công dân mẫu mực.

4.3.3.2. *Đổi mới và nâng cao hiệu quả quản lý của chính quyền cấp xã*

Thứ nhất, đối với HĐND cấp xã

Nâng cao chất lượng kỳ họp HĐND cấp xã: chương trình kỳ họp phải được đổi mới theo hướng tăng thời gian thảo luận, chất vấn, giải trình của UBND, Chủ tịch UBND, giám thời gian phân nghi thức, báo cáo. Trước khi kỳ họp HĐND cấp xã diễn ra, cần đảm bảo gửi tài liệu trước ít nhất 05 ngày cho các đại biểu HĐND để có thêm thời gian nghiên cứu, đối chiếu thông tin trong báo cáo với thực tiễn tại địa phương.

Muốn nâng cao chất lượng thảo luận tại kỳ họp trước hết đại biểu phải phát huy trách nhiệm đối với cử tri, nhân dân tại địa phương và phải thực sự là nhân vật chính của kỳ họp, nhất là các phiên thảo luận tại kỳ họp. Để có ý kiến phát biểu chất lượng tại kỳ họp, đại biểu phải dành thời gian nghiên cứu báo cáo, tài liệu kỳ họp, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; đặc biệt, phải nắm chắc thông tin về những nội dung cần thảo luận, chất vấn trong chương trình kỳ họp, tiếp xúc cử tri, nhân dân và không né tránh khi thảo luận các vấn đề nhạy cảm phát sinh tại cơ sở như các vi phạm trong xây dựng, sử dụng đất, công trình, dự án được triển khai tại địa phương được thực hiện từ nguồn vốn ngân sách hoặc dự án nhà nước và nhân dân cùng làm. Đại biểu phải không ngừng nâng cao năng lực, nhất là năng lực và kỹ năng phát biểu thảo luận và tranh luận. Thảo luận, chất vấn là những hoạt động chủ yếu tại mỗi kỳ họp, là yếu tố quyết định đến việc nâng cao chất lượng của kỳ họp nếu những vấn đề cần thảo luận, nội dung chất vấn được làm rõ. Hoạt động thảo luận, chất vấn của đại biểu không chỉ thể hiện nhiệm vụ, quyền hạn và thực hiện trách nhiệm đối với cử tri, với nhân dân mà còn góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm cuối cùng và chủ yếu của kỳ họp là nghị quyết. Đại biểu cần loại bỏ tâm lý e ngại, sợ va chạm hoặc suy nghĩ cho rằng ý kiến của mình chắc gì đã giải quyết được vấn đề tại địa phương. Tôn trọng sự thật, lấy lợi ích chung làm tiêu chuẩn, không vì động cơ cá nhân khi phát biểu. Khi tranh luận cần chú ý lắng nghe nắm chắc nội dung đại biểu khác nói để tranh luận đúng nội dung, tránh lan man, không đúng trọng tâm.

Phát huy vai trò của Thường trực HĐND trong việc chuẩn bị và tổ chức kỳ họp. Để chuẩn bị cho kỳ họp có hiệu quả cao, đúng trọng tâm, trọng điểm, Thường

trực HĐND cấp xã cần thiết phải có ý kiến, văn bản chỉ đạo để các đại biểu chủ động nghiên cứu để lựa chọn những vấn đề nổi cộm tại địa phương, vấn đề được cử tri, nhân dân quan tâm, từ đó kiến nghị để xây dựng và hoàn thiện nội dung chương trình kỳ họp, tránh bỏ sót hoặc kỳ họp thiếu trọng tâm. Để chương trình kỳ họp đảm bảo tiến độ đề ra, vai trò của chủ tọa kỳ họp trong công tác điều hành là hết sức quan trọng. Công tác điều hành khoa học, linh hoạt, kịp thời nhắc nhở các đại biểu về nội dung, thời gian trình bày sẽ góp phần các phiên thảo luận, chất vấn được trong tâm hơn. Căn cứ vào bản tổng hợp kiến nghị cử tri trước kỳ họp, kết quả giám sát, kiến nghị của các ban, Thường trực HĐND cần thiết lựa chọn một số nội dung quan trọng, bức xúc đang được cử tri và nhân dân quan tâm để thảo luận tại kỳ họp. Căn cứ vào ý kiến thảo luận của các đại biểu hoặc những vấn đề nổi cộm, bức xúc tại địa phương, Thường trực lựa chọn một số nội dung đề nghị UBND cấp xã giải trình và đề ra giải pháp xử lý ngay tại kỳ họp.

Nâng cao chất lượng ban hành nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội: Ngoài các yêu cầu chung như đúng quy định của pháp luật thì các mục tiêu về phát triển kinh tế - xã hội phải định lượng được, khả thi, mục tiêu phải căn cứ cụ thể vào kết quả của năm liền trước, nhiệm kỳ trước, tình hình thực tiễn tại thời điểm đưa ra mục tiêu, xuất phát từ thực tiễn; xóa bỏ tình trạng lấy nghị quyết của khóa trước, kỳ họp trước chỉnh sửa để có số liệu mới. Kịp thời ban hành các nghị quyết chuyên đề.

Tăng cường giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật và việc thực hiện nghị quyết của HĐND cấp xã: kế hoạch giám sát được xây dựng và công bố công khai; nội dung kế hoạch giám sát tập trung vào những lĩnh vực, hoạt động có nhiều khả năng vi phạm. Xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp giữa hoạt động giám sát của HĐND với kiểm tra, giám sát của Đảng và giám sát của các tổ chức CT-XH. Đặc biệt chú trọng vào khâu xử lý kết quả giám sát nhằm giải quyết triệt để những hạn chế, vi phạm, tránh tình trạng có kết quả giám sát nhưng không thực hiện hoặc thực hiện không hiệu quả dẫn tới thực tế như ô nhiễm môi trường kéo dài, tình trạng xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng còn rất phổ biến.

Đổi mới hình thức tiếp xúc và lấy ý kiến cử tri: khác với các cấp hành chính khác, cấp xã là nơi diễn ra mọi hoạt động sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh của người

dân nên có thể linh hoạt trong việc lấy ý kiến cử tri theo hướng thay vì tổ chức tiếp xúc cử tri ở hội trường UBND xã thì tăng cường hoạt động tiếp xúc, lấy ý kiến cử tri tại các cuộc họp thôn, lấy ý kiến theo từng nhóm, tổ dân cư kết hợp với việc lắng nghe ý kiến phản ánh hàng ngày của người dân. Với mục tiêu tăng số lượng, chất lượng ý kiến, kiến nghị của cử tri cần thông báo cụ thể thời gian, địa điểm và thành phần đại biểu tiếp xúc cử tri trên hệ thống loa phát thanh trước 03 ngày diễn ra cuộc họp để người dân tham gia đầy đủ và có thời gian chuẩn bị ý kiến của mình. Bên cạnh việc lấy ý kiến của cử tri theo nhóm chủ đề thì đại biểu cần chủ động gọi mở những vướng mắc, bức xúc tồn tại để cử tri đóng góp ý kiến, nêu kiến nghị giải quyết. Toàn bộ ý kiến của cử tri phải được tổng hợp bằng văn bản để đưa vào chương trình kỳ họp của HĐND hoặc kiến nghị cơ quan hữu quan giải quyết trong thời gian HĐND không họp. Thông báo kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị đến cử tri theo đúng thời hạn và hình thức quy định.

Nâng cao chất lượng đại biểu HĐND cấp xã là vấn đề nan giải của riêng cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội mà đây còn là thực trạng chung của hầu hết các địa phương trong cả nước. Để nâng cao chất lượng đại biểu HĐND cấp xã trong các nhiệm kỳ tới phải tiến hành đồng bộ các giải pháp sau:

Giới thiệu những người có đủ tiêu chuẩn theo Luật bầu cử đại biểu quốc hội và đại biểu HĐND năm 2014 vào danh sách ứng viên đại biểu HĐND, trong đó lưu ý không giới thiệu những người sa sút về phẩm chất đạo đức, xu nịnh, kiêu ngạo, quan liêu, gây mất đoàn kết theo đúng tinh thần Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 20/6/2020 do Bộ Chính trị ban hành. Việc giới thiệu ứng viên phải do cử tri tự ứng cử hoặc đề cử trước theo đúng quy chế dân chủ ở cơ sở thay vì UBND cấp xã, các tổ chức CT-XH chủ động lên danh sách như trước đây. Tăng số lượng đại biểu HĐND không phải đảng viên, CB, CC xã nhằm tăng tiếng nói trực tiếp của nhân dân, tránh tình trạng kỳ họp HĐND cấp xã là “phiên họp mở rộng” của HTCT cấp xã.

Quy trình bỏ phiếu, kiểm phiếu phải thực hiện đúng quy định; xử lý nghiêm minh hành vi gian lận, vi phạm phổ biến trong các kỳ bầu cử trước như gợi ý phương án bầu, công nhận những lá phiếu do một người bầu thay cho nhiều người... Kết hợp giữa tổ chức lớp bồi dưỡng với tự trau dồi nhằm nâng cao trình

độ, thực hiện tốt nhiệm vụ đại biểu, nhất là kỹ năng tiếp xúc cử tri và chất vấn; tránh tình trạng cả nhiệm kỳ đại biểu không có ý kiến, kiến nghị.

Thứ hai, đối với UBND cấp xã

Đổi mới và nâng cao chất lượng phiên họp UBND cấp xã: nội dung phiên họp thay vì chủ yếu giải quyết các vấn đề sự vụ như trước đây thì UBND cấp xã cần tập trung thảo luận và giải quyết các vụ việc phát sinh hàng ngày, cấp thiết như ô nhiễm môi trường, các tệ nạn xã hội, sử dụng đất không đúng mục đích, xây dựng không có giấy phép. Cần quy định rõ thời hạn hoàn thành và chế độ trách nhiệm khi phân công nhiệm vụ cho CB, CC phụ trách.

Xây dựng, hoàn thiện quy chế làm việc: trên cơ sở Luật tổ chức CQĐP năm 2015, Luật CB, CC năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2019 và nghị định quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của công chức cấp xã thì các xã cần xây dựng và hoàn thiện quy chế làm việc của UBND. Nội dung quy chế làm việc chỉ rõ nhiệm vụ, giới hạn trách nhiệm và quy định phối hợp trong giải quyết công vụ của từng chức danh CB, CC cấp xã.

Nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ CB, CC cấp xã: với mục đích nâng chỉ số hài lòng về phục vụ hành chính của Hà Nội tiếp tục đạt trên 80% và cao hơn mức trung bình chung cả nước theo Kế hoạch 124/KH-UBND ngày 11/6/2020 của UBND Thành phố Hà Nội, khi giải quyết công vụ thì CB, CC phải chấp hành nghiêm túc các quy định về trình tự, thủ tục; hướng dẫn tổ chức, cá nhân tận tình, ứng xử văn minh, lịch sự; rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính nếu có thể, không để tổ chức, cá nhân đi lại nhiều lần; cấm gây khó khăn, phiền hà, thiếu tinh thần trách nhiệm khi thực hiện công vụ.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính: với mục đích tiếp tục duy trì các chỉ số cải cách thủ tục hành chính đạt kết quả cao; nâng cao các chỉ số chưa có sự cải thiện, đạt điểm thấp; đóng góp chung vào mục tiêu nâng cao chỉ số cải cách hành chính của Thành phố những năm tới đứng đầu cả nước thì UBND cấp xã cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Tổ chức triển khai kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính, đảm bảo thực hiện 100% kế hoạch đề ra. Các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận,

giải quyết của UBND cấp xã do UBND Thành phố quy định, nhưng cấp xã là nơi phát hiện, tiếp nhận nhiều phản hồi về những hạn chế của thủ tục hành chính. Nội dung rà soát cần kết hợp giữa thực tiễn giải quyết của công chức cấp xã với việc chủ động khảo sát, lấy ý kiến phản hồi của người dân, nhất là những đối tượng thường xuyên thực hiện thủ tục hành chính.

Đảm bảo 100% số thủ tục cải cách hành chính thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt 100%, nhất là các thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực đất đai, cấp giấy phép xây dựng.

Thực hiện nghiêm túc việc thông báo cho đối tượng thực hiện trước khi hồ sơ quá hạn, phải công khai xin lỗi khi để xảy ra trễ hẹn, sai sót trong tiếp nhận hồ sơ; kịp thời giải quyết các phản ánh, kiến nghị về quy định thủ tục hành chính. Định kỳ UBND phải đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính để loại bỏ những hạn chế.

Thứ ba, tăng tính tự quản cho chính quyền cấp xã: tính tự quản HĐND và UBND cấp xã là vấn đề mới, Luật tổ chức CQĐP năm 2015 chỉ mới dừng lại ở mức phân cấp, phân quyền quản lý. Xuất phát từ đòi hỏi của yêu cầu quản lý thì thời gian tới cần tăng tính tự quản cho CQĐP cấp xã và được tập trung chủ yếu vào các vấn đề sau: chính quyền cấp xã được quyền chủ động trong việc huy động nguồn vốn do nhân dân đóng góp, nguồn tài trợ từ các tổ chức, cá nhân khác theo phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm đối với các công trình mang tính phúc lợi cho cộng đồng dân cư; chủ động tổ chức hòa giải các tranh chấp dân sự phát sinh trên địa bàn xã thay vì chỉ cố định một số loại tranh chấp bắt buộc phải hòa giải tại cấp xã như tranh chấp đất đai.

4.3.3.3. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã

Đối với MTTQ Việt Nam cấp xã

Thứ nhất, tăng cường phối hợp và thống nhất hành động giữa các thành viên trong MTTQ cấp xã

Phối hợp trong tổ chức và thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động: Đổi mới công tác tuyên truyền theo chủ đề gắn với chủ trương, nhiệm vụ cụ thể phù hợp với từng đối tượng và thực tiễn ở cơ sở, nhất là đối với các

vấn đề mang tính thời sự như: Giải phóng mặt bằng, khắc phục hậu quả ô nhiễm môi trường, chuyển dịch cơ cấu phát triển kinh tế; thực hiện nếp sống văn minh đô thị. Chủ động tổ chức thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết, xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư”, vận động nhân dân tích cực tham gia sản xuất, kinh doanh, đẩy mạnh chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật, tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, tương thân tương ái.

Tham gia thực hiện giám sát và phản biện xã hội: Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động và tăng cường công tác phản biện, giám sát của MTTQ, các tổ chức CT-XH theo hướng gần dân, thiết thực, phản ánh đầy đủ, kịp thời nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của nhân dân đến cấp ủy Đảng và chính quyền để giải quyết, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị ở địa phương, xây dựng HTCT trong sạch, vững mạnh.

Tập hợp xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc: Đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”, kịp thời giải quyết những vướng mắc phát sinh trong nội bộ nhân dân, không để những mâu thuẫn nhỏ tích tụ lâu ngày trở thành “điểm phức tạp”.

Thứ hai, tăng cường phối hợp với tổ chức đảng, chính quyền cấp xã. Tiếp tục đổi mới nội dung phương thức hoạt động, phối hợp với chính quyền phát động các phong trào thi đua sâu rộng có chất lượng hiệu quả, làm nòng cốt trong việc vận động hội viên, đoàn viên và nhân dân tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của nhà nước, thường xuyên chăm lo xây dựng củng cố tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động, đa dạng hóa tập hợp hội viên, đoàn viên. Tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền các cấp, vận động hội viên thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước.

Thứ ba, đẩy mạnh hướng dẫn hoạt động tự quản của nhân dân thông qua Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư. Tăng cường thảo luận, đóng góp ý kiến theo quy định. Tổ chức thực hiện bầu, miễn nhiệm trưởng thôn nghiêm túc, khách quan.

Đối với các tổ chức CT-XH cấp xã

Đối với Hội Nông dân cấp xã: Đẩy mạnh giáo dục, áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nhằm tăng năng suất và chất lượng sản phẩm. Bên cạnh việc tổ

chức, chuyển giao quy trình kỹ thuật, khuyến khích cá hộ gia đình, cá nhân tập trung sản xuất vùng thực phẩm sạch để cung cấp cho nội thành thì Hội phải đi đầu trong việc triển khai và thực hiện có hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm.

Đối với Đoàn Thanh niên cấp xã: Đổi mới nội dung, phương thức sinh hoạt đảm bảo vừa gắn với các hoạt động kinh tế, vừa gắn với các hoạt động xã hội nhằm tạo động lực hoạt động cho đoàn viên thanh niên như làm giao thông nông thôn, vệ sinh môi trường, xây dựng nhà tình nghĩa, hiến máu nhân đạo,... Phát huy vai trò gương mẫu, chủ động, sáng tạo, xung kích của đoàn viên, thanh niên trong các phong trào như thanh niên làm chủ khoa học, công nghệ; thanh niên học tập, sáng tạo,... Đặc biệt quan tâm đến công tác phát triển đảng viên từ đoàn viên thanh niên.

Đối với Hội Phụ nữ cấp xã: Tỷ lệ cán bộ nữ trong HTCT cấp xã đang rất thấp, do vậy cần tăng cường công tác tạo nguồn; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ thông qua hình thức như thu hút nữ sinh viên tốt nghiệp từ khá giỏi các trường đại học về cấp xã công tác; chú trọng kết nạp đảng viên nữ.

Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền; nắm bắt kịp thời tư tưởng, nguyện vọng của phụ nữ; phát huy tinh thần hợp tác, tương thân tương ái; ưu tiên giúp hộ phụ nữ nghèo; hình thành mô hình nhóm phụ nữ tiết kiệm gắn với hoạt động vay vốn tín dụng giúp phụ nữ phát triển sản xuất.

Đối với Hội Cựu Chiến binh cấp xã: Tăng cường giáo dục truyền thống “Bộ đội cụ Hồ”, truyền thống anh hùng của quân đội nhân dân Việt Nam, truyền thống yêu nước của dân tộc cho mọi người thông qua hình thức truyền thông. Chú trọng, phối hợp xây dựng, củng cố tổ chức; giới thiệu, bồi dưỡng đoàn viên, thanh niên ưu tú xem xét kết nạp đảng viên theo quy định hiện hành.

4.3.3.4. Phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức, lực lượng và của nhân dân trong xây dựng hệ thống chính trị cấp xã

Thứ nhất, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, đảm bảo thực hiện quyền làm chủ của nhân dân

Phát huy dân chủ trong tổ chức đảng; vai trò của UBND trong việc mở rộng và thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, cụ thể hoá phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Mọi hoạt động của

UBND phải hướng vào mục tiêu phục vụ nhân dân; giải quyết nhanh và hiệu quả các việc có liên quan trực tiếp đến đời sống của nhân dân. Giáo dục CB, CC cấp xã gần dân, hiểu dân, có trách nhiệm với dân. Phát huy vai trò tự quản trong cộng đồng dân cư của làng xóm; vai trò của MTTQ và các tổ chức CT-XH trong thực hiện quy chế dân chủ bằng việc thực hiện tốt chức năng giám sát và phản biện xã hội.

Kết hợp nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức đảng, chính quyền với hiệp thương dân chủ trong hoạt động và tổ chức của MTTQ và các tổ chức CT-XH cấp xã. Tăng cường thực hiện quyền giám sát của nhân dân đối với các tổ chức trong HTCT cấp xã và đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tạo sự chuyển biến trên 3 mặt: ý thức, năng lực, trách nhiệm. Lắng nghe ý kiến đóng góp của nhân dân, lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực, phát huy kết quả đạt được trong thời gian trước đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế.

Nâng cao chất lượng công tác dân vận của HTCT cấp xã, tiếp tục nâng cao nhận thức quan điểm của cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các tổ chức CT-XH cấp xã về công tác dân vận trong tình hình mới, đẩy mạnh công tác dân vận khéo, xây dựng và nhân rộng các mô hình điển hình về công tác dân vận.

Đối với những xã có biểu hiện vi phạm quyền làm chủ của nhân dân; cấp ủy đảng, chính quyền, MTTQ và các tổ chức CT-XH cần theo dõi sát sao, đánh giá đúng tình hình; tiến hành các hoạt động thanh tra, kiểm tra; từ đó xử lý nghiêm những sai phạm; đồng thời có các giải pháp kịp thời, khả thi để khắc phục những sai phạm đó nhằm kịp thời giải quyết những bức xúc của nhân dân; tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động giữa nhân dân với tổ chức đảng cấp xã.

Thứ hai, đảm bảo sự phối hợp của HTCT cấp xã với HTCT cấp trên

Cần phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của HTCT các cấp. HTCT cấp trên đề ra phương hướng phát triển phù hợp với khả năng thực hiện của HTCT cấp xã; kiểm tra việc thực hiện các chủ trương, chính sách của HTCT cấp xã nhưng đảm bảo nhiệm vụ ai người đó làm, không vượt thẩm quyền, can thiệp vào công việc cấp xã. Lãnh đạo cấp trên cần tăng cường xuống cấp xã để trực tiếp nắm bắt tình hình. Hạn chế sự chỉ đạo bằng giấy tờ, văn bản mà cần có quy chế cụ thể.

Song song với đó, HTCT cấp xã tổ chức thực hiện các đường lối, chính sách của cấp trên, không đẩy việc xuống thôn, xóm; làm đúng chức trách, nhiệm vụ được giao, phát huy tính tích cực, chủ động, năng động, sáng tạo, tránh ỷ lại, trông chờ vào cấp trên; đảm bảo hiệu quả thực hiện công việc.

Thứ ba, đảm bảo sự phối hợp giữa các tổ chức trong HTCT cấp xã; tạo nên sức mạnh tổng hợp xây dựng HTCT cấp xã

Quan hệ giữa tổ chức đảng với chính quyền cấp xã: Sự phối hợp giữa tổ chức đảng với chính quyền cấp xã cần diễn ra thường xuyên, không chỉ tập trung vào một số thời điểm cụ thể như Đại hội đảng bộ, thực hiện chương trình, kế hoạch dự án do cấp trên ban hành xuống như mọi khi. Bên cạnh đó, để tránh sự chòng chéo trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, tránh sự lấn sân của đảng với chính quyền, cần tăng cường sự phối hợp trong quá trình chuẩn bị nghị quyết của tổ chức đảng với quá trình tổ chức thực hiện nghị quyết của chính quyền, phân định rõ, nâng cao nhận thức của CB, CC về chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

Quan hệ giữa tổ chức đảng đối với MTTQ và các tổ chức CT-XH cấp xã: đẩy mạnh sự phối hợp đồng bộ, thống nhất giữa tổ chức đảng với MTTQ và các tổ chức CT-XH cấp xã, tránh để tình trạng khi MTTQ và các tổ chức CT-XH có vấn đề gì liên quan đến lĩnh vực mình phụ trách mới xin ý kiến cấp ủy, sẽ gây lúng túng cho cấp ủy, dẫn tới hiệu quả giải quyết công việc không cao.

Quan hệ giữa chính quyền cấp xã với MTTQ và các tổ chức CT-XH cấp xã: phân định rõ mối quan hệ giữa chính quyền với MTTQ và các tổ chức CT-XH, phân cấp giữa các ngành, xã và thôn.

Hàng năm MTTQ xây dựng chương trình phối hợp với chính quyền cấp xã về việc tổ chức tiếp xúc cử tri, hội nghị đại đoàn kết toàn dân tộc... thường xuyên phối hợp với MTTQ trong việc chăm lo lợi ích chính đáng của nhân dân, trong việc vận động nhân dân đẩy mạnh phong trào hành động thực hiện thắng lợi các chương trình kinh tế - xã hội.

Quan hệ giữa HTCT cấp xã với quần chúng nhân dân cấp xã: HTCT cấp xã tích cực tuyên truyền, vận động có hiệu quả đến các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt chủ trương, chính sách, các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, góp

phần vào việc thực hiện thắng lợi các nghị quyết của Đảng ủy, của HĐND, các kế hoạch của UBND về phát triển kinh tế - xã hội.

4.3.3.5. Sắp xếp, xây dựng, đề xuất mô hình HTCT phù hợp với đặc điểm các xã trong các huyện ngoại thành Hà Nội

Lý do cần có giải pháp về điều chỉnh mô hình tổ chức trong HTCT cấp xã

Mô hình tổ chức còn khá công kênh. Tình trạng cục bộ giữa các cá nhân trong việc sắp xếp bộ máy vẫn còn tồn tại ở không ít địa phương, dẫn tới tình trạng cán bộ cùng dòng họ. Tổ chức vẫn còn công kênh, chưa thực sự tinh giản, chất lượng hoạt động chưa đáp ứng yêu cầu sự nghiệp đổi mới; số người thực hiện chính sách tinh giản biên chế còn ít, chủ yếu tập trung vào lĩnh vực sự nghiệp giáo dục - đào tạo. Đa số những người đã được giải quyết theo chế độ tinh giản biên chế là những người độ tuổi sắp nghỉ hưu; chưa thực hiện được chính sách tinh giản biên chế đối với những người chuyển sang làm việc tại các tổ chức không hưởng lương thường xuyên từ ngân sách nhà nước. Việc thực hiện Luật tổ chức CQĐP năm 2015 còn nhiều bất cập. Đối với xã, thị trấn loại II, loại III được bố trí 01 phó chủ tịch UBND, trong khi chính quyền cấp xã hiện nay phải giải quyết khối lượng công việc hành chính rất lớn, nhiều việc phức tạp, nhất là xây dựng nông thôn mới; giải phóng mặt bằng, quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường,...; thực tế hệ thống tổ chức bộ máy chưa ổn định, có xu hướng gia tăng đầu mối; số phòng, ban thuộc các cơ quan hành chính chưa giảm; hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy nhiều cơ quan, đơn vị chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đề ra. Công tác đánh giá cán bộ còn yếu, chưa chặt chẽ, chưa phản ánh đúng chất lượng, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của CB, CC; chất lượng của công tác đào tạo, bồi dưỡng chưa cao, nội dung, phương pháp chậm đổi mới; lãnh đạo một số cơ quan, đơn vị chưa thật sự quan tâm đến việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế; một số CB, CC chưa tự nguyện, còn bần khoản khi thực hiện chính sách tinh giản biên chế.

Trong cải cách hành chính và thủ tục hành chính còn bộc lộ nhiều hạn chế. Công tác rà soát, chuẩn hóa thủ tục hành chính ở một số sở, ngành còn chậm, việc giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 3 còn ít. Cơ chế một cửa liên thông mới thực hiện được một số thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đăng ký kinh doanh;

các lĩnh vực về đầu tư, đất đai, cấp phép xây dựng, tư pháp chưa thực hiện; một số cơ quan, đơn vị ban hành kế hoạch cải cách hành chính, kế hoạch tuyên truyền, kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính chưa kịp thời. Công tác kiểm soát, rà soát thủ tục hành chính của một số cơ quan, đơn vị còn chậm nên việc công bố, công khai thủ tục hành chính chưa kịp thời. Chế độ thông tin báo cáo của một số cơ quan, đơn vị chưa đảm bảo thời gian, nội dung nên đã phần nào ảnh hưởng đến tiến độ tổng hợp báo chung. Việc triển khai Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, ngày 14-02-2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập còn nhiều lúng túng, chưa có lộ trình cụ thể.

Các giải pháp điều chỉnh mô hình tổ chức trong HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội.

Thứ nhất, thực hiện nghiêm túc và vận dụng phù hợp các quy định của Trung ương về tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị vào tình hình của địa phương theo nguyên tắc tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Tiếp tục rà soát tổ chức bộ máy nhằm phát hiện những cơ quan, tổ chức, đơn vị hoạt động kém hiệu quả để giải thể hoặc sáp nhập với các cơ quan, đơn vị khác nhằm tinh giảm đầu mối và nâng cao hiệu lực hiệu quả hoạt động của tổ chức. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của các cơ quan nhà nước; triển khai có hiệu quả ứng dụng phần mềm cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến và ứng dụng phần mềm quản lý văn bản; duy trì, cải tiến và mở rộng áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO đến cấp xã; đầu tư xây dựng mô hình một cửa và phần mềm một cửa điện tử tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn để duy trì, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Thứ hai, đổi mới mô hình HĐND và UBND. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND cấp xã theo luật định. Nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND cấp xã; trước hết, thực hiện tốt hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn tại các kỳ họp của HĐND cấp xã; tiếp tục đổi mới hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND cấp xã. Cùng cố, phát huy đúng mức vai trò, trách nhiệm của tập thể UBND và chủ tịch UBND cấp xã về tăng cường quản lý nhà nước trên địa bàn, chú ý các lĩnh vực: quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản, xây dựng, môi trường, dân

tộc, tôn giáo, an ninh trật tự, khiếu nại, tố cáo, giải quyết chế độ, chính sách xã hội...; thực hiện tốt công tác dân vận của chính quyền cấp xã; rà soát, củng cố, phát huy tốt hơn vai trò của Ban điều hành thôn, khu phố. Quy định thống nhất hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng HĐND và UBND cấp xã; rà soát đảm bảo thống nhất các văn bản có liên quan của Bộ, ngành về quy định chức năng, tổ chức hoạt động của cơ quan chuyên môn tại cơ sở; tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, thông tin tuyên truyền về cải cách hành chính; duy trì có hiệu quả việc xác định Chỉ số cải cách hành chính của UBND xã; thường xuyên kiểm tra cải cách hành chính, công chức, công vụ tại các cơ quan, đơn vị.

Xây dựng, đề xuất mô hình HTCT phù hợp với đặc điểm các xã trong các huyện ngoại thành Hà Nội

Giữ nguyên mô hình tổ chức HTCT như quy định hiện nay nhưng đẩy mạnh thực hiện việc kiêm nhiệm, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và phải xây dựng cơ chế phối hợp công tác giữa các tổ chức cấu thành HTCT.

Cách thức triển khai mô hình

(1) Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch UBND xã.

(2) Phó Bí thư Thường trực kiêm Chủ tịch HĐND xã.

(3) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, xóm, bố trí 4 chức danh gồm: thực hiện Bí thư chi bộ; Trưởng thôn kiêm thôn đội trưởng; Phó bí thư chi bộ kiêm Trưởng ban công tác Mặt trận, phụ trách khối đoàn thể; công an viên.

(4) Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng, CQĐP và tổ chức CT-XH cấp xã; đồng thời xây dựng cơ chế phối hợp công tác giữa tổ chức này.

Ưu điểm, hạn chế của mô hình

HTCT theo mô hình này phù hợp với quy định và cơ chế vận hành theo quy định như hiện nay, gồm tổ chức Đảng, CQĐP, Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH thành viên. Đội ngũ CB, CC và người hoạt động không chuyên trách không có biến động so với hiện nay; không gặp khó khăn trong việc sắp xếp, bố trí công tác đối với CB, CC. Đội ngũ CB, CC và người hoạt động không chuyên trách nắm rõ nhiệm vụ, công vụ và có kinh nghiệm, kỹ năng giải quyết công việc.

Phó Bí thư cấp ủy kiêm Chủ tịch HĐND cấp xã nên việc cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng thành Nghị quyết HĐND được nhanh chóng, kịp thời,

tạo sự thống nhất cao giữa ý Đảng và lòng dân. Đồng thời, với vai trò chủ tịch HĐND, Phó bí thư Đảng ủy có điều kiện nắm bắt tâm tư, nguyện vọng cử tri, đồng thời chỉ đạo kiểm tra, giám sát hoạt động của UBND trong việc quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện phát triển kinh tế - xã hội; giải quyết kịp thời những ý kiến kiến nghị của cử tri, phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nâng cao vị thế của HĐND so với UBND.

Bên cạnh những ưu điểm thì vẫn tồn tại những hạn chế sau: (1) Khó thực hiện chính sách tinh giản biên chế đối với đội ngũ CB, CC cấp xã. Khó tạo được bước đột phá khi thực hiện các nhiệm vụ chính trị nếu tổ chức HTCT cấp xã và lề lối làm việc được giữ nguyên. (2) Vai trò một số tổ chức còn mờ nhạt, hiệu quả hoạt động không cao như HĐND.

4.3.3.6. Nâng cao năng lực, phẩm chất cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, nhất là người đứng đầu trong hệ thống chính trị cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội

Đội ngũ CB, CC cấp xã về cơ bản đã đạt chuẩn trình độ được đào tạo nhưng với những thay đổi nhanh chóng và đòi hỏi yêu cầu quản lý trong tình hình mới cần nâng cao chất lượng CB, CC. Để nâng cao chất lượng CB, CC cần thực hiện nhóm các giải pháp từ tuyển dụng, sử dụng, quản lý đến đánh giá, phân loại.

Thứ nhất, thực hiện nghiêm túc quy định về tuyển dụng công chức và đẩy mạnh chính sách thu hút nhân tài, tăng cường cán bộ trẻ

Mặc dù công chức cấp xã ít biến động, không thường xuyên tuyển dụng nhưng khi Thông tư 13/2019/TT-BNV chính thức có hiệu lực từ ngày 25/12/2019 có tới 05 chức danh công chức cấp xã được bố trí từ 01 người đảm nhiệm thay vì 02 chức danh công chức như trước đây. Với việc có thể tăng số lượng công chức cấp xã theo quy định mới và tuyển dụng để thay thế công chức nghỉ hưu thì công tác tuyển dụng phải bảo đảm đúng quy định, có chính sách đột phá nhằm thu hút nhân tài với giải pháp trọng tâm như sau: căn cứ vào yêu cầu vị trí việc làm phải tuyển dụng đúng ngành, chuyên ngành được đào tạo, xóa bỏ tình trạng tuyển dụng theo ngành, chuyên ngành của người hoạt động không chuyên trách đang làm việc tại xã; hiện thực hóa chính sách thu hút nhân tài, tăng cường cán bộ trẻ trong việc tuyển dụng ở các xã bằng hình thức phỏng vấn đối với ứng viên tốt nghiệp loại giỏi, xuất

sắc, thủ khoa của một số trường đại học thay vì có định bằng hình thức thi tuyển như hiện nay.

Thứ hai, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ, kỹ năng cho CB, CC và người hoạt động không chuyên trách: hàng năm CB, CC cấp xã phải tham gia những khóa bồi dưỡng theo đúng quy định tại Nghị định 101/2017/NĐ-CP ngày ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng CB, CC, viên chức và Nghị định 89/2021/NĐ-CP ngày ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

Chú trọng khâu kiểm tra, đánh giá chất lượng bồi dưỡng CB, CC cấp xã. Trách nhiệm chính thực hiện giải pháp này là đơn vị tổ chức bồi dưỡng CB, CC. Các bài kiểm tra, thi kết thúc chương trình bồi dưỡng phải gắn với thực tế công vụ hàng ngày; thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, đánh giá; xử lý nghiêm với hành vi tiêu cực, vi phạm.

Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng giải quyết công vụ: một trong những hạn chế lớn nhất của CB, CC cấp xã là kỹ năng giải quyết vụ việc phát sinh hàng ngày trên địa bàn xã. Bên cạnh việc tự hình thành kỹ năng thông qua giải quyết vụ việc hàng ngày thì chương trình đào tạo, bồi dưỡng cần chú trọng giới thiệu các kỹ năng cho CB, CC. Biên soạn bộ tài liệu (sổ tay) về kỹ năng tiếp xúc người dân, kỹ năng giải quyết vụ việc theo từng lĩnh vực như đất đai, hôn nhân - gia đình, kỹ năng truyền đạt, giải thích các quy định pháp luật cho người dân.

Thứ ba, thực hiện tốt công tác quy hoạch, luân chuyển cán bộ, kịp thời bổ sung các chức danh còn khuyết

Tiếp tục thực hiện luân chuyển cán bộ chủ chốt cấp xã không phải là người địa phương nhằm khắc phục những hạn chế trong công tác cán bộ như cục bộ, bè phái, phát huy tính sáng tạo, chủ động và tâm huyết, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ cấp xã. Phân đấu đến năm 2025, sẽ bố trí Bí thư cấp ủy cấp xã không phải người địa phương đạt 40% trở lên và đến năm 2030 có ít nhất 60% Bí thư cấp xã không phải là người địa phương.

Cần ưu tiên bố trí, kịp thời bổ sung các chức danh còn khuyết gắn với kiện toàn nhân sự các tổ chức trong HTCT; thực hiện sắp xếp, bố trí, điều động công chức vào các chức danh công chức cấp xã phù hợp trong từng xã theo quy định.

Thứ tư, nâng cao hiệu quả đánh giá, phân loại CB, CC

Theo quy định của Luật CB, CC, viên chức sửa đổi năm 2019 thì nội dung đánh giá công chức từ có nhiều sửa đổi, bổ sung so với trước đây như: kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao. Việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phải gắn với vị trí việc làm, thể hiện thông qua công việc, sản phẩm cụ thể; thái độ phục vụ nhân dân, doanh nghiệp đối với những vị trí tiếp xúc trực tiếp hoặc trực tiếp giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp. Để đánh giá sát với thực tế thì tiêu chí đánh giá phải được xây dựng chi tiết, đánh giá theo thang điểm để bảo đảm khách quan, công bằng, chính xác và không nể nang, trù dập, thiên vị, hình thức; tiêu chí đánh giá phải chú trọng vào sự hài lòng, phản hồi của người dân, nhất là công chức thường xuyên tiếp xúc với người dân thông qua việc thực hiện thủ tục hành chính.

Thứ năm, đảm bảo chế độ, chính sách, kịp thời động viên tinh thần CB, CC

Thực hiện chế độ, chính sách đối với CB, CC vừa đảm bảo quyền lợi cũng như kịp thời động viên CB, CC yên tâm công tác.

Về vật chất, ngoài các chính sách theo quy định hiện hành hỗ trợ cho CB, CC khi tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng thì nên có khoản kinh phí khen thưởng tùy thuộc vào ngân sách, tùy thuộc vào loại văn bằng, chứng chỉ dành cho các CB, CC có thêm văn bằng, chứng chỉ liên quan chuyên môn công tác, đặc biệt ưu tiên những văn bằng, chứng chỉ mà CB, CC tự túc đăng kí học nâng cao trình độ.

Đầu tư thêm kinh phí để chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng những người trong diện quy hoạch các chức danh thuộc HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội. Tăng cường mở lớp bồi dưỡng ngắn hạn về quản lý nhà nước, quản lý xã hội, quản lý kinh tế, liên quan kiến thức chuyên ngành cho các CB, CC cấp xã. Hàng năm, cần có chính sách đưa các các bộ chủ chốt trong HTCT cấp xã đi học tập kinh nghiệm ở các tỉnh khác.

Ngoài ra, cần đổi mới hệ thống chính sách đãi ngộ đối với CB, CC, người hoạt động không chuyên trách về chế độ tiền lương, chế độ bảo hiểm, chế độ phụ cấp phù hợp điều kiện thực tế các xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội cùng với xem xét mức chi phí sinh hoạt hiện nay.

Về tinh thần, nên tổ chức các phong trào thi đua, học tập để tác động tới nhận thức và ý thức tự học tập nâng cao trình độ, chuyên môn của CB, CC. Bên cạnh đó, cần có sự khen thưởng, tuyên dương, động viên kịp thời đối với các cán bộ có ý thức chủ động trong nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng và đạt được các kết quả đáng khích lệ trong công tác.

4.3.3.7. Tăng cường kiểm tra, giám sát, tổng kết thực tiễn

Kiểm tra, giám sát là một trong những phương thức lãnh đạo của Đảng; một trong những phương châm hoạt động của đất nước. Kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện những ưu điểm, hạn chế trong quá trình thực hiện chủ trương, chính sách để biểu dương những kết quả đạt được kịp thời, khắc phục những hạn chế nảy sinh trong quá trình đổi mới HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội. Kiểm tra, giám sát giúp quá trình đổi mới đúng định hướng, bám thực tiễn tình hình.

Trong thời gian tới, cần tiếp tục quán triệt tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát. Các cuộc kiểm tra, giám sát cần đảm bảo thực hiện đúng quy định, đảm bảo về thời gian, xác định đúng đối tượng, có kết luận rõ ràng, chính xác, khách quan. Tăng cường giám sát, chủ động nắm tình hình, phát hiện và kiểm tra các tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm. Sau kiểm tra, giám sát, cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội xem xét trách nhiệm, xử lý nghiêm minh, kịp thời các tổ chức, cá nhân có vi phạm, kịp thời giải quyết các đơn thư tố cáo, thực hiện quan điểm kiểm tra, giám sát có trọng tâm, trọng điểm.

Tổng kết thực tiễn nhằm đúc rút những kinh nghiệm, bài học trong thực tiễn đổi mới, góp phần tổng kết lý luận, định hướng chính sách sát với tình hình địa phương cơ sở. Trong thời gian tới, cần tiếp tục nghiên cứu chủ nghĩa Mác- Lênin. tư tưởng Hồ Chí Minh về HTCT để kế thừa, vận dụng sáng tạo vào đổi mới HTCT nói chung, HTCT cấp xã nói riêng. Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về thành tựu, hạn chế, nguyên nhân của những thành tựu, hạn chế của HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội, những rào cản trong đổi mới để tiếp tục phát huy những mặt đạt được, đổi mới những mặt chưa thành công, chưa hợp lý.

Tăng cường tổ chức các buổi hội thảo, tọa đàm, nghiên cứu khoa học, tổ chức và thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến HTCT cấp xã các

huyện ngoại thành Hà Nội; từ đó áp dụng phù hợp với địa phương; có sự đánh giá tính hiệu quả sau một thời gian áp dụng trước khi nghiệm thu chính thức.

Ngoài ra, đẩy mạnh tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm đổi mới HTCT cấp xã của các địa phương khác, nhất là các địa phương có những đặc điểm tương đồng. Trên cơ sở đó, đề xuất những nội dung có tính kế thừa, vận dụng sáng tạo vào đổi mới HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội, phù hợp với bối cảnh thực tiễn địa phương các huyện ngoại thành Hà Nội.

Tiểu kết chương 4

Đổi mới HTCT nói chung, HTCT cấp xã nói riêng là quá trình liên tục. Vì vậy, đổi mới HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội là việc tất yếu, phù hợp với lý luận về đổi mới. Đồng thời về mặt lý luận, phù hợp với đường lối đổi mới của Đảng, chính sách của Nhà nước về việc đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả, hoạt động của HTCT các cấp ở nước ta. Bên cạnh đó, thực tiễn xây dựng, tổ chức hoạt động HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội có nhiều thành tựu, nhưng vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế cần phải khắc phục, cần phải tiếp tục đổi mới; cùng với thực tiễn yêu cầu đòi hỏi của sự nghiệp đổi mới đất nước và của thủ đô Hà Nội trong tình hình mới thì việc đổi mới HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội là rất cần thiết.

Đổi mới HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội hiện nay chịu tác động của nhiều yếu tố về kinh tế, cơ sở hạ tầng; trình độ dân trí; yếu tố dòng họ, thiết chế xã hội truyền thống, dân chủ hóa đời sống xã hội; sự ủng hộ của người dân; hệ thống chính sách, pháp luật; năng lực đội ngũ CB, CC, người hoạt động không chuyên trách. Các yếu tố này vừa tạo động lực, đồng thời cũng đặt ra những vấn đề cần phải giải quyết đối với đổi mới HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội.

Luận án đưa ra quan điểm đổi mới HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội. Quan điểm đưa ra dựa trên những quan điểm chỉ đạo trong các văn kiện của Đảng, văn kiện Đại hội Đảng bộ Thành phố Hà Nội lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020-2025. Các quan điểm được đưa ra bao gồm: (1) Đổi mới phải ổn định, đồng bộ, đảm bảo sự phát triển bền vững; (2) Đổi mới phải đảm bảo sự tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả của HTCT cấp xã; (3) Đổi mới HTCT cấp xã không tách rời đổi mới

HTCT của thành phố; (4) Đổi mới phải phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương; (5) Đổi mới phải phải tạo điều kiện thuận lợi trước khi khai thác năng lực đội ngũ, CB, CC và người hoạt động không chuyên trách cấp xã; (6) Đổi mới phải đảm bảo phát huy quyền làm chủ và thụ hưởng của người dân.

Để tiếp tục đổi mới HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội, luận án đề xuất 03 nhóm giải pháp cơ bản: nhóm giải pháp nhận thức về tầm quan trọng và sự cần thiết phải đổi mới HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội; nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách đổi mới HTCT cấp xã; nhóm giải pháp về tổ chức thực hiện đổi mới HTCT cấp xã. Thực hiện đồng bộ các giải pháp trên sẽ góp phần nâng cao hiệu quả đổi mới HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội thời gian tới.

KẾT LUẬN

HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội là một bộ phận cấu thành của HTCT Việt Nam có đặc điểm, vai trò, nội dung và phương thức hoạt động phù hợp với điều kiện của địa phương. Với vị trí là huyện ngoại thành của Hà Nội, đổi mới HTCT cấp xã là một việc làm quan trọng trong bối cảnh chịu không ít những tác động từ những thách thức của quá trình đổi mới HTCT của đất nước. Để đổi mới HTCT hiệu quả, phát triển bền vững, mỗi chủ thể, mỗi ngành có cách tiếp cận và đề xuất riêng. Với cách thức tiếp cận từ khía cạnh Chính trị học, đề tài đã nghiên cứu và giải quyết được các vấn đề chính:

Thứ nhất, luận án đã tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án theo các vấn đề: Nghiên cứu lý luận về HTCT cấp xã, nghiên cứu thực trạng HTCT cấp xã, nghiên cứu quan điểm và giải pháp cho HTCT cấp xã. Trên cơ sở đó, luận án khái quát tình hình nghiên cứu của các nghiên cứu đã công bố về nguồn tư liệu, về cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu và về nội dung nghiên cứu. Mặc dù các tác giả có các nghiên cứu sâu về HTCT nói chung, HTCT cấp xã nói riêng nhưng chưa có công trình nghiên cứu chuyên biệt nào nghiên cứu về HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội. Kết quả tổng quan các công trình nghiên cứu là nguồn tài liệu phong phú, hữu ích để nghiên cứu sinh tham khảo, kế thừa có chọn lọc, có phát triển sáng tạo; đồng thời cũng là cơ sở để nghiên cứu sinh xác định các vấn đề luận án tập trung nghiên cứu.

Thứ hai, HTCT cấp xã là một bộ phận của HTCT Việt Nam, gồm Đảng, CQĐP, MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH cấp xã và mối quan hệ giữa chúng nhằm thực hiện thắng lợi đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Bên cạnh những đặc điểm chung của HTCT Việt Nam, HTCT cấp xã có những đặc điểm riêng biệt. Ngoài ra, HTCT cấp xã có vai trò rất quan trọng trong việc tổ chức và vận động nhân dân thực hiện đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, huy động khả năng phát triển kinh tế xã hội, tăng cường đại đoàn kết toàn dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tổ chức cuộc sống của cộng đồng dân cư. Luận án đã chỉ ra các yếu tố tác động tới HTCT

cấp xã bao gồm hai nhóm yếu tố là nhóm yếu tố khách quan và nhóm yếu tố chủ quan; xây dựng khung phân tích HTCT cấp xã theo các nội dung: (1) nghiên cứu cấu trúc, chức năng của HTCT cấp xã; (2) nghiên cứu hoạt động của HTCT cấp xã và (3) nghiên cứu số lượng, cơ cấu, chất lượng CB, CC, người hoạt động không chuyên trách của HTCT cấp xã.

Thứ ba, luận án đã khái quát các xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội với những đặc điểm riêng biệt: Thành phố Hà Nội gồm 17 huyện với 383 xã, số lượng xã có sự chênh lệch khá lớn, hai huyện Ba Vì và Chương Mỹ có số lượng xã lớn nhất là 30 xã, gấp đôi hai huyện Đan Phượng và Thanh Trì có số lượng xã thấp nhất là 15 xã. Đây là vùng chuyển tiếp giữa đô thị và nông thôn, giao thông phát triển, đảm nhiệm vai trò cầu nối với các địa phương khác; sự phân bố dân cư ở các huyện ngoại thành Hà Nội không đồng đều, có sự đa dạng hóa về thành phần, lối sống có sự pha trộn giữa nông thôn và thành thị. HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội đang đặt ra các vấn đề liên quan quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, hạn chế các tiêu cực trong sản xuất kinh doanh như an toàn vệ sinh thực phẩm, hàng giả, ô nhiễm môi trường. Để giải quyết hài hòa, tránh xung đột các lợi ích trong phát triển kinh tế của người dân không chỉ là thách thức với riêng HTCT cấp xã thuộc các huyện ngoại thành mà là cả HTCT của Thành phố Hà Nội. Ngoài ra, Hà Nội thực hiện sắp xếp xong 03 xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội tại huyện Phú Xuyên và huyện Phúc Thọ và có 65 đơn vị hành chính xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội được phân loại, điều chỉnh.

Luận án đã đánh giá thực trạng HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội. Giai đoạn 2008 -2023, HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội đã đạt được nhiều thành tựu: cấu trúc, chức năng của HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội được phát huy hiệu quả; hoạt động của HTCT cấp xã từng bước được nâng cao; bộ máy chính quyền địa phương được tinh gọn; đội ngũ CB, CC được nâng cao về chất lượng; quyền làm chủ của nhân dân được chú trọng và ngày càng phát huy hiệu quả. Tuy nhiên, HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội còn một số tồn tại cần khắc phục như: chức năng của hệ thống chính trị ở một số xã đôi lúc chưa được phát huy đầy đủ; tổ chức và hoạt động của các tổ chức cấu thành HTCT cấp xã một số nơi hoạt động chưa hiệu quả; kiện toàn tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên

chế, cơ cấu lại đội ngũ CB, CC đạt kết quả chưa cao; số lượng, chất lượng của CB, CC, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã một số nơi chưa đồng đều, chưa phù hợp.

Luận án chỉ ra những vấn đề đặt ra đối với HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội bao gồm: (1) Cần phân định rõ, tránh chồng chéo trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ chính trị và trong việc nhận trách nhiệm về thực hiện các nhiệm vụ đó trong sự phối hợp giữa các tổ chức với nhau và giữa các cá nhân, tổ chức trong hệ thống chính trị; (2) Cần nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị cấp xã phù hợp với bối cảnh tình hình mới; (3) Cần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách tại cấp xã đáp ứng và phát huy những tiềm năng, lợi thế của địa phương; (4) Cần nâng cao năng lực hệ thống chính trị cấp xã đáp ứng yêu cầu xây dựng chính quyền đô thị trong giai đoạn 2021 – 2030.

Thứ tư, đổi mới HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội là việc tất yếu, phù hợp với lý luận về đổi mới. Thực tiễn xây dựng, tổ chức hoạt động HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội thời gian qua có nhiều thành tựu, nhưng vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế cần phải khắc phục, cần phải tiếp tục đổi mới; cùng với thực tiễn yêu cầu đòi hỏi của sự nghiệp đổi mới đất nước và của thủ đô Hà Nội trong tình hình mới thì việc đổi mới HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội là rất cần thiết.

Luận án đã phân tích các yếu tố tác động đến HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội trước yêu cầu đổi mới. Đó là các yếu tố về kinh tế, cơ sở hạ tầng; trình độ dân trí; yếu tố dòng họ, thiết chế xã hội truyền thống, dân chủ hóa đời sống xã hội; sự ủng hộ của người dân; hệ thống chính sách, pháp luật; năng lực đội ngũ CB, CC, người hoạt động không chuyên trách. Các yếu tố này vừa tạo động lực, đồng thời cũng đặt ra những thách thức đối với đổi mới HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội.

Luận án đã đưa ra quan điểm và đề xuất giải pháp đổi mới HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội về nhận thức, cơ chế, chính sách và tổ chức thực hiện. Giải pháp được đưa ra dựa trên điều kiện thực tế về kinh tế - văn hóa - xã hội, thực trạng HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội; quan điểm, đường lối của Đảng

Cộng sản Việt Nam; chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của Thành phố Hà Nội về xây dựng HTCT cấp xã.

Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả HTCT cấp xã các huyện ngoại thành Hà Nội, giữ vững ổn định CT-XH, nâng cao đời sống Nhân dân địa phương; đồng thời kết quả nghiên cứu sẽ góp phần đóng góp trực tiếp vào thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Hà Nội lần thứ XXVII với quyết tâm xây dựng và phát triển thủ đô giai đoạn 2020-2025, định hướng 2030, tầm nhìn 2045 “Gương mẫu xây dựng Đảng bộ và HTCT trong sạch, vững mạnh; khơi dậy ý chí, phát huy truyền thống ngàn năm văn hiến, anh hùng, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo và hội nhập quốc tế, xây dựng Thủ đô ngày càng giàu đẹp, văn minh, hiện đại” [191]; bên cạnh đó những kết quả nghiên cứu của luận án sẽ là tài liệu có giá trị tham khảo thực tiễn với các địa phương khác trong cả nước, nhất là các địa phương có các xã là vùng ven đô thị.

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ
LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Nguyen Quynh Nga, Pham Quoc Thanh (2019), “Grassroots Political System in the Vietnamese Political System at present”, *International Conference on Education, Psychology, and Social Sciences (ICEPS)*, Tokyo University of Science, Japan, ISSN: 2518-2498, pp.269-278.
2. Pham Quoc Thanh, Bui Thanh Nam, Nguyen Van Khanh, Nguyen Quynh Nga, Phi Thi Lan Phuong (2020), “Ruling mode of Communist Party of Vietnam in Theory and Practice”, *Chinese Political Science Review* Vol. 5 (4), Scopus Q2, DOI 10.1007/s41111-020-00162-1, ISSN: 2365-4244, pp. 488-512.
3. Pham Quoc Thanh, Nguyen Quynh Nga (2020), “The commune-level political system in Vietnam at present: some theoretical and practical matters”, *Russian Journal of Vietnamese Studies* Vol. 4 (3), WoS, DOI 10.24411/2618-9453-2020-10021, ISSN: 2618-9453, pp.17-24.
4. Do Xuan Tuat, Nguyen Quynh Nga, Pham Ngoc Anh, Tran Mai Uoc (2020), “Ho Chi Minh’s ideas on the role of democracy in the ruling communist party”, *Ho Chi Minh’s heritage in Vietnam and Abroad*, Moscow University Press Chapter 9, Russia, WoS index: 000588260800010, pp.113-119.
5. Nguyễn Quỳnh Nga, Nguyễn Thị Mai Hương (2020), “Nâng cao chất lượng hoạt động hệ thống chính trị cấp xã ở huyện Thường Tín – Hà Nội trong giai đoạn hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục lý luận* (11), ISSN: 0868-3492, tr.69-74.
6. Nguyễn Quỳnh Nga (2021), “Công tác phát triển Đảng ở Đảng bộ huyện Thường Tín – Hà Nội: Thực trạng và giải pháp”, *Tạp chí Giáo dục lý luận* (321), ISSN: 0868-3492, tr.79-83.
7. Nguyễn Quỳnh Nga (2021), “Cải cách hành chính của ủy ban nhân dân cấp xã huyện Thường Tín (Hà Nội) hiện nay: Thực trạng và giải pháp”, *Tạp chí nghiên cứu khoa học Thanh niên* (18), ISSN: 2734-9039, tr. 44-47.
8. Nguyễn Quỳnh Nga (2022), “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục lý luận chính trị cho đảng viên ở cấp xã huyện Thường Tín (Hà Nội) hiện nay: Thực trạng và giải pháp”, *Tạp chí Nghiên cứu khoa học Thanh niên* (28), ISSN:2734-9039, tr.76-79.

9. Do Xuan Tuat, Nguyen Quynh Nga, Thai Hong Duc (2022), “Power control mechanism in Vietnam’s one- party system today”, *The Communist Party of Vietnam: Empowering National Progress*, Moscow University Press, Chapter 5, Russia, ISBN: 978-5-19-011814-8, DOI; 10.55959/MSU978-5-19-011814-8-2022-1-432, pp. 58-70.
10. Pham Quoc Thanh, Nguyen Quynh Nga, Do Thi Thanh Ha (2022), “The achievements in building the political system at commune level of Vietnam in the *Doi moi* period”, *The Communist Party of Vietnam: Empowering National Progress*, Moscow University Press, Chapter 11, Russia, ISBN: 978-5-19-011814-8, DOI; 10.55959/MSU978-5-19-011814-8-2022-1-432, pp. 125-137.
11. Nguyễn Quỳnh Nga (2023), “Các yếu tố tác động tới hệ thống chính trị các xã các huyện ngoại thành Hà Nội hiện nay”, *Tạp chí Nghiên cứu khoa học thanh niên* (31), ISSN: 2734-9039, tr.69-71.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Khuong Duy Anh (2017), *Lịch sử cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Thạch Xá (1930 - 2015)*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Trung Anh (2021), “Hà Nội giảm 44,2% số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, cấp thôn, tổ dân phố”, *Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam*, <https://dangcongsan.vn/xay-dung-dang/ha-noi-giam-44-2-so-nguoi-hoat-dong-khong-chuyen-trach-o-cap-xa-cap-thon-to-dan-pho-577146.html>
3. Trần Văn Âm (2010), *Lịch sử cách mạng đảng bộ và nhân dân xã Cẩm Đình (1945 - 2010)*, NXB Hà Nội, Hà Nội.
4. Trần Văn Âm (2011), *Lịch sử cách mạng đảng bộ và nhân dân xã Ngọc Tảo (1930 - 2010)*, NXB Hà Nội, Hà Nội.
5. Ban chấp hành đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam xã Tam Hiệp - Phúc Thọ - Hà Nội (1981), *Sơ thảo truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Tam Hiệp*, NXB Hà Nội, Hà Nội.
6. Ban Chấp hành Trung ương (2017), *Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*, <https://nhandan.vn/nghi-quyet-hoi-nghi-lan-thu-sau-bch-tu-khoa-xii-mot-so-van-de-ve-tiep-tuc-doi-moi-sap-xep-to-chuc-bo-may-cua-he-thong-chinh-tri-tinh-gon-hoat-dong-hieu-luc-hieu-qua-post307578.html>
7. Ban Chấp hành Trung ương (2018), *Quy định số 127-QĐ/TW ngày 01/3/2018 về Chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở xã, phường, thị trấn*, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Quy-dinh-127-QD-TW-2018-moi-quan-he-cong-tac-cua-dang-bo-chi-bo-co-so-xa-phuong-thi-tran-377303.aspx?v=d>
8. Ban Chấp hành Trung ương (2020), *Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 20/6/2020 của Bộ Chính trị về lãnh đạo cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử*

- đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026*, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-cua-dang/chi-thi-so-45-cttw-ngay-2062020-cua-bo-chinh-tri-ve-lanh-dao-cuoc-bau-cu-dai-bieu-quoc-hoi-khoa-xv-va-bau-cu-6484>
9. Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội (2019), *Đề án số 21-ĐA/TU ngày 16/9/2019 về sắp xếp, bố trí, kiêm nhiệm các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội*.
 10. Hoàng Chí Bảo (2005), *Hệ thống chính trị ở cơ sở nông thôn nước ta hiện nay*, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội.
 11. Lê Ngọc Bảo (2016), “Một số giải pháp nâng cao chất lượng hệ thống chính trị cơ sở trên địa bàn Tây Nguyên”, *Tap chí Quốc phòng toàn dân*, <http://tapchiquptd.vn/vi/nghien-cuu-trao-doi/mot-so-giai-phap-nang-cao-chat-luong-he-thong-chinh-tri-co-so-tren-dia-ban-tay-nguyen/9099.html>
 12. Bộ Chính trị (2022), *Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, <https://luatvietnam.vn/chinh-sach/nghi-quyet-15-nq-tw-2022-phuong-huong-nhiem-vu-phat-trien-thu-do-ha-noi-den-nam-2030-220632-d1.html>
 13. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), *Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 14. Bộ Nội vụ (2017), *Báo cáo số 6790/BC-BNV ngày 22/12/2017 về tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2017*, <https://moha.gov.vn/DATA/DOCUMENT/2018/01/du%20thao%20bao%20cao/Bao%20cao%20tinh%20hinh%20thuc%20hien%20cong%20tac%20CCHC%20nam%202017.pdf>
 15. Bộ Nội vụ (2019), *Báo cáo số 6466/BC-BNV ngày 24/12/2019 về tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2019*, <https://moha.gov.vn/danh-muc/bao-cao-so-6466-bc-bnv-ngay-24-12-2019-cua-bo-noi-vu-ve-tinh-hinh-thuc-hien-cong-tac-cai-cach-hanh-chinh-nam-2019-41443.html>
 16. Bộ Nội vụ (2019), *Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 hướng dẫn một số quy định về CB, CC cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở*

- cấp xã, ở thôn, tổ dân phố,*
<https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/Uploads/2020/1/7/7/Thong-tu-so-13-Bo-Noi-vu.pdf>
17. Bộ Thông tin và truyền thông (2014), *Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin,* <https://luatvietnam.vn/thong-tin/thong-tu-03-2014-tt-btttt-bo-thong-tin-va-truyen-thong-85412-d1.html>
 18. Chính phủ (2009), *Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã,* <https://luatvietnam.vn/lao-dong/nghi-dinh-92-2009-nd-cp-chinh-phu-47078-d1.html>
 19. Chính phủ (2015), *Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức,* <https://luatvietnam.vn/can-bo/nghi-dinh-56-2015-nd-cp-chinh-phu-95260-d1.html>
 20. Chính phủ (2015), *Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 về chính phủ điện tử,* <https://luatvietnam.vn/thong-tin/nghi-quyet-36a-nq-cp-chinh-phu-99129-d1.html>
 21. Chính phủ (2016), *Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 quy định số lượng phó chủ tịch ủy ban nhân dân và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên ủy ban nhân dân,* <https://luatvietnam.vn/co-cau-to-chuc/nghi-dinh-08-2016-nd-cp-chinh-phu-102532-d1.html>
 22. Chính phủ (2017), *Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức,* <https://luatvietnam.vn/giao-duc/nghi-dinh-101-2017-nd-cp-chinh-phu-116743-d1.html>
 23. Chính phủ (2019), *Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố,* <https://luatvietnam.vn/can-bo/nghi->

- dinh-34-2019-nd-cp-sua-doi-quy-dinh-ve-can-bo-cong-chuc-cap-xa-172255-d1.html
24. Chính phủ (2019), *Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 14/5/2019 ban hành kế hoạch thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021*, <https://luatvietnam.vn/hanh-chinh/nghi-quyet-32-nq-cp-2019-ke-hoach-sap-xep-cac-don-vi-hanh-chinh-cap-huyen-cap-xa-172816-d1.html>
 25. Chính phủ (2020), *Nghị định số 69/2020/NĐ-CP ngày 24/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định số lượng Phó Chủ tịch ủy ban nhân dân và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, điều động, cách chức thành viên ủy ban nhân dân*, <https://luatvietnam.vn/co-cau-to-chuc/nghi-dinh-69-2020-sua-doi-nghi-dinh-so-luong-pho-chu-tich-uy-ban-nhan-dan-185189-d1.html>
 26. Trần Hữu Chức (2017), *Lịch sử cách mạng Đảng bộ và nhân dân xã Thuần Mỹ 1930 – 2016*, NXB Hồng Đức, Hà Nội.
 27. Vũ Hoàng Công (2002), *hệ thống chính trị cơ sở, đặc điểm xu hướng và giải pháp*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 28. Trần Thái Dương (2006), “Suy nghĩ về hệ thống chính trị - xã hội ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Thế giới Luật*, <https://thegioiluat.vn/bai-viet-hoc-thuat/suy-nghi-ve-he-thong-chinh-tri-xa-hoi-o-viet-nam-hien-nay-5420/>
 29. Đại học Luật Hà Nội (2017), *Giáo trình Lý luận về Nhà nước và Pháp luật*, NXB Tư pháp, Hà Nội.
 30. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng (2011), *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam*, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/dieu-le-dang/dieu-le-dang-do-dai-hoi-dai-bieu-toan-quoc-lan-thu-xi-cua-dang-thong-qua-3431>
 31. Đại hội đại biểu toàn quốc mặt trận tổ quốc Việt Nam lần thứ IX (2019), *Điều lệ MTTQ Việt Nam*, <http://mttq.tuyenquang.gov.vn/Vanban/dl.pdf>

32. Đảng bộ huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Khánh Thượng (2019), *Lịch sử cách mạng xã Khánh Thượng (1945 - 2010)*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
33. Đảng bộ huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phong Vân (1986), *Truyền thống đấu tranh cách mạng xã Phong Vân*, NXB Hà Nội, Hà Nội.
34. Đảng bộ huyện Ba Vì (2020), *Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Ba Vì lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2020-2025*.
35. Đảng bộ huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hữu Văn (1984), *Truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Hữu Văn (1945-1975)*, NXB Hà Nội, Hà Nội.
36. Đảng bộ huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thụy Hương (2012), *Lịch sử cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Thụy Hương (1945 - 2010)*, NXB Hà Nội, Hà Nội.
37. Đảng bộ huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Trường Yên (2019), *Đảng bộ xã Trường Yên qua các kỳ đại hội 1938 – 2018*, NXB Lao Động, Hà Nội.
38. Đảng bộ huyện Chương Mỹ (2020), *Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Chương Mỹ lần thứ XXIV, nhiệm kỳ 2020-2025*.
39. Đảng bộ huyện Đan Phượng (2020), *Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đan Phượng lần thứ XXIV, nhiệm kỳ 2020-2025*.
40. Đảng bộ huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đại Mạch (2017), *Lịch sử cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Đại Mạch (1930 - 2015)*, NXB Hồng Đức, Hà Nội.
41. Đảng bộ huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hải Bối (2013), *Lịch sử cách mạng Đảng bộ và nhân dân xã Hải Bối (1930 - 2013)*, NXB Hà Nội, Hà Nội.
42. Đảng bộ huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Nam Hồng (2012), *Lịch sử truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Nam Hồng (1945-2010)*, NXB Chính trị Hành chính, Hà Nội.

43. Đảng bộ huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tiên Dương (2015), *Lịch sử cách mạng Đảng bộ và nhân dân xã Tiên Dương (1930 - 2014)*, NXB Hà Nội, Hà Nội.
44. Đảng bộ huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Uy Nỗ (2014), *Lịch sử cách mạng Đảng bộ và nhân dân xã Uy Nỗ (1930 - 2013)*, NXB Hà Nội, Hà Nội.
45. Đảng bộ huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Xuân Nộn (2018), *Lịch sử cách mạng Đảng bộ và nhân dân xã Xuân Nộn (1930 - 2017)*, NXB Hà Nội, Hà Nội.
46. Đảng bộ huyện Đông Anh (2020), *Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đông Anh lần thứ XXIX, nhiệm kỳ 2020-2025*.
47. Đảng bộ huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cổ Bi (2005), *Lịch sử cách mạng Đảng bộ và nhân dân xã Cổ Bi (1930 - 2000)*, NXB Hà Nội, Hà Nội.
48. Đảng bộ huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đa Tốn (2016), *Lịch sử cách mạng Đảng bộ và nhân dân xã Đa Tốn (1930 - 2015)*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
49. Đảng bộ huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đặng Xá (2019), *Lịch sử cách mạng Đảng bộ và nhân dân xã Đặng Xá (1930 - 2015)*, NXB Thông Tấn, Hà Nội.
50. Đảng bộ huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Kiều Ky (2019), *Lịch sử cách mạng Đảng bộ và nhân dân xã Kiều Ky (1930 - 2019)*, NXB Thông Tấn, Hà Nội.
51. Đảng bộ huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Kim Lan (2019), *Lịch sử cách mạng Đảng bộ và nhân dân xã Kim Lan (1930 - 2015)*, NXB Thông Tấn, Hà Nội.
52. Đảng bộ huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Trung Màu (2019), *Lịch sử cách mạng Đảng bộ và nhân dân xã Trung Màu (1930 - 2015)*, NXB Thông Tấn, Hà Nội.

53. Đảng bộ huyện Gia Lâm (2020), *Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Gia Lâm lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020-2025*.
54. Đảng bộ huyện Hoài Đức (2020), *Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Hoài Đức lần thứ XXIV, nhiệm kỳ 2020-2025*.
55. Đảng bộ huyện Mê Linh (2020), *Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Mê Linh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025*.
56. Đảng bộ huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hợp Thanh (2015), *Lịch sử cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Hợp Thanh (1930 - 2015)*, NXB Lý luận Chính trị, Hà Nội.
57. Đảng bộ huyện Mỹ Đức (2020), *Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Mỹ Đức lần thứ XXIV, nhiệm kỳ 2020-2025*.
58. Đảng bộ huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Chuyên Mỹ (2015), *Lịch sử cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Chuyên Mỹ (1930 - 2010)*, NXB Lý luận Chính trị, Hà Nội.
59. Đảng bộ huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Minh Tân (2014), *Lịch sử cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Minh Tân (1945 - 2010)*, NXB Lý luận Chính trị, Hà Nội.
60. Đảng bộ huyện Phú Xuyên (2020), *Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Phú Xuyên lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020-2025*.
61. Đảng bộ huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phụng Thượng (2018), *Lịch sử cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Phụng Thượng (1930 - 2015)*, NXB Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
62. Đảng bộ huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vân Phúc (2018), *Lịch sử cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Vân Phúc (1930 - 2015)*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
63. Đảng bộ huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thọ Lộc (2009), *Lịch sử cách mạng Đảng bộ và nhân dân xã Thọ Lộc (1930-2008)*, NXB Hà Nội, Hà Nội.

64. Đảng bộ huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thượng Cốc (2009), *Lịch sử cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Thượng Cốc (1945 - 2008)*, NXB Hà Nội, Hà Nội.
65. Đảng bộ huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vân Phúc (2018), *Lịch sử cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Vân Phúc (1930 - 2015)*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
66. Đảng bộ huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Võng Xuyên (2017), *Lịch sử cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Võng Xuyên (1930 - 2015)*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
67. Đảng bộ huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Xuân Phú (2015), *Lịch sử cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Xuân Phú (1930 - 2015)*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
68. Đảng bộ huyện Phúc Thọ (2020), *Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Phúc Thọ lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020-2025*.
69. Đảng bộ huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đại Thành (2019), *Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Đại Thành (1930 - 2019)*, NXB Lao Động, Hà Nội.
70. Đảng bộ huyện Quốc Oai (2020), *Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Quốc Oai lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2020-2025*.
71. Đảng bộ huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bắc Phú (2009), *Lịch sử cách mạng xã Bắc Phú (1930-2006)*, NXB Hà Nội, Hà Nội.
72. Đảng bộ huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Mai Đình (2009), *Lịch sử cách mạng xã Mai Đình (1930-2008)*, NXB Hà Nội, Hà Nội.
73. Đảng bộ huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Nam Sơn (2013), *Lịch sử Đảng bộ xã Nam Sơn (1930 - 2012)*, NXB Chính trị Hành chính, Hà Nội.

74. Đảng bộ huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Hưng (2010), *Lịch sử cách mạng xã Tân Hưng (1930 - 2010)*, NXB Dân Trí, Hà Nội.
75. Đảng bộ huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Việt Long (2012), *Lịch sử Đảng bộ xã Việt Long (1930 - 2012)*, Nxb. Chính trị Hành chính, Hà Nội.
76. Đảng bộ huyện Sóc Sơn (2020), *Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Sóc Sơn lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025*.
77. Đảng bộ huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bình Yên (2015), *Lịch sử cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Bình Yên (1945-2015)*, NXB Lao động Xã hội, Hà Nội.
78. Đảng bộ huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cần Kiệm (2017), *Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Cần Kiệm (1930 - 2017)*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
79. Đảng bộ huyện Thạch Thất (2020), *Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Thạch Thất lần thứ XXIV, nhiệm kỳ 2020-2025*.
80. Đảng bộ huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Kim Thư (2011), *Lịch sử cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Kim Thư (1930 - 2010)*, NXB Lao Động, Hà Nội.
81. Đảng bộ huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phương Trung (2011), *Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Phương Trung (1930-2010)*, NXB Chính trị Hành chính, Hà Nội.
82. Đảng bộ huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cao Viên (2015), *Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Cao Viên (1930 - 2015)*, NXB Lý luận Chính trị, Hà Nội.
83. Đảng bộ huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thanh Thủy (2019), *Lịch sử đảng bộ và nhân dân xã Thanh Thủy (1930-2018)*, NXB Thông tấn, Hà Nội.
84. Đảng bộ huyện Thanh Oai (2020), *Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Thanh Oai lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2020-2025*.

85. Đảng bộ huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tam Hiệp (2010), *Lịch sử cách mạng Đảng bộ và nhân dân xã Tam Hiệp (1930 – 2009)*, NXB Hà Nội, Hà Nội.
86. Đảng bộ huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tả Thanh Oai (2019), *Lịch sử đảng bộ và nhân dân xã Tả Thanh Oai (1930-2018)*, NXB Thông tấn, Hà Nội.
87. Đảng bộ huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vĩnh Quỳnh (2019), *Lịch sử cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Vĩnh Quỳnh (1930 - 2018)*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
88. Đảng bộ huyện Thanh Trì (2020), *Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Thanh Trì lần thứ XXIV, nhiệm kỳ 2020-2025*.
89. Đảng bộ huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Văn Bình (2017), *Lịch sử cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Văn Bình (1945-2015)*, NXB Lao Động, Hà Nội.
90. Đảng bộ huyện Thường Tín (2020), *Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Thường Tín lần thứ XXIV, nhiệm kỳ 2020-2025*.
91. Đảng bộ huyện Ứng Hòa (2020), *Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Ứng Hòa lần thứ XXIV, nhiệm kỳ 2020-2025*.
92. Đảng bộ Thành phố Hà Nội (2005), *Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Thành phố Hà Nội lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2005-2010*.
93. Đảng bộ Thành phố Hà Nội (2010), *Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Thành phố Hà Nội lần thứ XV, nhiệm kỳ 2010-2015*.
94. Đảng bộ Thành phố Hà Nội (2015), *Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Thành phố Hà Nội lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015-2020*, <http://hanoimoi.com.vn/Tin-tuc/Chinh-tri/813601/%20toan-van-nghi-quyet-dai-hoi-dang-bo-tp-ha-noi-lan-thu-xvi>
95. Đảng bộ Thành phố Hà Nội (2020), *Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Thành phố Hà Nội lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025*, <https://hanoimoi.com.vn/tin-tuc/Chinh-tri/980767/toan-van-nghi-quyet-dai-hoi-dai-bieu-lan-thu-xvii-dang-bo-thanh-pho-ha-noi>

96. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (6-1991)*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
97. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
98. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
99. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 2, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
100. Đảng ủy xã Chương Dương (2020), *Báo cáo Công tác xây dựng hệ thống chính trị tại xã Chương Dương giai đoạn 2008 -2020*.
101. Đảng ủy xã Dũng Tiến (2020), *Báo cáo Công tác xây dựng hệ thống chính trị tại xã Dũng Tiến giai đoạn 2008 -2020*.
102. Đảng ủy xã Duyên Thái (2020), *Báo cáo Công tác xây dựng hệ thống chính trị tại xã Duyên Thái giai đoạn 2008 -2020*.
103. Đảng ủy xã Hà Hồi (2020), *Báo cáo Công tác xây dựng hệ thống chính trị tại xã Hà Hồi giai đoạn 2008 -2020*.
104. Đảng ủy xã Hiền Giang (2020), *Báo cáo Công tác xây dựng hệ thống chính trị tại xã Hiền Giang giai đoạn 2008 -2020*.
105. Đảng ủy xã Hòa Bình (2020), *Báo cáo Công tác xây dựng hệ thống chính trị tại xã Hòa Bình giai đoạn 2008 -2020*.
106. Đảng ủy xã Hồng Vân (2020), *Báo cáo Công tác xây dựng hệ thống chính trị tại xã Hồng Vân giai đoạn 2008 -2020*.
107. Đảng ủy xã Khánh Hà (2020), *Báo cáo Công tác xây dựng hệ thống chính trị tại xã Khánh Hà giai đoạn 2008 -2020*.
108. Đảng ủy xã Lê Lợi (2020), *Báo cáo Công tác xây dựng hệ thống chính trị tại xã Lê Lợi giai đoạn 2008 -2020*.
109. Đảng ủy xã Liên Phương (2020), *Báo cáo Công tác xây dựng hệ thống chính trị tại xã Liên Phương giai đoạn 2008 -2020*.
110. Đảng ủy xã Minh Cường (2020), *Báo cáo Công tác xây dựng hệ thống chính trị tại xã Minh Cường giai đoạn 2008 -2020*.

111. Đảng ủy xã Ninh Sở (2020), *Báo cáo Công tác xây dựng hệ thống chính trị tại xã Ninh Sở giai đoạn 2008 -2020.*
112. Đảng ủy xã Nghiêm Xuyên (2020), *Báo cáo Công tác xây dựng hệ thống chính trị tại xã Nghiêm Xuyên giai đoạn 2008 -2020.*
113. Đảng ủy xã Nguyễn Trãi (2020), *Báo cáo Công tác xây dựng hệ thống chính trị tại xã Nguyễn Trãi giai đoạn 2008 -2020.*
114. Đảng ủy xã Nhị Khê (2020), *Báo cáo Công tác xây dựng hệ thống chính trị tại xã Nhị Khê giai đoạn 2008 -2020.*
115. Đảng ủy xã Quất Động (2020), *Báo cáo Công tác xây dựng hệ thống chính trị tại xã Quất Động giai đoạn 2008 -2020.*
116. Đảng ủy xã Tân Minh (2020), *Báo cáo Công tác xây dựng hệ thống chính trị xã Tân Minh giai đoạn 2008 -2020.*
117. Đảng ủy xã Tiền Phong (2020), *Báo cáo Công tác xây dựng hệ thống chính trị tại xã Tiền Phong giai đoạn 2008 -2020.*
118. Đảng ủy xã Tự Nhiên (2020), *Báo cáo Công tác xây dựng hệ thống chính trị tại xã Tự nhiên giai đoạn 2008 -2020.*
119. Đảng ủy xã Thăng Lợi (2020), *Báo cáo Công tác xây dựng hệ thống chính trị tại xã Thăng Lợi giai đoạn 2008 -2020.*
120. Đảng ủy xã Thống Nhất (2020), *Báo cáo Công tác xây dựng hệ thống chính trị tại xã Thống Nhất giai đoạn 2008 -2020.*
121. Đảng ủy xã Thư Phú (2020), *Báo cáo Công tác xây dựng hệ thống chính trị tại xã Thư Phú giai đoạn 2008 -2020.*
122. Đảng ủy xã Tô Hiệu (2020), *Báo cáo Công tác xây dựng hệ thống chính trị tại xã Tô Hiệu giai đoạn 2008 -2020.*
123. Đảng ủy xã Văn Bình (2020), *Báo cáo Công tác xây dựng hệ thống chính trị tại xã Văn Bình giai đoạn 2008 -2020.*
124. Đảng ủy xã Vạn Điểm (2020), *Báo cáo Công tác xây dựng hệ thống chính trị tại xã Vạn Điểm giai đoạn 2008 -2020.*
125. Đảng ủy xã Văn Phú (2020), *Báo cáo Công tác xây dựng hệ thống chính trị tại xã Văn Phú giai đoạn 2008 -2020.*

126. Đảng ủy xã Văn Tự (2020), *Báo cáo Công tác xây dựng hệ thống chính trị tại xã Văn Tự giai đoạn 2008 -2020*.
127. Đảng ủy xã Vân Tảo (2020), *Báo cáo Công tác xây dựng hệ thống chính trị tại xã Vân Tảo giai đoạn 2008 -2020*.
128. Nguyễn Tất Đạt, Ngô Văn Hùng (2018), “Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng trong HTCT ở cơ sở”, *Tạp chí Tổ chức Nhà nước* (4),
https://tcnn.vn/news/detail/39870/Nang_cao_vai_tro_lanh_dao_cua_Dang_trong_he_thong_chinh_tri_o_co_soall.html
129. Đại hội đại biểu phụ nữ toàn quốc lần thứ XII (2017), *Điều lệ Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam*, <http://www.hoilhpn.org.vn/-ieu-le-hoi-lhpnph%E1%BB%A4-n%E1%BB%AE-vi%E1%BB%86t-nam>
130. Đại hội đại biểu phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII (2022), *Điều lệ Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam*, <https://hpn.baclieu.gov.vn/-/%C4%90i%E1%BB%80u-1%E1%BB%86-h%E1%BB%98i-li%C3%8An-hi%E1%BB%86p-ph%E1%BB%A4-n%E1%BB%AE-vi%E1%BB%86t-nam>
131. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (2017), *Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh*,
<https://doanthanhnien.vn/Content/uploads/%C4%90I%E1%BB%80U%20L%E1%BB%86%20%C4%90O%C3%80N%20KH%C3%93A%20XI.pdf>
132. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI Hội Cựu Chiến binh Việt Nam (2017), *Điều lệ Hội Cựu chiến binh Việt Nam*, Cổng thông tin điện tử Bộ Quốc phòng nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
133. Đại hội Đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam (2019), *Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam*, <http://www.hoinongdan.org.vn/sitepages/news/49/85529/dieu-le-hoi-nong-dan-viet-nam>
134. Bùi Xuân Đính (2011), *Đại Áng - truyền thống lịch sử văn hoá và cách mạng*, NXB Hà Nội, Hà Nội.
135. Đặng Quang Khải (2010), *Lịch sử cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Văn Hoàng (1945 - 2009)*, NXB Lao động, Hà Nội.

136. Hồ Thanh Khôi (2015), *Nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng phát huy dân chủ trong HTCT ở cơ sở*, NXB Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.
137. Hội Liên hiệp phụ nữ Hà Nội (2021), *Hội Liên hiệp phụ nữ Hà Nội – Những dấu ấn nhiệm kỳ 2016-2021: Chủ động hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững, sáng tạo khởi nghiệp, tham gia xây dựng nông thôn mới*, <https://phunuthudo.com.vn/hoi-lhpn-ha-noi-nhung-dau-an-nhiem-ky-2016-2021-chu-dong-ho-tro-phu-nu-phat-trien-kinh-te-giam-ngheo-ben-vung-sang-tao-khoi-nghiep-tham-gia-xay-dung-nong-thon-moi/>.
138. Nguyễn Ngọc Hạnh (2017), *Lịch sử Cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Đông Lạc (1945 - 2015)*, NXB Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
139. Nguyễn Nguyên Hạnh (2018), *Đảng bộ xã Thủy Xuân Tiên qua các kỳ Đại hội (1948 - 2018)*, NXB Lao Động, Hà Nội.
140. Nguyễn Xuân Hậu (2017), *Lịch sử cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Hữu Hoà (1930 - 2015)*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
141. Nguyễn Thị Thu Hoà, Phạm Thị Thuý Hồng (2021), “Những vấn đề đặt ra qua việc triển khai thực hiện sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã”, *Tạp chí Tổ chức Nhà nước*, <https://tcnn.vn/news/detail/49785/Nhung-van-de-dat-ra-qua-viec-trien-khai-thuc-hien-sap-nhap-cac-don-vi-hanh-chinh-cap-xa.html>
142. Trần Đình Hoan (2008), *Quan điểm và nguyên tắc đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam giai đoạn 2005 – 2020*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
143. Nguyễn Hoàng (2014), *Lịch sử cách mạng của đảng bộ và nhân dân xã Đan Phượng (1930-2010)*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
144. Trần Kim Hoàng (2021), *Đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam từ năm 2011 đến nay*, Luận án tiến sĩ Chính trị học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
145. Hội Cựu Chiến binh Việt Nam (2018), *Hướng dẫn thi hành Điều lệ Hội Cựu chiến binh Việt Nam*, <https://danguykhoi.phutho.gov.vn/Portals/0/Images/DANGUYKHOI/Van%20ban/HD%20Thi%20hanh%20dieu%20le%20Hoi%20CCB%20VN.pdf>

146. HĐND Thành phố Hà Nội (2016), *Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 05/12/2016 về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách; tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách và định mức phân bổ chi ngân sách thành phố Hà Nội giai đoạn 2017-2020*, <https://vbpl.vn/hanoi/Pages/vbpq-toanvan.aspx?ItemID=118506&dvid=305>
147. Dương Tuấn Hồng (2010), *Lịch sử cách mạng Đảng bộ và nhân dân xã Bắc Hồng (1945 - 2010)*, NXB Lao Động, Hà Nội.
148. Huyện uỷ Thường Tín (2016), *Chương trình hành động số 13-CTr/HU ngày 23/12/2016 về thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ tư khóa XII về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn đảng; ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”*.
149. Trần Lê Hường (2022), “Quản lý nhà nước về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư ở Việt Nam”, *Tạp chí Cộng sản* (02-7-2022), <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/chi-tiet-tim-kiem/-/2018/825597/quan-ly-nha-nuoc-ve-%C4%91ao-cao%2C-boi-duong-%C4%91oi-ngu-can-bo%2C-cong-chuc-cap-xa-trong-boi-canhh-cuoc-cach-mang-cong-nghiep-lan-thu-tu-o-viet-nam.aspx>
150. H.Y (2023), “Hà Nội phấn đấu hỗ trợ 300 phụ nữ khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp năm 2023”, *Trang Phụ nữ Việt Nam, Cơ quan Trung ương của Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam*, <https://phunuvietnam.vn/ha-noi-phan-dau-ho-tro-300-phu-nu-khoi-su-kinh-doanh-khoi-nghiep-nam-2023-20230105100410724.htm>
151. Nguyễn Lâm (2020), *Hà Nội hoàn thành phổ cập giáo dục 3 cấp học*, Báo Kinh tế và Đô thị, Cơ quan ngôn luận của UBND thành phố Hà Nội, <https://kinhtedothi.vn/ha-noi-hoan-thanh-pho-cap-giao-duc-3-cap-hoc.html>
152. Vũ Trọng Lâm (2008), “Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị ở thành phố Hà Nội”, *Tạp chí khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Kinh tế - Luật* 24 (2008), tr. 218-223.

153. Nguyễn Thắng Lợi (2015), *Lịch sử truyền thống của Đảng bộ và nhân dân xã Liên Hà 1945 – 2010*, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội.
154. Nguyễn Thắng Lợi (2022), “Sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với việc thực hiện quy định về chức năng, nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng và quy chế làm việc của cấp ủy cơ sở”, *Tạp chí Lý luận chính trị* (23-8-2022), <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/nguyen-cuu-ly-luan/item/4419-tang-cuong-su-lanh-dao-chi-dao-cua-cac-cap-uy-dang-bao-dam-chat-luong-viec-thuc-hien-quy-dinh-ve-chuc-nang-nhiem-vu-cua-to-chuc-co-so-dang-va-quy-che-lam-viec-cua-cap-uy-co-so.html>
155. Đỗ Văn Lư (2010), *Lịch sử cách mạng Đảng bộ và nhân dân xã Tam Hiệp (1929 - 2009)*, NXB Hà Nội, Hà Nội.
156. Đinh Xuân Lý (2016), “Xây dựng hệ thống chính trị theo quan điểm Đại hội XII của Đảng” của tác giả Đinh Xuân Lý, *Tạp chí Lý luận chính trị* (6), <http://www.lyluanchinhtri.vn/home/index.php/nguyen-cuu-ly-luan/item/1853-xay-dung-he-thong-chinh-tri-theo-quan-diem-dai-hoi-xii-cua-dang.html>
157. Nguyễn Mai (2018), “Ngoại thành nỗ lực giảm nghèo”, *Báo Hà Nội mới*, Cơ quan của Thành ủy Đảng Cộng sản Việt Nam thành phố Hà Nội.
158. Hữu Mão (1986), *Lịch sử và truyền thống cách mạng xã Tuy Lai*, Ban Chấp hành Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam, xã Tuy Lai, huyện Mỹ Đức, Hà Sơn Bình.
159. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 6, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
160. Lê Hữu Nghĩa, Hoàng Chí Bảo và Bùi Đình Bôn (đồng chủ biên) (2008), *Đổi mới quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và các tổ chức CT-XH trong HTCT ở Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
161. Bùi Mạnh Nguyên (2010), *Lịch sử cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Xuy Xá (1945-2010)*, NXB. Lao Động, Hà Nội.
162. Bùi Mạnh Nguyên (2012), *Lịch sử cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Lê Thanh (1930 - 2010)*, NXB Lao Động, Hà Nội.
163. Bùi Mạnh Nguyên (2015), *Lịch sử cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Bọt Xuyên (1930 - 2015)*, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội.

164. Tô Thị Nhân (2017), *Lịch sử cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Hồng Phong (1930 - 2017)*, NXB Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
165. Nguyễn Thị Thanh Nhân (2019), *Hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị cấp xã ở tỉnh Hà Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ Chính trị học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
166. Trần Thị Nhẫn (2016), *Lịch sử đảng bộ xã Đông Dư (1930 - 2015)*, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội.
167. Trần Thị Nhẫn (2017), *Lịch sử cách mạng Đảng bộ và nhân dân xã Liên Ninh (1930 - 2015)*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
168. Đặng Đình Phú (2003), “Thực hiện dân chủ ở các Đảng bộ xã ngoại thành Hà Nội hiện nay”, *Kỷ yếu Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ*.
169. Nguyễn Việt Phương (2014), *Lịch sử cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Phú Túc (1930 - 2010)*, NXB Chính trị hành chính, Hà Nội.
170. Quốc hội (2008), *Nghị quyết số 15/2008/QH12 ngày 29/5/2008 về việc điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Hà Nội và một số tỉnh có liên quan*, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Nghi-quyet-15-2008-QH12-dieu-chinh-dia-gioi-hanh-chinh-thanh-pho-Ha-Noi-va-mot-so-tinh-co-lien-quan-68076.aspx>
171. Quốc hội (2008), *Luật cán bộ, công chức*, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-can-bo-cong-chuc-2008-22-2008-QH12-82202.aspx>
172. Quốc hội (2011), *Luật Khiếu nại*, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thu-tuc-To-tung/Luat-khieu-nai-2011-132446.aspx>
173. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam*, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Hien-phap-nam-2013-215627.aspx>
174. Quốc hội (2013), *Luật đất đai*, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Luat-dat-dai-2013-215836.aspx>

175. Quốc hội (2015), *Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật*, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-ban-hanh-van-ban-quy-pham-phap-luat-2015-282382.aspx>
176. Quốc hội (2015), *Luật bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân*, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-Bau-cu-dai-bieu-Quoc-hoi-va-dai-bieu-Hoi-dong-nhan-dan-2015-282376.aspx>
177. Quốc hội (2015), *Luật Mặt trận tổ quốc Việt Nam*, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-Mat-tran-to-quoc-Viet-Nam-2015-282378.aspx>
178. Quốc hội (2015), *Luật tổ chức chính quyền địa phương*, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-to-chuc-chinh-quyen-dia-phuong-2015-282380.aspx>
179. Quốc hội (2018), *Luật phòng, chống tham nhũng*, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-Phong-chong-tham-nhung-322049.aspx>
180. Quốc hội (2018), *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch*, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xay-dung-Do-thi/Luat-sua-doi-cac-Luat-co-lien-quan-den-quy-hoach-2018-390511.aspx>
181. Quốc hội (2019), *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương*, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-To-chuc-chinh-phu-va-Luat-To-chuc-chinh-quyen-dia-phuong-sua-doi-2019-411945.aspx>
182. Quốc hội (2019), *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và luật viên chức*, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-can-bo-cong-chuc-va-luat-vien-chuc-sua-doi-2019-405729.aspx>
183. Quốc hội (2019), *Luật tổ cáo*, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-To-cao-336713.aspx>
184. Quốc hội (2019), *Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019 thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội*,

- <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-quy-pham-phap-luat/ngghi-quyet-so-972019qh14-ngay-27112019-cua-quoc-hoi-thi-diem-to-chuc-mo-hinh-chinh-quyen-do-thi-tai-thanh-pho-ha-noi-5917>
185. Quốc hội (2020), *Luật cư trú*, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Luat-68-2020-QH14-cu-tru-435315.aspx>
186. Tô Huy Rúa, Nguyễn Cúc, Trần Khắc Việt (đồng chủ biên) (2003), *Giải pháp đổi mới hoạt động hệ thống chính trị ở các tỉnh miền núi nước ta hiện nay*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
187. Kanha Senthamavong (2023), “Vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Bolikhamxay, Lào”, *Tạp chí lý luận chính trị*, <http://www.lyluanchinhtri.vn/home/index.php/quoc-te/item/4924-vai-tro-cua-he-thong-chinh-tri-cap-co-so-trong-xay-dung-nong-thon-moi-o-tinh-bolikhamxay-lao.html>
188. Thiện Tâm (2022), “Các cấp hội phụ nữ hỗ trợ thành lập gần 120 hợp tác xã, tổ hợp tác, liên kết”, *Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Trang Thủ đô Hà Nội*, <https://thanglong.chinhphu.vn/cac-cap-hoi-phu-nu-ho-tro-thanh-lap-gan-120-hx-to-hop-tac-lien-ket-103220824215136204.htm>
189. Tạ Ngọc Tấn (2019), “Tổ chức bộ máy hệ thống chính trị - vấn đề trung tâm trong xây dựng thể chế phát triển nhanh, bền vững ở Việt Nam”, *Tạp chí Lý luận chính trị* (11), <http://www.lyluanchinhtri.vn/home/index.php/anh-chinh/item/2777-to-chuc-bo-may-he-thong-chinh-tri-van-de-trung-tam-trong-xay-dung-the-che-phat-trien-nhanh-ben-vung-o-viet-nam.html>
190. Phạm Quốc Thành (2018), “Nghiên cứu đề xuất giải pháp, mô hình nâng cao năng lực của hệ thống chính trị cấp cơ sở ở một số địa bàn trọng yếu vùng Tây Bắc”, Đề tài khoa học cấp Nhà nước thuộc Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 2013-2018 *Khoa học và công nghệ phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Bắc*, mã số KHCN-TB.15/13-18.
191. Thành ủy Hà Nội (2020), *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ XVII Đảng bộ Thành phố Hà Nội, nhiệm kỳ 2020-2025*, NXB Thông Tấn, Hà Nội.

192. Vi Xúc Phôm Phi Thắc (2003), *Đảng nhân dân cách mạng Lào lãnh đạo HTCT trong sự nghiệp đổi mới hiện nay*, Luận án tiến sĩ Chính trị học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
193. Lê Minh Thông (2007), *Cơ sở lý luận về tổ chức và hoạt động của HTCT trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
194. Đinh Văn Thụy, Nguyễn Phước Tài (2023), “Nâng cao chất lượng hệ thống chính trị cấp xã hiện nay”, *Tạp chí điện tử Lý luận chính trị*, <http://www.lyluanchinhtri.vn/home/index.php/dien-dan/item/4868-nang-cao-chat-luong-he-thong-chinh-tri-cap-xa-hien-nay.html>
195. Thủ tướng Chính phủ (2010), *Quyết định số 2351/QĐ-TTg ngày 24/12/2010 phê duyệt chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020*, <https://luatvietnam.vn/chinh-sach/quyet-dinh-2351-qd-ttg-thu-tuong-chinh-phu-58274-d1.html>
196. Duy Tiến (2018), “Hà Nội: Hơn 2.100 tỷ đồng “rót” cho bệnh viện huyện, 84% người bệnh hài lòng”, *Báo an ninh thủ đô*, <https://www.anninhthudo.vn/ha-noi-hon-2100-ty-dong-rot-cho-benh-vien-huyen-84-nguoi-benh-hai-long-post360804.antd>
197. Nguyễn Tiên Toàn (2019), *Vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong quá trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện nay*, Luận án tiến sĩ Chính trị học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
198. Tổng cục thống kê (2008), *Niên giám thống kê 2008*, NXB Thống kê, Hà Nội.
199. Tổng cục thống kê (2021), *Niên giám thống kê 2021*, NXB Thống kê, Hà Nội.
200. Tổng điều tra dân số và Nhà ở năm 2019. *Báo cáo kết quả tổng điều tra 2019 (chính thức)*, <https://drive.google.com/file/d/1YK6iY-j0AfZTuip28Py2Gmz5P8zw04Rn/view>
201. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (2020), *Quyết định về việc ban hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam (khóa XII)*, <https://luatvietnam.vn/lao-dong/quyet-dinh-174-qd-tld-2020-ban-hanh-dieu-le-cong-doan-viet-nam-khoa-xii-180584-d1.html>

202. Trần Anh Tuấn (2018), “Xây dựng chính quyền cấp xã - nhìn từ góc độ chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy”, *Tạp chí điện tử Tổ chức Nhà nước*, https://tcnn.vn/news/detail/39360/Xay_dung_chinh_quyen_cap_xa_nhin_tu_goc_do_chuc_nang_nhiem_vu_to_chuc_bo_mayall.html
203. Bùi Thanh Tuấn (2018), *Phát triển nông nghiệp ở các huyện ngoại thành Hà Nội*, Luận án tiến sĩ Kinh tế phát triển, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
204. Nguyễn Thị Tuyền (2022), “Những tư duy và cách làm mới trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng của Đảng bộ thành phố Hà Nội để đưa Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và cuộc sống”, *Tạp chí Công sản* (12-02-2022), <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/chi-tiet-tim-kiem/-/2018/825004/nhung-tu-duy-va-cach-lam-moi-trong-xay-dung%2C-chinh-%C4%91on-%C4%91ang-cua-%C4%91ang-bo-thanh-pho-ha-noi-%C4%91e-%C4%91ua-nghi-quyet-%C4%91ai-hoi-xiii-cua-%C4%91ang-va-cuoc-song.aspx>
205. Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội (2019), *Kế hoạch số 212/KH-UBND ngày 20/9/2019 sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội trong giai đoạn 2019-2021*, <https://luatvietnam.vn/hanh-chinh/ke-hoach-212-kh-ubnd-2019-sap-xep-cac-don-vi-hanh-chinh-cap-xa-tai-ha-noi-176990-d2.html>
206. Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội (2020), *Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 11/6/2020 cải thiện, nâng cao chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của Thành phố Hà Nội năm 2020 và các năm tiếp theo*, <https://luatvietnam.vn/hanh-chinh/ke-hoach-124-kh-ubnd-ha-noi-2020-nang-cao-chi-so-hai-long-ve-su-phuc-vu-hanh-chinh-184626-d2.html>
207. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (2022), *Cổng giao tiếp điện tử*, <https://hanoi.gov.vn>
208. Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2007), *Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn*,

- <https://luatvietnam.vn/chinh-sach/phap-lenh-34-2007-pl-ubtvqh11-uy-ban-thuong-vu-quoc-hoi-31090-d1.html>
209. Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2016), *Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính*, <https://luatvietnam.vn/hanh-chinh/nghi-quyet-1211-2016-ubtvqh13-uy-ban-thuong-vu-quoc-hoi-106797-d1.html>
210. Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2019), *Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021*, <https://luatvietnam.vn/hanh-chinh/nghi-quyet-653-2019-ubtvqh14-sap-xep-don-vi-hanh-chinh-cap-huyen-xa-2019-2021-171566-d1.html>
211. Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2020), *Nghị quyết số 895/NQ-UBTVQH14 ngày 11/02/2020 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hà Nội*, <https://luatvietnam.vn/hanh-chinh/nghi-quyet-895-nq-ubtvqh14-sap-xep-don-vi-hanh-chinh-cap-xa-thanh-pho-ha-noi-180811-d1.html>
212. La Chay Sinh Su Van (2012), *Đổi mới hệ thống chính trị cấp cơ sở ở nông thôn Lào hiện nay*, Luận án tiến sĩ Chính trị học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
213. Viện Ngôn ngữ học (2007), *Từ điển Bách Khoa Việt Nam*, NXB Từ điển Bách Khoa, Hà Nội.
214. Lê Kim Việt (2018), “Tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị Việt Nam và những vấn đề đặt ra”, *Tạp chí Lý luận chính trị* (7), <http://www.lyluanchinhtri.vn/home/index.php/bai-noi-bat/item/2673-to-chuc-va-hoat-dong-cua-he-thong-chinh-tri-viet-nam-va-nhung-van-de-dat-ra.html>
215. Võ Khánh Vinh (2014), “Hệ thống chính trị ở cơ sở phục vụ phát triển bền vững Tây Nguyên”, Đề tài khoa học cấp Nhà nước thuộc Chương trình khoa học công nghệ trọng điểm cấp nhà nước *Khoa học và Công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nguyên*, Mã số KH-CN-TN3/11-15.

Tiếng Anh

216. Anna L. Ahlers, Thomas Heberer, Gunter Schubert (2019), “The Critical Role of Local Governance in China’s Political System”, *The Palgrave Handbook of Local Governance in Contemporary China*, Palgrave Macmillan, Singapore, pp.73-93.
217. Banović, Damir, Gavrić, Saša, Barreiro Marino, Mariña (2021), *The Political System of Bosnia and Herzegovina*, Springer International Publishing, <https://link.springer.com/book/10.1007/978-3-030-54387-7>.
218. Bing, N. C (2012), “The Residents' Committee in China's Political System: Democracy, Stability, Mobilization”, *Issues & Studies* Vol. 48 (2), pp.71-126.
219. Elizabeth J. Perry, Merle Goldman (2007), “Grassroots Political Reform in Contemporary China”, *Harvard University Press* Vol. 192, pp. 1018-1051.
220. Fang Ning (2020), *China’s Political System*, Springer Singapore, <https://doi.org/10.1007/978-981-15-8362-9>
221. Hu, G. (2017), “Chinese Political System Construction Cost”, *The Cost of Development in China*, Springer Singapore, pp. 121-136.
222. Jens Blom-Hansen, Kurt Houlberg, Søren Serritzlew (2014), “Size, Democracy, and the Economic Costs of Running the Political System”, *American Journal of Political Science* Vol. 58 (4), pp.790-803.
223. John Walsh, Burkhard Schrage, Nguyen Quang Trung (2021), *The Political Economy of Vietnam’s Industrial Transformation*, Springer Singapore, https://doi.org/10.1007/978-981-16-0151-4_8
224. Jones, Kavanagh, Dennis Kavanagh, Moran, M. and Norton (2004), *Politics UK (5th edition)*, Longman Publisher, London.
225. Kennedy, J.J. (2010), “Supply and Support for Grassroots Political Reform in Rural China”, *Journal of Chinese Political Science* (15), pp.169-190.
226. Kim Yun g-myung (2005), “Understanding East Asian Political Systems: Origins, Characteristics, and Changes”, *Sungkyun Journal of East Asian Studies* Vol.3 (1), pp.45-78.

227. Mark Mattner (2004), "Power to the people? Local governance and politics in Vietnam", *Environment and Urbanization* Vol. 16 (1), DOI:10.1177/095624780401600110
228. Nick Swift, Guy Kervella (2003), "A complex system aims to bring French local government closer to the people", *Current Public Administration Magazine* (3+4), <https://iasexamportal.com/current-affairs/public-administration-a-complex-system-aims>
229. S.Hsu (2016), "Asymmetrical adaptations to grassroots self-government between rural and urban China", *Journal of Chinese Governance* Vol. 1 (2), pp. 303-323.
230. Yang Zhusong (2019), "Advantages of China's political system: Points for stability", *CTGN* (3), <https://news.cgtn.com/news/3d3d514d3245444d33457a6333566d54/index.htm>
231. Zyad Khalaf Nazzal (2023), "Political parties and their impact on the political system in Iraq (Study in freedoms and rights)", *Tikrit Journal for Political Science* 2(2), DOI: 10.25130/tjfps.v2i2.19, pp. 167-188.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1

Bản đồ địa giới hành chính các huyện ngoại thành Hà Nội



Nguồn: Cổng giao tiếp điện tử UBND thành phố Hà Nội

Phụ lục 2

Diện tích, dân số, vị trí tiếp giáp của các huyện ngoại thành Hà Nội

STT	Huyện	Diện tích (km ²)	Dân số (Nghìn người)	Tiếp giáp			
				Phía Đông	Phía Tây	Phía Bắc	Phía Nam
1	Ba Vì	424.03	267.300	Sơn Tây	Phú Thọ	Vĩnh Phúc	Hoà Bình
2	Chương Mỹ	232.41	>309.600	Hà Đông, Thanh Oai	Hoà Bình	Quốc Oai	Ứng Hoà, Mỹ Đức
3	Đan Phượng	77.35	>156.000	Bắc Từ Liêm	Phúc Thọ	Mê Linh	Hoài Đức
4	Đông Anh	182.3	327.500	Bắc Ninh	Mê Linh	Sóc Sơn	Tây Hồ, Bắc Từ Liêm
5	Gia Lâm	114.79	243.957	Bắc Ninh	Sông Hồng	Long Biên	Hung Yên
6	Hoài Đức	82.47	212.100	Hà Đông, Nam Từ Liêm	Quốc Oai, Phúc Thọ	Đan Phượng, Bắc Từ Liêm	Hà Đông, Quốc Oai
7	Mê Linh	142.51	193.727	Sóc Sơn	Vĩnh Phúc	Vĩnh Phúc	Sông Hồng
8	Mỹ Đức	226.97	183.500	Ứng Hoà	Hoà Bình	Chương Mỹ	Hà Nam
9	Phú Xuyên	171.104	191.169	Sông Hồng,	Ứng Hoà	Thường Tín,	Hà Nam

				Hưng Yên		Thanh Oai	
10	Phúc Thọ	117	250.000	Đan Phượng	Sơn Tây	Vĩnh Phúc	Thạch Thất, Quốc Oai
11	Quốc Oai	147.01	>180.000	Đan Phượng, Hoài Đức	Hoà Bình	Thạch Thất, phúc Thọ	Chương Mỹ
12	Sóc Sơn	306.51	316.600	Bắc Giang, Bắc Ninh	Vĩnh Phúc	Thái Nguyên	Mê Linh, Đông Anh
13	Thạch Thất	184.59	194.100	Quốc Oai	Sơn Tây, Ba Vì	Phúc Thọ	Hoà Bình
14	Thanh Oai	142,31	>185.400	Thường Tín	Chương Mỹ	Hà Đông	Ứng Hoà, Phú Xuyên
15	Thanh Trì	63.173	221.800	Gia Lâm; Hưng Yên	Hà Đông	Hoàng Mai	Thanh Oai; Thường Tín
16	Thường Tín	127.59	236.300	Sông Hồng	Thanh Oai	Thanh Trì	Phú Xuyên
17	Ứng Hòa	183.75	190.679	Phú Xuyên	Mỹ Đức	Chương Mỹ, Thanh Oai	Hà Nam

Nguồn: Cổng giao tiếp điện tử UBND thành phố Hà Nội

Phụ lục 3

Số lượng các xã, thị trấn thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội

STT	Huyện	Số lượng các xã, thị trấn	
		Xã	Thị Trấn
1	Ba Vì	30	01
2	Chương Mỹ	30	02
3	Đan Phượng	15	01
4	Đông Anh	23	01
5	Gia Lâm	20	02
6	Hoài Đức	19	01
7	Mê Linh	16	02
8	Mỹ Đức	21	01
9	Phú Xuyên	25	02
10	Phúc Thọ	20	01
11	Quốc Oai	20	01
12	Sóc Sơn	25	01
13	Thạch Thất	22	01
14	Thanh Oai	20	01
15	Thanh Trì	15	01
16	Thường Tín	28	01
17	Ứng Hòa	28	01
Tổng cộng		377	21

Nguồn: Cổng giao tiếp điện tử UBND Thành phố Hà Nội

Phụ lục 4

Tiêu chuẩn phân loại và cách tính điểm phân loại đơn vị hành chính xã

Tiêu chuẩn phân loại	Các loại xã		
	Xã đồng bằng	Xã miền núi, vùng cao	Xã có đường biên giới quốc gia trên đất liền
Quy mô dân số			
Xã từ 3.500 người trở xuống	10 điểm	7.5 điểm	3 điểm
Trên 3.500 người thì cứ thêm 100 người được tính thêm 0,5 điểm, nhưng tối đa không quá 35 điểm Xã miền núi, vùng cao áp dụng mức 75% quy định này Xã có đường biên giới quốc gia trên đất liền áp dụng mức 30% quy định này	Từ 10.5 điểm đến tối đa không quá 35 điểm	Từ 7.875 đến không quá 26.25 điểm	Từ 3.15 đến tối đa không quá 10.5 điểm
Diện tích tự nhiên			
Từ 10 km ² trở xuống	10 điểm		
Trên 10 km ² thì cứ thêm 0,5 km ² được tính thêm 0,5 điểm, nhưng tối đa không quá 30 điểm	Từ 10.5 đến tối đa không quá 30 điểm		
Trình độ phát triển kinh tế - xã hội			
Tự cân đối được thu, chi ngân sách địa phương	10 điểm	3 điểm	
Trường hợp chưa tự cân đối được thu, chi ngân sách địa	3 điểm	0.9 điểm	

<p>phương, nếu số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp so với tổng chi cân đối ngân sách địa phương từ 30% trở xuống được tính 3 điểm</p> <p>Xã có đường biên giới quốc gia trên đất liền áp dụng mức 30% quy định này</p>		
<p>Trường hợp chưa tự cân đối được thu, chi ngân sách địa phương, nếu số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp so với tổng chi cân đối ngân sách địa phương trên 30% thì cứ thêm 5% được tính thêm 0,5 điểm, nhưng tối đa không quá 8 điểm;</p> <p>Xã có đường biên giới quốc gia trên đất liền áp dụng mức 30% quy định này</p>	<p>Từ 3.5 đến 8 điểm</p>	<p>1.05 đến tối đa không quá 2.4 điểm</p>
<p>Xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới</p>	<p>20 điểm</p>	<p>6 điểm</p>
<p>Trường hợp xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới, nếu đạt được tiêu chí nào trong hệ thống các tiêu chí quy định chuẩn nông thôn mới thì mỗi tiêu chí được tính 1 điểm nhưng tổng số điểm các tiêu chí tối đa không quá 15 điểm</p>	<p>Từ 1 đến tối đa không quá 15 điểm</p>	<p>3 đến tối đa không quá 4.5 điểm</p>

Các yếu tố đặc thù	
Có từ 20% đến 30% dân số là người dân tộc thiểu số	1 điểm
Có trên 30% dân số là người dân tộc thiểu số thì cứ thêm 5% được tính thêm 0,25 điểm, nhưng tối đa không quá 2 điểm;	Từ 1.25 đến tối đa không quá 2 điểm
Xã đặc biệt khó khăn	1 điểm
Xã an toàn khu được tính 1 điểm;	1 điểm
Có di tích quốc gia đặc biệt hoặc có di sản được UNESCO công nhận	1 điểm

Nguồn: Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính

Phụ lục 5

**Kết quả phân loại, điều chỉnh đơn vị hành chính
một số xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội**

TT	Tên huyện	Tên đơn vị hành chính xã	Đã được phân loại đơn vị hành chính đạt loại	Được điều chỉnh phân loại đơn vị hành chính đạt loại
1	Huyện Thanh Trì	Xã Liên Ninh	II	I
2		Xã Ngũ Hiệp	II	I
3		Xã Vạn Phúc	II	I
4		Xã Duyên Hà	III	II
5		Xã Tam Hiệp	II	I
6		Xã Tứ Hiệp	II	I
7		Xã Thanh Liệt	II	I
8	Huyện Gia Lâm	Xã Đa Tốn	II	I
9		Xã Yên Viên	II	I
10		Xã Phù Đổng	II	I
11		Xã Đặng Xá	II	I
12		Xã Cổ Bi	II	I
13		Xã Dương Xá	II	I
14		Xã Lệ Chi	III	I
15		Xã Kim Sơn	III	I
16		Xã Dương Quang	II	I
17		Xã Kiêu Kỵ	II	I
18		Xã Văn Đức	III	II
19		Xã Dương Hà	III	II
20		Xã Trung Mầu	III	II

21		Xã Đông Dư	III	II
22		Xã Kim Lan	III	II
23	Huyện Phú Xuyên	Xã Hoàng Long	II	I
24		Xã Nam Phong	III	II
25		Xã Đại Xuyên	II	I
26		Xã Châu Can	II	I
27		Xã Phú Yên	III	II
28		Huyện Ba Vì	Xã Vạn Thắng	II
29	Xã Vật Lại		II	I
30	Xã Cẩm Lĩnh		II	I
31	Xã Đồng Thái		II	I
32	Xã Phú Đông		III	II
33	Xã Tản Hồng		II	I
34	Huyện Hoài Đức		Xã Kim Chung	II
35		Xã Song Phương	II	I
36		Xã Vân Côn	II	I
37		Xã Minh Khai	III	II
38	Huyện Thanh Oai	Xã Bích Hòa	II	I
39		Xã Thanh Mai	II	I
40	Huyện Thạch Thất	Xã Phùng Xá	II	I
41		Xã Thạch Hòa	II	I
42		Xã Bình Yên	II	I
43		Xã Tân Xã	III	II
44		Xã Cẩm Yên	III	II
45	Huyện Đông Anh	Xã Vân Nội	II	I
46		Xã Võng La	II	I
47	Huyện Ứng	Xã Phương Tú	II	I

48	Hòa	Xã Viên An	II	I
49		Xã Đông Tân	III	II
50	Huyện Chương Mỹ	Xã Đông Phương Yên	II	I
51		Xã Quảng Bị	II	I
52		Xã Nam Phương Tiến	II	I
53		Xã Tân Tiến	II	I
54		Xã Đông Sơn	II	I
55		Xã Phú Nghĩa	II	I
56		Xã Lam Điền	II	I
57		Xã Đông Phú	III	II
58		Xã Phú Nam An	III	II
59		Xã Đại Yên	III	II
60		Huyện Đan Phượng	Xã Hồng Hà	II
61	Xã Song Phượng		III	II
62	Huyện Mê Linh	Xã Tiến Thắng	II	I
63	Huyện Quốc Oai	Xã Hòa Thạch	II	I
64	Huyện Phúc Thọ	Xã Sen Phương	II	-
65		Xã Thượng Cốc	III	II

Nguồn: Quyết định số 2749/QĐ-UBND ngày 31/5/2016 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phân loại, điều chỉnh phân loại đơn vị hành chính, xã, phường, thị trấn thuộc thành phố Hà Nội

Phụ lục 6

Tình hình tổ chức cơ sở đảng ở các xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội

Số lượng Các xã thuộc huyện	Đảng viên	Ban Đảng ủy	Cán bộ các ban chi ủy	Chi bộ
Ba Vì	~15700	~451	~1199	~259
Chương Mỹ	~11365	~327	~868	~188
Đan Phượng	~ 6500	~187	~496	~107
Đông Anh	~15000	~431	~1145	~248
Gia Lâm	~10787	~310	~824	~178
Hoài Đức	~7000	~201	~535	~116
Mê Linh	~ 8700	~250	~664	~144
Mỹ Đức	~8500	~244	~649	~140
Phú Xuyên	~9600	~276	~733	~158
Phúc Thọ	~8000	~230	~611	~132
Quốc Oai	~6400	~184	~489	~106
Sóc Sơn	~12000	~345	~916	~198
Thạch Thất	~7400	~213	~565	~122
Thanh Oai	~8343	~240	~637	~138
Thanh Trì	~11154	~321	~852	~184
Thường Tín	~9390	~270	~717	~155
Ứng Hòa	~8400	~242	~641	~139

Nguồn: Tổng hợp từ văn kiện Đại hội Đảng bộ các huyện ngoại thành Hà Nội nhiệm kỳ 2020-2025

Phụ lục 7

**Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng chi bộ, đảng viên
ở các xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội**

Tỷ lệ: %

Tiêu chí	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ		Hoàn thành tốt nhiệm vụ		Hoàn thành nhiệm vụ		Không hoàn thành nhiệm vụ		Miễn đánh giá	
	Chi bộ	Đảng viên	Chi bộ	Đảng viên	Chi bộ	Đảng viên	Chi bộ	Đảng viên	Chi bộ	Đảng viên
Ba Vì	15.6	13.2	75.8	79.2	8.6	6.4	0	0.3	0	0.9
Chương Mỹ	18.6	13.3	79.7	70.7	1.7	14.3	0	1.4	0	0.3
Đan Phượng	17.6	19.8	79.5	77.7	2.9	2.3	0	0	0	0.2
Đông Anh	20.7	18.8	75.6	78.2	3.7	2.6	0	0	0	0.4
Gia Lâm	18.5	17.9	76.7	79.1	4.6	2.7	0.2	0	0	0.3
Hoài Đức	16.2	17.7	71.4	62.4	12.4	19.6	0	0	0	0.3
Mê Linh	18.4	16.4	73.2	71.8	7.9	11.2	0.5	0.2	0	0.4
Mỹ Đức	18.1	15.3	71.8	73.1	9.7	10.5	0.4	0.4	0	0.7
Phú Xuyên	20.3	15.9	71.2	75.4	8.1	8.5	0.4	0	0	0.2
Phúc Thọ	19.6	11.7	73.9	77.6	6.5	9.9	0	0.3	0	0.5
Quốc Oai	14.2	13.6	76.7	71.8	8.7	13.4	0.4	0.5	0	0.7
Sóc Sơn	18.9	15.7	72.3	71.1	8.6	12.5	0.2	0.4	0	0.3
Thạch Thất	19.1	16.5	74.5	73	6.4	9.6	0	0.7	0	0.2
Thanh Oai	17.1	14.7	73.3	72.1	9.2	12.4	0.4	0.3	0	0.5
Thanh Trì	15.9	16.7	77.6	76.9	6.3	5.8	0.2	0.2	0	0.4
Thường Tín	18	20	73.7	70.1	8.3	9.7	0	0	0	0.2
Ứng Hòa	17.3	18.2	75.9	73.1	6.5	7.9	0.3	0.2	0	0.6

Nguồn: Tổng hợp từ văn kiện Đại hội Đảng bộ các huyện ngoại thành Hà Nội nhiệm kỳ 2020-2025

Phụ lục 8

Số lượng cơ cấu cán bộ nữ trong Ban Chấp hành đảng bộ cấp xã ở các xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội

Tên huyện	Tỉ lệ (%)	
	Cán bộ nữ	Cán bộ trẻ
Ba Vì	19.2	14.9
Chương Mỹ	45.3	20.3
Đan Phượng	20.12	4.5
Đông Anh	25.6	15
Gia Lâm	24	11.4
Hoài Đức	37.5	14.4
Mê Linh	16.7	20
Mỹ Đức	10.8	3.3
Phú Xuyên	16.3	12.5
Phúc Thọ	19.9	4.3
Quốc Oai	15.1	10.8
Sóc Sơn	46.6	37.7
Thạch Thất	17.21	7.1
Thanh Oai	15.1	13.79
Thanh Trì	39	26.8
Thường Tín	16.1	10.27
Ứng Hòa	20.1	12.38

*Nguồn: Tổng hợp từ văn kiện Đại hội Đảng bộ các huyện ngoại thành Hà Nội
nhiệm kỳ 2020-2025*

Phụ lục 9

Trình độ chuyên môn và trình độ lý luận chính trị của đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã ở các xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội

Đơn vị: Người

Các xã thuộc huyện	Số lượng	Học vấn							Trình độ lý luận chính trị			
		Tiểu học	THCS	THPT	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Sau đại học	Không	Sơ cấp	Trung cấp	Cao cấp
Ba Vì	799	7	15	79	92	162	389	55	756	23	14	6
Chương Mỹ	837	3	34	91	107	184	376	42	837	16	11	9
Đan Phượng	433	3	16	62	75	88	151	38	404	17	7	5
Đông Anh	690	4	42	77	95	141	287	44	690	11	9	4
Gia Lâm	596	2	25	43	66	128	283	49	564	13	15	4
Hoài Đức	539	4	28	67	49	152	206	33	539	9	9	6
Mê Linh	491	6	30	58	71	126	165	35	465	14	10	2
Mỹ Đức	551	3	41	62	82	137	195	31	551	11	7	6
Phú Xuyên	699	5	26	72	93	201	249	53	676	8	12	3
Phúc Thọ	540	2	29	59	41	169	203	37	540	6	11	4
Quốc Oai	543	2	44	47	62	153	194	41	514	15	9	5
Sóc Sơn	704	7	31	61	57	197	302	49	704	4	8	7
Thạch Thất	585	5	28	53	71	163	227	38	565	7	9	4
Thanh Oai	696	6	35	47	56	184	317	51	696	17	7	8
Thanh Trì	447	4	16	42	48	112	189	36	428	9	7	3
Thường Tín	734	3	38	52	69	194	322	56	734	13	11	9
Ứng Hòa	709	5	32	67	54	226	277	48	680	10	13	6
Tổng	10593	71	510	1039	1188	2717	4332	736	10130	203	169	91

*Nguồn: Tổng hợp từ văn kiện Đại hội Đảng bộ các huyện ngoại thành Hà Nội
nhiệm kỳ 2020-2025*

Phụ lục 10
Tình hình cán bộ, công chức cấp xã
ở các xã thuộc các huyện ngoại thành Hà Nội

Đơn vị: Người

Các xã thuộc huyện	Số lượng	Tuổi			Học vấn				Trình độ lý luận chính trị			
		Dưới 35	36- 55	Trên 55	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Sau đại học	Không	Sơ cấp	Trung cấp	Cao cấp
Ba Vì	541	101	381	59	17	53	429	42	382	102	49	8
Chương Mỹ	523	109	368	46	28	49	395	51	392	89	37	5
Đan Phượng	217	26	157	34	14	33	145	25	93	77	41	6
Đông Anh	396	114	230	52	19	29	304	44	275	82	35	4
Gia Lâm	354	88	229	37	22	41	254	37	237	79	31	7
Hoài Đức	321	57	198	66	21	51	220	29	190	84	43	4
Mê Linh	278	49	181	48	25	29	192	32	163	63	47	5
Mỹ Đức	382	103	228	51	16	38	300	28	280	54	44	4
Phú Xuyên	436	80	301	55	18	45	325	48	323	66	38	9
Phúc Thọ	351	40	279	32	13	41	258	39	246	71	26	8
Quốc Oai	347	52	256	39	22	53	240	32	220	75	45	7
Sóc Sơn	413	74	294	45	18	58	296	41	315	59	33	6
Thạch Thất	401	47	301	53	11	37	308	45	292	66	39	4
Thanh Oai	347	65	221	61	19	49	244	35	246	70	27	4
Thanh Trì	229	22	160	47	12	52	136	29	130	61	31	7
Thường Tín	315	92	186	37	10	39	242	24	214	68	29	4
Ứng Hòa	309	59	218	32	13	37	259	31	199	72	33	5
Tổng	6160	1178	4188	794	298	734	4547	612	4197	1238	628	97

*Nguồn: Tổng hợp từ văn kiện Đại hội Đảng bộ các huyện ngoại thành Hà Nội
nhiệm kỳ 2020-2025*

Phụ lục 11

PHIẾU KHẢO SÁT SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP XÃ

A. PHẦN THÔNG TIN CHUNG

I. MỤC ĐÍCH KHẢO SÁT

Để có cơ sở đưa ra giải pháp đổi mới HTCT cấp xã, đem lại sự hài lòng cho người dân, kính mong nhận được sự hợp tác của Ông/Bà thông qua trả lời đầy đủ, khách quan các câu hỏi trong phiếu khảo sát này.

Xin trân trọng cảm ơn Ông/Bà!

II. HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI CÁC CÂU HỎI

Xin Ông/Bà đánh dấu (x) vào ô vuông (□) hoặc tô tròn vào mức điểm (1,2,3,4,5) tương ứng với phương án trả lời mà Ông/Bà chọn đối với từng câu hỏi.

(① = Hoàn toàn không hài lòng; ② = Cơ bản không hài lòng; ③ = Bình thường;
④ = Cơ bản hài lòng; ⑤ = Hoàn toàn hài lòng)

III. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI TRẢ LỜI

Xin Ông/Bà cho biết thông tin về bản thân Ông/Bà theo các nội dung dưới đây:

1. Độ tuổi:

- | | | |
|---------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------|
| <input type="checkbox"/> Dưới 25 tuổi | <input type="checkbox"/> 25 - 34 tuổi | <input type="checkbox"/> 35 - 49 tuổi |
| <input type="checkbox"/> 50 - 60 tuổi | <input type="checkbox"/> Trên 60 tuổi | |

2. Giới tính:

- | | |
|------------------------------|-----------------------------|
| <input type="checkbox"/> Nam | <input type="checkbox"/> Nữ |
|------------------------------|-----------------------------|

3. Trình độ học vấn:

- | | |
|--|---|
| <input type="checkbox"/> Tiểu học (cấp I) | <input type="checkbox"/> Trung học cơ sở (cấp II) |
| <input type="checkbox"/> Trung học phổ thông (cấp III) | <input type="checkbox"/> Đại học/Trung cấp/Cao đẳng |
| <input type="checkbox"/> Đại học | <input type="checkbox"/> Trên Đại học |

4. Nghề nghiệp:

- | | |
|---|--|
| <input type="checkbox"/> Lao động tự do | <input type="checkbox"/> Nghỉ hưu |
| <input type="checkbox"/> Sinh viên | <input type="checkbox"/> Làm việc tại tổ chức/doanh nghiệp trong lĩnh vực tư |

4.	Đảng viên lắng nghe và giải quyết những bức xúc của dân	① ② ③ ④ ⑤
5.	Đảng viên sâu sát với đời sống nhân dân	① ② ③ ④ ⑤
6.	Đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực của các Đảng viên	① ② ③ ④ ⑤
7.	Công tác phát triển đảng viên	① ② ③ ④ ⑤
8.	Chi bộ, đảng viên tiếp thu ý kiến góp ý phê bình của nhân dân	① ② ③ ④ ⑤
9.	Sự đoàn kết giữa Bí thư cấp ủy với chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND	① ② ③ ④ ⑤
10.	Tổ chức đảng thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, rút kinh nghiệm về thực hiện nhiệm vụ chính trị	① ② ③ ④ ⑤

3. Xin ông/bà cho ý kiến về sự hài lòng đối với chính quyền xã/ phường?

TT	Các công việc thực hiện	Mức độ
1.	Đường hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã/phường	① ② ③ ④ ⑤
2.	Việc thực hiện thu, chi ngân sách ở địa phương	① ② ③ ④ ⑤
3.	Xây dựng và quản lý các công trình công cộng, đường giao thông, trụ sở, trường học, trạm y tế, công trình điện...	① ② ③ ④ ⑤
4.	Việc thực hiện các chương trình, đề án ứng dụng tiến bộ khoa học vào sản xuất	① ② ③ ④ ⑤
5.	Việc phát triển giáo dục ở địa phương (Mở trường mầm non, nhà trẻ, mẫu giáo)	① ② ③ ④ ⑤
6.	Công tác thực hiện các chương trình y tế cơ sở và dân số, kế hoạch hoá gia đình	① ② ③ ④ ⑤
7.	Tuyên truyền, thực hiện công tác quân sự, tuyển quân, xây dựng, lực lượng dân quân tự vệ	① ② ③ ④ ⑤
8.	Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho nhân dân	① ② ③ ④ ⑤
9.	Giải quyết các vi phạm pháp luật và tranh chấp nhỏ	① ② ③ ④ ⑤
10.	Tổ chức tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân	① ② ③ ④ ⑤

4. Xin ông/bà cho ý kiến về sự hài lòng đối với Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH xã/ phường?

Tổ chức	Các công việc thực hiện	Mức độ
MTTQ	Tập hợp, đoàn kết nhân dân	① ② ③ ④ ⑤
	Đấu tranh chống chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc	① ② ③ ④ ⑤
	Phát động được các phong trào sản xuất, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới	① ② ③ ④ ⑤
	Vận động nhân dân đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau	① ② ③ ④ ⑤
	Tập hợp ý kiến nguyện vọng của dân để phản ánh, kiến nghị với Đảng và chính quyền	① ② ③ ④ ⑤
	Vận động nhân dân thực hiện pháp luật	① ② ③ ④ ⑤
	Giám sát thực hiện các chính sách xã hội	① ② ③ ④ ⑤
Hội Nông dân	Vận động, giáo dục nhận thức về chính trị cho nông dân	① ② ③ ④ ⑤
	Thực hiện công tác khuyến nông, dạy nghề, hỗ trợ việc làm, chuyển giao tiến bộ khoa học, kỹ thuật;	① ② ③ ④ ⑤
	Công tác mở lớp tập huấn, giúp đỡ nông dân chuyển đổi nghề nghiệp, giống cây trồng, vật nuôi	① ② ③ ④ ⑤
	Công tác móc nối tạo mối liên kết giữa doanh nghiệp với nông dân	① ② ③ ④ ⑤
Hội Phụ nữ	Tuyên truyền, hướng dẫn cán bộ, nhân dân, hội viên thực hiện luật bình đẳng giới	① ② ③ ④ ⑤
	Vận động hỗ trợ phụ nữ nâng cao trình độ, xây dựng gia đình hạnh phúc	① ② ③ ④ ⑤
	Chăm lo giúp đỡ hội viên phát triển kinh tế gia đình, xóa đói giảm nghèo	① ② ③ ④ ⑤
	Hỗ trợ thực hiện công tác kế hoạch hóa gia đình	① ② ③ ④ ⑤
Hội Cựu chiến	Tập hợp cựu chiến binh tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng và chính quyền	① ② ③ ④ ⑤
	Giúp đỡ các hội viên phát triển kinh tế, nâng cao đời	① ② ③ ④ ⑤

binh	sống	
	Củng cố giữ gìn an ninh quốc phòng và trật tự xã hội	① ② ③ ④ ⑤
	Công tác giáo dục thế hệ trẻ	① ② ③ ④ ⑤
Đoàn thanh niên	Xây dựng các tổ chức đoàn cơ sở ở hầu hết các thôn/tổ dân phố	① ② ③ ④ ⑤
	Vận động thanh niên tham gia các hoạt động phong trào chung của xã/ phường	① ② ③ ④ ⑤
	Giáo dục, nâng cao nhận thức về đảng cho đoàn viên, giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng	① ② ③ ④ ⑤
	Giáo dục thanh niên phòng tránh và đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, tệ nạn xã hội	① ② ③ ④ ⑤
	Chăm sóc và giáo dục thiếu niên, nhi đồng	① ② ③ ④ ⑤

5. Xin ông/bà cho ý kiến về sự hài lòng đối với đội ngũ CB, CC, người hoạt động không chuyên trách ở xã/ phường?

TT	Các công việc thực hiện	Mức độ
1.	Sự gần gũi của CB, CC với nhân dân	① ② ③ ④ ⑤
2.	Năng lực lãnh đạo, quản lý của đội ngũ cán bộ xã/phường	① ② ③ ④ ⑤
3.	Phẩm chất đạo đức của các cán bộ đứng đầu xã (Bí thư, phó bí thư đảng, chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND...)	① ② ③ ④ ⑤
4.	Tinh thần trách nhiệm của cán bộ đứng đầu Mặt trận Tổ Quốc và các tổ chức CT-XH (Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên)	① ② ③ ④ ⑤
5.	CB, CC có thái độ giao tiếp lịch sự	① ② ③ ④ ⑤
6.	CB, CC chú ý lắng nghe ý kiến của người dân	① ② ③ ④ ⑤
7.	CB, CC trả lời, giải thích đầy đủ các ý kiến của người dân	① ② ③ ④ ⑤
8.	CB, CC hướng dẫn kê khai hồ sơ tận tình, chu đáo	① ② ③ ④ ⑤
9.	Kỹ năng giải quyết công việc của CB, CC	① ② ③ ④ ⑤

10.	CB, CC tuân thủ đúng quy định trong giải quyết công việc	① ② ③ ④ ⑤
-----	--	-----------

6. Xin ông/bà cho ý kiến về sự hài lòng của mình về thủ tục hành chính khi đến giải quyết công việc tại UBND xã/phường?

TT	Các nội dung về thủ tục giải quyết công việc	Mức độ
1.	Thủ tục được niêm yết công khai đầy đủ	① ② ③ ④ ⑤
2.	Thành phần hồ sơ mà Ông/Bà phải nộp là đúng quy định	① ② ③ ④ ⑤
3.	Mức phí/lệ phí mà Ông/Bà phải nộp là đúng quy định	① ② ③ ④ ⑤
4.	Thời hạn giải quyết ghi trong giấy hẹn (tính từ ngày tiếp nhận hồ sơ đến ngày trả kết quả) là đúng quy định	① ② ③ ④ ⑤
5.	Kết quả mà Ông/Bà nhận được là đúng quy định	① ② ③ ④ ⑤
6.	Kết quả mà Ông/Bà nhận được có thông tin đầy đủ, chính xác	① ② ③ ④ ⑤

7. Xin ông/bà cho ý kiến về sự hài lòng của mình về việc tiếp nhận, xử lý kiến nghị của nhân dân tại xã/phường?

TT	Các nội dung liên quan đến tiếp nhận, xử lý công việc	Mức độ
1.	Hình thức tiếp nhận góp ý, kiến nghị của người dân	① ② ③ ④ ⑤
2.	Ông/Bà dễ dàng thực hiện góp ý, kiến nghị	① ② ③ ④ ⑤
3.	Cơ quan tiếp nhận và xử lý tích cực các góp ý, kiến nghị	① ② ③ ④ ⑤
4.	Cơ quan thông báo kịp thời kết quả xử lý các ý kiến góp ý, kiến nghị cho người dân	① ② ③ ④ ⑤

8. Xin ông/bà cho ý kiến về sự hài lòng của mình về cơ sở vật chất, thủ tục khi đến giải quyết công việc tại UBND xã/phường?

TT	Cơ sở vật chất	Mức độ
1.	Nơi ngồi chờ giải quyết công việc có đủ chỗ ngồi	① ② ③ ④ ⑤
2.	Trang thiết bị phục vụ người dân đầy đủ	① ② ③ ④ ⑤
3.	Trang thiết bị phục vụ người dân hiện đại	① ② ③ ④ ⑤
4.	Trang thiết bị phục vụ người dân dễ sử dụng	① ② ③ ④ ⑤

9. Để nâng cao chất lượng hoạt động của HTCT cấp xã, theo ông/bà trong thời gian tới cần quan tâm đến nội dung nào dưới đây?

(Xin Ông/Bà ưu tiên chọn 3 nội dung trong số các nội dung dưới đây)

- Mở rộng các hình thức thông tin, tuyên truyền để người dân nâng cao nhận thức về các cấp Ủy đảng, chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội.
- Sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp xã cả về cấu trúc, nguyên tắc vận hành.
- Hoàn thiện cơ chế, chính sách đối với HTCT cấp xã.
- Đối với từng xã cần có mô hình HTCT phù hợp.
- Cải thiện hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ người dân tại cơ quan giải quyết thủ tục hành chính/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.
- Tiếp tục đơn giản hóa các thủ tục.
- Tăng cường niềm yết công khai, minh bạch các thủ tục.
- Rút ngắn thời gian giải quyết công việc
- Giảm phí/lệ phí giải quyết công việc
- Cải thiện thái độ giao tiếp, tinh thần phục vụ của công chức.
- Nâng cao trình độ, kỹ năng giải quyết công việc của công chức.
- Tiếp nhận, giải quyết tốt các phản ánh, kiến nghị của người dân
- Khác (*xin viết cụ thể*):

.....
.....

XIN TRÂN TRỌNG CẢM ƠN ÔNG/BÀ!

Phụ lục 12

PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN PHẢN HỒI CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, ĐẢNG VIÊN ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP XÃ

A. PHẦN THÔNG TIN CHUNG

I. MỤC ĐÍCH KHẢO SÁT

Để có cơ sở đưa ra giải pháp đổi mới HTCT cấp xã, đem lại sự hài lòng cho người dân, kính mong nhận được sự hợp tác của Ông/Bà thông qua trả lời đầy đủ, khách quan các câu hỏi trong phiếu khảo sát này.

Khảo sát chỉ nhằm nghiên cứu khoa học; ông/bà không phải ghi tên vào phiếu này.

Xin trân trọng cảm ơn Ông/Bà!

II. HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI CÁC CÂU HỎI

Xin Ông/Bà đánh dấu (x) vào ô vuông () hoặc tô tròn vào mức điểm (1,2,3,4,5) tương ứng với phương án trả lời mà Ông/Bà chọn đối với từng câu hỏi.

III. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI TRẢ LỜI

1. Khu vực cơ quan công tác

- Huyện ngoại thành Hà Nội Quận nội thành Hà Nội

2. Giới tính của Ông/bà:

- Nam Nữ

3. Trình độ học vấn của Ông/bà:

- Trên Đại học Đại học
 Dạy nghề/Trung cấp/Cao đẳng Trung học phổ thông (cấp III)
 Trung học cơ sở (cấp II) Tiểu học (cấp I)

4. Trình độ ngoại ngữ của Ông/bà:

- Thành thạo Bình thường Không thành thạo

5. Khả năng sử dụng tin học của Ông/bà:

- Thành thạo Bình thường Không thành thạo

6. Vị trí công việc của Ông/Bà trong tổ chức:

6.1. Chức vụ trong tổ chức Đảng cấp xã của ông/bà (*Chọn 01 chức vụ cao nhất*):

- Bí thư/Phó bí thư Đảng ủy Đảng ủy viên
 Bí thư/Phó bí thư chi bộ Chi ủy viên
 Đảng viên Không là đảng viên

6.2. Chức vụ trong HĐND xã/phường

- Chủ tịch/Phó chủ tịch Đại biểu HĐND Khác

6.3. Chức vụ trong UBND xã/phường

- Chủ tịch/Phó chủ tịch Ủy viên Ủy ban Công chức Khác

6.4. Chức vụ trong MTTQ xã/phường

- Chủ tịch/Phó chủ tịch Ủy viên

6.5. Chức vụ trong các tổ chức CT-XH xã/phường

- Hội trưởng/bí thư Cấp phó Ủy viên

6.6. Chức vụ ở thôn/tổ dân phố:

- Trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố Trưởng các chi hội ở thôn/tổ dân phố

B. PHẦN CÂU HỎI

1. Ông/bà hãy cho ý kiến đánh giá về thực hiện công việc của HTCT ở xã/phường theo các mức dưới đây:

(① = Rất yếu; ② Yếu; ③ = Bình thường; ④ = Khá tốt; ⑤ = Rất tốt)

TT	Các công việc thực hiện	Mức độ
1.	Tuyên truyền chủ trương, chính sách của đảng và pháp luật của nhà nước	① ② ③ ④ ⑤
2.	Tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng cấp trên	① ② ③ ④ ⑤
3.	Chủ động triển khai các phong trào thi đua yêu nước, phát triển kinh tế, giữ vững an ninh quốc phòng ở xã/phường	① ② ③ ④ ⑤
4.	Đoàn kết nội bộ trong lãnh đạo xã/phường	① ② ③ ④ ⑤
5.	Phối hợp trong hoạt động của Đảng ủy, chính quyền và các	① ② ③ ④ ⑤

	tổ chức đoàn thể	
6.	Cán bộ, đảng viên gắn bó với mọi tầng lớp cư dân	① ② ③ ④ ⑤
7.	Hoạt động, sinh hoạt của các tổ chức Đảng, chính quyền và các tổ chức CT-XH	① ② ③ ④ ⑤
8.	Công khai khoản dân đóng góp qua niêm iết/ loa truyền thanh hoặc các cuộc họp	① ② ③ ④ ⑤
9.	Thực hiện đúng nguyên tắc “Dân bàn, dân quyết (biểu quyết) và dân kiểm tra giám sát”	① ② ③ ④ ⑤
10.	Các trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố đều được dân bầu	① ② ③ ④ ⑤
11.	Giữ vững an ninh trật tự xã hội	① ② ③ ④ ⑤
12.	Đội ngũ cán bộ đứng đầu Đảng bộ và chính quyền có khả năng lãnh đạo, quản lý	① ② ③ ④ ⑤
13.	Đội ngũ cán bộ đứng đầu Đảng bộ và chính quyền có phẩm chất đạo đức tốt	① ② ③ ④ ⑤
14.	Đội ngũ cán bộ đứng đầu MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội có khả năng tổ chức và tập hợp quần chúng	① ② ③ ④ ⑤
15.	Đội ngũ cán bộ đứng đầu MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội có phẩm chất đạo đức tốt	① ② ③ ④ ⑤

2. Ông/bà cho biết mức độ đồng ý/không đồng ý với từng nhận định về các công việc liên quan đến Đảng bộ/chi bộ xã

(① = Hoàn toàn không đồng ý; ② = Cơ bản không đồng ý;

③ = Bình thường; ④ = Cơ bản đồng ý; ⑤ = Hoàn toàn đồng ý)

TT	Các nhận định	Mức độ
1.	Đã quán triệt được đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Đảng bộ cấp trên	① ② ③ ④ ⑤
2.	Đã tổng kết được tình hình kinh tế - xã hội của xã/phường	① ② ③ ④ ⑤
3.	Đã đề ra được chủ trương phát triển kinh tế, xã hội phù	① ② ③ ④ ⑤

	hợp với thực tiễn của xã/phường	
4.	Đã nêu/thảo luận những vấn đề bức xúc cần giải quyết của xã/ phường, của người dân	① ② ③ ④ ⑤
5.	Đã xây dựng được quy chế lãnh đạo của Đảng bộ với các chi bộ/tổ đảng phù hợp	① ② ③ ④ ⑤
6.	Đã thực hiện tốt công tác phát triển đảng viên	① ② ③ ④ ⑤
7.	Các cấp ủy đảng quán xuyến được các mặt công tác của xã/phường/thôn/tổ dân phố	① ② ③ ④ ⑤
8.	Coi trọng nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng ở Đảng bộ/chi bộ	① ② ③ ④ ⑤
9.	Lắng nghe, giải quyết kịp thời bức xúc của người dân	① ② ③ ④ ⑤
10.	Lãnh đạo hiệu quả chính quyền, MTTQ và các tổ chức CT-XH	① ② ③ ④ ⑤
11.	Xây dựng được quy chế làm việc giữa Bí thư cấp Ủy với Chủ tịch HĐND, UBND cấp xã	① ② ③ ④ ⑤
12.	Thực hiện đúng quy trình kiểm tra công tác quản lý của chính quyền	① ② ③ ④ ⑤
13.	Thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác đảng của các chi bộ/tổ đảng	① ② ③ ④ ⑤
14.	Đảng bộ/chi bộ lãnh đạo sâu sát đời sống người dân	① ② ③ ④ ⑤
15.	Kịp thời phản ánh vướng mắc, nguyện vọng chính đáng của người dân lên cấp trên	① ② ③ ④ ⑤

3. Ông/bà hãy cho biết mức độ đồng ý/không đồng ý của mình với từng nhận định về các công việc liên quan đến Hội đồng nhân dân xã/ phường

(① = Hoàn toàn không đồng ý; ② = Cơ bản không đồng ý;

③ = Bình thường; ④ = Cơ bản đồng ý; ⑤ = Hoàn toàn đồng ý)

TT	Các nhận định	Mức độ
1.	Thẩm tra, xem xét, thông qua dự thảo nghị quyết cho	① ② ③ ④ ⑤

	UBND xã/phường trình đúng quy định	
2.	Nghị quyết được ban hành xây dựng bám sát thực tiễn địa phương	① ② ③ ④ ⑤
3.	Thông qua kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội được thực hiện nghiêm túc	① ② ③ ④ ⑤
4.	Giám sát nghiêm túc việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật ở địa phương	① ② ③ ④ ⑤
5.	Giám sát nghiêm túc việc thực hiện Nghị quyết của HĐND cấp xã	① ② ③ ④ ⑤
6.	Giám sát chặt chẽ hoạt động của Thường trực HĐND, các ban của HĐND, UBND cùng cấp	① ② ③ ④ ⑤
7.	Giám sát nghiêm túc văn bản quy phạm pháp luật của UBND cùng cấp	① ② ③ ④ ⑤
8.	Thảo luận và quyết định nghiêm túc dự toán thu chi ngân sách nhà nước trên địa bàn	① ② ③ ④ ⑤
9.	Thảo luận và quyết định hiệu quả các biện pháp đảm bảo việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân	① ② ③ ④ ⑤
10.	Thảo luận và quyết định hiệu quả các biện pháp quản lý và sử dụng hợp lý quỹ đất, nguồn nước	① ② ③ ④ ⑤
11.	Thảo luận và quyết định hiệu quả các biện pháp phát triển hoạt động văn hoá, nghệ thuật	① ② ③ ④ ⑤
12.	Thảo luận và quyết định hiệu quả các biện pháp giữ gìn vệ sinh, môi trường	① ② ③ ④ ⑤
13.	Thảo luận và quyết định hiệu quả các biện pháp giữ gìn an ninh, trật tự	① ② ③ ④ ⑤
14.	Bầu, miễn nhiệm các chức danh HĐND, UBND theo đúng quy định	① ② ③ ④ ⑤
15.	HĐND cấp xã họp định kỳ theo quy định	① ② ③ ④ ⑤

4. Ông/bà hãy cho ý kiến đánh giá về thực hiện công việc của UBND ở xã/phường theo các mức dưới đây:

(① = Rất yếu; ② Yếu; ③ = Bình thường; ④ = Khá tốt; ⑤ = Rất tốt)

TT	Các nhận định	Mức độ
1.	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm	① ② ③ ④ ⑤
2.	Xây dựng, trình HĐND cấp xã quyết định nội dung theo thẩm quyền	① ② ③ ④ ⑤
3.	Lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước và ngân sách địa phương	① ② ③ ④ ⑤
4.	Huy động sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng của xã/phường	① ② ③ ④ ⑤
5.	Hướng dẫn việc thực hiện các chương trình, đề án ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất nông nghiệp	① ② ③ ④ ⑤
6.	Quản lý việc xây dựng, cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ	① ② ③ ④ ⑤
7.	Kiểm tra, xử lý các hành vi xâm phạm đường giao thông và các công trình cơ sở hạ tầng khác	① ② ③ ④ ⑤
8.	Thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội	① ② ③ ④ ⑤
9.	Tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật	① ② ③ ④ ⑤
10.	Giải quyết các vi phạm pháp luật và tranh chấp nhỏ	① ② ③ ④ ⑤
11.	Tổ chức tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân	① ② ③ ④ ⑤
12.	Cung cấp các dịch vụ hành chính công cho người dân	① ② ③ ④ ⑤
13.	Phòng chống phát sinh tiêu cực trong quản lý đất đai	① ② ③ ④ ⑤
14.	Ban hành các quyết định quản lý đúng thẩm quyền	① ② ③ ④ ⑤
15.	Ban hành các quyết định quản lý nhanh chóng, kịp thời	① ② ③ ④ ⑤

5. Ông/bà hãy cho ý kiến đánh giá về thực hiện công việc của MTTQ ở xã/phường theo các mức dưới đây:

(① = Rất yếu; ② Yếu; ③ = Bình thường; ④ = Khá tốt; ⑤ = Rất tốt)

TT	Các nhận định	Mức độ
1.	Tập hợp, đoàn kết nhân dân trong xã/phường để xây dựng địa phương	① ② ③ ④ ⑤
2.	Đấu tranh các hành động lôi kéo, kích động, chia rẽ đoàn kết dân tộc	① ② ③ ④ ⑤
3.	Vận động nhân dân đoàn kết với nhau	① ② ③ ④ ⑤
4.	Phát động phong trào xây dựng nông thôn mới	① ② ③ ④ ⑤
5.	Tham gia công tác hoà giải ở thôn/khu dân cư	① ② ③ ④ ⑤
6.	Phản ánh nguyện vọng chính đáng của Nhân dân với Đảng, chính quyền	① ② ③ ④ ⑤
7.	Tổ chức hiệp thương lựa chọn, giới thiệu người ứng cử HĐND	① ② ③ ④ ⑤
8.	Phối hợp với chính quyền tổ chức hội nghị cử tri	① ② ③ ④ ⑤
9.	Giám sát công tác bầu cử ở xã/phường	① ② ③ ④ ⑤
10.	Lấy phiếu tín nhiệm một số chức danh chủ chốt (Chủ tịch HĐND, UBND, trưởng thôn)	① ② ③ ④ ⑤

6. Ông/bà hãy cho ý kiến đánh giá về thực hiện nhiệm vụ của các tổ chức CT-XH ở xã/phường theo các mức dưới đây:

(① = Rất yếu; ② Yếu; ③ = Bình thường; ④ = Khá tốt; ⑤ = Rất tốt)

Tổ chức	Các công việc thực hiện	Mức độ
Hội Nông dân	Tuyên truyền nâng cao nhận thức chính trị của nông dân	① ② ③ ④ ⑤
	Thực hiện công tác khuyến nông	① ② ③ ④ ⑤
	Hướng dẫn, tư vấn, hỗ trợ và dịch vụ cho nông dân	① ② ③ ④ ⑤
	Giúp đỡ nông dân chuyển đổi nghề nghiệp	① ② ③ ④ ⑤

	Tham gia phong trào xây dựng cơ sở hạ tầng	① ② ③ ④ ⑤
	Móc nối tạo liên kết doanh nghiệp với nông dân	① ② ③ ④ ⑤
	Thực hiện công tác hòa giải	① ② ③ ④ ⑤
Hội Phụ nữ	Tuyên truyền, hướng dẫn cán bộ, nhân dân, hội viên thực hiện luật bình đẳng giới	① ② ③ ④ ⑤
	Vận động hỗ trợ phụ nữ nâng cao trình độ, xây dựng gia đình hạnh phúc	① ② ③ ④ ⑤
	Chăm lo giúp đỡ hội viên phát triển kinh tế gia đình, xóa đói giảm nghèo	① ② ③ ④ ⑤
	Hỗ trợ thực hiện kế hoạch hóa gia đình	① ② ③ ④ ⑤
	Phối hợp với Đảng bộ, chính quyền lồng ghép kiến thức bình đẳng giới vào các chương trình phát triển kinh tế, xã hội	① ② ③ ④ ⑤
	Thực hiện công tác hòa giải	① ② ③ ④ ⑤
Hội Cựu chiến binh	Tập hợp tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng, chính quyền	① ② ③ ④ ⑤
	Tập huấn nâng cao kiến thức xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế địa phương	① ② ③ ④ ⑤
	Giúp đỡ các hội viên phát triển kinh tế	① ② ③ ④ ⑤
	Nâng cao ý thức cảnh giác, củng cố giữ gìn an ninh quốc phòng và trật tự xã hội	① ② ③ ④ ⑤
	Giáo dục thế hệ trẻ	① ② ③ ④ ⑤
Đoàn thanh niên	Xây dựng được các tổ chức đoàn cơ sở	① ② ③ ④ ⑤
	Tập hợp được thanh niên các dân tộc tham gia các hoạt động phong trào chung của xã/phường	① ② ③ ④ ⑤
	Công tác phát triển Đảng cho đoàn viên ưu tú	① ② ③ ④ ⑤
	Giáo dục thanh niên phòng tránh và đấu tranh chống tệ nạn xã hội	① ② ③ ④ ⑤
	Bồi dưỡng thiếu niên, nhi đồng	① ② ③ ④ ⑤

7. Ông/bà cho biết mức độ ảnh hưởng của các yếu tố sau đến kết quả hoạt động của HTCT xã?

(① = Hoàn toàn không ảnh hưởng; ② = Cơ bản không ảnh hưởng;
③ = Bình thường; ④ = Cơ bản ảnh hưởng; ⑤ = Ảnh hưởng nhiều)

TT	Các yếu tố	Mức độ
1.	Cơ chế, chính sách của Đảng, Nhà nước	① ② ③ ④ ⑤
2.	Sự chỉ đạo sát sao của cấp trên	① ② ③ ④ ⑤
3.	Đoàn kết phối hợp hoạt động của tổ chức Đảng, chính quyền, MTTQ và các tổ chức CT-XH cấp xã	① ② ③ ④ ⑤
4.	Trình độ chuyên môn, kỹ năng, kinh nghiệm giải quyết công việc của đội ngũ CB, CC cấp xã	① ② ③ ④ ⑤
5.	Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị hoạt động	① ② ③ ④ ⑤
6.	Sự tự giác, tinh thần hợp tác của Nhân dân	① ② ③ ④ ⑤
7.	Sự phát triển của khoa học công nghệ	① ② ③ ④ ⑤
8.	Lối sống, văn hoá, trình độ dân trí của người dân	① ② ③ ④ ⑤

8. Cá nhân ông/bà mong muốn được tăng cường chế độ nào dưới đây để hoàn thành công việc hiệu quả?

(Xin Ông/Bà ưu tiên chọn 3 nội dung trong số các nội dung dưới đây)

- Tham gia các lớp bồi dưỡng định kỳ nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ
- Tham gia các lớp đào tạo ngoại ngữ, tin học phục vụ công việc
- Tăng cường chế độ đãi ngộ, lương, thưởng, phụ cấp
- Tăng cường sự chỉ đạo sát sao của cấp trên
- Cải thiện hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc
- Được tiếp cận sớm với các khoa học công nghệ hiện đại
- Khác (xin viết cụ thể):

.....
.....

XIN TRÂN TRỌNG CẢM ƠN ÔNG/BÀ!

Phụ lục 13**KẾT QUẢ KHẢO SÁT SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN
ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP XÃ****I. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỐI TƯỢNG KHẢO SÁT**

Tiêu chí		Huyện ngoại thành (người)	Tỷ lệ (%)	Quận nội thành (người)	Tỷ lệ (%)
Tuổi	Dưới 25 tuổi	12	7.06	10	8.33
	25 - 34 tuổi	35	20.59	28	23.33
	35 - 49 tuổi	59	34.71	42	35
	50 - 60 tuổi	42	24.71	32	26.67
	Trên 60 tuổi	22	12.94	8	6.67
Giới tính	Nam	96	56.47	68	56.67
	Nữ	74	43.53	52	43.33
Trình độ học vấn	Tiểu học (cấp 1)	1	0.59	0	0
	Trung học cơ sở (cấp 2)	3	1.76	1	0.83
	Trung học phổ thông (cấp 3)	78	45.88	24	20
	Dạy nghề/Trung cấp/Cao đẳng	32	18.82	31	25.83
	Đại học	50	29.41	56	46.67
	Trên Đại học	6	3.53	8	6.67
Nghề nghiệp	Lao động tự do	49	28.82	10	8.33
	Nghỉ hưu	12	7.06	5	4.17
	Sinh viên	14	8.24	8	6.67
	Làm việc tại tổ chức/ doanh nghiệp trong lĩnh vực tư	61	35.88	51	42.50
	Cán bộ/ công chức/ viên	28	16.47	44	36.67

	chức/người công tác trong lực lượng vũ trang				
	Khác	6	3.53	2	1.67
Số người được khảo sát		170		120	

II. KẾT QUẢ KHẢO SÁT

1. Sự hài lòng đối với hoạt động của HTCT xã/ phường

TT	Các công việc thực hiện	Mức độ (/5)	
		Huyện ngoại thành	Quận nội thành
1.	Việc phổ biến chính sách của xã/phường, huyện/quận	3.56	3.32
2.	Việc thực hiện các chính sách của xã/phường, huyện/quận	3.72	3.42
3.	Sự đoàn kết trong nội bộ lãnh đạo, quản lý của xã/phường	3.18	3.68
4.	Sự đoàn kết giữa người dân trong xã/phường	3.34	3.07
5.	Nội dung các cuộc họp của các tổ chức đoàn thể mà ông/bà tham dự	3.12	2.98
6.	Việc công khai trên loa đài, các cuộc họp...về việc sử dụng ngân sách hay các khoản kinh phí do dân đóng góp	4.18	3.24
7.	Người dân được tạo điều kiện tham gia ý kiến vào các công việc của xã/thôn (xây dựng đường xá, các khoản đóng góp...)	3.68	3.55
8.	Việc bầu cử trưởng thôn/ tổ trưởng tổ dân phố	4.36	4.24
9.	Tình hình an ninh trật tự xã hội ở địa phương	2.78	3.68
10.	Tình hình tệ nạn xã hội ở địa phương	2.56	3.89

2. Sự hài lòng đối với tổ chức đảng ở xã/ phường

TT	Các công việc thực hiện	Mức độ (/5)	
		Huyện ngoại thành	Quận nội thành
1.	Chủ trương của Đảng bộ xã/phường phù hợp với địa phương	4.02	3.87
2.	Công tác phổ biến nghị quyết của Đảng bộ xã tới người dân	3.68	4.12
3.	Năng lực, phẩm chất đội ngũ đảng viên	3.2	3.56
4.	Đảng viên lắng nghe và giải quyết những bức xúc của dân	2.92	2.68
5.	Đảng viên sâu sát với đời sống nhân dân	2.95	2.88
6.	Đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực của các Đảng viên	3.21	3.04
7.	Công tác phát triển đảng viên	3.56	3.78
8.	Chi bộ, đảng viên tiếp thu ý kiến góp ý phê bình của nhân dân	3.44	3.12
9.	Sự đoàn kết giữa Bí thư cấp ủy với chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND	3.62	3.23
10.	Tổ chức đảng thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, rút kinh nghiệm về thực hiện nhiệm vụ chính trị	3.1	2.98

3. Sự hài lòng đối với chính quyền xã/ phường

TT	Các công việc thực hiện	Mức độ (/5)	
		Huyện ngoại thành	Quận nội thành
1.	Đường hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã/phường	3.88	3.72
2.	Việc thực hiện thu, chi ngân sách ở địa phương	4.23	4.08
3.	Xây dựng và quản lý các công trình công cộng, đường giao thông, trụ sở, trường học, trạm y tế, công trình điện...	4.08	3.25
4.	Việc thực hiện các chương trình, đề án ứng dụng tiến bộ khoa học vào sản xuất	3.78	3.92
5.	Việc phát triển giáo dục ở địa phương (Mở trường mầm non, nhà trẻ, mẫu giáo)	4.44	4.26
6.	Công tác thực hiện các chương trình y tế cơ sở và dân số, kế hoạch hoá gia đình	3.25	3.41
7.	Tuyên truyền, thực hiện công tác quân sự, tuyển quân, xây dựng, lực lượng dân quân tự vệ	3.65	3.18
8.	Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho nhân dân	2.77	3.01
9.	Giải quyết các vi phạm pháp luật và tranh chấp nhỏ	3.02	3.24
10.	Tổ chức tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân	3.16	3.38

4. Sự hài lòng đối với Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH xã/ phường

Tổ chức	Các công việc thực hiện	Mức độ (/5)	
		Huyện ngoại thành	Quận nội thành
MTTQ	Tập hợp, đoàn kết nhân dân	2.56	2.43
	Đấu tranh chống chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc	2.98	2.69
	Phát động được các phong trào sản xuất, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới	3.64	3.42
	Vận động nhân dân đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau	3.53	3.16
	Tập hợp ý kiến nguyện vọng của dân để phản ánh, kiến nghị với Đảng và chính quyền	2.97	2.68
	Vận động nhân dân thực hiện pháp luật	3.04	3.12
	Giám sát thực hiện các chính sách xã hội	2.98	2.76
	Vận động, giáo dục nhận thức về chính trị cho nông dân	3.21	3
Hội Nông dân	Thực hiện công tác khuyến nông, dạy nghề, hỗ trợ việc làm, chuyên giao tiến bộ khoa học, kỹ thuật;	3.44	4.21
	Công tác mở lớp tập huấn, giúp đỡ nông dân chuyển đổi nghề nghiệp, giống cây trồng, vật nuôi	3.38	3.26
	Công tác móc nối tạo mối liên kết giữa doanh nghiệp với nông dân	3.52	3.22
	Tuyên truyền, hướng dẫn cán bộ, nhân	3.12	3.27

Hội Phụ nữ	dân, hội viên thực hiện luật bình đẳng giới		
	Vận động hỗ trợ phụ nữ nâng cao trình độ, xây dựng gia đình hạnh phúc	3.55	3.46
	Chăm lo giúp đỡ hội viên phát triển kinh tế gia đình, xóa đói giảm nghèo	3.89	3.12
	Hỗ trợ thực hiện công tác kế hoạch hóa gia đình	4.01	3.21
Hội Cựu chiến binh	Tập hợp cựu chiến binh tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng và chính quyền	3.32	3.01
	Giúp đỡ các hội viên phát triển kinh tế, nâng cao đời sống	3.88	3.56
	Củng cố giữ gìn an ninh quốc phòng và trật tự xã hội	3.12	3.01
	Công tác giáo dục thế hệ trẻ	3.21	2.99
Đoàn thanh niên	Xây dựng các tổ chức đoàn cơ sở ở hầu hết các thôn/tổ dân phố	4.58	4.46
	Vận động thanh niên tham gia các hoạt động phong trào chung của xã/ phường	4.32	3.97
	Giáo dục, nâng cao nhận thức về đảng cho đoàn viên, giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng	3.56	3.22
	Giáo dục thanh niên phòng tránh và đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, tệ nạn xã hội	3.29	3.15
	Chăm sóc và giáo dục thiếu niên, nhi đồng	3.33	3.21

5. Sự hài lòng đối với đội ngũ CB, CC, người hoạt động không chuyên trách ở xã/ phường

TT	Các công việc thực hiện	Mức độ (/5)	
		Huyện ngoại thành	Quận nội thành
1.	Sự gần gũi của CB, CC với nhân dân	3.87	3.01
2.	Năng lực lãnh đạo, quản lý của đội ngũ cán bộ xã/phường	3.52	3.34
3.	Phẩm chất đạo đức của các cán bộ đứng đầu xã (Bí thư, phó bí thư đảng, chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND...)	3.61	3.42
4.	Tinh thần trách nhiệm của cán bộ đứng đầu Mặt trận Tổ Quốc và các tổ chức CT-XH (Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên)	3.72	3.54
5.	CB, CC có thái độ giao tiếp lịch sự	3.23	3.85
6.	CB, CC chú ý lắng nghe ý kiến của người dân	3.28	3.92
7.	CB, CC trả lời, giải thích đầy đủ các ý kiến của người dân	3.87	4.05
8.	CB, CC hướng dẫn kê khai hồ sơ tận tình, chu đáo	3.76	4.12
9.	Kỹ năng giải quyết công việc của CB, CC	3.41	3.89
10.	CB, CC tuân thủ đúng quy định trong giải quyết công việc	3.87	4.01

6. Sự hài lòng về thủ tục hành chính khi đến giải quyết công việc tại UBND xã/phường

TT	Thủ tục hành chính khi đến giải quyết công việc	Mức độ (/5)	
		Huyện ngoại thành	Quận nội thành
1.	Thủ tục được niêm yết công khai đầy đủ	4.12	4.65
2.	Thành phần hồ sơ mà Ông/Bà phải nộp là đúng quy định	4.32	4.88
3.	Mức phí/lệ phí mà Ông/Bà phải nộp là đúng quy định	4.54	4.92
4.	Thời hạn giải quyết ghi trong giấy hẹn (tính từ ngày tiếp nhận hồ sơ đến ngày trả kết quả) là đúng quy định	3.58	3.98
5.	Kết quả mà Ông/Bà nhận được là đúng quy định	3.44	4.01
6.	Kết quả mà Ông/Bà nhận được có thông tin đầy đủ, chính xác	3.48	3.88

7. Sự hài lòng về việc tiếp nhận, xử lý kiến nghị của nhân dân tại xã/phường

TT	Các nội dung liên quan đến tiếp nhận, xử lý công việc	Mức độ (/5)	
		Huyện ngoại thành	Quận nội thành
	Hình thức tiếp nhận góp ý, kiến nghị của người dân	3.22	3.43
	Ông/Bà dễ dàng thực hiện góp ý, kiến nghị	3.02	3.21
	Cơ quan tiếp nhận và xử lý tích cực các góp ý, kiến nghị	2.88	2.94
	Cơ quan thông báo kịp thời kết quả xử lý các ý kiến góp ý, kiến nghị cho người dân	2.65	2.71

8. Sự hài lòng về cơ sở vật chất, thủ tục khi đến giải quyết công việc tại UBND xã/phường

TT	Cơ sở vật chất	Mức độ (/5)	
		Huyện ngoại thành	Quận nội thành
1.	Nơi ngồi chờ giải quyết công việc có đủ chỗ ngồi	4.1	4.24
2.	Trang thiết bị phục vụ người dân đầy đủ	3.12	3.88
3.	Trang thiết bị phục vụ người dân hiện đại	3.27	3.78
4.	Trang thiết bị phục vụ người dân dễ sử dụng	2.96	3.54

9. Các nội dung cần quan tâm để nâng cao chất lượng hoạt động của HTCT cấp xã

Nội dung	Huyện ngoại thành (người)	Tỷ lệ (%)	Quận nội thành (người)	Tỷ lệ (%)
Mở rộng các hình thức thông tin, tuyên truyền để người dân nâng cao nhận thức về các cấp Ủy đảng, chính quyền, MTTQ, các tổ chức chính trị xã hội	54	10.59	24	6.67
Sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp xã cả về cấu trúc, nguyên tắc vận hành	32	6.27	15	4.17
Hoàn thiện cơ chế, chính sách đối với HTCT cấp xã.	72	14.12	48	13.33
Đối với từng xã cần có mô hình HTCT phù hợp.	89	17.45	52	14.44
Cải thiện hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ người dân tại cơ quan giải quyết thủ tục hành chính/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	51	10	21	5.83

Tiếp tục đơn giản hóa các thủ tục.	45	8.82	33	9.17
Tăng cường niềm yết công khai, minh bạch các thủ tục.	16	3.14	25	6.94
Rút ngắn thời gian giải quyết công việc	12	2.35	18	5
Giảm phí/lệ phí giải quyết công việc	27	5.29	9	2.50
Cải thiện thái độ giao tiếp, tinh thần phục vụ của công chức.	42	8.24	46	12.78
Nâng cao trình độ, kỹ năng giải quyết công việc của công chức.	28	5.49	28	7.78
Tiếp nhận, giải quyết tốt các phản ánh, kiến nghị của người dân	42	8.24	41	11.39
Khác	0	0	0	0

Phụ lục 14

KẾT QUẢ KHẢO SÁT Ý KIẾN PHẢN HỒI CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, ĐẢNG VIÊN ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP XÃ

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỐI TƯỢNG KHẢO SÁT

Tiêu chí		Huyện ngoại thành (người)	Tỷ lệ (%)	Quận nội thành (người)	Tỷ lệ (%)
Giới tính	Nam	42	61.76	28	58.33
	Nữ	26	38.24	20	41.67
Trình độ học vấn	Trên Đại học	8	11.76	16	33.33
	Đại học	52	76.47	28	58.33
	Đại học nghề/Trung cấp/Cao đẳng	6	8.82	4	8.33
	Trung học phổ thông (cấp III)	2	2.94	0	0
	Trung học cơ sở (cấp II)	0	0	0	0
	Tiểu học (cấp I)	0	0	0	0
Trình độ ngoại ngữ	Thành thạo	6	8.82	14	29.17
	Bình thường	13	19.12	25	52.08
	Không thành thạo	49	72.06	9	18.75
Khả năng sử dụng tin học	Thành thạo	12	17.65	25	52.08
	Bình thường	42	61.76	12	25.00
	Không thành thạo	14	20.59	11	22.92
Vị trí công việc ở cấp xã					

Trong tổ chức Đảng	Bí thư/Phó bí thư Đảng ủy	5	7.35	3	6.25
	Đảng ủy viên	6	8.82	6	12.50
	Bí thư/Phó bí thư chi bộ	4	5.88	8	16.67
	Chi ủy viên	5	7.35	9	18.75
	Đảng viên	65	95.59	46	95.83
	Không là đảng viên	3	4.41	2	4.17
Trong HĐND	Chủ tịch/Phó chủ tịch	2	2.94	3	6.25
	Đại biểu HĐND	25	36.76	16	33.33
	Khác	41	60.29	29	60.42
Trong UBND	Chủ tịch/Phó chủ tịch	2	2.94	1	2.08
	Ủy viên Ủy ban	5	7.35	3	6.25
	Công chức	12	17.65	21	43.75
	Khác	49	72.06	23	47.92
Trong MTTQ	Chủ tịch/Phó chủ tịch	2	2.94	1	2.08
	Ủy viên	2	2.94	4	8.33
Trong các tổ chức CT-XH	Hội trưởng/bí thư	5	7.35	6	12.50
	Cấp phó	2	2.94	6	12.50
	Ủy viên	1	1.47	10	20.83
Ở thôn/tổ dân phố	Trưởng thôn/ tổ trưởng tổ dân phố	3	4.41	4	8.33
	Trưởng các chi hội ở thôn/tổ dân phố	2	2.94	2	4.17
Số người được khảo sát		68		48	

II. KẾT QUẢ KHẢO SÁT

1. Ý kiến đánh giá về thực hiện công việc của HTCT ở xã/phường

TT	Các công việc thực hiện	Mức độ (/5)	
		Huyện ngoại thành	Quận nội thành
1.	Tuyên truyền chủ trương, chính sách của đảng và pháp luật của nhà nước	3.41	3.28
2.	Tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng cấp trên	3.68	3.54
3.	Chủ động triển khai các phong trào thi đua yêu nước, phát triển kinh tế, giữ vững an ninh quốc phòng ở xã/phường	3.43	4.02
4.	Đoàn kết nội bộ trong lãnh đạo xã/phường	3.89	3.92
5.	Phối hợp trong hoạt động của Đảng ủy, chính quyền và các tổ chức đoàn thể	3.92	4.01
6.	Cán bộ, đảng viên gắn bó với mọi tầng lớp cư dân	3.67	3.42
7.	Hoạt động, sinh hoạt của các tổ chức Đảng, chính quyền và các tổ chức CT-XH	3.82	3.78
8.	Công khai khoản dân đóng góp qua niêm iết/ loa truyền thanh hoặc các cuộc họp	4.05	3.34
9.	Thực hiện đúng nguyên tắc “Dân bàn, dân quyết (biểu quyết) và dân kiểm tra giám sát”	4.18	3.69
10.	Các trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố đều được dân bầu	4.56	4.18
11.	Giữ vững an ninh trật tự xã hội	2.92	3.56
12.	Đội ngũ cán bộ đứng đầu Đảng bộ và chính quyền có khả năng lãnh đạo, quản lý	3.62	3.84
13.	Đội ngũ cán bộ đứng đầu Đảng bộ và chính	3.95	4.02

	quyền có phẩm chất đạo đức tốt		
14.	Đội ngũ cán bộ đứng đầu MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội có khả năng tổ chức và tập hợp quần chúng	3.02	2.88
15.	Đội ngũ cán bộ đứng đầu MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội có phẩm chất đạo đức tốt	3.99	3.89

2. Mức độ đồng ý về các công việc liên quan đến Đảng bộ/chi bộ xã/phường

TT	Các nhận định	Mức độ (/5)	
		Huyện ngoại thành	Quận nội thành
	Đã quán triệt được đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Đảng bộ cấp trên	4.11	4.08
	Đã tổng kết được tình hình kinh tế - xã hội của xã/phường	3.89	3.92
	Đã đề ra được chủ trương phát triển kinh tế, xã hội phù hợp với thực tiễn của xã/phường	3.46	3.51
	Đã nêu/thảo luận những vấn đề bức xúc cần giải quyết của xã/ phường, của người dân	3.21	3.05
	Đã xây dựng được quy chế lãnh đạo của Đảng bộ với các chi bộ/tổ đảng phù hợp	3.02	3.09
	Đã thực hiện tốt công tác phát triển đảng viên	3.66	3.82
	Các cấp ủy đảng quán xuyến được các mặt công tác của xã/phường/thôn/tổ dân phố	4.17	4.23
	Coi trọng nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng ở Đảng bộ/chi bộ	2.88	2.76
	Lắng nghe, giải quyết kịp thời bức xúc của người dân	3.08	2.89

.	Lãnh đạo hiệu quả chính quyền, MTTQ và các tổ chức CT-XH	3.16	3.22
.	Xây dựng được quy chế làm việc giữa Bí thư cấp Ủy với Chủ tịch HĐND, UBND cấp xã	2.93	2.87
.	Thực hiện đúng quy trình kiểm tra công tác quản lý của chính quyền	3.25	3.42
.	Thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác đảng của các chi bộ/tổ đảng	3.18	3.11
.	Đảng bộ/chi bộ lãnh đạo sâu sát đời sống người dân	3.96	3.78
.	Kịp thời phản ánh vướng mắc, nguyện vọng chính đáng của người dân lên cấp trên	3.04	3.17

3. Mức độ đồng ý về các công việc liên quan đến Hội đồng nhân dân xã/phường

TT	Các nhận định	Mức độ (/5)	
		Huyện ngoại thành	Quận nội thành
1.	Thẩm tra, xem xét, thông qua dự thảo nghị quyết cho UBND xã/phường trình đúng quy định	4.18	4.22
2.	Nghị quyết được ban hành xây dựng bám sát thực tiễn địa phương	3.76	3.88
3.	Thông qua kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội được thực hiện nghiêm túc	3.97	4.02
4.	Giám sát nghiêm túc việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật ở địa phương	3.27	3.41
5.	Giám sát nghiêm túc việc thực hiện Nghị quyết của HĐND cấp xã	3.18	3.23

6.	Giám sát chặt chẽ hoạt động của Thường trực HĐND, các ban của HĐND, UBND cùng cấp	3.01	3.19
7.	Giám sát nghiêm túc văn bản quy phạm pháp luật của UBND cùng cấp	3.94	3.86
8.	Thảo luận và quyết định nghiêm túc dự toán thu chi ngân sách nhà nước trên địa bàn	4.33	4.29
9.	Thảo luận và quyết định hiệu quả các biện pháp đảm bảo việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân	3.09	3.28
10.	Thảo luận và quyết định hiệu quả các biện pháp quản lý và sử dụng hợp lý quỹ đất, nguồn nước	2.85	2.72
11.	Thảo luận và quyết định hiệu quả các biện pháp phát triển hoạt động văn hoá, nghệ thuật	3.87	3.29
12.	Thảo luận và quyết định hiệu quả các biện pháp giữ gìn vệ sinh, môi trường	2.58	2.69
13.	Thảo luận và quyết định hiệu quả các biện pháp giữ gìn an ninh, trật tự	2.94	3.26
14.	Bầu, miễn nhiệm các chức danh HĐND, UBND theo đúng quy định	4.03	4.18
15.	HĐND cấp xã họp định kỳ theo quy định	4.59	4.68
Trung bình		3.57	3.61

4. Ý kiến đánh giá về thực hiện công việc của UBND ở xã/phường

TT	Các nhận định	Mức độ (/5)	
		Huyện ngoại thành	Quận nội thành
1.	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm	4.38	4.46
2.	Xây dựng, trình HĐND cấp xã quyết định nội dung theo thẩm quyền	4.73	4.69
3.	Lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước và ngân sách địa phương	4.02	4.18
4.	Huy động sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng của xã/phường	3.05	3.54
5.	Hướng dẫn việc thực hiện các chương trình, đề án ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất nông nghiệp	3.88	3.12
6.	Quản lý việc xây dựng, cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ	3.98	4.26
7.	Kiểm tra, xử lý các hành vi xâm phạm đường giao thông và các công trình cơ sở hạ tầng khác	2.87	3.01
8.	Thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội	2.91	3.32
9.	Tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật	2.59	2.84
10.	Giải quyết các vi phạm pháp luật và tranh chấp nhỏ	3.05	3.19
11.	Tổ chức tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân	3.21	2.42
12.	Cung cấp các dịch vụ hành chính công cho người dân	3.19	3.76

13.	Phòng chống phát sinh tiêu cực trong quản lý đất đai	2.89	2.97
14.	Ban hành các quyết định quản lý đúng thẩm quyền	3.96	4.02
15.	Ban hành các quyết định quản lý nhanh chóng, kịp thời	3.18	3.04
Trung bình		3.45	3.52

5. Ý kiến đánh giá về thực hiện công việc của MTTQ ở xã/phường

TT	Các nhận định	Mức độ (/5)	
		Huyện ngoại thành	Quận nội thành
1.	Tập hợp, đoàn kết nhân dân trong xã/phường để xây dựng địa phương	2.82	2.98
2.	Đấu tranh các hành động lôi kéo, kích động, chia rẽ đoàn kết dân tộc	3.01	2.85
3.	Vận động nhân dân đoàn kết với nhau	3.24	3.10
4.	Phát động phong trào xây dựng nông thôn mới/xây dựng đời sống văn hoá khu dân cư	4.45	3.29
5.	Tham gia công tác hoà giải ở thôn/khu dân cư	3.19	3.41
6.	Phản ánh nguyện vọng chính đáng của Nhân dân với Đảng, chính quyền	2.93	2.88
7.	Tổ chức hiệp thương lựa chọn, giới thiệu người ứng cử HĐND	3.11	3.29
8.	Phối hợp với chính quyền tổ chức hội nghị cử tri	3.51	3.67
9.	Giám sát công tác bầu cử ở xã/phường	3.68	3.79
10.	Lấy phiếu tín nhiệm một số chức danh chủ chốt (Chủ tịch HĐND, UBND, trưởng thôn)	3.82	3.94

6. Ý kiến đánh giá về thực hiện nhiệm vụ của các tổ chức CT-XH ở xã/phường

Tổ chức	Các công việc thực hiện	Mức độ (/5)	
		Huyện ngoại thành	Quận nội thành
Hội Nông dân	Tuyên truyền nâng cao nhận thức về chính trị của nông dân	3.28	3.04
	Thực hiện công tác khuyến nông, dạy nghề, hỗ trợ việc làm, chuyển giao tiến bộ khoa học, kỹ thuật;	3.89	3.96
	Hướng dẫn, tư vấn, hỗ trợ và dịch vụ cho nông dân	3.20	3.01
	Mở lớp tập huấn, giúp đỡ nông dân chuyển đổi nghề nghiệp, giống cây trồng, vật nuôi	3.45	3.32
	Tham gia phong trào xây dựng cơ sở hạ tầng	3.89	3.28
	Móc nối tạo liên kết doanh nghiệp với nông dân	3.64	3.17
	Thực hiện công tác hòa giải	3.01	3.05
Hội Phụ nữ	Tuyên truyền, hướng dẫn cán bộ, nhân dân, hội viên thực hiện luật bình đẳng giới	3.22	3.29
	Vận động hỗ trợ phụ nữ nâng cao trình độ, xây dựng gia đình hạnh phúc	3.89	3.75
	Chăm lo giúp đỡ hội viên phát triển kinh tế gia đình, xóa đói giảm nghèo	4.02	3.31
	Hỗ trợ thực hiện kế hoạch hóa gia đình	4.18	3.26
	Phối hợp với Đảng bộ, chính quyền lồng ghép kiến thức bình đẳng giới vào các	3.38	3.69

	chương trình phát triển kinh tế, xã hội		
	Thực hiện công tác hòa giải	3.27	3.38
Hội Cựu chiến binh	Tập hợp tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng, chính quyền	3.65	3.23
	Tập huấn nâng cao kiến thức xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế địa phương	4.18	3.49
	Giúp đỡ các hội viên phát triển kinh tế	4.02	3.78
	Nâng cao ý thức cảnh giác, củng cố giữ gìn an ninh quốc phòng và trật tự xã hội	3.29	3.17
	Giáo dục thế hệ trẻ	3.22	2.90
Đoàn thanh niên	Xây dựng được các tổ chức đoàn cơ sở	4.89	4.77
	Tập hợp được thanh niên các dân tộc tham gia các hoạt động phong trào chung của xã/phường	4.44	3.25
	Công tác phát triển Đảng cho đoàn viên ưu tú	4.02	3.78
	Giáo dục thanh niên phòng tránh và đấu tranh chống tệ nạn xã hội	3.33	3.18
	Bồi dưỡng thiếu niên, nhi đồng	3.41	3.19

7. Mức độ ảnh hưởng của các yếu tố sau đến kết quả hoạt động của HTCT xã/phường

TT	Các nhận định	Mức độ (/5)	
		Huyện ngoại thành	Quận nội thành
1.	Cơ chế, chính sách của Đảng, Nhà nước	4.69	4.88
2.	Sự chỉ đạo sát sao của cấp trên	4.21	4.35
3.	Đoàn kết phối hợp hoạt động của tổ chức	4.32	4.49

	Đảng, chính quyền, MTTQ và các tổ chức CT-XH cấp xã		
4.	Trình độ chuyên môn, kỹ năng, kinh nghiệm giải quyết công việc của đội ngũ CB, CC cấp xã	4.67	4.51
5.	Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị hoạt động	3.49	3.21
6.	Sự tự giác, tinh thần hợp tác của Nhân dân	4.52	4.67
7.	Sự phát triển của khoa học công nghệ	3.42	3.63
8.	Lối sống, văn hoá, trình độ dân trí của người dân	3.29	3.16

8. Chế độ mong muốn được tăng cường để hoàn thành công việc hiệu quả

Nội dung	Huyện ngoại thành (người)	Tỷ lệ (%)	Quận nội thành (người)	Tỷ lệ (%)
Tham gia các lớp bồi dưỡng định kỳ nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	23	33.82	16	33.33
Tham gia các lớp đào tạo ngoại ngữ, tin học phục vụ công việc	6	8.82	4	8.33
Tăng cường chế độ đãi ngộ, lương, thưởng, phụ cấp	20	29.41	15	31.25
Tăng cường sự chỉ đạo sát sao của cấp trên	7	10.29	6	12.50
Cải thiện hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc	8	11.76	4	8.33
Được tiếp cận sớm với các khoa học công nghệ hiện đại	4	5.88	3	6.25
Khác	0	0	0	0